

PIERRE LEMAITRE



# ALEX

"CUỐN TIỂU THUYẾT NHƯ MỘT CÂU ĐỐ, LỜI GIẢI NẸM CHÍNH TRONG  
NGÕ CỤT MÀ CÁC TÌNH TIẾT TẠO RA."  
- L'HUMANITÉ



nhà nam



NHÀ XUẤT BẢN  
HỘI NHÀ VĂN

# PIERRE LEMAITRE **ALEX**

CAO VIỆT DŨNG *địch*



**NHÀ XUẤT BẢN  
HỘI NHÀ VĂN**

*Cho Pascaline.*

*Tặng Gérard,  
vì tình bạn của chúng ta.*

1

Alex khoái chí lắm. Đã gần một tiếng đồng hồ cô hết thử rồi lại ngần ngừ, hết đi ra rồi trở vào, thử đi thử lại. Những bộ tóc giả. Cô sẵn sàng nán lại đây hàng chiếu, hàng chiếu liền.

Cách đây chừng ba bốn năm, cô tình cờ phát hiện cửa hàng này trên đại lộ Strasbourg. Cô không nhìn ngó kỹ mà chỉ bước vào vì tò mò. Cô choáng váng vô cùng khi đội bộ tóc hung lên đầu, mọi thứ ở cô đều thay đổi đến mức cô đã ngay lập tức mua bộ tóc giả ấy.

Alex có thể mang trên người gần như bất cứ thứ gì vì cô thực sự rất xinh đẹp. Trước đây thì chưa phải như vậy đi đâu đó chỉ bắt đầu từ khi cô bước vào tuổi thiếu niên. Hồi trước, cô là một con bé xấu tệ và gầy đét. Nhưng lúc đã được khởi động thì, cứ như một cơn sóng ngầm, cơ thể bỗng nhiên lột xác, giống như phim tua nhanh, chỉ trong vòng mấy tháng Alex trở nên đẹp rực rỡ. Bởi chẳng một ai, tính luôn cả cô, còn trông đợi đi đâu đó nữa, nên cô chưa bao giờ thực sự tin nổi ân sủng bất ngờ này. Giờ vẫn chưa tin nổi.

Chẳng hạn, cô chưa từng tưởng tượng một bộ tóc giả màu hung lại có thể hợp với mình đến thế. Đúng là cả một khám phá. Cô đã không ngờ đến tầm vóc và sức mạnh của sự thay đổi. Một bộ tóc giả thì thật giả tạo, nhưng khó mà giải thích nổi, cô thấy như thể đúng là có điều gì đó mới mẻ vừa xảy ra trong đời mình.

Thật ra thì cô chưa bao giờ đội bộ tóc giả ấy. Về đến nhà, cô nhận ngay ra rằng chất lượng của nó hết sức tồi tệ. Trông nó rất giả, xấu xí, thảm hại. Cô đã vứt nó đi. Không phải vứt vào thùng rác mà vào một ngăn kéo tủ. Thỉnh thoảng cô mới lôi ra rồi ngắm mình đội nó. Bộ tóc giả này trông có khủng khiếp đến đâu, như thể muốn hét lên: ‘Tôi được làm từ ni lông tổng hợp rẻ tiền’, thì cũng không ngăn Alex nhìn thấy trong gương một tiều tụy mà cô sẵn lòng tin tưởng. Cô đã quay lại đại lộ Strasbourg, bỏ thời gian nhìn ngắm những bộ tóc giả chất lượng tốt, đôi thứ hơi quá đắt với đồng lương y tá thời vụ của cô, nhưng là những bộ ta có thể thực sự đội trên đầu. Và thế là cô đã quyết.

Lúc đầu, thật không dễ dàng, phải cả gan dấn bước. Khi mà bản tính con người ta, tức là Alex, chất chứa nhiều mặc cảm, thì phải mất đến nửa ngày trời mới gom đủ dũng khí làm việc đó. Trang điểm sao cho thật ngon lành, chọn quần áo, giày và túi xách cho thật hợp (tức là chọn ra những gì có thể sử dụng từ đồng đồ có sẵn, chứ đâu thể mỗi lần đổi kiểu tóc là lại đi mua hết thay đồ mới...) Nhưng sau đó ta đi ra phố và ngay lập tức trở thành một người khác. Không hoàn toàn là một người khác, chỉ gần như vậy thôi. Và, cho dù đi đâu đó không làm thay đổi cuộc đời thì nó cũng giúp ta giết thời gian, nhất là khi ta chẳng còn trông chờ gì nhiều nữa.

Alex thích những bộ tóc giả theo khuôn mẫu, những bộ tóc gửi đi các thông điệp rõ ràng như: ‘Tôi biết anh đang nghĩ gì’ hay ‘Tôi cũng rất giỏi môn toán.’ Bộ tóc cô đang đội hôm nay nói lên một điều gì đó như: ‘Anh sẽ không tìm thấy tôi trên Facebook đâu.’

Cô cầm lên một mẫu mang tên ‘Urban choc’, đúng lúc đó thì nhìn thấy hắt qua cửa kính. Hắt đứng trên vỉa hè đối diện, đang làm ra vẻ đợi ai đó hoặc một điều gì đó. Đây là lần thứ ba trong vòng hai tiếng. Hắt đi theo cô. Giờ thì cô đã chắc chắn rồi. Tại sao lại là mình? Đó là câu hỏi đầu tiên cô

tự đặt ra. Cứ như thế bất kỳ đứa con gái nào cũng có thể bị đàn ông theo đuôi, trừ cô. Cứ như thế chẳng phải cô vẫn thường xuyên cảm nhận được ánh mắt của bọn họ, ở khắp nơi, trên tàu xe, ngoài phố. Trong các cửa hiệu. Alex vừa mất đàn ông mọi lứa tuổi, đó chính là lợi thế khi ta ở tuổi ba mươi. Dẫu vậy, cô vẫn luôn luôn thấy ngạc nhiên. ‘Có biết bao nhiêu cô gái khác khá hơn mình nhiều.’ Luôn thiếu tự tin, Alex ấy, luôn ngập trong ngờ vực. Từ hồi còn bé. Cô mắc tật nói lắp mãi cho đến tuổi thiếu niên. Thậm chí giờ vẫn vậy, vào những lúc cô bối rối.

Cô không biết tay kia, bởi nếu có biết thì một vẻ ngoài như thế hẳn đã để lại một dấu ấn sâu sắc, không, cô chưa bao giờ nhìn thấy hắn. Và rồi, một người đàn ông năm mươi tuổi đi theo một cô gái ba mươi... Chẳng phải cô khur khur với những nguyên tắc, mà chỉ là chuyện này làm cô thấy ngạc nhiên.

Alex cúi xuống xem các mẫu khác, làm ra vẻ do dự rồi đi sang phía bên kia cửa hàng, đến một góc có thể quan sát vỉa hè. Hắn có dáng xì po, trông có vẻ khó cựa quây bên trong bộ quần áo quá chật, dạng đàn ông nặng cân. Vừa vuốt vuốt một bộ tóc giả màu vàng hoe, gần như ngả sang bạch kim, cô vừa nhớ lại xem lần đầu tiên mình nhận ra sự hiện diện của hắn là khi nào. Trên tàu điện ngầm. Cô đã thấy hắn ngồi ở cuối toa. Ánh mắt họ giao nhau và cô đã kịp nhìn thấy nụ cười mà hắn gửi đến cho cô, nụ cười cố làm ra vẻ mơn trớn, làm thân. Đi đâu cô thấy không thích trên khuôn mặt hắn là như thế trong cái nhìn của hắn có một định kiến nào đó. Nhưng nhất là, cặp môi hắn quá mỏng. Theo bản năng, cô lấy đó làm nghi ngại, cứ như thế tất cả những ai môi quá mỏng đều mang bên trong mình điều gì đó, những bí mật không thể giải bày, những điều độc ác. Và cái trán dô của hắn nữa. Cô không kịp nhìn cặp mắt hắn, thật đáng tiếc. Theo cô, mắt thì không thể đánh lừa, cô vẫn luôn luôn đánh giá người khác như vậy, căn cứ vào

ánh mắt. Lẽ dĩ nhiên là trên tàu điện ngầm, cô chẳng muốn mất thời gian với thể loại người như thế. Không tỏ ra quá phũ phàng, cô quay mặt sang hướng khác, quay lưng về phía hắn, lục tìm chiếc máy MP3 để trong túi xách. Cô bật bài *Nobody's Child*, và đột nhiên nghĩ hình như đã nhìn thấy hắn hôm trước hoặc hôm trước nữa, ở dưới nhà. Hình ảnh quá mờ mịt, cô không chắc lắm. Chắc phải ngoái nhìn thêm một lần nữa thì mới hòng đi đầu động lại được ký ức mờ ảo kia, nhưng cô không muốn tỏ vẻ khuyến khích hắn. Đi đầu chắc chắn là sau khi chạm trán trên tàu điện ngầm, nửa tiếng sau đó cô lại thấy hắn trên đại lộ Strasbourg, đúng lúc cô quay lại chỗ này. Cô vừa đổi ý, cô muốn xem lại bộ tóc giả màu nâu dài vừa phải có nhiều lọn, đột nhiên cô quay phắt lại và nhìn thấy hắn, cách một quãng, trên vỉa hè, hắn dừng sững lại, làm ra vẻ đang nhìn một cửa kính. Sau cửa kính đó bày quần áo phụ nữ. Cho dù hắn có cố tỏ ra chăm chú đến đâu cũng vô ích...

Alex đặt bộ tóc giả xuống. Chẳng có lý do gì, thế nhưng hai tay cô vẫn run lên. Ngốc thật. Hắn thích cô, hắn ta đi theo cô, thử vận may, dù thế nào thì hắn cũng sẽ không tấn công cô trên phố. Alex lắc đầu như thể muốn sắp xếp suy nghĩ cho ngay hàng thẳng lối và, khi cô lại nhìn ra vỉa hè, người đàn ông đã biến mất. Cô nghiêng đầu nhìn sang phải rồi sang trái, nhưng không, chẳng có ai, hắn không còn ở đó nữa. Cô cảm thấy nhẹ nhõm hắn nhưng cảm giác ấy có phần hơi quá. Tuy cô cứ không ngừng tự nhủ 'Ngốc thật' nhưng dù gì hơi thở của cô cũng trở lại bình thường hơn. Ra đến cửa, cô không thể ngăn mình dừng lại, kiểm tra thêm một lần nữa. Giờ thì như thể chính sự biến mất của hắn mới làm cô thấy lo lắng.

Alex xem đồng hồ đeo tay, rồi ngược nhìn trời. Thời tiết dễ chịu, sẽ còn sáng ít nhất thêm một tiếng nữa. Không muốn về nhà. Chắc cô sẽ phải ghé một tiệm tạp hóa. Cô cố nhớ xem trong tủ lạnh còn những gì. Cô thực sự quá ít để tâm đến chuyện chợ búa. Mỗi bận tâm của cô dồn cả vào công



việc, vào tiệm nghi riêng (Alex hơi có chút ám ảnh vì những thứ ấy) và, mặc dù cô không muốn tự thú nhận đi đầu này cho lắm, vào quần áo và giày dép. Và túi xách. Và những bộ tóc giả. Cô những muốn mỗi bận tâm của mình hướng vào tình yêu thì hơn, nhưng tình yêu là một chủ đề riêng biệt, cái khoảng buồn thảm trong đời cô. Cô từng hy vọng, từng mong muốn, thế rồi cô từ bỏ. Giờ cô không còn muốn nấn ná ở chủ đề này nữa, cô cố sao càng ít nghĩ đến nó càng tốt. Cô chỉ gắng sức để không biến nỗi tiếc nuối ấy thành chứng nghiện xem ti-vi, khiến cô tăng cân, hay làm cô trở nên quá xấu xí. Dẫu vậy, tuy sống độc thân nhưng hiếm khi nào cô cảm thấy cô độc. Cô có những dự đề mà cô hết sức thiết tha, chúng giúp cô tổ chức quỹ thời gian. Còn về phần tình yêu, thì xôi hỏng bỏng không rồi, nhưng cũng chỉ vậy mà thôi. Và cũng bớt khó khăn nhiều kể từ khi cô chuẩn bị sẵn tinh thần rằng mình sẽ ở vậy suốt đời. Dẫu có một thân một mình, Alex vẫn cố sống sao cho bình thường, tự tìm lạc thú. Ý nghĩ đó thường xuyên giúp cô, cái ý tưởng tự tìm cho mình những lạc thú nho nhỏ, ý tưởng cho rằng cả cô cũng có quyền được hưởng chúng, như những người khác. Chẳng hạn, cô đã quyết định tối nay sẽ quay lại quán Mont-Tonnerre trên phố Vaugirard để ăn tối.

Cô đến hơi quá sớm. Đây là lần thứ hai cô tới đây. Lần đầu tiên là vào tuần trước, và đương nhiên người ta vẫn còn nhớ một cô gái tóc hung xinh đẹp ăn tối một mình. Tối nay, cô được chào hỏi như một khách quen, mấy anh phục vụ huých khuỷu tay vào nhau, vụng vụng tán tỉnh cô khách xinh đẹp đôi chút, cô mỉm cười, và các anh chàng thấy cô thật kì diệu. Cô muốn ngồi đúng cái bàn hôm trước, lưng quay ra đường, nhìn vào phía trong phòng, cô cũng gọi nửa chai vang Alsace lạnh như lần trước. Alex thở dài,

cô thích ăn, thậm chí cô còn phải dè chừng chuyện ăn uống, phải tự nhắc nhở mình đi đâu đó suốt. Trọng lượng cơ thể cô cứ lên xuống chẳng khác gì con lắc yoyo. Tuy nhiên, cô vẫn kiểm soát khá tốt vấn đề này. Có lên đến mười, mười lăm cân, biến dạng cả đi, thì cũng chỉ cần hai tháng là cô đã lại quay về với trọng lượng ban đầu. Vài năm tới, cô sẽ không còn chơi trò này được nữa.

Cô rút quyển sách của mình ra và gọi thêm một cái đĩa để giữ trang trong lúc ăn. Cũng như tuần trước, ngẩng đầu đối diện cô, hơi lệch về phía tay phải, vẫn là anh chàng tóc hạt dẻ rất sáng màu. Anh ta ăn tối với các bạn. Họ mới có hai người, nghe họ nói chuyện với nhau thì những người khác sắp đến. Anh ta nhìn thấy cô ngay lập tức, lúc cô vừa bước vào, cô làm ra vẻ không quá để ý thấy anh ta đang nhìn mình rất khiếp. Sẽ như thế này suốt bữa. Ngay cả khi những bạn bè khác đã tới, ngay cả khi họ đã lao vào những cuộc trò chuyện bất tận về công việc, về các cô gái, về phụ nữ, lần lượt kể cho nhau nghe những câu chuyện trong đó họ là nhân vật chính, thì anh ta vẫn không ngừng nhìn cô. Alex rất thích tình huống này nhưng không muốn công khai khích lệ anh ta. Anh ta không tệ, chừng bốn mươi, bốn lăm tuổi, chắc từng đẹp trai, uống hơi quá nhiều rượu nên mặt mũi trông buồn thảm. Với Alex, khuôn mặt này tạo ra nhiều cảm xúc.

Cô uống cà phê. Hành động nhượng bộ duy nhất, được tính toán rất kỹ lưỡng: một ánh mắt hướng về người đàn ông kia khi cô rời khỏi quán. Chỉ một cái nhìn. Alex rất giỏi làm chuyện này. Chỉ thoáng qua thôi nhưng cô thực sự cảm nhận được cảm giác đau đớn khi anh ta đặt lên cô ánh mắt thèm muốn ấy, nó làm bụng cô rộn lên, như một dấu hiệu của buồn bã. Alex không bao giờ tự nhủ thành lời, những lời lẽ có thực, khi đụng đến cuộc đời cô, như buổi tối hôm nay. Cô thấy rõ rằng trí óc mình đang đắm chìm vào những hình ảnh bất động, như thể cuộn phim đời cô bị đứt, cô

không thể trở ngược, không thể tự kể lại chuyện, không thể tìm ra từ ngữ được nữa.

Lần sau, nếu cô ở lại muộn hơn, có thể anh ta sẽ đứng đợi cô sẵn ở bên ngoài. Cứ đợi xem. Mà có chứ. Alex biết rất rõ chuyện sẽ xảy ra như thế nào. Vẫn cứ là gần như theo cùng một cung cách. Những lần cô tái ngộ với đàn ông chẳng bao giờ tạo nên câu chuyện thật đẹp, nhưng ít nhất thì đó cũng là một phần trong bộ phim cô từng xem và vẫn còn nhớ. Thế đấy, chuyện là vậy.

Trời đã tối hẳn và thời tiết rất dịu mát. Một chiếc xe buýt vừa dừng ở bến. Cô rảo bước, tài xế nhìn thấy cô trong gương chiếu hậu nên đợi cô, cô khẩn trương hơn, nhưng đúng lúc bước lên thì, không, cô đổi ý, cô sẽ đi bộ một lúc, cô sẽ bắt một chiếc xe buýt khác trên đường, cô ra hiệu cho tài xế, anh ta đáp lại bằng một động tác tỏ vẻ nuối tiếc, như thể muốn nói rằng trên đời quả thật có số mệnh. Dù sao anh ta cũng mở cửa:

“Sau xe tôi không còn xe nào khác nữa đâu, đây là chuyến cuối của tôi nay rồi...”

Alex mỉm cười, phác một cử chỉ biết ơn. Kệ thôi, cô sẽ đi bộ vậy. Cô sẽ đi theo ngã phố Falguière, rồi sau đó là phố Labrouste.

Cô đã ở khu phố này được ba tháng, bên phía cửa ô Vanves. Cô liên tục chuyển nhà. Trước đây, cô ở cửa ô Clignancourt, còn trước đó nữa là phố Commerce. Có những người ghét chuyển nhà, còn cô lại thấy đó là một việc cần thiết. Cô khoái lắm. Cũng có thể, cũng như với đám tóc giả, đó là cảm giác được thay đổi cuộc đời. Cứ lặp đi lặp lại như thế. Rồi đến một ngày, cô sẽ đổi cách sống.

Trước mặt cô, cách vài mét, có một chiếc xe tải nhẹ màu trắng đang đỗ, hai bánh ghéch trên vỉa hè. Để đi qua, Alex nép sát vào tòa nhà, cô cảm thấy có ai đó, một người đàn ông, chưa kịp ngoảnh đầu lại cô đã lĩnh một

cú đấm trời giáng vào khoảng giữa hai vai. Cô mất đà, ngã bổ nhào về phía trước, trán đập mạnh vào thân xe làm phát ra một âm thanh đùng đục, cô quăng mọi thứ đi để tìm chỗ bám nhưng không quờ được gì, hấn tóm lấy tóc cô nhưng vớ phải bộ tóc giả. Hấn bật chửi thề, câu chửi mà cô không hiểu, và điên cuồng dùng một tay túm cả một mớ tóc của cô, lần này là tóc thật, còn tay kia hấn nhằm thẳng vào bụng cô, cú đấm đủ sức giết chết một con bò. Alex còn không kịp hét lên vì đau, cô gập người lại, nôn thốc. Gã đàn ông khỏe thật, vì hấn xoay người cô về phía hấn dễ như xoay một tờ giấy. Hấn vòng tay quanh người cô, giữ chặt lấy và nhét một nắm vải vào sâu trong miệng cô, đến tận cổ họng. Là hấn, gã đàn ông ở tàu điện ngầm, trên phố, chỗ cửa hàng, là hấn. Trong một tích tắc, mắt họ giao nhau. Cô gắng sức lấy chân đá hấn nhưng giờ hấn đã siết chặt lấy hai cánh tay cô, như một cái ê tô, cô không tài nào làm được gì hòng chống lại sức mạnh này, hấn giật cô chúi xuống, hai đầu gối cô không trụ nổi, cô ngã xuống sàn thùng sau xe. Hấn co chân đập mạnh vào đoạn thắt lưng cô, Alex bắn vào trong thùng xe, má chà xuống sàn. Hấn leo lên sau cô, sổ sàng xoay người cô lại, tì đầu gối lên bụng cô và tung một cú đấm vào mặt. Hấn ra đòn cực mạnh... Hấn thực sự muốn làm cô đau, hấn thực sự muốn giết cô, đó là ý nghĩ chạy qua óc Alex vào lúc cô phải nhận cú đấm ấy, đầu cô động xuống sàn, nảy lên, một cú va chạm khủng khiếp, đúng chỗ đó, đằng sau đầu, *chằm*, đúng rồi, Alex tự nhủ, chỗ đó gọi là *chằm*. Ngoài từ ấy ra, cô chỉ có thể nghĩ được rằng mình không muốn chết, không phải như thế này, không phải bây giờ. Cô nằm co quắp ở tư thế bào thai, trong miệng đầy thứ mửa ra, đầu chực nổ tung, cô cảm thấy hai bàn tay mình bị giật thật mạnh ra sau lưng, bị trói lại, cả hai cổ chân nữa. Mình không muốn chết bây giờ, Alex tự nhủ. Cửa thùng xe đóng sập lại, máy nổ, và một cái chiếc xe rời khỏi vỉa hè, mình không muốn chết bây giờ.

Alex bất tỉnh nhưng vẫn ý thức được chuyện đang xảy đến với mình.  
Cô khóc, ghen cả thở vì khóc. Tại sao lại là mình? Tại sao lại là mình?

*Mình không muốn chết. Không phải là bây giờ.*

## 2

Trên điện thoại, ông cầm Le Guen không cho ông lựa chọn:

“Tôi thềm vào mà quan tâm xem anh cảm thấy gì, Camille ạ, anh làm tôi điên tiết rồi đấy! Tôi đang chẳng có ai hết, anh hiểu chưa, chẳng có ai hết! Thế nên tôi sẽ cho xe đến đón rồi anh phi đến đó ngay!”

Ông ngừng một lúc và rồi, để thêm phần hồi thúc, ông nói thêm:

“Và đừng có làm tôi bức nữa đấy!”

Nói đến đó, ông dập máy luôn. Đó là phong cách của ông. Xung nổ. Thường thì Camille chẳng mấy quan tâm. Nhìn chung, ông biết cách xoay xở với sếp cầm.

Nhưng lần này là một vụ bất cóc.

Và Camille không muốn làm những vụ như thế, ông vẫn luôn luôn bảo có dăm ba thứ ông sẽ không làm nữa, nhất là những vụ bất cóc. Kể từ sau cái chết của Irène. Vợ ông.\* Cô bị ngã trên phố, bụng mang thai hơn tám tháng. Phải đưa cô đến bệnh viện, và rồi cô bị bắt cóc. Lúc tìm lại được thì cô đã chết. Chuyện ấy làm Camille suy sụp. Mà không thể nào nói được nỗi hoảng loạn của ông là gì. Bị quật ngã. Suốt nhiều ngày ông như thể bị liệt, đờ đẫn. Khi ông bắt đầu hoang tưởng, người ta phải cho ông nhập viện. Rồi ông được chuyển hết từ các bệnh viện lại sang các trại an dưỡng. Ông còn sống thế này thực là một phép mầu. Chẳng còn ai hy vọng đi đâu đó. Những tháng ông vắng mặt khỏi Đội Trọng án, mọi người tự hỏi chẳng

biết đến ngày nào ông lại ngẩng được đầu lên. Và khi rốt cuộc ông cũng trở lại, thật kỳ quặc vì ông tạo cảm giác mình vẫn giống y như trước khi Irène chết, ông chỉ già đi. Kể từ đó, ông chỉ còn nhận các vụ ít quan trọng. Ông xử lý các vụ phạm tội do ghen tuông, những cuộc ẩu đả giữa đám gái điếm, những vụ hàng xóm giết lẫn nhau. Các vụ mà cái chết nằm ở phía sau chứ không phải phía trước ta. Không phải các vụ bắt cóc. Camille muốn những kẻ đã chết thực sự đã chết, chết đứ đừ, chết không phải bàn cãi.

“Mà này,” Le Guen nói, ông thực sự làm tất cả những gì có thể để giúp Camille, “dẫu sao thì cũng chẳng hay ho gì khi tránh né người sống. Giống hết một tay nhà đòn ấy.”

“Thì...” Camille đáp, “chính xác ta là vậy mà!”

Họ đã quen biết nhau được hai mươi năm, họ trân trọng nhau, không e ngại nhau. Le Guen là một Camille từ chối ra thực địa, còn Camille là một Le Guen từ chối trò quyền lực. Về căn bản, hai con người này khác nhau chỉ là hai bậc lon và tám mươi kí lô. Và ba mươi xăng ti mét. Được diễn tả theo cách này, khác biệt dường như thật lớn và quả thật, nếu nhìn hai người họ ở cạnh nhau, cảnh tượng chẳng khác nào một bức tranh biếm họa. Le Guen không cao lắm nhưng Camille thì rất lùn. Một mét bốn mươi lăm, cứ thử hình dung đi, ông nhìn thế giới từ dưới lên, như một thằng trẻ con mười ba tuổi. Vóc dáng này ông thừa hưởng từ mẹ, Maud Verhoeven, họa sĩ. Tranh của bà xuất hiện trong catalô của chừng một chục bảo tàng quốc tế. Họa sĩ lừng danh và cũng là một con nghiện thuốc lá nặng, bà sống ngập trong khói thuốc, một vầng hào quang thường trực, ta không thể nào hình dung ra bà nếu thiếu đám mây xanh lơ này. Camille thừa hưởng từ mẹ hai phẩm chất đáng nói nhất. Từ người nghệ sĩ, ông có được năng khiếu vượt trội về vẽ tranh và từ con nghiện thuốc lá mãn tính, chứng suy

thai khiến cho ông trở thành người đàn ông cao một mét bốn mươi lăm.

Gần như chưa bao giờ ông gặp được ai để có thể nhìn từ trên xuống. Còn ngược lại thì... Vóc dáng như thế không chỉ là một khiếm khuyết. Ở tuổi hai mươi, đó là nổi nhục nhả khủng khiếp, còn ở tuổi ba mươi thì đó là một lời nguyền, nhưng ngay từ đầu đã có thể hiểu đó là số phận. Cái thứ khiến ta phải dùng những lời to tát. Nhờ Irène, vóc dáng của Camille đã trở thành một sức mạnh. Irène đã khiến ông cao lên từ bên trong. Chưa bao giờ Camille được... như thế. Ông tìm tòi. Không có Irène, ông thiếu cả từ ngữ.

Ngược lại với Camille, Le Guen thuộc về phía khổng lồ. Ông rất nặng, chẳng ai biết đích xác là bao nhiêu cân, không bao giờ ông chịu nói, có người bảo tạ hai, người khác đoán phải tạ ba, thậm chí có những người nói còn hơn thế nữa, nhưng đâu có quan trọng gì, Le Guen thì đồ sộ, da dày sùi, má bệu nhưng nhờ ánh mắt sáng toát ra vẻ tinh anh thành ra, chẳng ai giải thích được, đàn ông thì không muốn công nhận, phụ nữ thì lại gần như nhất trí cả với nhau: sếp cầm là một người đàn ông cực kỳ quyến rũ. Sao mà hiểu nổi.

Camille đã quen nghe Le Guen gào thét. Ông không bị chấn động trước những cuồn cuộn của ông cầm. Kể từ lúc... Ông bình tĩnh nhắc máy, bấm số:

“Tôi báo trước cho anh, Jean, là tôi sẽ đi xem câu chuyện bắt cóc kia. Nhưng anh phải chuyển vụ này lại cho Morel ngay khi cậu ấy quay về bởi vì...” ông gằn giọng nhả từng âm tiết một, với sự kiên nhẫn giống như đang đe dọa... “tôi sẽ không nhận phụ trách vụ này!”

Camille Verhoeven thì không bao giờ la hét. Rất hiếm khi. Đó là một con người đầy uy quyền. Ông thấp nhỏ, hói đầu, nhẹ cân nhưng ai cũng biết, Camille là một lưỡi dao. Vả lại, Le Guen không đáp. Vài kẻ miệng lưỡi xấu xa đồn thổi rằng giữa bọn họ Camille mới là người cầm cương.



Điều này không làm họ cười. Camille đập máy.

“Khốn kiếp!”

Đen thật. Vì rằng một vụ bắt cóc thì đâu phải ngày nào cũng xảy ra, ta đâu có sống bên Mexico, nó hoàn toàn có thể xảy đến vào một lúc khác, khi ông đang đi công tác hay nghỉ phép, đang ở nơi khác chứ! Camille đâm xuống bàn. Đâm chần chập thôi, bởi vì ông là một người rất mực thước. Ông không thích những hành động thái quá, ngay cả ở những người khác.

Thời gian đang gấp gáp. Ông đứng dậy, vớ lấy áo khoác và mũ, nhanh chóng xuống cầu thang. Camille nhỏ bé nhưng bước chân của ông thì nặng nề. Cho đến khi Irène chết, ông vẫn có bước chân khá nhẹ nhõm, thậm chí cô còn thường nói với ông: ‘Anh có dáng dấp của loài chim. Lúc nào em cũng có cảm giác anh sắp bay lên đến nơi.’ Irène mất đã bốn năm.

Chiếc xe dừng lại trước mặt ông. Camille leo lên.

“Cậu tên gì thế?”

“Alexandre, sếp...”

Anh ta im bặt. Mọi người ở đây đều biết Camille ghét bị gọi là ‘sếp’. Ông bảo nói năng như thế bốc mùi bệnh viện, phim bộ. Đó đúng là kiểu của ông, những lời phán bảo sắc lẹm. Camille là một người không thích bạo lực nhưng có những lúc hành xử đột ngột. Đôi khi ông nổi điên. Ông từng là một người khá cố chấp, do tuổi tác, do góa vợ, ông trở nên có phần hay ngờ vực, dễ nổi xung. Sâu xa, đó là một người kém kiên nhẫn. Irène từng hỏi: ‘Anh yêu, tại sao lúc nào anh cũng giận dữ thế?’ Từ độ cao một mét bốn mươi lăm, nếu như thế cũng tính là độ cao, Camille đáp, vờ tỏ ra kinh ngạc quá lên: ‘Ừ, đúng rồi, chuyện ấy... Chẳng có lý do gì mà tức giận cả...’ Hay giận dữ nhưng lại mực thước, thô lậu nhưng lại khôn khéo, hiếm khi nào người ta có thể hiểu ngay được ông. Đánh giá ông cho đúng. Cũng bởi vì ông không mấy vui tính. Camille không yêu bản thân cho lắm.

Kể từ khi quay trở lại làm việc, gần ba năm nay, Camille nhận mọi nhân viên tập sự, thật là một điều tốt lành cho các trưởng bộ phận không muốn ôm rơm rậm bụng. Điều ông không muốn là tái lập một nhóm bền chặt, kể từ khi nhóm của ông tan rã.

Ông liếc sang Alexandre. Bộ mặt này nên mang một cái tên khác chứ chắc chắn không phải là Alexandre. Dù vậy, chỉ cần mang tên Alexandre anh ta đã cao hơn ông đến bốn cái đầu, vốn dĩ đây chẳng phải kỳ tích gì, và anh ta phóng xe đi trước cả khi Camille ra lệnh, ít nhất thì đó cũng là một dấu hiệu cho thấy anh ta hào hứng.

Alexandre phóng xe như tên bắn, anh ta thích lái xe, điều đó có thể thấy rõ. Có thể nói rằng GPS phải khó nhọc đuổi theo cho kịp để bù lại đoạn chậm trễ xuất hiện ngay từ lúc xuất phát. Alexandre muốn chứng tỏ cho chỉ huy thấy là anh ta lái xe giỏi, còi hụ bật, chiếc xe oai vệ băng qua các phố, các ngã tư, các đại lộ, hai chân Camille lúc lắc cách sàn xe hai mươi xăng ti mét, tay phải ông bám vào dây an toàn. Họ mất chưa tới mười lăm phút đã đến nơi. Giờ là mười giờ kém mười phút tối. Mặc dù vẫn chưa quá muộn, Paris đã có vẻ say ngủ, thanh bình, không thực sự là kiểu thành phố xảy ra những vụ bắt cóc phụ nữ. ‘Một phụ nữ,’ một nhân chứng đã nói vậy khi gọi điện cho cảnh sát. Rõ ràng nhân chứng đang bị choáng: ‘Bị bắt cóc, ngay trước mắt tôi!’ Ông ta vẫn chưa hoàn hồn. Phải nói rằng trải nghiệm kiểu như thế hiếm gặp lắm.

“Cho tôi xuống đây,” Camille nói.

Camille xuống khỏi xe, chỉnh lại mũ, anh chàng kia phóng đi. Chỗ này là đầu phố, cách barie đầu tiên năm mươi mét. Camille đi đến đó. Những khi nào có thời gian, ông luôn luôn tìm cách dõi nhìn các vấn đề từ xa, đó là phương pháp của ông. Cái nhìn đầu tiên hết sức quan trọng, nhất là khi nó lại bao quát, bởi vì sau đó ta phải bước thẳng vào các chi tiết, vô số sự

kiện, không có độ lùi nào. Đó là lý do chính thức mà ông tự nghĩ ra cho mình khi xuống xe cách nơi được chờ đợi chừng trăm mét. Lý do nữa, đây mới là lý do thực, nằm ở chỗ ông không muốn ở đây.

Tiến về phía những chiếc xe cảnh sát đang rọi đèn vào mặt tiền các nhà, ông cố hiểu xem mình đang cảm thấy gì.

Tim ông nện thành thịch.

Ông cảm thấy không ổn lắm. Ông sẵn sàng đánh đổi mười năm cuộc đời để được ở nơi khác. Nhưng dù có bước chậm đến đâu, ông vẫn cứ tới nơi.

Chuyện xảy ra gần giống thế này, cách đây bốn năm. Trên phố nhà ông, cũng hơi giống phố này. Irène không còn ở đó nữa. Cô sắp sinh, một thằng bé con, chỉ vài ngày nữa thôi. Lẽ ra cô đã phải đến nhà hộ sinh rồi, Camille bấn loạn, ông chạy tìm cô, những gì ông đã làm đêm hôm ấy để tìm ra cô... Ông như phát điên nhưng vô ích... Sau đó thì cô chết. Cơn ác mộng trong đời Camille đã bắt đầu vào một giây phút giống như lúc này đây. Thế nên tim ông nện thành thịch, như nảy lên, hai tai ù đi. Cảm giác tội lỗi ở ông, mà ông tưởng đâu đã say ngủ, lại thức dậy. Nó khiến ông thấy buồn nôn. Một giọng nói hét lên bảo ông trốn đi, một giọng khác bảo ông phải đứng đầu, ngực ông thắt lại như bị ê tô kẹp. Camille nghĩ mình sắp ngã. Thay vì vậy, ông nhắc một thanh barie ra để bước vào khu vực được bảo vệ. Nhân viên gác ở đó khẽ vẫy tay chào ông từ xa. Dù cho không phải ai cũng quen biết chỉ huy Verhoeven nhưng người nào cũng nhận ngay ra ông. Và rõ là ngay cả nếu như ông không phải một huyền thoại, thì với vóc dáng này... Và câu chuyện này...

“A, anh đấy à?”

“Trông cậu có vẻ thất vọng...”

Ngay lập tức Louis đã cuống cả lên, đẩy hốt hoảng.

“Không, không, không, không hề!”

Camille mỉm cười. Lúc nào ông cũng rất giỏi làm anh ta phát hãi. Louis Mariani từng làm phó cho ông suốt một thời gian dài, ông biết rõ anh ta như thế anh ta do chính tay ông nhào nặn ra.

Hồi đầu, sau khi Irène bị giết, Louis thường đến thăm ông ở bệnh viện. Hồi ấy Camille không nói nhiều lắm. Vẽ tranh trước đó chỉ là thú vui giết thời gian, giờ trở thành hoạt động chính của ông, thậm chí là hoạt động duy nhất. Ông chỉ còn làm việc đó, suốt cả ngày. Những bức tranh, những bản phác họa, vẽ nháp dờn dợn trong phòng, tuy nhiên Camille vẫn giữ cho căn phòng ấy chẳng mang bất kỳ chút màu sắc cá nhân nào. Louis tự kiếm cho mình một chỗ ngồi khiêm tốn, rồi một người ngó ra đám cây ngoài vườn, người kia nhìn xuống chân. Họ đã nói với nhau rất nhiều đi đâu trong sự im lặng ấy, nhưng dẫu sao chúng vẫn không đáng giá bằng từ ngữ. Họ không tìm được từ ngữ. Và rồi một hôm, không hề báo trước, Camille bảo ông thích ở một mình hơn, ông không muốn kéo Louis vào nỗi buồn của mình. ‘Giao du với một tay cớm buồn thảm thì chẳng có gì thú vị cả,’ ông nói. Cả hai đều thấy sầu khổ vì đã chia tay nhau theo cách ấy. Và rồi thời gian trôi đi. Sau đó, khi mọi chuyện bắt đầu khá lên, thì đã quá muộn. Qua được kỳ để tang, những gì còn lại đã nhuộm chút màu căn cõi.

Đã lâu rồi họ chưa gặp nhau, chỉ thoáng chạm mặt, những cuộc họp, những buổi briefing, kiểu vậy. Louis không thay đổi gì mấy. Về già, anh sẽ chết mà vẫn có vẻ trẻ trung, có những người như thế đấy. Và vẫn sẽ phong nhã như vậy. Một hôm, Camille từng bảo anh: ‘Có mặc diện như đi đám cưới thì đứng bên cạnh cậu, tôi trông vẫn giống một tên ăn mày.’ Phải nói rằng Louis giàu, rất giàu. Tài sản của anh cũng giống số kí lô của sếp cầm Le Guen, chẳng ai biết được con số nhưng ai cũng hay rằng rất lớn và chắc

chấn là cứ phình ra mãi không ngừng. Với số tiền lợi tức của mình Louis hoàn toàn đủ sống mà không phải làm gì, lại còn lo được cho đến bốn, năm thế hệ tiếp theo. Thay vì vậy, anh lại là cóm ở Đội Trọng án. Anh đã học rất nhiều thứ không cần thiết, chúng giúp anh sở hữu một nền tảng học vấn mà Camille chưa từng bao giờ tìm ra được điểm thiếu sót. Thực sự, Louis là cả một điều kinh ngạc.

Anh mỉm cười, anh thấy kỳ cục vì gặp lại Camille như thế, đến bất ngờ không báo trước.

“Ở đằng kia kia,” anh nói, chỉ tay về phía barie.

Camille rảo bước đằng sau chàng trai trẻ. Cũng không hẳn là trẻ lắm.

“Cậu bao nhiêu tuổi thế hả, Louis?”

Louis ngoái đầu lại.

“Ba mươi tư, có chuyện gì thế?”

“Không, không có gì.”

Camille nhận ra họ chỉ ở cách viện bảo tàng Bourdelle vài bước chân. Ông thấy hiện ra khá rõ khuôn mặt của *Héraclès archer*\*. Chiến thắng của người anh hùng trước lũ quái vật. Camille chưa bao giờ nặn tượng, ông chưa bao giờ có đủ thể lực để làm việc ấy và ông bỏ vẽ tranh sơn dầu đã lâu lắm rồi, nhưng vẽ nói chung thì ông vẫn tiếp tục, cả sau đợt trầm cảm kéo dài, đi đâu đó mạnh hơn ông, nó thuộc về con người ông, ông không thể ngưng, lúc nào trên tay cũng cầm cây bút chì, đó là cách ông nhìn thế giới.

“Cậu có biết bức tượng *Héraclès archer* ở bảo tàng Bourdelle không?”

“Có,” Louis đáp.

Anh có vẻ bối rối.

“Nhưng tôi đang tự hỏi, hay nó ở bên Orsay nhỉ.”

“Cậu vẫn cứ dở người như thế.”

Louis mỉm cười. Kiểu nói năng này của Camille có nghĩa là *tôi quý cậu*

*lắm*. Ý muốn nói sao mà thời gian trôi nhanh thế, cậu với tôi, ta đã quen biết nhau bao lâu rồi? Rốt cuộc, nó còn muốn nói, ta đã gần như không gặp nhau kể từ khi tôi giết Irène, nhỉ? Thế nên, thật kỳ cục khi gặp lại nhau tại hiện trường vụ án. Đột nhiên, Camille thấy mình phải nói cho rõ:

“Tôi làm thay cho Morel. Le Guen không còn ai cả. Ông ấy đã đề nghị tôi.”

Louis ra dấu bảo anh hiểu, nhưng vẫn thấy hoài nghi. Chỉ huy Verhoeven làm việc thay người khác ở một vụ như thế này, dù sao cũng rất đáng ngạc nhiên.

“Cậu gọi cho Le Guen đi,” Camille nói tiếp luôn. “Tôi cần các đội. Ngay lập tức. Vào giờ này thì ta sẽ chẳng làm được nhiều việc đâu, nhưng ít nhất thì ta cũng sẽ thử...”

Louis gật đầu và rút điện thoại di động ra. Anh cũng nhìn nhận sự việc theo cùng cách ấy. Dạng vụ án này có thể được xem xét từ hai phía. Kẻ bắt cóc hoặc nạn nhân. Chắc chắn kẻ bắt cóc thì sống ở xa. Nhưng nạn nhân thì có thể sống ở ngay khu này, có thể cô ta bị bắt cóc ngay gần nhà, không phải chỉ chuyện của Irène mới khiến hai người đàn ông nghĩ vậy, mà còn căn cứ cả trên số liệu thống kê nữa.

Phố Falguière. Rõ ràng tối hôm nay rất các nhà điêu khắc rồi\*. Họ bước đi giữa lòng đường, cả hai đầu phố đều đã bị phong tỏa. Camille nhìn lên các tầng gác, mọi cửa sổ đều sáng đèn, đó là cảnh tượng của buổi tối.

“Ta có một nhân chứng, một nhân chứng duy nhất,” Louis vừa tắt điện thoại vừa nói. “Và có vị trí đỗ của chiếc xe dùng để bắt cóc. Bên Lý lịch tư pháp chắc sắp đến đây.”

Và, đúng lúc đó, họ đến thật. Các thanh barie nhanh chóng được đẩy ra, Louis chỉ cho họ khoảng trống dọc vỉa hè, giữa hai chiếc xe. Ngay lập tức bốn kỹ thuật viên cùng đồng hồ bước xuống.

“Anh ta đâu rồi?” Camille hỏi.

Ông sốt ruột, chỉ huy đang sốt ruột. Ta có thể cảm thấy ông không muốn ở đây. Điện thoại di động của ông rung lên.

“Không, thưa công tố viên,” ông trả lời, “lúc thông tin đến được chỗ chúng tôi qua sở cảnh sát quận mười lăm thì đã là quá muộn, không kịp tiến hành phong tỏa.”

Giọng khô khốc, gần như bất lịch sự, để nói chuyện với một công tố viên. Louis kín đáo lảng ra xa. Anh hiểu sự sốt ruột của Camille. Nếu là một đứa trẻ vị thành niên thì hẳn người ta đã báo động khẩn cấp nhưng đây lại là một phụ nữ trưởng thành. Họ sẽ phải tự đi mà xoay sở lấy.

“Đi đâu ông đòi hỏi sẽ rất khó thực hiện, thưa công tố viên,” Camille nói.

Giọng ông còn hạ xuống thêm một tông nữa. Và ông nói quá chậm. Những ai biết ông đều hiểu rằng ở ông, thái độ này thường là dấu hiệu báo trước.

“Ông biết không, thưa ông, vào lúc tôi đang nói chuyện với ông đây, có...” ông ngẩng đầu lên nhìn, “chắc là... một trăm người trên các cửa sổ. Các đội đi điều tra quanh đây sẽ khiến khoảng hai hay ba trăm người nữa đổ ỹ đến. Thế nên, trong đi đầu kiện ấy, nếu ông có biết một biện pháp nào ngăn được tin tức lan truyền, thì tôi sẽ rất lấy làm biết ơn đấy.”

Louis lặng lẽ mỉm cười. Đúng kiểu Verhoeven rồi đây. Anh rất thích như vậy. Bởi vì anh lại thấy ông giống hệt như trước. Bốn năm qua, ông đã già đi nhưng vẫn cứ tợn như thế. Đôi khi, ông còn là một mối nguy công khai đối với các cấp lãnh đạo.

“Dĩ nhiên rồi, thưa ông công tố.”

Căn cứ vào giọng nói của ông, ta đoán được rõ ràng rằng dù có thế nào, Camille cũng tuyệt đối không hề có ý định giữ lời hứa ông vừa thốt ra. Ông tắt máy. Cuộc nói chuyện vừa xong còn khiến ông cảm thấy tồi tệ hơn

cả hoàn cảnh lúc này.

“Mà này, mẹ kiếp, cái tay Morel của cậu ấy, hắ ta đâu mất r ấ?”

Louis không hề chờ đợi đi ầu này. ‘Cái tay Morel của cậu.’ Camille đang bắt công, nhưng Louis hiểu được. Bắt một người như Verhoeven, vốn đã có khuynh hướng hoảng loạn, phải làm vụ này...

“Ở Lyon,” Louis bình thản đáp. “Dự hội thảo châu Âu. Ngày kia anh ấy sẽ về”

Họ bước tiếp về phía nhân chứng đang được một nhân viên mặc đồng phục trông coi.

“Các cậu chó thật đấy!” Camille thốt lên.

Louis im lặng. Camille dừng lại.

“Xin lỗi nhé, Louis.”

Nhưng khi nói ông không nhìn Louis, mà nhìn xuống chân mình, rồi lại nhìn lên các ô cửa sổ của những tòa nhà với bao khuôn mặt đang nhìn về cùng một hướng kia, như trên một đoàn tàu khởi hành ra mặt trận. Louis những muốn nói gì đó nhưng gì bây giờ, chẳng cần. Camille vừa có một quyết định. Rốt cuộc ông cũng nhìn sang Louis:

“Nào, ta sẽ làm như...?”

Louis đưa tay hất lại mái tóc. Tay phải. Ở anh hất tóc là cả một cách nói. Vào lúc đó, tay phải có nghĩa là tất nhiên, đồng ý, ta sẽ làm vậy. Louis chỉ vào một bóng người sau lưng Camille.

Đó là một người đàn ông trạc tứ tuần. Ông ta dắt theo con chó, nó ng ẩ chồm hồm dưới chân ông ta, một giống chó hắ đã được Chúa tạo ra vào một ngày đặc biệt mệt mỏi. Camille và con chó nhìn nhau và ghét nhau ngay lập tức. Con chó g ầm gừ, rồi vừa lùi lại vừa khò khè cho đến khi vấp vào chân ông chủ. Nhưng ông chủ mới là người kinh ngạc hơn khi thấy Camille đứng trước mặt mình. Ông ta nhìn Louis, ngạc nhiên vì người ta



lại có thể trở thành sếp trong ngành cảnh sát với một vóc dáng như thế này.

“Chỉ huy Verhoeven đây,” Camille nói. “Ông có muốn xem thẻ của tôi không, hay ông tin lời tôi?”

Louis khoái trá. Anh biết tiếp theo sẽ có chuyện gì. Nhân chứng sẽ nói:

“Không, không cần đâu... Mà...”

Camille sẽ ngắt lời, hỏi:

“Mà cái gì?”

Người kia sẽ ấp úng:

“Tôi không nghĩ, kìa... đúng ra là...”

Vào lúc ấy sẽ có hai giải pháp. Hoặc Camille sẽ đẩy dúi người kia rồi dùng tay quặp chặt lấy đầu anh ta cho đến khi người đó xin tha, đôi khi ông rất nhẫn tâm. Hoặc ông thôi. Lần này, Camille thôi. Đây là một vụ bắt cóc. Đang gấp.

Chuyện là, nhân chứng đang dắt chó đi dạo. Và ông ta đã trông thấy một phụ nữ bị bắt cóc. Ngay trước mắt.

“Chín giờ,” Camille nói. “Ông có chắc chắn về thời điểm không?”

Nhân chứng cũng giống như mọi người, khi nói về điều gì đó thì sâu xa cũng chỉ đề nói đến bản thân mình.

“Chắc chắn, vì chín rưỡi tối nào tôi cũng xem xe cộ đâm nhau trên chương trình *No-Limit*\*...! Tôi dắt chó đi dạo ngay trước đó.”

Họ bắt đầu chuyển sang ngoại hình kẻ bắt cóc.

“Tôi chỉ nhìn thấy hấn từ góc chênh chềch thôi, các ông hiểu chứ. Nhưng đó là một tay cao lớn, kiểu đô con.”

Ông ta thực sự có cảm giác mình đã mang lại một sự giúp đỡ quý báu. Camille nhìn ông ta, chán hấn. Louis bèn cất tiếng hỏi. Tóc thế nào? Tuổi tác? Quần áo? Nhìn không rõ, khó mà nói, bình thường. Với cái đó...

“Được rồi, còn cái xe thì sao?” Louis hỏi, vẻ muốn khích lệ.

“Một chiếc xe tải nhỏ màu trắng. Kiểu xe cho thợ thủ công ấy, các ông hiểu không?”

“Dạng thợ thủ công nào?” Camille ngắt lời.

“À, tôi, cũng không biết, kiểu như... tôi không biết, thợ thủ công ấy!”

“Đi đâu gì khiến ông nói thế?”

Có thể cảm thấy như thế Verhoeven chồm lên ông ta. Ông ta há hốc miệng.

“Thợ thủ công,” rốt cuộc ông ta cũng nói, “họ đều có những cái xe hòm như vậy, phải không?”

“Đúng rồi,” Camille đáp, “thậm chí họ còn hay viết tên, số điện thoại và địa chỉ của mình lên xe luôn cơ. Kiểu như là quảng cáo miễn phí, lưu động ấy, ông hiểu không? Vậy, trên cái xe của tay thợ thủ công viết gì?”

“À, đúng ra thì trên cái xe ấy không viết gì cả. Dù sao thì tôi cũng đã không nhìn thấy gì.”

Camille rút sổ ghi chép ra.

“Tôi ghi lại nhé. Chúng ta đang nói đến... một phụ nữ nào đó... bị một thợ thủ công vô danh bắt cóc, trên một chiếc xe không xác định được, tôi có bỏ quên chi tiết nào không nhỉ?”

Tay dắt chó hoảng hốt. Môi run run. Ông ta quay sang Louis, làm ơn giúp với, xem kìa, ông ấy lại đang o ép tôi kìa.

Camille gập quyển sổ lại, mặt nhòai, rồi quay lưng đi. Louis liền tiếp sức. Lời chứng duy nhất này chẳng giúp ích gì mấy, nhưng vẫn phải bắt đầu từ đó. Camille nghe tiếp đoạn sau của cuộc thẩm vấn diễn ra sau lưng mình. Nhân hiệu của chiếc xe (‘Một chiếc Ford, có lẽ... Tôi không rành các nhãn hiệu lắm, ông cũng biết đấy, lâu lắm rồi tôi không lái X...’) nhưng nạn nhân là phụ nữ (‘chắc chắn rõ ràng’). Miêu tả gã đàn ông thì vẫn rất vu vơ (‘Hắn chỉ có một mình, ít nhất tôi cũng không nhìn thấy ai khác...’)

Còn lại cách thức tiến hành. Cách thức mạnh bạo.

“Cô ấy la hét, cô ấy vùng vẫy, thế là hấn dấm mạnh vào bụng cô ấy. Dấm không nhẹ đâu nhé! Chính vào lúc đó tôi đã kêu lên. Để thử làm hấn sợ, ông hiểu không...”

Những miêu tả này khiến lòng Camille quặn lại, như thể cú đánh nào cũng nhằm vào chính ông. Một chủ cửa hiệu cũng đã nhìn thấy Irène ngày cô bị bắt cóc, cũng như vậy, không nói được gì, không nhìn thấy gì hoặc gần như thế. Giống y chang. Để rồi xem. Ông quay ngay trở lại.

“Ông đã ở chỗ nào, thật chính xác vào?” ông hỏi.

“Ở kia...”

Louis nhìn xuống đất. Gã đàn ông chìa tay chỉ.

“Chỉ cho tôi đi.”

Louis nhắm mắt lại. Anh cũng nghĩ đến cùng đi đâu Camille đang nghĩ nhưng việc Verhoeven sắp làm thì chắc hẳn anh sẽ không làm. Nhân chứng kéo con chó, tiến bước trên vỉa hè, hai bên là hai cảnh sát đi kèm, rồi dừng lại.

“Ở quăng này này...”

Ông ta ước lượng, quay sang hai bên, môi hơi bĩu ra, trời ạ, quăng này này. Camille muốn có lời xác nhận.

“Ở đây? Không phải xa hơn đúng không?”

“Không, không,” nhân chứng đáp, vẻ mặt đắc thắng.

Louis cũng đi đến cùng kết luận với Camille.

“Hắn cũng đá cô ấy nữa, các ông biết đấy...” gã đàn ông nói,

“Tôi thấy rất rõ rồi,” Camille kết luận. “Tức là ông đứng ở đây, cách bao xa nhỉ?”

Ông đưa mắt dò hỏi nhân chứng.

“... bốn mươi mét nhỉ?”

“Đúng rồi,” gã đàn ông hài lòng với khoảng ước lượng ấy.

“Ông nhìn thấy một phụ nữ bị đánh, bị bắt đi, thế mà ở khoảng cách bốn mươi mét, ông đã làm một việc hết sức can đảm là hét lên.”

Ông ngược mắt nhìn nhân chứng, ông ta đang chớp mắt liên hồi, như thể có cảm xúc gì mạnh mẽ lắm.

Không nói một lời, Camille thở dài rồi bỏ đi, chỉ dành ánh mắt cuối cùng cho con chó trông cũng có vẻ can đảm như chủ của nó. Cảm giác như thể ông đang rất muốn đập cho nó một phát.

Ông cảm thấy, biết nói thế nào đây, ông tìm tòi, một dạng uất hận, một cảm giác hơi... điện giật. Vì Irène. Ông ngoảnh đầu lại, nhìn phớt vãng. Và cuối cùng, một lóe chớp làm người ông rung chuyển, ông đã hiểu ra. Cho đến lúc này, ông đã làm việc của mình, thuần túy chuyên môn, theo phương pháp, có tổ chức, ông đã hành động như người ta chờ đợi ở ông nhưng mãi lúc này, và là lần đầu tiên kể từ khi tới đây, ông mới thực sự ý thức được rằng ở nơi này, cách đây chưa đầy một tiếng đồng hồ, một phụ nữ, bằng xương bằng thịt, đã bị bắt cóc, một phụ nữ đã hú hét, đã bị đánh, bị đẩy lên một chiếc xe tải, rằng cô bị giam giữ, sợ hãi, có thể còn bị hành hạ cực độ nữa, rằng mỗi phút đều quan trọng, thế mà ông còn chưa vào cuộc bởi vì ông muốn giữ mình ở xa, thủ thế, ông không muốn làm công việc của mình, cái công việc mà ông đã lựa chọn. Công việc mà ông vẫn giữ sau khi Irène chết. Mi có thể làm khác đi, ông tự nhủ, nhưng mi đã không làm. Mi đang ở đây, vào đúng lúc này, và sự hiện diện của mi chỉ có một cách biện minh duy nhất: tìm ra người phụ nữ vừa bị bắt cóc.

Camille thấy chóng mặt. Ông chống một tay lên thân một chiếc xe, tay kia nói cà vạt. Chắc chắn việc rơi vào hoàn cảnh đặc biệt này không phải là điều gì đó hay ho lắm với một người dễ bị nổi bất hạnh đánh quỵ đến vậy. Louis đi đến chỗ ông. Bất kỳ ai cũng sẽ hỏi: ‘Ồn chứ?’ Nhưng Louis thì

không. Anh chỉ đứng cạnh Camille, nhìn đi nơi khác, như đang đợi một bản án, với vẻ kiên nhẫn, xúc động và lo lắng.

Camille thoát khỏi cơn khó ở, như thể vừa rùng mình giữ cánh. Ông hỏi các kỹ thuật viên bên bộ phận Lý lịch tư pháp đang ở cách đó ba mét:

“Các anh tìm thấy gì rồi?”

Ông tiến về phía họ, hắng giọng. Vấn đề ở một hiện trường vụ án chìm giữa phố là ta phải thu nhặt tất tậ mọi thứ, và rồi xem trong đống đó có những gì thuộc về vụ việc của mình.

Một kỹ thuật viên, người cao hơn trong hai người, ngẩng đầu về phía ông:

“Các đầu mẫu thuốc lá, một đồng xu...” anh ta cúi xuống chỗ cái túi nilông đặt trên hòm dụng cụ của mình “... tiền nước ngoài, một vé tàu điện ngầm, và xa hơn một chút, có thêm một cái khăn giấy - đã dùng - cùng một cái nắp bút bằng nhựa.”

Camille nhìn cái túi trong suốt có tấm vé tàu điện ngầm bên trong, ông giờ nó lên, hướng về phía ánh đèn.

“Và rõ ràng là,” kỹ thuật viên nói thêm, “cô ấy đã phải vật lộn ra trò đấy.”

Trong rãnh nước lề đường là những bãi nôn mưa đang được đồng nghiệp của anh ta dùng một cái thìa vô trùng cẩn thận múc.

Phía barie xôn xao hẳn lên. Vài nhân viên mặc đồng phục đang vội vã bước đến. Camille đếm. Le Guen đi đầu đến cho ông năm người.

Louis biết mình phải làm gì. Ba nhóm. Anh sẽ chuyển cho họ những dữ kiện đầu tiên, chia ô địa bàn quanh đây, vào giờ này sẽ không mở rộng phạm vi được, ra các mệnh lệnh, với Camille thì sẽ phải vậy thôi. Còn một

nhân viên cuối cùng sẽ ở lại với Louis để thăm vấn người dân quanh đây, yêu cầu những người đang đứng sau cửa sổ nhìn ngó và những người ở gần hiện trường vụ bắt cóc hơn cả phải xuống đây.

Quãng mười một giờ đêm, Louis Quyến Rũ tìm được tòa nhà duy nhất trên cả phố vẫn còn có một người gác cổng sống ở tầng trệt, một chuyện hiếm có ở Paris. Bà gác cổng chết đờ đờ trước vẻ lịch thiệp của Louis. Nhờ thế phòng bà ta liền trở thành đại bản doanh của cảnh sát. Người đàn bà giữ cửa ấy ngay lập tức cúi lòng khi nhìn thấy vóc dáng của chỉ huy. Khiếm khuyết đó, chẳng khác gì những con thú bị bỏ rơi, khiến bà nhói đau. Bà đưa ngay tay lên che miệng, Chúa ơi! Chúa ơi! Chúa ơi. Trước cảnh tượng nhìn thấy, mọi thứ bên trong bà đều thương cảm, run rẩy, yếu đuối, thật bất hạnh. Bà liếc trộm chỉ huy, hai mắt nheo nheo đau đớn, như thể ông mang một vết thương mở miệng toang hoác và bà đang chia sẻ nỗi đau với ông.

Bà hỏi Louis thật kín đáo:

“Anh có muốn tôi tìm một cái ghế thấp cho sếp của anh không?”

Cứ như thể Camille vừa bị thu nhỏ lại, và cần phải ứng đối với chuyện ấy.

“Không, cảm ơn bà,” Louis Mộ Đạo đáp, mắt nhắm lại. “Thế này là tốt lắm rồi, hết sức cảm ơn, thưa bà.”

Louis nở một nụ cười tuyệt mỹ với bà. Kết quả là bà pha cả một bình cà phê cho mọi người. Tách của Camille đi kèm một cái thìa rõ đẹp.

Các nhóm đều đang làm việc, Camille nhấm nháp tách cà phê trước cái nhìn thương cảm sâu muện của bà gác cổng. Louis suy nghĩ. Đó là mặt mạnh của anh, Louis là một trí thức, lúc nào anh cũng suy nghĩ. Tìm cách

hiếu.

“Một món tiền chuộc...” anh thận trọng đề xuất.

“Sex...” Camille nói. “Điên loạn...”

Cứ thế thì có thể liệt kê đủ mọi dục vọng của con người: ham muốn phá phách, ý thích sở hữu, nổi loạn, chinh phục. Cả hai đều từng chứng kiến những dục vọng chết người, và giờ đây họ đang ở trong căn phòng gác công này, bất động... Gần như không làm gì.

Đã xong việc tìm kiếm ở xung quanh, đã yêu cầu những người sống trên tầng xuống phố, đã kiểm tra các lời chứng, những tin đồn, ý kiến của người này người kia, đã bấm chuông cửa nhiều nhà, lúc đầu cứ chắc sẽ tìm được gì đó rồi lại chẳng được gì, cứ thế hết một phần đêm.

Và đến giờ vẫn chưa có gì hết. Người phụ nữ bị bắt cóc chắc không sống ở khu này, hay ít nhất là không ở ngay sát địa điểm xảy ra vụ bắt cóc. Ở đây, có vẻ như không ai biết cô. Có ba dấu hiệu có thể khớp, những phụ nữ đang đi du lịch, đi vắng, không có nhà...

Tất tật đối với Camille chẳng hề nói lên điều gì có giá trị.

### 3

Cái lạnh làm cô tỉnh dậy. Cả những cú va đụng, vì chuyến đi rất dài. Bị trôi nên cô không thể làm gì để ngăn người mình lăn qua lăn lại, đập vào thành xe. Rồi khi rốt cuộc xe cũng dừng, gã đàn ông mở cửa và trèo lên cô một tấm vải nhựa, buộc lại. Sau đó hắn vác cô lên vai. Thật hãi hùng khi bị biến thành một gói hàng đơn thuần, cũng hãi hùng khi nghĩ ta đang phải phó mặc vào tay một kẻ có thể vác ta trên vai như thế. Ta ngay lập tức hình dung được hắn có khả năng làm những gì.

Tiếp theo hắn chẳng bận nường tay chút nào khi đặt cô xuống đất, khi kéo lê cô đi, lần cả khi lăn cô xuống cầu thang. Cạnh các bậc thang đập vào khắp người cô, và vì không thể bảo vệ đầu, Alex đã hét lên nhưng gã đàn ông vẫn tiếp tục hành trình. Khi đầu bị đập lần thứ hai, lần này là ở gáy, cô ngất đi.

Không thể biết bao nhiêu thời gian đã trôi qua kể từ lúc ấy. Giờ đây, không còn tiếng ồn nữa nhưng lại có một cơn lạnh buốt khủng khiếp trên hai vai, trên cánh tay. Và hai bàn chân lạnh giá. Băng dính dán chặt đến nỗi máu cô không lưu thông nổi. Cô mở mắt, ít nhất là cô cố mở ra bởi vì mắt bên trái vẫn còn bị dán. Miệng cũng không thể mở được. Một thứ băng dính rộng bản. Cô không nhớ gì về chuyện này. Là trong khi cô còn đang ngất...

Alex nằm trên sàn, vật sang một bên, hai tay bị trôi quật ra sau lưng, hai



bàn chân bị buộc vào nhau. Hồng cô đau nhức, đó là chỗ chịu toàn bộ trọng lượng cơ thể. Cô nhồm dấy, chậm chạp như người đang hôn mê, khắp người đau dãn như sau một tai nạn ô tô. Cô cố nhìn xem mình đang ở đâu, cô lắc hông và nằm ngửa lên được, hai vai đau khủng khiếp. Mắt cô rốt cuộc cũng thoát khỏi cảnh bị dán chặt nhưng nó không nhìn thấy hình ảnh nào. Mắt mình lờ mờ mất rồi, Alex hoảng sợ tụt nủ. Nhưng sau vài giây, con mắt mở được một nửa giúp cô nhìn thấy một hình ảnh mờ ảo như thể đến từ một hành tinh xa lắc cách nhiều năm ánh sáng.

Cô khụt khịt mũi, gạt mọi thứ ra khỏi đầu, cố suy nghĩ. Đây là một nhà chứa máy bay hoặc một nhà kho. Một nơi rất rộng trống không, với thứ ánh sáng lờ mờ hắt từ trên xuống. Bên nhà cứng ngắc, ẩm ướt, có mùi nước mưa bẩn, mùi nước đọng, chính vì vậy mà cô thấy lạnh đến thế: nơi này xâm xấp nước.

Đầu tiên quay trở lại trong trí óc cô là hình ảnh gã đàn ông ôm chặt lấy cô. Mùi của hắc hắc, nồng, mùi của mồ hôi, mùi thú vật. Vào những lúc bị thảm, thường thì ta lại có những suy nghĩ vụn vặt: hắc đã giạt tóc mình, đó là ý nghĩ đầu tiên của cô. Cô tưởng tượng ra trên đầu mình có một khoảng trọc lõc, cả một túm tóc bị giạt mất, và cô bật khóc. Thật ra thì không chỉ hình ảnh đó làm cô khóc, mà là tất tậ những gì vừa xảy đến, cơn mệt mỏi, nỗi đau đớn. Và nỗi sợ. Cô khóc, và thật khó mà khóc được như vậy, với một miếng băng dính giữ hai môi khếp chặt, cô nghẹn thở, cô muốn ho mà ho cũng chẳng dễ, họng cô nghẹt lại, mắt ầng ậ nước. Một cơn buồn nôn trào dâng trong bụng cô. Không thể nôn ra được. Miệng cô đầy một thứ dịch mà cô buộc phải nuốt vào. Việc ấy mất nhiều thời gian kinh khủng. Làm cô thấy thật kinh tởm.

Alex cố gắng hết sức để thở, cố gắng để hiểu, để phân tích tình hình. Mặc cho tình thế tuyệt vọng, cô vẫn tìm cách trấn tĩnh lại một chút. Không

phải lúc nào giữ được bình tĩnh đã là đủ nhưng nếu không làm được vậy, ta hẳn sẽ tiêu đời. Alex cố gắng lấy lại bình tĩnh, để tìm đập bình thường trở lại. Hiểu xem chuyện gì vừa xảy ra, cô đang làm gì ở đây, tại sao cô lại ở đây.

Suy nghĩ. Cô đau đớn, nhưng còn một thứ gây phiền nhiễu nữa, là bàng quang, nó bị đè nén, đầy ứ. Cô chưa bao giờ giỏi nhịn trong chuyện này. Chưa mất đến hai mươi giây cô đã quyết định xong, cô thả lỏng mình, đá luôn xuống dưới, thật lâu. Hành động buông xuôi này không phải là một thất bại bởi vì chính cô đã lựa chọn làm thế. Nếu không làm vậy cô sẽ còn phải chịu đựng rất lâu, có lẽ còn phải vận vẹo hàng tiếng đồng hồ và rồi cuối cùng vẫn phải làm thế. Và cứ nhìn vào tình hình thì cô còn khối đi đâu khác để sợ, một tiêu chí là một trở ngại vô tích sự. Trừ mỗi việc sau đó vài phút, cô bị lạnh hơn, cô đã không nghĩ đến đi đâu này. Alex run rẩy và không còn biết là vì sao nữa, vì lạnh hay vì sợ. Cô thấy lại trong đầu mình hai hình ảnh: gã đàn ông trên tàu điện ngầm, ở cuối toa, hẳn mỉm cười với cô, và mặt hắn, lúc hắn kéo cô sát lại, ngay trước khi đẩy cô vào thùng xe. Khi tiếp đất cô đã thực sự bị đau.

Đột nhiên từ xa có tiếng cánh cửa kim loại sập vào, vang vọng. Alex ngừng khóc ngay lập tức, rình chờ, đầy căng thẳng, gần như gục hẳn. Rồi, xoay hông, cô trả lại tư thế nằm nghiêng và nhắm mắt lại, sẵn sàng đón nhận cú đánh đầu tiên, bởi vì hắn sẽ đánh cô, chính vì vậy mà hắn bắt cóc cô. Alex nín thở. Từ xa, cô nghe tiếng gã đàn ông tiến lại gần, bước chân bình thản, nặng nề. Cuối cùng, hắn dừng lại trước cô. Qua làn mi, cô nhìn thấy đôi giày của hắn, đôi giày rất to, đánh xi cẩn thận. Hắn không nói gì. Hắn nhìn xuống cô, không nói một lời, và cứ như thế một lúc lâu, như thể đang trông chừng giấc ngủ của cô. Cuối cùng cô cũng quyết định, cô mở hẳn hai mắt nhìn về phía hắn. Hai tay hắn chấp sau lưng, mặt cúi xuống,

không thấy có ý đồ gì, hắn chỉ cúi xuống nhìn cô như nhìn... một thứ đồ vật. Nhìn từ dưới lên, mặt hắn trông thật ấn tượng, hàng lông mày đen rậm, phủ bóng xuống và che đi một phần cặp mắt, nhưng nhất là, trán của hắn, rộng hơn phần còn lại của khuôn mặt, có thể nói rằng trán hắn tràn ra khỏi mặt. Khiến cho hắn có vẻ gì đó chậm tiến, nguyên thủy. Bướng bỉnh. Cô tìm tòi. Nhưng không thấy.

Alex những muốn nói gì đó. Miếng băng dính ngăn không cho cô làm vậy. Dù sao thì tất cả những gì cô nghĩ ra cũng chỉ là: ‘Tôi xin ông...’ Cô cố tìm xem mình có thể nói gì nếu hắn tháo miếng băng dính cho cô. Cô thực sự muốn tìm được điều gì đó khác ngoài cầu xin nhưng không gì hiện ra, không gì cả, không một câu hỏi nào, không một lời yêu cầu nào, mà chỉ có lời khẩn nài kia. Từ ngữ không chịu đến, trí óc Alex đã đông cứng lại. Và loáng thoáng điều này: hắn đã bắt cóc cô, trói cô, vứt cô ở đây, rồi hắn sẽ làm gì cô?

Alex khóc, cô không thể ngăn mình lại. Gã đàn ông đi ra xa, không nói một lời. Hắn tới tận góc phòng. Hắn giật mạnh một tấm bạt phủ, không thể nhìn được bên dưới có gì. Và vẫn là lời cầu khẩn thần diệu, phi lý trí ấy: xin đừng để hắn giết tôi.

Gã đàn ông quay lưng lại, cúi lom khom, hắn dùng hai tay kéo vật gì đó nặng lúi lại phía sau, một cái thùng chẳng? Nó kêu rin rít trên mặt sàn bê tông. Hắn mặc quần vải thô màu ghi đậm, áo pull sọc, rộng thùng thình, sờn rách, có cảm giác hắn đã mặc nó từ rất nhiều năm.

Sau khi đi giật lùi như vậy vài mét, hắn ngừng kéo, ngẩng lên nhìn trần nhà như để ước lượng, rồi hắn cứ đứng yên như thế, hai tay chống nạnh, có vẻ đang tự cân nhắc cách thức tiến hành. Và cuối cùng, hắn quay đầu lại. Nhìn cô. Hắn tiến lại gần, cúi xuống, quỳ một đầu gối gần sát mặt cô, giơ tay ra và, bằng một động tác nhanh gọn, giật dải băng dính quấn chặt

hai mắt cá chân cô. Rồi bàn tay to tướng của hắn túm lấy một đầu miếng băng dính dán trên khoe môi cô và giật thật mạnh. Alex hét lên đau đớn. Hắn chỉ cần một tay đã dựng được cô đứng dậy. Tất nhiên, Alex không nặng lắm nhưng dẫu sao thì, chỉ bằng một tay! Cô cảm thấy cơn choáng váng chạy khắp người, tư thế đứng thẳng khiến máu vọt lên đầu cô, cô lại lảo đảo. Trán cô ở ngang tầm ngực gã đàn ông. Hắn túm lấy vai cô, rất chặt, xoay người cô lại. Cô không kịp nói gì, hắn cắt dây trói ở cổ tay cô chỉ bằng một động tác.

Vậy là Alex bèn thu hết can đảm, cô không suy nghĩ gì, chỉ thốt ra những từ ập đến trong óc:

“Tôi xin... ông...”

Cô không nhận ra nổi giọng của chính mình. Và rồi cô còn nói lắp, như một đứa trẻ con, như một đứa con gái.

Họ đứng đối diện nhau, đã đến thời điểm của sự thật. Alex khiếp sợ khi nghĩ đến những gì hắn có thể làm với mình đến nỗi đột nhiên cô muốn chết, ngay lập tức, không cần xin gì, muốn hắn giết cô ngay bây giờ. Điều cô sợ hơn cả là khoảng chờ đợi mà trí tưởng tượng của cô đang rơi vào, cô nghĩ đến những gì hắn có thể làm với mình, cô nhắm mắt lại và thấy cơ thể mình, cứ như thể nó không còn thuộc về cô nữa, một cơ thể nằm thượt ra đó, chính xác ở tư thế như lúc này, đầy thương tích, đầm đìa máu, nó đau đớn, cứ như thể đó không phải là cô nhưng lại là cô. Cô thấy mình đã chết.

Cái lạnh, mùi nước đái, cô xấu hổ và cô sợ, chuyện gì sẽ xảy ra đây, chỉ mong sao hắn đừng giết mình, xin đừng để hắn giết tôi.

“Cởi quần áo ra,” gã đàn ông nói.

Một giọng trầm, bình thản. Mệnh lệnh nó phát ra cũng trầm, bình thản. Alex mở miệng, nhưng chưa kịp thốt ra lời nào thì hắn đã tát cô mạnh đến nỗi cô bổ nhào sang một bên, bước một bước, loạng choạng mất đà, rồi

thêm một bước nữa và ngã ra đất, đầu đập xuống. Gã đàn ông chậm rãi tiến về phía cô, túm lấy tóc cô. Đau khủng khiếp. Hấn nhắc cô dậy, Alex cảm thấy tóc mình sắp rời hết ra khỏi đầu, cô nín chặt hai tay lấy tay hắn, cố trì giữ, tuy cô không để ý nhưng hai chân cô đã lấy lại sức mạnh, Alex đang đứng thẳng. Khi tát cô lần thứ hai, hắn vẫn túm tóc cô thế nên người cô chỉ giật nảy lên, đầu quay đi một góc chín mươi độ. Cái tát khiến cô nghe oàng một tiếng thật to, cô gần như không còn cảm thấy gì nữa, dờ ra vì đau.

“Cởi quần áo ra,” gã đàn ông nhắc lại. “Cởi hết.”

Và hắn thả cô ra. Alex tiến lên một bước, lảo đảo, cô cố sức đứng vững nhưng lại ngã khuỵu xuống, cố kìm không rên lên vì đau. Hắn tiến lên, cúi xuống. Phía trên cô, bàn mặt to bè của hắn, cái đầu nặng nề với phần sọ to dị dạng, cặp mắt màu xám...

“Mày có hiểu không thể?”

Và hắn đợi câu trả lời, bàn tay mở to hết cỡ giơ lên, Alex vội vã nói ‘có’, nhiều lần, ‘có, có, có,’ cô đứng dậy ngay lập tức, phải làm mọi thứ hắn muốn để khỏi bị đánh nữa. Rất mau chóng, để hắn hiểu cô hoàn toàn, tuyệt đối sẵn sàng vâng lời hắn, cô cởi áo phông, tháo xu chiêng, gấp gấp tìm hàng khuy quần jean, như thể quần áo của cô vừa đột ngột bắt lửa, cô muốn mình trăn trờ thật nhanh để hắn không đánh cô nữa. Alex vặn vẹo, trút bỏ mọi thứ cô đang mang trên người, tất tột, mau mau chóng chóng rồi cô đứng đó, hai tay buông dọc thân và mãi lúc ấy cô mới nhận ra mọi thứ mình vừa đánh mất, những thứ ấy sẽ không bao giờ cô còn tìm lại được nữa. Cô đã thất bại hoàn toàn, khi cởi quần áo nhanh đến như vậy, cô đã chấp nhận mọi chuyện, cô đã đồng ý với mọi chuyện. Theo một cách thức nào đó, Alex vừa chết. Cô tìm lại được những cảm giác rất xa xôi. Cứ như thể cô đang ở bên ngoài cơ thể chính mình. Có lẽ chính bởi vậy mà cô

tìm ra sức lực để cất tiếng hỏi:

“Ông muốn... muốn gì?”

Đúng là môi hắn quá mỏng. Ngay cả khi hắn mỉm cười thì ta cũng có thể tưởng tượng đó là bất kỳ cái gì, ngoại trừ một nụ cười. Vào lúc ấy, đó là biểu hiện của sự tra vấn.

“Mày có gì để chào hàng nào, con điếm bẩn thỉu?”

Hắn cố tỏ vẻ thèm thuồng khi nói câu ấy, như thể hắn đang thành thực tìm cách quyến rũ cô. Với Alex, câu nói này có nghĩa. Với mọi phụ nữ, câu nói này đều có nghĩa. Cô nuốt nước bọt. Cô nghĩ: hắn sẽ không giết mình. Đầu óc cô cuộn quanh niềm tin chắc chắn này và thắt lại thật chặt để ngăn mọi đi đầu ngược lại. Nhưng bên trong cô có đi đầu gì đó nói với cô rằng dù gì sau đó hắn cũng sẽ giết cô, nhưng nút thắt quanh trí óc cô đã siết chặt lại, siết chặt lại, siết chặt lại.

“Ông có thể... 1... làm tình với tôi,” cô nói.

Không, không phải thế, cô cảm nhận được đi đầu đó, không phải theo cách thế này...

“Ông có thể... h... hiếp tôi,” cô nói thêm. “Ông có thể làm m... mọi thứ...”

Nụ cười của gã đàn ông đông cứng lại. Hắn bước lùi lại để có thể đứng cách cô một khoảng mà nhìn. Từ chân lên đầu. Alex dang rộng hai tay, cô muốn tỏ ra mình đang dâng tặng, buông thả, cô muốn chứng tỏ mình đã thui chột toàn bộ ý chí, rằng cô quy lụy hắn, rằng cô thuộc về hắn, để kiếm thêm thời gian, chỉ thời gian mà thôi. Trong hoàn cảnh này, thời gian chính là sự sống.

Gã đàn ông bình thần nhìn cô chăm chăm, cái nhìn chằm chằm lướt từ trên xuống dưới, cuối cùng dừng lại ở bộ phận sinh dục của cô, thật lâu. Cô không nhúc nhích, hắn hơi nghiêng đầu, vẻ dò hỏi, Alex thấy ngượng vì

lâm vào tình cảnh như thế này, vì bày ra cho hắn xem như thế. Và nếu hắn không thích cô, nếu với hắn chút ít mà cô có đề giao nộp kia là chưa đủ, thì hắn sẽ làm gì? Vậy là hắn lắc lắc đầu như thể thất vọng lắm, vỡ mộng, không, không xong rồi. Và để cô hiểu đi đâu đó rõ hơn hắn chìa tay ra, dùng ngón cái cùng ngón trỏ chộp lấy đầu ti bên phải của cô rồi vặn nhanh và mạnh đến nỗi cô gập người làm đôi và hét lên ngay lập tức.

Hắn thả cô ra. Alex ôm lấy ngực, hai mắt lờ lờ ra, hơi thở đứt đoạn, cô nhảy lò cò hết chân này sang chân kia, cơn đau làm mờ mắt cô. Những giọt nước mắt cứ thế chảy khi cô hỏi:

“Ông sẽ... ông sẽ làm gì?”

Gã đàn ông mỉm cười, như thể hắn muốn nhắc cô nhớ đến một đi đâu hiển nhiên:

“Chà... tao sẽ nhìn mày chết, đờ đẫn đến tận cuối đời.”

Rồi hắn bước tránh sang một bên, trông như động tác của diễn viên.

Thế là cô nhìn thấy. Đằng sau hắn. Trên sàn nhà, một cái khoan điện, bên cạnh một cái hòm gỗ, không quá lớn. Bằng kích cỡ một cơ thể.

## 4

Camille sẫm soi thật kỹ tấm bản đồ Paris. Đứng trước bà gác cổng, một nhân viên mặc đồng phục, do Sở cảnh sát cử ra, đang giải thích cho những người hiếu kỳ, những người sống gần đó, rằng họ không được ở lại đây trừ phi có lời chứng quan trọng về vụ bắt cóc. Một vụ bắt cóc! Hấp dẫn làm sao, khác nào một vở diễn. Thiếu mất ngôi sao đóng vai chính nhưng có hề gì, chỉ cần phối cảnh sân khấu thôi cũng đủ mê hoặc lắm rồi. Cả buổi tối, người ta cứ nhắc đi nhắc lại cái từ ấy, như tại một ngôi làng, thật quá sức ngạc nhiên, nhưng ai, ai, ai, ai, nói cho mà biết là tôi không biết, một phụ nữ, theo như tôi hiểu, nhưng ta có biết cô ấy không, nói đi, ta có biết cô ấy không? Lời đồn thổi lan truyền, cả đến lũ trẻ con cũng xuống phố để xem trong khi lẽ ra giờ này chúng đã phải lên giường, nhưng tất cả mọi người trong khu đều phấn khích trước tình huống bất ngờ này. Ai đó hỏi bên truyền hình có đến quay không, họ không ngừng đặt mãi cùng những câu hỏi ấy cho nhân viên gác, họ đứng đó suốt hàng chục phút, rảnh rồi, chẳng biết chờ đợi đi đâu, chỉ cốt là có mặt để nhớ ra có chuyện gì đó rất cuộc cũng xảy đến, nhưng chẳng có gì, thế nên dần dần những xì xào đồn thổi cũng lắng xuống, niềm hứng thú giảm dần, đã khuya rồi, chỉ vài tiếng nữa thôi là đêm tối sẽ trở nên nặng nề hơn hẳn, trò vui biến thành đi đầu phiến nhiễu, đã có những lời phàn nàn đầu tiên bay qua cửa sổ, giờ thì chúng tôi muốn đi ngủ, chúng tôi muốn yên tĩnh.



“Thì họ cứ việc đi mà gọi cảnh sát,” Camille cất tiếng.

Louis thì bình tĩnh hơn, như mọi khi. Trên tấm bản đồ của mình, anh đã gạch đậm những tuyến đường dẫn về địa điểm xảy ra vụ bắt cóc. Bốn tuyến đường khả dĩ mà người phụ nữ có thể đã đi qua trước khi bị bắt cóc. Quảng trường Falguière hay đại lộ Pasteur, phố Vigée-Lebrun hay, ở hướng ngược lại, phố Cotentin. Cô ta cũng có thể đã đi một chuyến xe buýt, xe 88 hoặc 95. Các bến tàu điện ngầm nằm khá xa nơi xảy ra vụ bắt cóc nhưng vẫn là một khả năng. Pemety, Plaisance, Volontaires, Vaugirard...

Nếu mãi vẫn không tìm được gì, đến mai sẽ phải mở rộng phạm vi đi đầu tra, đi xa hơn để tìm kiếm bất kỳ thông tin nào dù là nhỏ nhất, muốn thế thì phải đợi bọn ngu ngốc kia ngủ dậy, đợi đến mai, cứ như là có nhiều thời gian lắm ấy.

Bắt cóc là một loại tội ác theo kiểu khá đặc biệt: nạn nhân không xuất hiện ngay trước mắt ta như trong một vụ giết người, mà ta phải hình dung ra người đó. Đó là việc Camille đang cố gắng làm. Dưới cây bút chì của ông hiện ra: hình bóng một phụ nữ bước đi trên phố. Ông cố gắng đánh giá khách quan hơn: quá thanh lịch, hơi có kiểu phụ nữ đài các. Hình như Camille già đi một chút khi vẽ những phụ nữ như vậy. Vừa gọi điện thoại, ông vừa gạch xóa, vẽ lại. Tại sao ông lại thấy cô ta trẻ đến thế? Những phụ nữ già có bị bắt cóc không nhỉ? Lần đầu tiên, ông nghĩ đến cô không phải như nghĩ đến một phụ nữ mà như một cô bé. ‘Một cô bé’ đã bị bắt cóc trên phố Falguière. Ông vẽ lại bức tranh. Mặc quần jean, tóc cắt ngắn, đeo túi chéo qua vai. Không. Một bức khác, giờ đây cô mặc jupe, ngực to, ông lại gạch đi, tức tối. Ông thấy cô trẻ nhưng xét cho cùng, ông đâu có thấy cô. Và khi ông thấy cô, thì đó là Irène.

Trong đời ông không có người phụ nữ nào khác. Vào những dịp hiếm

hỏi mà một người đàn ông vóc dáng như ông có được, một phần vì cảm giác tội lỗi, một phần vì căm ghét bản thân và nỗi sợ phải nối lại những mối quan hệ bình thường với phụ nữ, nhu cầu tình dục của ông phụ thuộc vào sự hội tụ của quá nhiều điều kiện, không sao làm nổi. À có, một lần. Một phụ nữ rơi vào tình huống khó khăn, ông kéo cô ra khỏi rắc rối. Nhắm mắt lờ đi. Ông đọc thấy cảm giác nhẹ nhõm trong ánh mắt cô, ngay lúc đó thì không có gì thêm nữa. Và rồi ông gặp lại cô ở gần nhà ông, cứ như là tình cờ vậy. Thế là uống với nhau một cốc ở hàng hiên quán La Marine, rồi ăn tối, và đương nhiên trò chơi tiếp diễn, họ lên nhà để uống một cốc cuối cùng, và sau đó... Thường thì đó không phải loại sự việc mà một tay cóm thanh liêm có thể chấp nhận. Nhưng mà dễ thương lắm, hơi dị, vẻ như muốn thành thực cảm ơn ông. Dẫu sao đấy cũng là những gì Camille nhắc đi nhắc lại với mình sau đó để biện bạch. Hơn hai năm trời không chạm vào người phụ nữ nào, tự bản thân chuyện ấy đã là một lý do, nhưng chưa đủ. Ông đã mắc lỗi. Một buổi tối êm dịu và bình yên, ta thấy mình không bị buộc phải tin vào những gì cảm thấy. Cô đã biết chuyện của ông, ở Đội ai cũng biết chuyện ấy, vợ của Verhoeven đã bị sát hại. Cô đã nói những điều giản dị, mấy chuyện tầm phào, cô cởi quần áo ngay bên cạnh và ngay lập tức đến với ông, không có màn mào đầu nào, họ nhìn vào mắt nhau, rồi cuộc Camille nhắm mắt lại, không thể nào làm khác được. Thỉnh thoảng họ vẫn chạm mặt nhau, cô sống không xa nhà ông lắm. Có lẽ bốn mươi tuổi. Và cao hơn ông mười lăm xăng ti mét. Anne. Cả tình tế nữa: cô đã không ngủ lại, bảo cô muốn về nhà hơn. Với Camille, như thế giúp ông tránh được những buồn bã, rõ là thế. Khi họ gặp nhau, cô làm như thể chưa hề có chuyện gì xảy ra. Lần gần đây nhất, giữa chỗ đông người, thậm chí cô còn bắt tay ông. Tại sao giờ ông lại nghĩ đến cô? Đó có phải kiểu phụ nữ mà một gã đàn ông có thể muốn bắt cóc không?

Ý nghĩ của Camille hướng sang tên bắt cóc. Người ta có thể giết người bằng rất nhiều phương cách và vì rất nhiều lý do, nhưng mọi vụ bắt cóc đều giống nhau. Và có một điều chắc chắn: để bắt cóc ai đó, phải có dự đồ. Tất nhiên, người ta có thể làm chuyện đó theo cảm hứng bất chợt, vì cơn giận đột ngột nhưng như thế chỉ hiểm thôi, và hứa hẹn sẽ thất bại nhanh chóng. Trong phần lớn các trường hợp, tác giả phải tổ chức, suy tính từ trước, chuẩn bị cẩn thận. Theo số liệu thống kê thì không thuận lợi cho lắm, những giờ đầu tiên cực kỳ quan trọng, khả năng còn sống giảm xuống rất nhanh. Một con tin thì phiền lắm, người ta nhanh chóng muốn rũ bỏ.

Louis là người đi tiên phong. Anh gọi cho mọi tài xế xe buýt có ca làm việc từ bảy giờ đến chín rưỡi. Đánh thức từng người một.

“Tài xế đi chuyển cuối của tuyến 88,” anh nói với Camille trong khi lấy tay che ống nghe. “Khoảng chín giờ. Anh ta nhớ có một cô gái chạy đuổi theo xe anh ta nhưng sau đó lại đổi ý.”

Camille đặt bút chì xuống, ngẩng đầu lên.

“Bến nào?”

“Viện Pasteur.”

Run rẩy đến tận xương sống.

“Tại sao anh ta còn nhớ cô ấy?”

Louis truyên đạt các câu hỏi.

“Xinh lắm,” Louis nói.

Anh bịt chặt lấy ống nghe.

“Thực sự rất xinh.”

“A...”

“Và anh ta chắc chắn về giờ giấc. Họ đã khẽ ra hiệu cho nhau, cô ấy đã mỉm cười với anh ta, anh ta nói với cô ấy đó là chuyển cuối ngày nhưng cô ấy thích đi bộ trên phố Falguière hơn.”

“Vĩa hề bên nào?”

“Bên phải nếu đi xuôi.”

Đúng hướng rồi.

“Có dấu hiệu nhận dạng nào không?”

Louis hỏi thêm về các chi tiết nhưng cũng chẳng thu thêm được kết luận gì.

“Mơ hồ. Mơ hồ lắm.”

Đó là vấn đề với những cô gái thực sự xinh đẹp: ta bị ngây ngất, không nhìn được chi tiết. Điều duy nhất mà ta còn nhớ được là mắt, miệng, móng hay cả ba thứ cùng một lúc nhưng còn chuyện cô ấy mặc gì thì... Đó là điều bất lợi với các nhân chứng là đàn ông, phụ nữ thì chính xác hơn.

Camille nghĩ tới nghĩ lui những điều ấy suốt một phần đêm.

Quãng hai rưỡi sáng, mọi việc có thể làm đầu đã được làm. Giờ đây, chỉ còn có thể hy vọng sẽ có một sự kiện nhanh chóng xảy tới, điều gì đó cung cấp cho họ sợi chỉ đầu tiên để kéo, một lời đòi tiền chuộc mở ra một triển vọng mới. Một xác chết được tìm thấy khép lại mọi xác chết khác. Một dấu vết nào đó, điều gì đó cần tóm lấy.

Việc khẩn cấp nhất, nếu ta có thể, dĩ nhiên là xác định được danh tính nạn nhân. Lúc này, ở tổng đài điện thoại vẫn vậy: vẫn chẳng có tin báo nào về một vụ mất tích có khả năng trùng hợp với người phụ nữ này.

Chẳng có gì ở quanh hiện trường vụ bắt cóc. Và sáu tiếng đồng hồ đã trôi qua.

## 5

Đó là một cái hòm gỗ, song thưa. Các thanh chắn cách nhau chừng chục xăng ti mét; ta có thể nhìn rất rõ vào bên trong. Lúc này, bên trong không có gì, trống rỗng.

Gã đàn ông đã tóm lấy vai Alex, siết chặt lấy với sức mạnh khủng khiếp và lôi cô đến chỗ cái hòm. Rồi hắn quay đi, làm như cô không còn ở đó. Máy khoan trên thực tế là một máy bắt vít chạy điện. Hắn dùng máy tháo một thanh gỗ ở mặt trên cái hòm, rồi một thanh nữa. Hắn quay lưng lại phía cô, người cúi xuống. Cái gáy đỏ to bè của hắn lấm tấm mồ hôi... *Người Neanderthal*, đó là ý nghĩ lướt qua đầu Alex.

Cô đứng ngay sau lưng hắn, hơi lùi lại, trần truồng, một tay ôm quanh ngực, tay kia úp lại che bộ phận sinh dục bởi vì cô vẫn thấy ngượng, ngay cả trong tình huống như thế này, thật rồ dại khi nghĩ đến nó. Cái lạnh làm cô run rẩy từ chân đến đầu, cô chờ đợi, hoàn toàn thụ động. Cô có thể thử làm gì đó. Lao vào hắn, đánh hắn, bỏ chạy. Nhà kho trống hoác và rất rộng. Đằng kia, phía trước mặt họ, cách chừng mười lăm mét, có một khoảng hở, như một cái lỗ lớn, những cánh cửa trượt to bản trước đây hắn từng được dùng làm cửa ra vào phòng này giờ đã biến mất.

Trong khi gã đàn ông tháo các thanh gỗ, Alex cố làm cho đầu óc mình rục rịch hoạt động trở lại. Chạy trốn? Đánh hắn? Tìm cách giật cái khoan kia từ tay hắn? Hắn sẽ làm gì sau khi tháo xong cái hòm? Khiến cô phải

chết, hắn đã nói thế, chính xác như vậy nghĩa là gì? Hắn muốn giết cô thế nào? Cô ý thức được con đường đáng lo ngại mà tâm trí cô đã trải qua chỉ trong vòng vài tiếng đồng hồ. Từ: ‘Mình không muốn chết’ cô đã đến chỗ: ‘Miễn sao hắn làm cho nhanh.’ Vào lúc cô hiểu ra điều đó, có hai sự kiện. Thứ nhất, trong óc cô xuất hiện một ý nghĩ đơn giản, kiên quyết, khẳng khái: đừng để cho hắn làm, không được chấp nhận, kháng cự đi, đánh trả đi. Rồi gã đàn ông quay đầu lại, đặt máy bắt vít xuống cạnh mình và chìa tay tóm lấy vai cô. Vậy là một quyết định bí ẩn chợt nảy ra trong óc cô, như một mệnh lệnh bất ngờ, cô vùng chạy về phía khoảng trống ở đầu kia gian phòng.

Gã đàn ông bị bất ngờ vì chuyện xảy ra nhanh quá, hắn không kịp nhúc nhích. Trong vài tích tắc, cô đã nhảy qua cái hòm rồi chạy, vắn chân trần, nhanh hết sức. Chấm dứt cái lạnh, chấm dứt nỗi sợ, động lực thực sự của cô là ý chí chạy trốn, thoát khỏi nơi đây. Sàn nhà lạnh giá, cứng ngắc, trơn trượt vì ẩm ướt, một thứ nền bê tông thô, gồ ghề nhưng cô không cảm thấy gì, chỉ cắm cúi vào chạy. Nước mưa đã làm nền nhà ướt đầm, hai bàn chân Alex làm nước bắn tung tóe khi chạy băng qua những vũng đọng to. Cô không ngoái đầu lại, cô thậm chí nhắc đi nhắc lại ‘chạy đi, chạy đi, chạy đi’, cô không biết gã đàn ông có chạy đuổi theo mình hay không. Mi nhanh hơn. Đó là điều chắc chắn. Hắn đã già, nặng nề, còn mi thì trẻ, mảnh mai. Mi nhanh nhẹn. Alex đến được chỗ khoảng trống, hơi chậm bước lại một chút, vừa kịp nhìn thấy phía bên tay trái ở cuối phòng có một khoảng hở khác, giống hệt cái cô vừa vượt qua. Mọi căn phòng đều giống hệt nhau. Lối ra nằm ở đâu? Cô không hề nảy ra ý nghĩ rời khỏi tòa nhà này trong tình trạng hoàn toàn trần truồng rồi cứ thế chạy ra ngoài phố. Tim cô đập thình thịch với tốc độ chóng mặt. Alex thềm được quay đầu lại để ước chừng xem mình đã vượt gã đàn ông kia bao xa nhưng nhất là cô thềm

được thoát khỏi đây đến chết đi được. Phòng thứ ba. Lần này Alex dừng lại, hụt hơi và thiếu đi đầu ngã gục, không, cô không làm sao mà tin nổi. Cô chạy tiếp nhưng nước mắt đã trào ra, cô đã đến đầu kia của tòa nhà, trước khoảng trống hẫng là dẫn ra bên ngoài.

Đã bị xây bít lại. Bằng những viên gạch đỏ to, từ đó phôi ra những đường chỉ xi măng dùng để gắn kết chúng với nhau, xi măng không được xoa kỹ mà chỉ vội vã trét vào, để bịt lối. Alex rờ rẫm những viên gạch, chúng cũng rỉ nước. Bị nhốt kín mất rồi. Cái lạnh đột ngột ụp xuống cô, cô dấm tay vào gạch, bắt đầu hét lên, có lẽ ở bên kia bức tường người ta sẽ nghe thấy giọng cô. Cô hét lên, chẳng nghĩ ra gì nữa. Cho tôi ra ngoài. Tôi xin đây. Alex đập mạnh hơn nhưng cô đã kiệt sức, thế nên cô dấn người sát vào tường, như vào một thân cây, như thể muốn tan biến vào nó.

Cô không hét nữa, đã mất giọng, chỉ là một lời cầu xin vương vất lại nơi cuống họng. Cô im lặng nức nở và cứ đứng như vậy, dấn chặt vào tường như một tấm áp phích. Rồi đột nhiên cô ngừng lại vì cảm thấy sự hiện diện của gã đàn ông, ở đó, ngay sau lưng cô. Hắn không hề vội vàng, hắn bình thản đi đến chỗ cô, cô nghe thấy những bước chân cuối cùng của hắn đang lại gần, cô không nhúc nhích nữa, những bước chân dừng lại. Cô nghĩ mình cảm nhận được hơi thở của hắn nhưng cái mà cô nghe thấy lại là nỗi sợ của chính mình. Hắn không nói một lời, hắn túm tóc cô, đó là cách thức của hắn, túm tóc. Cả một nắm, đầy lòng bàn tay, rồi giật thật mạnh. Cả người Alex bắn về phía sau, cô ngã ngửa ra, rơi phịch xuống, cố nén một tiếng hét. Cô sẵn sàng thề rằng mình đã bị liệt, cô bắt đầu rên rỉ nhưng hắn đã quyết định không để cô lại đó. Hắn đá một cú dữ dội vào bên sườn cô và, vì cô chưa nhúc nhích kịp, hắn đá thêm một cú nữa, còn mạnh hơn. ‘Con điếm.’

Alex hét lên, cô biết chuyện này sẽ không dừng lại, thế nên cô dần hết

sức co quắp người lại. Tính toán ấy thật sai lầm. Chừng nào cô chưa nghe lời hắn, hắn còn đánh đập, hắn lại b ồi thêm một cú đá nữa, lần này vào ngang thắt lưng, bằng mũi giày. Alex hét lên vì đau, l ồm c ồm chống khuỷu tay nhôm dậy, giơ tay lên ra dấu đầu hàng, cử chỉ ấy đã nói rõ: dừng lại, tôi sẽ làm những gì ông muốn. Hắn không cử động, hắn chờ đợi. Thế là Alex lảo đảo đứng dậy, xác định hướng đi, khập khễnh, thiếu đi đầu thì ngã dúi, lảo đảo tiến lên. Cô đi không đủ nhanh thế nên hắn đá vào hông cô, cô ngã chúi v ề phía trước vài mét, sắp bụng xuống nhưng cô lại đứng dậy, đầu gối rướm máu, và lại bắt đầu bước đi, nhanh hơn. Thế là xong, hắn không phải đòi hỏi gì thêm nữa. Alex bỏ cuộc.

Cô bước v ề phía căn phòng đầu tiên, đi qua khoảng hở trên tường, giờ cô đã sẵn sàng. Hoàn toàn kiệt sức. Đến gần cái hòm lớn, cô quay v ề phía hắn. Hai tay buông thõng, cô đã đánh mất mọi cảm giác then thừng. Cả hắn cũng không nhúc nhích. Hắn đã nói gì lúc nãy nhỉ, câu cuối cùng ấy? ‘Tao sẽ nhìn mày chết, đ ồ điểm bản thiêu.’

Hắn nhìn cái hòm. Alex cũng nhìn. Đây là điểm bước qua r ỗ thì không thể trở ngược được nữa. Đi đâu cô sẽ làm, đi đâu cô sẽ chấp nhận, là không thể đảo ngược. Không thể sửa chữa. Sẽ chẳng bao giờ cô còn có thể quay lại quá khứ được nữa. Hắn sẽ hiếp cô à? Hay giết cô? Giết cô trước hay sau? Hắn có bắt cô chịu đau đớn thật lâu không? Hắn muốn gì, tay đao phủ chẳng chịu nói năng gì này? Câu trả lời cho những câu hỏi ấy, cô sẽ có trong vài phút nữa. Chỉ còn lại một đi ều bí ẩn duy nhất.

“N... nói cho tôi biết...” Alex cầu khẩn. Cô thì thào, như thể muốn được nghe một lời tâm sự. “Tại sao? Tại sao lại là tôi?”

Gã đàn ông nhúu mày như thể hắn không nói được ngôn ngữ của cô và đang đoán xem câu hỏi của cô có nghĩa là gì. Một cách máy móc, Alex thò tay ra sau lưng, những ngón tay cô lướt qua mặt gỗ thô ráp của cái hòm.



“Tại sao lại là tôi?”

Gã đàn ông chậm rãi mỉm cười. Cặp môi mỏng kia...

“Bởi vì tao muốn xem mày chết, đờ đĩnh hẳn thôi.”

Giọng nói đầy hiên nhiên. Có vẻ như hắn lấy làm chắc rằng mình đã trả lời câu hỏi một cách rõ ràng.

Alex nhắm mắt lại. Nước mắt trào ra. Cô những muốn nhìn thấy lại cuộc đời mình nhưng chẳng có gì hiện ra, những ngón tay cô đã thôi lướt trên mặt gỗ của cái hòm, giờ đây cô đặt cả bàn tay lên đó để ngăn mình khỏi ngã.

“Nào...” hắn nói, giọng tức tối.

Và hắn chỉ vào cái hòm.

Alex không còn là chính mình khi cô quay người lại, không còn là cô bước vào trong cái hòm, chẳng còn gì của cô trong cái cơ thể đang co quắp lại này. Cô đây, hai bàn chân chĩa ra để mỗi chân nằm trên một tấm ván, hai đầu gối khép lại giữa hai cánh tay như thể cái hòm này là nơi trú ẩn sau chót của cô, chứ không phải quan tài của cô.

Gã đàn ông tiến lại gần, ngắm nhìn cảnh tượng cô gái trần truồng đang nằm nép dưới đáy hòm. Hai mắt mở thật to, sung sướng, như nhà côn trùng học đang quan sát một loài hiếm. Hắn có vẻ toại nguyện.

Cuối cùng, hắn thở hắt ra và cần lấy máy bắt vít.

## 6

Bà gác cổng để lại căn phòng cho họ sử dụng rồi đi ngủ. Bà ngáy như kéo bể suốt đêm. Họ để lại tiền trả cho bình cà phê, Louis viết thêm vài câu cảm ơn.

Đã ba giờ. Các đội đầu đã đi khỏi. Sáu tiếng sau khi xảy ra vụ bắt cóc, kết quả hẳn có thể nằm gọn trong một bao diêm.

Camille và Louis ra đến ngoài vỉa hè. Họ sẽ về nhà, tắm rửa rồi ngay sau đó gặp lại nhau.

“Đi đi,” Camille nói.

Họ đang đứng trước bến taxi. Camille từ chối đi taxi.

“Không, không, tôi sẽ đi bộ tiếp một đoạn.”

Họ chia tay nhau.

Camille đã phác họa cô gái ấy vô số lần, như ông hình dung, bước đi trên vỉa hè, ra dấu với người tài xế xe buýt, ông không ngừng vẽ đi vẽ lại bởi vì vẫn luôn luôn có một chút Irène ở trong đó. Chỉ cần nghĩ đến chuyện ấy thôi là Camille đã cảm thấy tởm tẽ. Ông rảo bước chân. Cô gái này là một người khác. Đó là điều ông phải tự nhủ với mình. Nhất là khác biệt khủng khiếp này: cô ấy vẫn còn sống.

Con phố trầm lặng, xe cộ lác đác chạy qua.

Ông cố suy nghĩ theo logic. Logic, đó là thứ đã hành hạ ông ngay từ đầu. Người ta không bắt cóc ai đó một cách tình cờ, thường thì người ta

bắt cóc ai đó có quen biết. Đôi khi không biết rõ lắm nhưng biết đủ để ít nhất có được một động cơ. Thế nên, chắc hẳn biết cô ấy sống ở đâu. Camille cứ nhắc đi nhắc lại đi đâu đó suốt hơn một tiếng nay. Ông bước nhanh hơn. Và nếu hẳn đã không bắt cóc cô ấy ở nhà cô ấy, hoặc trước nhà cô ấy, thì là bởi vì không thể làm thế được. Ta không biết tại sao, nhưng không thể làm thế được, nếu không hẳn đã không làm việc đó ở đây, trên phố, với tất tậ những nguy cơ mà việc này có thể gặp phải. Thế nhưng, hẳn đã làm chuyện đó ở đây.

Camille đi nhanh thêm và suy nghĩ của ông theo sát nhịp điệu. Có hai lời giải, kẻ kia đi theo cô ấy hoặc đón lõng cô ấy. Lái chiếc xe tải đi theo cô ấy à? Không. Cô ấy không lên xe buýt, cô ấy đi bộ trên vỉa hè, và hẳn đi theo cô ấy trên chiếc xe tải? đi thật chậm? đợi đến thời điểm... Nghe thật là vớ vẩn.

Thế thì, hẳn đã rình cô ấy. Hẳn biết cô ấy, hẳn biết lộ trình của cô ấy, hẳn cần một nơi cho phép hẳn nhìn thấy cô ấy đi đến... và chuẩn bị sẵn để vồ lấy cô ấy. Và nơi này hẳn nhiên phải nằm trước cái nơi hẳn bắt cóc cô ấy bởi vì đây là đường một chiều. Hẳn nhìn thấy cô ấy, cô ấy đi qua hẳn, hẳn đuổi kịp cô ấy, hẳn bắt cóc cô ấy.

“Mình đang nhìn nhận sự việc như vậy.”

Không hiếm khi Camille tự nói chuyện với mình thành tiếng. Ông mới góa vợ chưa lâu nhưng các thói quen của đàn ông sống một mình thì hình thành nhanh lắm. Chính vì vậy mà ông đã không bảo Louis đi cùng, ông đã đánh mất phản xạ làm việc theo nhóm, quá cô độc, đã quá lâu chỉ suy tư và do vậy chỉ nghĩ đến mình. Ông đã tự vật lộn. Ông không thích mình thành ra thế này.

Ông tiếp tục đi thêm vài phút nữa, trong đầu vẫn nghĩ đến ngắ những ý nghĩ ấy. Ông tìm kiếm. Ông thuộc kiểu người cứ khẳng khẳng ngay cả khi

nhằm lẫn cho đến lúc có các sự kiện ngược lại chứng minh họ đã nhầm. Đó là một khiếm khuyết nặng nề nếu là bạn của ai đó nhưng là một phẩm chất đáng quý ở một tay cóm. Ông đi qua một phố, tiếp tục tiến lên, một phố nữa, chẳng có gì bật ra. Và rồi rốt cuộc, đi đâu gì đó thành hình trong tâm trí ông.

Phố Legrandin. Một ngõ cụt dài chưa đầy ba mươi mét nhưng đủ rộng để xe cộ đỗ được cả hai bên lề. Nếu là kẻ bắt cóc, thì ông sẽ phải đỗ xe ở đây. Camille tiến lên rồi quay ngược về phố kia. Ở chỗ giao lộ có một tòa nhà. Tầng trệt có một hiệu thuốc.

Ông ngẩng đầu lên. Có hai máy camera chĩa xuống phía trước hiệu thuốc.

Họ nhanh chóng tìm được hình cái xe hòm màu trắng. Ông Bertignac là một người lịch sự từ trong trứng nước, kiểu thương gia rất thích giúp đỡ cảnh sát. Những người như thế lúc nào cũng khiến ông, Camille, thấy hơi căng thẳng. Trong căn phòng phía sau cửa hiệu, ông Bertignac ngẩng trước một màn hình máy tính khổng lồ. Ông không có dáng vẻ thích hợp với các dược sĩ nhưng cách thức thì có. Camille có biết qua đi đâu này, bố ông là dược sĩ. Khi về hưu, trông ông thật giống một dược sĩ về hưu. Ông đã chết cách đây gần một năm. Ngay cả khi ông đã chết, Camille vẫn không thể không thấy ông có dáng vẻ của một dược sĩ đã chết.

Vậy là ông Bertignac giúp đỡ cảnh sát. Để làm việc ấy, ông hoàn toàn sẵn lòng dậy mở cửa cho chỉ huy Verhoeven vào lúc ba rưỡi sáng.

Và ông không hề thù dai, mặc dù hiệu thuốc Bertignac từng bị trộm năm lần cả thảy. Đối mặt với cơn thèm muốn vơ vét các hiệu thuốc của đám buôn ma túy, câu trả lời của ông là công nghệ. Mỗi lần bị trộm xong ông lại

mua thêm một chiếc camera. Nay đã có năm cái, hai bên ngoài, chĩa vào từng khoảng vỉa hè, ba cái còn lại bên trong. Các cuộn băng lưu được hai mươi tư tiếng, sau đó chúng tự xóa. Và ông yêu thiết bị của mình, ông Bertignac ấy. Ông quá sung sướng nên không đòi được xem lệnh mới chịu trưng bày đồ nghề của mình. Chỉ mất vài phút đã chiếu đến phần ngõ cụt do máy camera thu được và chẳng có gì nhiều, chỉ có gần những chiếc xe đỗ dọc theo vỉa hè, những bánh xe. Và vào lúc chín giờ bốn phút, chiếc xe tải nhỏ màu trắng đỗ lại rồi tiến lên, đủ để người lái có thể nhìn toàn cảnh phố Falguière. Điều Camille hẳn sẽ thích không chỉ là giả thiết của mình được xác nhận (cái đó thì ông cũng rất thích, ông vô cùng thích mình có lý), nhưng hẳn ông còn thích nhìn được nhiều hơn, bởi vì chiếc xe, trên hình ảnh được ông Bertignac cho dừng lại, chỉ bao gồm mỗi phần dưới thùng xe và các bánh trước. Đã biết thêm về cách thức, giờ giấc của vụ bắt cóc nhưng không biết thêm được gì về kẻ bắt cóc. Thật tuyệt vọng là trên phim chẳng hề xảy ra điều gì. Không gì hết. Rút lui thôi.

Dẫu vậy, Camille vẫn chưa quyết định được là sẽ đi khỏi đây ngay. Bởi thật bực vì đã có được kẻ bắt cóc ngay trong tầm tay, thế mà cái camera này lại ngu ngốc chỉ quay mỗi một chi tiết chẳng ai thêm quan tâm đến... Chín giờ hai mươi bảy phút, chiếc xe rời khỏi ngõ cụt. Và đúng lúc ấy có lóe chớp.

“Kia!”

Ông Bertignac tự hào đóng vai kỹ sư phòng thu. Tua ngược lại. Đây rồi. Camille giở mặt vào sát màn hình, đòi phóng to ra. Ông Bertignac thực hiện liền. Vào lúc chiếc xe tiến lên để rời khỏi chỗ đỗ, nhìn phần dưới thùng xe có thể thấy rất rõ là xe đã được sơn lại, theo lối thủ công, và vẫn còn nhìn được dấu vết những chữ từng được viết ở hai bên. Nhưng không thể đọc được những chữ ấy. Nhìn chỉ thoáng thoáng và, hơn thế nữa, chúng còn bị

cắt ngang bởi đã kích chiều cao màn hình, đó là giới hạn khuôn hình của loại camera theo dõi. Camille yêu cầu in ra giấy và viên được sĩ đã đơn đặt cho ông mượn ổ USB chứa đầy đủ bản sao cuộn phim. Để độ tương phản tối đa, hình ảnh in ra trông tương tự thế này:



Trông rất giống một ký hiệu morse. Phía dưới thùng xe có chỗ bị xước ra, có thể nhìn thấy vài vết sơn xanh lục nhỏ.

Bên khoa học hình sự lại có việc để làm rồi.

Rốt cuộc Camille cũng về tới nhà.

Đêm vừa rồi đã khiến ông hơi xáo trộn. Ông bước lên các bậc cầu thang. Ông sống ở tầng năm, ông không bao giờ đi thang máy, đó là vấn đề nguyên tắc.

Họ đã làm những gì có thể. Điều sắp đến bây giờ mới là khủng khiếp nhất. Chờ đợi. Ai đó thông báo về việc một phụ nữ mất tích. Có thể một ngày, hai ngày nữa, có thể hơn. Và trong thời gian đó... Khi Irène bị bắt cóc, chỉ mất chưa đầy mười tiếng là tìm được cô, đã chết. Cho đến lúc này, đã hơn nửa số thời gian ấy trôi qua. Nếu bên Lý lịch tư pháp tìm ra một dấu vết thực sự có thể dùng được thì họ đã phải biết rồi. Camille biết bản nhạc buồn và chậm này, bản nhạc của những dấu vết cần phải thu thập, cuộc chiến mòn mỏi này mất rất nhiều thời gian, làm tê liệt thần kinh con người ta.

Ông nghiến ngấm cái đêm bất tận này. Ông đã kiệt sức. Chỉ đủ thời gian để tắm, uống vài tách cà phê.

Ông không giữ lại căn hộ từng sống chung với Irène, ông không muốn,

kể cũng hơi khó khăn khi lại thấy cô ở khắp nơi trong nhà, ở lại đó thì cần phải can đảm một cách vô tích sự, tốt hơn là đem lòng can đảm ấy dùng vào việc khác. Camille từng tự hỏi sống sau khi Irène chết có phải là vấn đề liên quan đến lòng can đảm, có phải là chuyện về ý chí. Làm thế nào để trụ vững một mình khi mà chẳng còn gì xung quanh vững vàng nữa? Ông cần ngăn không cho bản thân sụp đổ. Ông cảm thấy căn hộ ấy nhấn mình chìm sâu trong tuyệt vọng nhưng lại không đủ can đảm rời bỏ nó. Ông đã hỏi bố (dù sao thì ông ấy cũng sẽ trả lời các câu hỏi một cách rõ ràng...) rồi hỏi Louis, anh đã đáp: ‘Để giữ thì phải thả.’ Hình như đó là tư tưởng của Đạo giáo. Camille không chắc mình hiểu rõ câu trả lời.

“Như là trong *Cây sồi và cây sậy\**, nếu anh muốn biết.”

Camille muốn biết. Thế là ông đã bán nó đi. Từ ba năm nay, ông sống ở ke Valmy.

Ông bước vào căn hộ. Doudouche chạy ngay đến. À phải, còn có cả nó nữa, Doudouche, một con mèo cái lông vằn nhỏ bé.

“Một tay góa vợ với một con mèo,” Camille từng hỏi, “cậu không thấy như thế là hơi quá sáo mòn ư? Hình như lúc nào tôi cũng có quá nhiều thứ sáo mòn thì phải?”

“Còn tùy thuộc vào con mèo nữa chứ, phải không?” Louis đáp.

Đó là toàn bộ vấn đề. Bởi tình yêu, bởi mong muốn được hài hòa, bởi bất chước, bởi nỗi thẹn thùng, ai mà biết được, Doudouche nhỏ bé đến không thể tin nổi nếu căn cứ vào tuổi của nó. Nó có một khuôn mặt xinh xắn, những cái chân khoèo như một tay cao bồi và nó nhỏ xíu. Về điều này, ngay Louis cũng không có giả thiết nào, bí ẩn đến thế cơ mà.

“Có phải cả nó cũng quá bé không?” Camille cũng từng hỏi.

Tay bác sĩ thú y được hỏi thấy rất phiền khi Camille mang con mèo đến và đặt cho ông ta câu hỏi về vóc dáng.

Ông có về nhà vào giờ nào thì Doudouche cũng sẽ thức giấc, chạy ra đón ông. Đêm nay, sáng nay, Camille chỉ gãi gãi lưng nó. Không có quá nhiều nhu cầu thổ lộ tâm tình. Cho một ngày, vậy là đã quá nhiều.

Trước tiên là vụ bắt cóc một phụ nữ. Sau đó là chuyện gặp lại Louis trong hoàn cảnh ấy, phải đặt câu hỏi liệu Le Guen...

Camille đột ngột dừng lại.

“Đồ khốn.”



## 7

Alex đã trèo vào cái hòm, còng lưng lại, nằm co ro. Gã đàn ông đã đặt nắp lên, vít chặt vào rồi sau đó lùi lại để ngắm nghía tác phẩm của mình.

Alex bần giập từ chân đến đầu, cả người cô run rẩy. Cô thấy chuyện thật phi lý nhưng không thể chối bỏ đi đâu hiển nhiên: trong cái hòm này, gần như cô cảm thấy được yên ổn. Như thế được ở trong chỗ trú ngụ. Những giờ vừa qua, cô không ngừng tưởng tượng xem hắn sẽ làm gì với mình, sẽ làm gì mình, nhưng ngoài những hành động tàn nhẫn hắn sử dụng để bắt cóc cô, ngoài những cái tát hắn giáng xuống cô... Thôi được rồi, những thứ đó đâu phải chuyện nhỏ, Alex vẫn còn bị đau ở đâu, vì những cái tát ấy quá mạnh, nhưng giờ thì cô đã ở đây, trong cái hòm này, toàn vẹn. Hắn đã không hiếp cô. Hắn đã không tra tấn cô. Hắn đã không giết cô. Đi đâu gì đó bảo cô rằng ‘chưa’, Alex không muốn nghe thấy đi đâu đó, cô coi từng giây có thêm là từng giây giành được, từng giây sắp tới vẫn còn chưa tới. Cô cố thở càng sâu càng tốt. Gã đàn ông vẫn bất động, cô nhìn thấy đôi giày công nhân to tướng của hắn, ống quần của hắn, hắn nhìn cô. ‘Tao sẽ nhìn mày chết...’ Hắn đã nói thế, đó gần như là điếu duy nhất hắn nói. Là vậy ư? Hắn muốn khiến cô phải chết? Hắn muốn nhìn cô chết? Hắn sẽ giết cô như thế nào? Alex không còn tự hỏi tại sao nữa, giờ cô tự hỏi như thế nào, bao giờ.

Tại sao hắn lại căm ghét phụ nữ đến mức ấy? Hắn từng gặp chuyện gì,

để phải dựng nên một vụ việc như thế này? Để phải đánh cô mạnh đến thế? Cái lạnh không còn quá buốt nữa, nhưng với cơn mệt mỏi, những cú đánh, nỗi sợ hãi và màn đêm, Alex đông cứng người lại, cô cố đổi tư thế. Chuyện ấy không hề dễ dàng. Cô đang ng ưỡn lưng xuống, đầu đặt lên hai cánh tay vốn đang ôm lấy hai đầu gối. Vừa nhồm dấy một chút để thử quay người, cô đã buột miệng hét lên. Cô vừa bị một cái dằm gỗ dài cắm vào cánh tay, tít phía trên cao, gần bả vai, cô buộc phải dùng răng rút nó ra. Không có khoảng trống. Gỗ làm hòm thò, rấp. Làm thế nào cô có thể trở mình đây, chống tay lên ư? Hay xoay mông? Trước tiên cô sẽ cố dịch chuyển hai bàn chân. Cô cảm thấy nỗi hãi hùng dâng lên trong bụng. Cô bắt đầu hét lên, cựa quậy theo đủ mọi hướng nhưng cô sợ làm mình đau với thứ gỗ không bào kỹ này, tuy nhiên cô vẫn phải cựa quậy, đến phát điên mất, cô vùng vẫy, tất tạt những gì cô thu lượm được là có thêm vài xăng ti mét, cơn hoảng loạn trùm lên cô.

Khi ấy cái đầu to tướng của gã đàn ông xuất hiện trong tầm mắt cô. Đột ngột đến nỗi cô vội lùi lại ngay, khiến đầu cô đập vào thành gỗ. Hắn cúi xuống nhìn cô. Hắn ngoác miệng cười, với cặp môi mỏng dính. Một nụ cười nghiêm trang, không vui vẻ gì mà hắn sẽ rất lỗ bịch nếu không mang nhiều vẻ dọa dẫm đến vậy. Cổ họng hắn phát ra một tiếng nghe như tiếng làu nhàu, vẫn không một lời, hắn gật đầu, như thể muốn nói: ‘Thế nào, mày hiểu rồi chứ?’

“Ông...” Alex mở đầu, nhưng cô không biết mình muốn nói gì với hắn, muốn hỏi hắn điều gì.

Hắn thì chỉ gật đầu, chỉ cái nụ cười đê tiện ấy. Hắn điên mất rồi, Alex tự nhủ.

“Ông điên rồi...”

Nhưng cô không kịp nói thêm, hắn vừa lùi lại, rồi bỏ đi, cô không còn

nhìn thấy hần nữa, thế nên những cơn run rẩy của cô càng tăng thêm. Ngay khi hần biến mất, cô đâm hoảng. Hần sẽ làm gì đây? Cô ngoái cổ lại, chỉ nghe thấy tiếng động, từ khá xa, vang vọng trong căn phòng trống không rộng mênh mông này. Trừ mỗi việc giờ đây, nó động cựa. Cái hòm khẽ rung lên. Có tiếng gỗ răng rắc. Qua khóe mắt, sau khi cố hết sức vặn mình, cô nhìn thấy sợi dây phía trên. Lúc trước cô đã không nhìn thấy nó. Nó thông vào nắp hòm. Alex vặn vẹo để có thể thò tay lên phía trên, luồn qua khe hở: một cái vòng thép, cô tóm được nút thắt của sợi dây, một nút thắt rất lớn, siết chặt.

Sợi dây rung lên và căng ra, cái hòm như thể buột ra một tiếng hét, nó được nâng bổng lên, rời khỏi mặt đất và bắt đầu chao đảo, chầm chậm xoay quanh. Gã đàn ông lại xuất hiện trong tầm mắt cô, cách cô chừng bảy hay tám mét, đứng gần bức tường, hần đang kéo mạnh sợi dây được trông qua hai ròng rọc. Cái hòm đi lên rất êm, gây cảm giác nó sắp lật nhào đến nơi, Alex không cựa quậy, gã đàn ông nhìn cô. Khi cô ở cách mặt đất khoảng một mét rưỡi, hần dừng lại, buộc cố định sợi dây, đến chỗ đóng chốt ở gần khoảng hở trên tường lục lọi, rồi quay trở lại.

Họ đối diện với nhau, ngang tầm mắt nhau, và có thể nhìn vào mắt nhau. Hần rút điện thoại di động ra. Để chụp ảnh cô. Hần chọn góc, di chuyển, lùi lại, hần chụp một, hai, ba lần... rồi kiểm tra các bức ảnh, xóa đi những bức hần thấy chưa đạt. Sau đó, hần quay lại chỗ gần bức tường, cái hòm lại lên tiếp, giờ đây cô ở cách mặt đất hai mét.

Gã đàn ông buộc sợi dây lại, thấy rõ là hần đang rất hài lòng với bản thân. Hần khoác áo vest vào, vồ vồ lên mấy cái túi để kiểm tra xem có quên gì không. Alex như thể không còn tồn tại nữa, hần chỉ thoáng liếc nhìn cái hòm lúc đi khỏi. Thực sự hài lòng với tác phẩm của mình. Như thể hần đang rời căn hộ của mình để đi làm.

Hắn đi khỏi.

Im lìm.

Cái hòm nặng nề đung đưa ở đầu sợi dây. Một luồng gió lạnh xoáy đến thành từng đợt phủ lên cơ thể đã dờ ra của Alex.

Cô chỉ còn một mình. Trăn trờng, bị nhốt kín. Khi ấy đột nhiên cô hiểu ra.

Đó không phải là một cái hòm.

Đó là một cái lờng.

“Đồ khốn...”

‘Sao cứ phải chửi bậy ngay thế...’, ‘Đừng quên tôi là sếp của anh!’, ‘Thế anh sẽ làm gì nếu ở vào vị trí của tôi?’, ‘Bổ sung vốn từ vựng đi, nghe anh nói mệt quá rồi đấy.’ Theo năm tháng, sếp cầm Le Guen đã thử đủ mọi phương cách với Camille, hoặc gần như vậy. Thay vì cứ không ngừng dùng lại các mẫu câu có sẵn, ông chẳng thêm đáp nữa. Và thế là chơi được Camille, người thường cứ thế lao thẳng vào phòng làm việc mà chẳng buồn gõ cửa rồi đứng sững trước sếp mình. Trong trường hợp tốt đẹp nhất, sếp cầm nhún vai, vẻ chấp nhận số phận; còn trong trường hợp tệ hại nhất, ông cup mắt xuống, vờ vịt tỏ vẻ ăn năn. Không nói một lời, như một cặp đôi đã già, những gã đàn ông ở tuổi năm mươi mà vẫn còn độc thân thì thất bại quá còn gì. Nói cho đúng ra là không có phụ nữ. Camille thì góa vợ. Còn Le Guen thì đã xong xuôi lần ly hôn thứ tư hồi năm ngoái. ‘Lạ thật đấy, cứ như thế anh luôn cười cùng một người phụ nữ ấy,’ lần gần đây nhất Camille đã nói thế với ông. ‘Thế anh muốn gì nào, người ta phải có thói quen chứ,’ Le Guen đáp. ‘Anh sẽ nhận ra là tôi cũng chưa hề đổi người làm chứng, lần nào cũng là anh hết!’ Và ông nói thêm, giọng cầu nhàu: ‘Thêm nữa, thay đổi hay cứ lấy cùng một phụ nữ thì có khác quái gì nhau đâu,’ qua đó mà chứng tỏ rằng ở địa hạt nhẩn nhục, ông quyết không chịu thua một ai.

Việc không còn cần phải nói chuyện mới hiểu được nhau là lý do đầu tiên khiến Camille không tấn công Le Guen vào sáng hôm nay. Ông gạt sang một bên trò mèo của sếp cầm, lẽ dĩ nhiên ông ấy hoàn toàn có thể giao việc này cho một người khác nhưng lại làm ra vẻ mình không còn một ai để dùng. Điều khiến Camille choáng váng nằm ở chỗ lẽ ra ông đã phải ngay lập tức nhận ra, thế nhưng ông lại chẳng hề thấy. Như thế thật lạ và, còn hơn thế, thật đáng ngờ. Lý do thứ hai là ông không hề ngủ, ông kiệt sức và chẳng còn hơi đâu mà phung phí bởi ông còn phải chịu đựng thêm cả một ngày dài nữa trước khi chuyển được vụ này sang cho Morel.

Lúc đó là bảy rưỡi sáng. Các nhân viên mệt mỏi đi từ phòng này sang phòng khác, í ới nói chuyện, những cánh cửa mở ra, nghe có tiếng la hét, trong các hành lang nhiều người đang chờ đợi, vẻ nhốn nhác, Sở vừa kết thúc một đêm cũng trắng như bao đêm khác.

Louis đến. Cũng không ngủ. Camille thoáng nhìn anh. Bộ com lê Brooks Brothers, cà vạt Louis Vuitton, giày Finsbury; lúc nào cũng giản dị thế đấy. Đôi tất thì Camille còn chưa thể nói gì và, dù thế nào đi nữa, ông cũng không rành mảng này. Louis rất sang trọng nhưng, mặc dù đã cạo râu đầu vào đấy, trông mặt anh vẫn đầy vẻ mệt mỏi.

Họ bắt tay nhau như vào một buổi sáng bình thường, như thể họ chưa từng bao giờ ngừng làm việc chung. Kể từ khi gặp lại vào đêm qua, họ chưa thực sự nói chuyện với nhau. Không hề gợi lại chút gì về bốn năm vừa qua. Chẳng có gì bí mật cả, không, mà là do lúng túng, do những nỗi đau và r ối, có thể nói gì trước một thất bại như thế đây? Louis và Irène từng rất quý nhau. Camille nghĩ rằng Louis cảm thấy mình cũng có trách nhiệm trong việc cô bị sát hại. Louis không vờ tỏ ra buồn khổ như Camille nhưng anh có nỗi buồn khổ riêng. Điều đó không thể thổ lộ được. Xét cho cùng, họ đã cùng bị một thảm họa quật ngã, nó đã làm cả hai mất

khả năng nói năng. Vả chẳng hai người đầu choáng váng, nhưng lẽ ra họ phải nói chuyện với nhau. Họ đã không làm được như vậy rồi, dần dà, họ vẫn tiếp tục nghĩ đến nhau, nhưng đã ngừng gặp nhau.

Những kết luận đầu tiên của bên Lý lịch tư pháp không mấy khích lệ. Camille lật nhanh bản báo cáo, đọc xong trang nào thì đưa trang nấy cho Louis. Lốp xe thuộc loại thông dụng nhất, chắc phải được dùng cho khoảng năm triệu chiếc xe. Chiếc xe tải thì thuộc loại vô cùng thông thường. Bữa ăn cuối cùng của nạn nhân gồm có rau, thịt đỏ, đậu, rượu vang trắng, cà phê, với cái mớ ấy thì...

Họ đứng trước tấm bản đồ lớn trong phòng làm việc của Camille. Điện thoại đổ chuông.

“A, Jean đấy à,” Camille nói, “anh gọi đúng lúc lắm.”

“Ừ, chào anh thêm lần nữa nhé,” Le Guen đáp.

“Tôi cần khoảng mười lăm nhân viên.”

“Tuyệt đối không thể được.”

“Tốt nhất là phụ nữ nhé.”

Camille ngừng vài giây để suy nghĩ thêm.

“Tôi cần họ ít nhất hai ngày. Có thể là ba ngày, nếu đến lúc đó vẫn chưa tìm được cô gái. Và thêm một chiếc xe nữa nhé. Không, hai xe đi.”

“Nghe này...”

“Và tôi muốn có Armand.”

“Được, Armand thì được, tôi cử cậu ấy đến ngay đây.”

“Cảm ơn vì mọi chuyện nhé, Jean,” Camille nói rồi dập máy luôn.

Rồi ông quay lại với tấm bản đồ.

“Ta sẽ có những gì?” Louis hỏi.

“Một nửa chỗ ấy. Cộng thêm Armand nữa.”

Camille vẫn nhìn chăm chăm vào tấm bản đồ. Có cố lắm, giờ cả tay lên

thì ông cũng chỉ có thể chạm tới quận sáu. Để với được đến quận mười chín, ông phải đứng lên ghế. Hoặc cần một cái que. Nhưng cần que thì trông giống một tay giáo sư lắm. Theo năm tháng, ông đã nghĩ đến nhiều chiêu để đối phó với tấm bản đồ này. Treo nó thấp hết mức, đặt luôn nó xuống sàn nhà, cắt nó ra thành từng mảnh rồi dán lại thành hàng... ông đã không sử dụng cách nào bởi vì tất cả những giải pháp cho vấn đề chiều cao của ông lại đặt ra vấn đề cho những người khác, theo chiều ngược lại. Thế nên, cũng như ở nhà, cũng như bên Viện Pháp y, cả ở đây ông cũng có các loại dụng cụ của riêng mình, về ghế thấp, thang, kệ, thang gấp, ông là một chuyên gia. Trong văn phòng của mình, để làm việc với đồng hồ sơ, tài liệu lưu trữ, đồ đạc và giấy tờ kỹ thuật, ông chọn một cái thang nhôm nhỏ, hẹp, cỡ trung và để dùng tấm bản đồ Paris thì có một cái ghế loại dùng trong thư viện, có thể di chuyển và đứng im khi ta trèo lên trên. Camille kéo nó lại gần rồi leo lên. Ông quan sát các trục đường dẫn tới địa điểm xảy ra vụ bắt cóc. Họ sẽ tổ chức các đội rà soát toàn bộ khu vực, vấn đề là phải xác định phạm vi hoạt động. Ông chỉ vào một khu phố, đột nhiên nhìn xuống chân, suy nghĩ, rồi quay sang Louis hỏi:

“Trông tôi rất giống một tay tướng ngu xuẩn, cậu có thấy vậy không?”

“Tôi cứ tưởng trong đầu anh, ‘một tay tướng’ thì đã có nghĩa là ‘ngu xuẩn’ rồi cơ mà.”

Họ nói đùa nhưng thật ra, họ đâu có nghe nhau nói. Cả hai đều mãi suy nghĩ.

“Dù gì thì...” Louis tư lự nói. “Gần đây không có chiếc xe tải nào thuộc loại này bị ăn cắp. Trừ phi hẳn đã chuẩn bị cho việc này từ nhiều tháng trước, còn không thì dùng xe của mình đi bắt cóc một cô gái, như thế quá sức mạo hiểm.”

Một giọng nói cất lên sau lưng họ.



“Có thể thằng cha đó quá đần...”

Camille và Louis quay đầu lại. Đó là Armand.

“Đần thì lại rất khó đoán,” Camille mỉm cười nói. “Như thế thì mọi việc sẽ lại càng khó khăn hơn nữa.”

Họ bắt tay nhau. Armand từng làm việc với Camille hơn mười năm, trong đó có chín năm rưỡi dưới quyền ông. Đó là một tay gầy khùng khiếp, mang vẻ ngoài buồn thảm và mắc chứng keo kiệt bệnh lý, nó gây hoại thư cả cuộc đời anh. Mỗi giây phút sống ở trên đời Armand đều hướng đến sự tiết kiệm. Giả thiết của Camille là anh sợ chết. Louis, người từng học gần như đủ mọi thứ mà người ta có thể học, xác nhận rằng đi đầu đó hoàn toàn có thể, xét từ phương diện phân tâm học. Camille rất tự hào vì trở thành một lý thuyết gia giỏi trong một bộ môn mà ông hoàn toàn mù tịt. Về mặt chuyên môn, Armand là một con kiến không biết mệt mỏi. Hãy đưa cho anh ta niên giám điện thoại Bottin của bất kỳ thành phố nào rồi một năm sau đó gặp lại anh ta, anh ta hẳn đã kiểm tra xong tất tật các thuê bao.

Armand vẫn luôn ngưỡng mộ Camille hết sức. Lúc họ mới bắt đầu làm cùng nhau, khi biết rằng mẹ của Camille là một họa sĩ lừng danh, niềm ngưỡng mộ của anh biến thành sự cuồng nhiệt. Anh cắt báo sưu tầm mọi thứ liên quan đến bà. Trong máy vi tính của anh có bản sao mọi tác phẩm của bà mà ta có thể tìm thấy trên Internet. Khi biết rằng chính thói nghiện thuốc lá hải hùng của bà mẹ khiến Camille phải mang vóc dáng dị dạng như vậy, Armand vô cùng bối rối. Anh đã cố dung hòa niềm ngưỡng mộ một họa sĩ mà anh không hiểu tác phẩm nhưng lại ngưỡng mộ danh tiếng với nỗi căm hận mà ta có thể dành cho một người đàn bà ích kỷ nhường ấy. Nhưng hai tình cảm quá mức trái ngược này đã thắng được logic trong anh. Người ta bảo anh vẫn đang tìm cách. Tuy nhiên, đi đầu đó mạnh hơn anh, anh không thể tự ngăn mình, cứ mỗi khi tin tức thời sự có gì đó liên

quan đến tên tuổi hay một tác phẩm của Maud Verhoeven là Armand lại sững điên.

“Lẽ ra cậu phải là con trai bà ấy mới đúng,” một lần Camille vừa ngược lên nhìn Armand vừa bảo thế.

“Đòn hạ cấp quá đấy,” Armand lẩm bẩm, vốn dĩ ở anh cũng có khiếu hài hước.

Khi Camille phải ngừng làm việc, cả anh cũng từng đến thăm ông ở bệnh viện. Anh đợi xem có ai đi xe đến nơi nào đó không cách xa bệnh viện lắm để xin đi nhờ, đỡ phải trả tiền tàu xe, anh đi tay không đến, mỗi lần lại viện ra một cái cớ khác nhau, nhưng anh từng đến. Tình trạng của Camille khiến anh choáng váng. Nỗi khổ sở của anh rất thật. Ta làm việc nhiều năm, nhiều năm liền với người khác, rồi rốt cuộc té ra ta chẳng hề hiểu họ. Chỉ cần xảy ra một vụ tai nạn, một bi kịch, một căn bệnh, một cái chết, thế rồi ta phát hiện những gì biết về họ chẳng qua chỉ đơn thuần là những thông tin hoàn toàn ngẫu nhiên. Armand cũng có những điểm rất hào phóng, mặc dù nói vậy nghe hơi điên. Chắc chắn chuyện không bao giờ liên quan đến tiền rồi, phải không được phép khiến anh tổn tiền cơ, nhưng, theo cách của mình, anh cũng hết sức rộng rãi. Ở Đội, sẽ chẳng ai tin đi đâu đó, nói một đi đâu tương tự sẽ khiến tất cả những ai từng bị anh moi tiền mười lần, nghĩa là mọi người, cười rũ ra.

Khi anh đến bệnh viện thăm ông, Camille đưa tiền nhờ anh đi mua cho ông một tờ báo, hai cốc cà phê ở máy tự động và một quyển tạp chí. Armand giữ lại tiền thừa. Và khi cuộc thăm hỏi đã xong xuôi, đứng từ cửa sổ nhìn ra, ông trông thấy Armand dưới bãi đỗ xe, hỏi những người đến thăm bệnh nhân sắp rời bệnh viện xem có ai nhận đưa mình về đến quảng nào gần nhà rồi sau đó đi bộ nốt.

Dẫu sao cũng thật đau lòng khi lại cùng nhau thế này, bốn năm sau.

Trong ê kíp ban đầu, chỉ thiếu mỗi Maleval. Bị đuổi khỏi ngành cảnh sát. Bị tạm giam nhiều tháng. Chuyện xảy ra với cậu ta\*... Camille nghĩ Louis và Armand thỉnh thoảng vẫn gặp cậu ta. Ông thì không thể.

Cả ba đứng trước tấm bản đồ Paris lớn, không nói gì và dần dà cảnh tượng trông thật giống một buổi cầu kinh vờ vịt, Camille thở hắt ra. Ông chỉ vào bản đồ.

“Được rồi. Louis, ta sẽ làm như đã nói. Cậu đưa mọi người đến hiện trường. Ta tiến hành theo phương pháp chải răng lược.”

Ông quay sang Armand.

“Còn cậu, Armand, một chiếc xe tải màu trắng loại hết sức thông thường, dùng loại lốp phổ biến, nạn nhân thì đã ăn một bữa rất vớ vẩn, một vé tàu điện ngầm... Cậu sẽ phải lọc nhiều thông tin đấy.”

Armand gật đầu.

Camille nhặt chùm chìa khóa. Vẫn còn phải đương đầu với một ngày nữa, trước khi Morel quay về.

Lần đầu tiên hắn quay trở lại, trái tim Alex chao đảo. Cô nghe thấy tiếng hắn nhưng không thể quay đầu nhìn. Bước chân hắn nặng nề, chậm chạp và vang vọng như một lời đe dọa. Từng giờ từng phút trước đó Alex đâu mường tượng ra cảnh hắn đến, thấy mình bị hiếp, bị đánh, bị giết.

Cô đã thấy cái lồng được hạ xuống, cô đã cảm thấy gã đàn ông túm lấy vai cô, lôi cô ra khỏi lồng, tát cô, vắn vẹo người cô, cưỡng ép cô, đi vào cô, làm cô hét lên, giết cô. Đúng như hắn đã hứa. ‘Tao sẽ nhìn mày chết, đờ điếm bắn thủ.’ Khi coi một phụ nữ là đờ điếm bắn thủ thì tức là người ta muốn giết họ, đúng không nhỉ?

Chuyện ấy còn chưa xảy ra. Hắn chưa chạm vào cô, có lẽ bởi vì trước hết hắn muốn tận hưởng khoảng chờ đợi này đã. Nhét cô vào lồng như thế, mục đích của hắn là biến cô thành một con vật, làm nhục cô, thuần hóa cô, cho cô thấy hắn là ông chủ. Chính vì thế mà hắn đã đánh cô dữ dội đến vậy. Những ý nghĩ này, rồi thêm vô vàn ý nghĩ còn khủng khiếp hơn, ám ảnh cô. Chết không phải chuyện nhỏ. Nhưng chờ đợi cái chết thì...

Alex luôn tự hứa sẽ thăm ghi lại trong đầu những lúc hắn đến, nhưng các điểm mốc nhanh chóng trở nên rồi mù. Sáng, ngày, tối, đêm, tất tạt tạo thành một chuỗi thời gian liên tiếp, trong đó tâm trí cô mỗi lúc một thấy khó tìm ra con đường của mình hơn.

Khi đến, lúc đầu hắn đứng bên dưới lồng, hai tay đút túi áo, hắn nhìn cô

một lúc lâu, rồi hấn bỏ cái áo bu đông da xuống đất, hạ cái hòm xuống ngang tầm mắt, rút điện thoại di động ra, chụp ảnh rồi dịch ra vài mét, nơi hấn để mọi thứ đồ nghề, khoảng một chục chai nước, đóng túi ni lông và quần áo của Alex, vớt dưới sàn, cô thấy thật đau khổ khi vừa bị nhốt vừa phải nhìn thấy chúng, gần như ngay trong tầm tay. Hấn ngồi xuống. Hấn chỉ nhìn cô, vào lúc này hấn không làm việc gì khác nữa. Cứ như thể hấn đang chờ đợi đi đâu gì đó, có đi đâu hấn không nói đó là gì.

Và rồi cô chẳng biết sao mà đột nhiên hấn lại quyết định đi nhưng hấn bỗng đứng dậy, vỗ đùi như để tự khích lệ, treo cái lồng lên cao rồi, sau khi nhìn lại lần cuối, hấn đi.

Hấn không nói gì. Alex đã đặt cho hấn nhiều câu hỏi, nhưng không nhiều quá bởi vì cô không muốn làm hấn giận, hấn chỉ đáp đúng một lần, thời gian còn lại hấn không nói gì, thậm chí còn có thể nói rằng hấn chẳng nghĩ đến đi đâu gì, chỉ chăm chăm nhìn cô. Và đi đâu hấn nói là: Tao sẽ nhìn mày chết.

Tư thế của Alex là không thể chịu đựng nổi, đúng theo nghĩa đen. Không thể đứng vì cái lồng không đủ cao. Lại không đủ dài để nằm ra. Ngồi thì cái nắp quá thấp. Cô đành thu mình vào, gần như cuộn hấn người lại. Nỗi đau đớn nhanh chóng trở nên không thể chịu đựng nổi. Cơ bắp dờ ra, các khớp như đông cứng lại, mọi thứ tê dại, mọi thứ đều ngهن lại, mà đây là còn chưa kể đến cái lạnh. Toàn thân cô cứng đờ và, vì Alex không thể cựa quậy nên tuần hoàn máu bị chậm lại, khiến cho nỗi đau do cơ căng cứng vốn đã thường trực lại càng tăng thêm. Nhiều hình ảnh xuất hiện trở lại trong tâm trí cô, các sơ đồ cô từng nhìn thấy hồi còn học y tá, các cơ bị teo, các khớp dờ ra, xơ cứng lại, đôi khi cô nghĩ mình đang dự phần vào quá trình băng hoại của cơ thể mình, cứ như thể cô là nhân viên chụp X-quang, rằng cơ thể này không còn là của cô và cô hiểu tâm trí mình đang bị

chia đôi, một nửa ở đây, nửa kia không ở đây, đang sống ở nơi khác, nguy cơ sắp phát điên đang rình rập cô và sẽ là kết quả cơ học của cái tư thế khủng khiếp, phi nhân tính này.

Cô đã khóc rất nhiều nhưng sau đó, nước mắt cô đã cạn. Cô ngủ ít, không thể ngủ được lâu vì cơ bị căng cứng liên tục khiến cô thức giấc. Những cơn chuột rút đau thấu xương đầu tiên xuất hiện đêm trước, cô choàng tỉnh hét lên, cả chân vặn xoắn khủng khiếp. Để tìm cách làm giãn cơ, cô lấy hết sức đập mạnh chân vào các tấm ván, như thể muốn làm cái lồng vỡ tung. Cơn chuột rút dần thuyên giảm nhưng cô biết mình đã cố gắng vô ích. Nó sẽ quay lại như đã đi. Tất tât những gì cô thu được là cái lồng bắt đầu đung đưa. Khi đã bắt đầu đung đưa, phải rất lâu nó mới ổn định trở lại. Sau một lúc thì thật không thể chịu nổi. Alex đã trải qua nhiều giờ với nỗi ám ảnh cơn chuột rút kia sắp quay lại. Cô ngắm soi từng bộ phận trên người nhưng càng nghĩ đến, cô càng thấy đau hơn.

Trong những lần hiếm hoi chợp mắt được, cô mơ thấy mình bị cầm tù, bị chôn sống, hay chìm xuống nước, những lúc không phải cơn chuột rút hay cái lạnh hoặc nỗi sợ làm cô thức giấc thì lại chính là những cơn ác mộng. Giờ đây, vì trong suốt nhiều chục tiếng đồng hồ chỉ nhúc nhích vài xăng ti mét, người cô cứ liên tục giật nảy lên, cứ như thể các cơ của cô đang diễn lại các chuyển động, đó là những phản ứng co thắt mà cô không thể làm gì để tránh được, tay chân cô đập mạnh vào thành lồng, cô hét lên. Cô sẵn sàng chấp nhận bị đày đọa để có thể nằm duỗi mình ra, chỉ để nằm dài ra, dẫu chỉ một tiếng đồng hồ.

Vào một trong những lần đầu quay trở lại, hắn dùng một sợi dây khác kéo lên ngang tầm cái lồng một giỏ mây, nó chao đảo một lúc lâu rồi mới chịu đứng yên. Mặc dù nó ở không hề xa, Alex đã phải vận dụng tất tât kho ý chí của mình, đã để tay mình bị cào xước khi luồn qua kẽ hở giữa những

thanh gỗ hồng với được một phần những gì đựng trong giỏ, một chai nước và mấy viên đồ ăn cho thú nuôi. Cho chó hoặc cho mèo. Alex không hề khấn khò mà vồ lấy ngay, chẳng suy nghĩ gì. Và gần như uống một hơi cạn ngay chai nước. Mãi sau cô mới tự hỏi không biết hẳn có cho thứ gì vào đó không. Cô lại bắt đầu run rẩy nhưng không thể biết vì sao lại run, vì lạnh, vì kiệt sức, vì khát, vì sợ... Mấy viên thức ăn chỉ khơi dậy cơn khát trong cô chứ không thực sự làm cô no. Cô cố động đến chúng càng ít càng tốt, chỉ những lúc nào bị cái đói cào xé. Và rồi, còn phải đi tiểu nữa, lại còn... Thoạt đầu, cô thấy xấu hổ, nhưng biết làm thế nào đây? Nó rơi bệt xuống sàn nhà chỗ ngay phía dưới cái lồng, như phân của một con chim khổng lồ. Cảm giác ngượng ngùng nhanh chóng trôi qua, nó chẳng nhằm nhò gì so với nỗi đau đớn, chẳng nhằm nhò gì so với nỗi ám ảnh phải sống như thế này hàng nhiều ngày trời, không thể nhúc nhích, không thể động cựa, không biết hẳn sẽ còn giữ mình thêm bao lâu nữa, nếu quả thật hẳn có chủ ý bắt cô phải chết ở đây, như thế này, trong cái lồng này. Cứ theo cách này thì phải mất bao nhiêu thời gian ta mới chết?

Những lần đầu, khi hẳn tới, cô cầu xin hẳn, cô xin lỗi hẳn, cô cũng chẳng biết tại sao mình xin lỗi nữa, và thậm chí, có một lần cô còn buột miệng đề nghị hẳn giết cô đi. Cô đã không ngủ suốt nhiều tiếng đồng hồ liền, cơn khát giày vò cô, cô nôn ra đồng thức ăn cho thú nuôi tuy rằng trước đó đã nhai rất kỹ, cô ngửi thấy mùi nước tiểu và mùi đồng nôn mửa, tư thế gò bó khiến cô phát điên, vào lúc này, với cô dường như cái chết là thứ đáng mong chờ hơn cả. Ngay lập tức, cô thấy tiếc lời vừa thốt vì thật ra cô không muốn chết, không phải lúc này, cô chưa từng hình dung cái kết của cuộc đời mình như thế này. Cô còn biết bao điều phải làm. Nhưng cô có nói gì, có đề nghị gì, thì gã đàn ông cũng không bao giờ đáp lại.

Trừ một lần.

Alex đã khóc rất nhiều, cô kiệt sức, cô cảm thấy tâm trí mình bắt đầu lơ mơ, rằng đầu óc mình đang trở thành một electron tự do, không kiểm soát, không kết nối, không điểm định vị. Hấn hạ cái lồng xuống để chụp ảnh và Alex cất lời, có lẽ là lần thứ một nghìn:

“Tại sao lại là tôi?”

Gã đàn ông ngẩng đầu lên, như thể hấn chưa từng bao giờ tự đặt cho mình câu hỏi ấy. Hấn nghiêng người xuống. Qua các thanh gỗ, mặt họ chỉ còn cách nhau vài xăng ti mét.

“Bởi vì... bởi vì đó là mày.”

Câu nói làm Alex chấn động. Cứ như thể mọi thứ đột ngột ngưng lại, như thể Chúa đã gạt cầu dao điện, cô không còn cảm thấy gì nữa, cả những cơn chuột rút, cả cơn khát, cả những đau đớn trong dạ dày, cũng như đám xương cốt lạnh thấu tủy, mọi thứ hướng hết về đi đâu hấn sẽ trả lời.

“Ông là ai?”

Hấn chỉ mỉm cười. Có lẽ hấn không quen nói nhiều, có lẽ chỉ vài từ kia thôi đã làm hấn kiệt sức. Hấn kéo cái lồng lên, rất nhanh, cần lấy áo bu đông rồi đi khỏi mà không buồn nhìn lại, thậm chí hấn còn có vẻ nổi giận. Chắc hấn đã nói nhiều hơn mình muốn.

Lần ấy, cô không động đến đồng thức ăn nữa, hấn vừa mới đổ thêm vào, cô chỉ với lấy chai nước và uống thật tiết kiệm. Cô muốn suy nghĩ về đi đâu hấn vừa nói nhưng khi ta phải chịu đau đớn nhường ấy, làm sao còn nghĩ được đến thứ gì khác nữa?

Nhiều tiếng đồng hồ liền cô thò tay lên phía trên, bàn tay nắm chặt, vuốt ve cái nút buộc khổng lồ ở đầu sợi dây treo cái lồng. Một nút buộc to bằng nắm tay cô, chặt đến không thể tin nổi.

Đêm tiếp theo, Alex rơi vào một dạng hôn mê. Tâm trí cô không còn chuyên chú vào đi đâu gì nữa, cô có cảm giác toàn bộ cơ bắp mình đã tan



chảy, rằng cô không còn gì khác ngoài đồng xương cốt, rằng tất cả với cô giờ chỉ còn là một cảm giác cứng nhắc hoàn toàn, một cơ co cứng khủng khiếp từ chân lên đầu. Cho tới lúc này, cô vẫn giữ được kỷ luật, những bài thể dục nhẹ nhàng cô tập gần như mỗi tiếng một lần. Trước tiên là ngo nguậy các ngón chân, rồi hai mắt cá chân, quay theo một hướng ba lần, rồi ba lần sang hướng ngược lại, sau đó tiến lên tiếp, đến bắp chân, gồng bắp chân lên, thả lỏng, lại gồng, cả hai bên, duỗi chân bên phải dài hết mức, thu nó lại, rồi lại bắt đầu, ba lần, v.v... Nhưng lúc này, cô chẳng còn biết mình mơ thấy những bài thể dục đó hay đã thực sự tập. Điều khiến cô tỉnh dậy là những tiếng rên rỉ. Đến mức cô đã nghĩ là của một người khác, một giọng nói bên ngoài cô. Những tiếng rên buột lên từ bụng, những thanh âm mà cô không nhận biết được. Dù cho đã tỉnh hẳn, cô vẫn không sao ngăn được những tiếng rên rỉ này thoát ra từ trong mình, theo nhịp thở của cô.

Alex đã chắc chắn về điều đó. Cô đã bắt đầu chết.

Bốn ngày. Cuộc đi đầu tra giẫm chân tại chỗ đã bốn ngày nay. Các phân tích đầu vô vọng, những lời chứng chẳng mang lại đi đầu gì. Đây đó người ta từng nhìn thấy chiếc xe tải màu trắng, nhưng ở chỗ khác nó lại màu xanh. Xa hơn nữa, người ta cứ tưởng có một phụ nữ mất tích, một người hàng xóm, rồi khi gọi cho cô ta thì hóa ra cô ta đang ở chỗ làm. Một phụ nữ khác đã bắt đầu được đi đầu tra mất tích thì lù lù từ nhà chị gái về, người chồng thì không hề biết vợ mình có chị gái, loạn xạ hết cả...

Công tố viên đã chỉ định một thẩm phán, một tay còn trẻ rất năng nổ, thuộc cái thế hệ lúc nào cũng thích nhao lên. Báo chí thì gần như không nhắc đến, sự việc được nêu lên rồi ngay lập tức bị phủ kín bởi con lũ tin tức thường ngày. Kết quả là vẫn chưa khoanh vùng được kẻ bắt cóc, mà cũng vẫn chưa biết được nạn nhân là ai. Mọi thông báo mất tích đầu đã được kiểm tra, nhưng không ai có thể là cô gái ở phố Falguière. Louis đã mở rộng cuộc tìm kiếm ra toàn khu vực, anh còn xem lại cả những vụ mất tích những ngày trước đó, rồi những tuần trước đó, những tháng trước đó, vẫn vô vọng. Chẳng có gì tương ứng với một cô gái, còn trẻ và được cho là xinh đẹp, với một lộ trình có khả năng đi qua phố Falguière ở quận mười lăm Paris.

“Tức là chẳng một ai biết cô gái này? Chẳng ai thấy lo lắng vì đã không gặp cô ấy từ bốn ngày nay?”

Đã gần mười giờ tối.

Họ ngồi trên băng ghế nhìn ra dòng kênh. Một hàng cóm ngay ngắn. Camille để phòng làm việc lại cho nhân viên tập sự mới rồi dẫn Louis và Armand đi ăn tối. Về chuyện quán ăn, ông không tưởng tượng được cũng như chẳng nhớ nổi để mà có được trong đầu một địa chỉ tốt, đây lúc nào cũng là vấn đề quá khó. Hỏi Armand thì thật ngốc, cậu ta đã không đi ăn quán từ lần gần đây nhất được mời, quán ấy hẳn đã đóng cửa từ đời nào rồi. Về phần Louis, những gì anh ta có thể gợi ý đầu năm ngoài khả năng chi trả của Camille. Tối đến, căng tin của anh là Taillevent hoặc Ledoyen. Thế nên, Camille đành tự quyết định. Quán La Marine, trên ke Valmy, gần như ngay bên dưới tòa nhà ông ở.

Lẽ ra họ phải có nhiều điều để nói với nhau. Khi còn làm chung với nhau, những hôm công việc kết thúc muộn, không hiếm lần họ cùng ăn tối trước khi ai về nhà nấy. Quy định luôn luôn là Camille trả tiền. Theo ông, để Louis thanh toán thì sẽ là bất nhã với những người khác, sẽ nhắc nhở họ rằng mặc dù ăn lương công chức, với anh thì không phải là vấn đề. Với Armand thì thậm chí chẳng ai còn nghĩ đến chuyện này, khi nào rủ Armand đi ăn tối cùng thì đều có nghĩa người rủ sẽ trả tiền, về phần Maleval, cậu ta lúc nào cũng có vấn đề về tiền bạc, và ta đã biết chuyện kết thúc thế nào.

Tối hôm ấy, Camille thích được trả tiền, ông không nói gì nhưng thấy sung sướng vì có hai nhân viên của mình ở bên. Chuyện thật bất ngờ. Mới ba hôm trước đó, thậm chí ông còn không tưởng tượng ra nổi chuyện ấy.

“Tôi không hiểu nữa...” ông nói.

Bữa tối xong đã lâu, họ qua bên kia phố, bước đi dọc con kênh, ngắm nhìn tàu thuyền neo đậu ở đó.

“Cùng làm với cô ấy, không có ai à? Không có chồng, chồng chưa cưới, bạn trai, bạn gái, không ai hết cả à? Không người thân? Vả lại, trong

một thành phố như thế này, vào cái thời này, việc chẳng có ai lên tiếng...”

Cuộc nói chuyện hôm nay cũng giống mọi cuộc trò chuyện của họ trước đây, điểm xuyết bằng những quãng im lặng kéo dài. Mỗi người một kiểu im lặng, tư lự, suy tính hoặc tập trung.

“Thế anh thì có phải ngày nào anh cũng hỏi thăm bố không?” Armand hỏi.

Dĩ nhiên là không, thậm chí còn không được ba ngày một lần, nếu giả dụ bố ông chết bất đắc kỳ tử ở nhà thì chắc phải đến một tuần mới... Bố ông có một bà bạn gái hay qua lại, chính bà tìm thấy ông ấy đã chết, rồi thông báo. Camille đã gặp bà hai hôm trước lễ tang, bố ông từng lơ đãng nhắc đến bà, như thể đó chỉ là một mối quan hệ thoáng qua. Thế mà đã phải mất đến ba chuyến xe mới chở hết được mọi thứ bà để ở nhà ông ấy về lại nhà mình. Đó là một người đàn bà nhỏ nhắn, tươi tắn như một quả táo, gầy như hõng lửng, với những nếp nhăn, những nếp nhăn ấy trông thật trẻ trung. Người bà tỏa ra mùi oải hương. Với Camille, thật không thể hình dung, theo đúng nghĩa đen của từ này, là người đàn bà này đã thế chỗ mẹ ông trên giường của bố ông. Hai người phụ nữ ấy khác hẳn nhau. Đó là một thế giới khác, một hành tinh khác, đến nỗi thậm chí ông từng tự hỏi giữa bố mẹ ông có điểm gì chung, người ta hẳn sẵn sàng nói rằng chẳng có gì. Maud, họa sĩ, lại đi lấy một dược sĩ, ai mà hiểu nổi. Ông từng nghìn lần tự đặt cho mình câu hỏi ấy. Ở quả táo nhỏ nhắn nhăn nheo theo kiểu xinh xắn ấy có nét gì đó tự nhiên hơn. Dù có nhìn theo bất kỳ hướng nào thì với chúng ta, những gì bố mẹ làm cùng nhau thường là một điều bí ẩn. Tuy nhiên, vài tuần sau đó, Camille nhận ra rằng quả táo nhỏ đã nằng nặt mất một phần đáng kể tài sản của ông dược sĩ, chỉ trong vòng vài tháng. Camille rất khoái chuyện này. Ông đã để mất dấu bà ta, thật đáng tiếc, hẳn đó phải là một con người hay ho lắm.

“Còn tôi thì,” Armand nói tiếp, “bố tôi có nhiều mối quan hệ, chuyện khác hẳn. Nhưng với ai đó sống một mình thì anh còn muốn gì nữa nào, nếu người đó chết thì phải may mắn lắm ta mới phát hiện được ngay lập tức.”

Câu nói này khiến Camille bối rối. Ông nhớ đến chuyện gì đó kiểu như thế. Ông bèn kể. Có một tay tên là Georges. Do hoàn cảnh ngẫu nhiên, chẳng ai thấy ngạc nhiên vì không có tin tức gì của ông ta trong suốt hơn năm năm. Về mặt hành chính, ông ta đã biến mất nhưng chẳng ai đặt ra câu hỏi, điện nước đầu bị cắt. Từ năm 1996, bà gác cổng cứ tưởng ông ta ở bệnh viện, nhưng thật ra ông đã từ đó về nhà mà không ai hay. Xác ông ta được tìm thấy ở nhà vào năm 2001.

“Tôi đã đọc được chuyện này trong...”

Ông không nhớ ra nhan đề cuốn sách.

“Edgar Morin, một quyển tên là Suy tưởng... gì gì đó.”

“Vì một nền chính trị của văn minh,” Louis lãnh đạm nhắc.

Anh dùng tay trái hất mớ tóc lên. Cần phải hiểu động tác đó có nghĩa là: rất lấy làm tiếc.

Camille mỉm cười.

“Gặp lại nhau thế này vui quá phải không?” Camille hỏi.

“Có rất nhiều điều gợi nhớ đến Alice,” Armand buột miệng.

Dĩ nhiên rồi. Alice Hedges, một cô gái người bang Arkansas, người ta tìm thấy xác cô ta trong một thùng xe ben, trên bờ kênh Ourcq, không xác định được nhân thân suốt ba năm trời. Tóm lại, biến mất không để lại dấu vết là một chuyện không hiếm gặp như người ta vẫn tưởng. Nhưng dù sao điều đó cũng khiến ta phải suy nghĩ. Bạn đang đứng trước dòng nước xanh lục của con kênh Saint-Martin, biết rằng vài hôm nữa vụ việc sẽ bị xếp lại, bạn tự nhủ rằng việc cô gái xa lạ ấy biến mất sẽ chẳng còn liên quan đến

một ai nữa. Cuộc đời cô ta: chỉ là vài vòng tròn trên mặt nước.

Chẳng một ai đặt dấu hỏi về việc Camille vẫn tiếp tục phụ trách cái vụ mà ông không hề thích thú với bất cứ giá nào. Hôm kia, Le Guen đã gọi điện cho ông để xác nhận Morel sắp về.

“Anh làm tôi cáu tiết với thằng cha Morel của anh rồi đấy,” Camille đáp.

Nói xong, Camille hiểu ra, ngay từ đầu ông đã biết rằng tạm thời nhận một vụ như thế này cũng đồng nghĩa với nhận theo nó đến cùng. Ông không biết có phải biết ơn Le Guen vì đã đẩy ông vào câu chuyện này hay không. Vả lại, trong mắt hàng ngũ lãnh đạo, đây không còn là một vụ cần ưu tiên nữa. Một kẻ bắt cóc vô danh bắt đi một phụ nữ xa lạ và, ngoài lời của một nhân chứng, bị tra hỏi đi tra hỏi lại không biết bao nhiêu lần, không gì ‘chứng tỏ’ là có vụ bắt cóc này. Có nhiều bãi nôn mưa trong rãnh nước, có tiếng lốp xe tải nghiêng xào xạo mà nhiều người đã nghe thấy, có một người sống gần đó nhớ ra rằng lúc đang đỗ xe thì thấy chiếc xe tải đỗ xiên xẹo trên vỉa hè. Nhưng tất tật vẫn chưa đáng giá bằng một người đã chết hẳn, một xác chết thật, rất thật. Bởi vậy, Camille đã gặp không ít khó khăn mới giữ được Louis và Armand lại với mình để làm vụ này nhưng sâu xa, Le Guen, cũng như những người khác, như tất tật mọi người, đều sung sướng khi thấy ‘đội của Verhoeven’ được tái lập. Điều này có thể sẽ không kéo dài, có thể là một hai ngày, còn lúc này họ chỉ nhắm mắt làm ngơ. Với Le Guen, nếu đó không còn là một vụ đi đầu tra thì vẫn là một món đầu tư.

Ba người đi dạo một lúc sau bữa tối, rồi họ tìm thấy cái ghế này, họ ngồi đó quan sát đám người dạo bộ dọc theo bờ ke, chủ yếu là các cặp tình nhân, rồi những người dắt chó. Tưởng đâu như ta đang ở tỉnh lẻ.

Dù sao thì đây cũng là một nhóm kỳ quặc, Camille tự nhủ. Một đảng thì có cậu con trai nhà rất giàu, đảng kia thì có một tay hà tiện đến mức không

thể cứu chữa nổi. ‘Còn mình thì có vấn đề gì với tiền bạc không nhỉ?’ Thật kỳ khôi khi nghĩ như vậy. Cách đây mấy hôm, ông đã nhận được giấy tờ thông báo về việc bán đấu giá các tác phẩm của mẹ ông, nhưng ông vẫn chưa mở phong bì.

“Tức là,” Armand nói, “anh không muốn bán chúng. Theo tôi làm thế thì hơn.”

“Dĩ nhiên rồi, với cậu thì tốt hơn cả là cứ giữ lại hết.”

Nhất là các tác phẩm của Maud. Điều này thực sự khiến Armand khó chịu.

“Không. Không phải tất cả,” anh đáp. “Nhưng những bức tranh của mẹ mình, dù sao thì cũng...”

“Nghe cứ như cậu đang nói đến châu ngọc gắn trên vương miện ấy!”

“Thì, dầu sao đó cũng là báu vật gia đình mà, chẳng phải sao?”

Louis không nói gì. Anh ta thì, cứ khi nào động đến chuyện riêng tư...

Camille quay trở lại với vụ bắt cóc:

“Cậu tìm hiểu về đám chủ sở hữu xe tải đến đâu rồi?” ông hỏi Armand.

“Thì vẫn đang miệt mài thôi...”

Lúc này, đầu mối duy nhất vẫn là bức ảnh chụp chiếc xe. Đã biết được mẫu xe nhờ hình ảnh mà camera an ninh của hiệu thuốc Bertignac quay được. Có hàng chục nghìn chiếc như thế đang lưu hành. Bộ phận khoa học đã phân tích dòng chữ bị sơn đè lên và đã cung cấp cho họ bản danh sách đầu tiên gồm những tên riêng có thể tương ứng với nó. Từ ‘Abadjian’ đến ‘Zerdoun’. Ba trăm ba mươi tư cái tên.

Armand và Louis truy theo từng cái một. Mỗi khi tìm thấy trên danh sách ấy tên của một ai đó từng sở hữu hoặc chỉ từng thuê một cái xe tải thuộc loại ấy là họ kiểm tra, để biết được rằng nó đã được bán lại cho ai, và nếu có gì phù hợp với chiếc xe đang được tìm kiếm thì họ liền cử

người đến xem.

“Với những cái xe ở dưới tỉnh ấy, tha hồ mà mệt nhé.”

Thêm nữa, người ta không ngừng mua đi bán lại những chiếc xe tải nhỏ, đó là một dòng chảy hỗn loạn, cho nên để tìm ra những người ấy rồi nói chuyện được với họ... Càng tìm được ít thứ, vụ này càng khó và Armand càng hớn hờ. Mặc dù ‘hớn hờ’ không phải từ thích hợp với anh cho lắm. Sáng nay Camille đã nhìn anh ngồi làm việc, quần mình trong một chiếc áo sằng đay cũ sì, đóng giấy lộn trước mặt, tay cầm chiếc bút bi dán hình quảng cáo của Tiệm giặt Saint-André.

“Sẽ phải mất nhiều tuần đấy,” Camille kết luận.

Cũng không hẳn.

Điện thoại của ông rung lên.

Đó là nhân viên tập sự, đang rất phẫn khích. Anh ta lắp bắp, quên bém luôn lời dặn dò của Camille.

“Sếp à? Tên bắt cóc tên là Trarieux, ta vừa xác định được hắn xong. Sếp cầm yêu cầu ông tới đây ngay lập tức.”





Alex gần như không ăn gì, cơ thể cô đã suy nhược khủng khiếp nhưng nhất là, nhất là, tinh thần cô rất tồi tệ.

Cái lồng này gò chặt lấy người và làm đầu óc ta mù mịt. Chỉ cần ở tư thế này một tiếng đồng hồ là ta phát khóc lên được rồi. Một ngày, ta nghĩ đến cái chết. Hai ngày, ta xỉu đi. Ba ngày, ta phát điên. Và giờ đây, cô không còn nhớ rõ mình đã bị nhốt và treo lên như thế này bao lâu rồi, đã nhiều ngày. Nhiều ngày.

Cô không còn nhận thấy gì nữa, bụng cô liên tục phát ra những tiếng than thở đau đớn. Cô rên rỉ. Cô không khóc được nữa, cô đập đầu vào thành lồng, bên phải, một lần, một lần nữa, nữa, nữa, nữa, cô đập đầu vào, cô đập đầu, nữa và nữa, lời than thở của cô biến thành tiếng hét, trán cô đầm đìa máu, đầu cô ong ong cơn điên loạn, cô muốn chết càng chóng càng tốt bởi chính sống mới trở thành đi đâu không thể chịu đựng nổi.

Chỉ khi nào có mặt gã đàn ông cô mới thôi rên rỉ. Khi hắn ở đó, Alex nói, nói mãi, cô đặt những câu hỏi không phải để hắn trả lời - hắn chẳng bao giờ nói - mà bởi vì ngay lúc hắn đi khỏi, cô liên cảm thấy cô độc khủng khiếp. Giờ cô đã hiểu các con tin cảm thấy gì. Cô những muốn cầu xin hắn ở lại, vì cô quá sợ phải ở một mình, sợ chết một mình. Hắn là đao phủ của cô nhưng cứ như thế cô không thể chết chừng nào có hắn ở đó.

Tất nhiên, đi đâu ngược lại mới đúng.

Cô tự làm mình đau. Một cách cố ý.

Cô tìm cách tự làm mình chết bởi vì sẽ chẳng có sự giúp đỡ nào hết. Cái cơ thể tan nát, co cứng này, cô không kiểm soát được nó nữa; cô đi tiêu thẳng xuống dưới, người cô run lẩy bẩy vì những đợt co giật, cứng đờ từ chân đến đầu. Thế nên, vì tuyệt vọng, cô cọ chân vào cạnh của thành lờng thô ráp, lúc đầu có cảm giác như bị bỏng, nhưng Alex cứ tiếp tục, tiếp tục mãi, cô tiếp tục bởi vì cô căm ghét cơ thể này, ở bên trong nó cô phải chịu đau đớn, cô muốn giết nó, cô cọ chân, vận hết sức lực mà ấn xuống, và vết bỏng trở thành một vết thương. Mắt cô nhìn chăm chăm vào một điểm tưởng tượng. Một cái dầm đâm vào bắp chân, Alex cứ cọ mãi cọ mãi, cô đợi vết thương chảy máu, cô hy vọng đi đầu đó, cô muốn đi đầu đó, mất hết máu, chết.

Cô bị tất cả bỏ rơi. Sẽ chẳng có ai đến cứu cô nữa. Phải mất bao nhiêu thời gian cô mới chết đây? Rồi sau đó mất bao lâu nữa người ta mới tìm được xác cô? Hẳn có phi tang cái xác, đem nó đi chôn không? Ở đâu? Cô gặp ác mộng, cô thấy xác mình bọc trong một tấm vải bạt, trần truồng, vào ban đêm, giữa một khu rừng, những bàn tay quảng tất tạt xuống một cái hố, tạo ra thứ tiếng động thê thảm và đầy tuyệt vọng, cô tự thấy mình đã chết. Cô như thể đã chết.

Cách đây cả một thiên thu, khi còn biết lúc đó là ngày nào, Alex đã nghĩ đến anh trai mình. Bởi nghĩ đến anh ta thì có thể cách nào đó sẽ có ích. Anh ta khinh bỉ cô, cô biết. Hơn cô bảy tuổi, cứ thế cả đời. Biết mọi thứ hơn cô, có thể tự cho phép mình làm mọi thứ. Lúc nào cũng mạnh hơn cô, ngay từ lúc khởi đầu. Rất thích dạy dỗ. Lần gần đây nhất cô gặp anh ta, vì cô rút ra một tuýp thuốc định uống để có thể ngủ được, anh ta bèn chộp ngay lấy nó rồi bảo cô:

“Lại cái trò khỉ gì nữa thế hả?”

Lúc nào cũng làm như anh ta là bố cô, là người chỉ đạo lương tâm cô, là ông chủ của cô, có quyền đối với cuộc đời cô. Đã như vậy ngay từ lúc khởi đầu.

“Hả? Trò khỉ gì thế hả?”

Mất anh ta rồi ra. Đó là một người suốt ngày giận dữ, khủng khiếp lắm. Hôm ấy, để làm anh ta dịu lại, Alex đã chìa tay ra, chậm rãi vuốt tóc anh ta, chiếc nhẫn của cô bị mắc vào một lọn tóc, cô rút tay về quá nhanh, anh ta hét lên một tiếng rồi tát cô, vậy đó, trước mặt mọi người. Anh ta thực sự rất dễ nổi nóng.

Việc Alex mất tích, anh ta... Quá sung sướng vì được yên ổn. Anh ta sẽ đợi hẳn hai, ba tuần rồi mới bắt đầu tự đặt câu hỏi.

Cô cũng đã nghĩ đến mẹ. Họ không thường nói chuyện với nhau, có thể suốt một tháng không gọi điện thoại. Và hẳn mẹ cô sẽ không phải là người gọi trước.

Còn bố cô... Vào những lúc như thế này hẳn sẽ thật tốt nếu có một ông bố. Để hình dung ông đến giải thoát ta, tin tưởng đi đâu đó, hy vọng đi đâu đó, hẳn như vậy sẽ an ủi ta, và cũng sẽ khiến ta tuyệt vọng nữa, Alex hoàn toàn không biết có một ông bố nghĩa là như thế nào. Thường thì chẳng bao giờ cô nghĩ đến đi đâu đó.

Nhưng những ý nghĩ ấy chỉ xuất hiện hồi đầu khi cô mới bị giam, còn giờ đây, cô chẳng thể có nổi dăm ba ý nghĩ tử tế liên mạch, tâm trí cô đã mất khả năng làm vậy, nó chỉ còn làm mỗi một việc là ghi nhận những đau đớn mà cơ thể gây ra cho nó. Còn trước đó, Alex cũng đã nghĩ đến việc làm của mình. Khi bị gã đàn ông bắt cóc, cô vừa kết thúc một công việc làm thay người khác. Cô muốn hoàn thành những gì mình còn đang làm dở, ở nhà, à nói cho đúng thì là trong cuộc đời. Cô để dành được ít tiền, cô có thể dễ dàng sống được hai, ba tháng, cô không có nhiều nhu cầu lắm,

thế nên cô đã không đề nghị được nhận việc mới. Sẽ chẳng có ai đến hỏi cô. Đôi khi, trong những quãng thời gian cô có đi làm, các đồng nghiệp có gọi điện thoại đến cho cô nhưng hiện tại thì cô không có đồng nghiệp nào.

Và không chồng, không chồng chưa cưới, cũng chẳng người yêu. Tình trạng của cô đang là như vậy đấy. Chẳng ai hết. Có lẽ người ta sẽ lo lắng cho cô vài tháng sau khi cô đã chết ở đây, vì kiệt sức và phát điên.

Nếu tâm trí vẫn còn hoạt động, thậm chí Alex còn chẳng biết phải tự đặt cho mình câu hỏi nào: cô còn sống được bao nhiêu ngày nữa trước khi chết? Lúc chết thì sẽ đau đớn như thế nào? Một xác chết lơ lửng thế này sẽ thối rữa ra sao?

Lúc này, hần đợi cô chết, chính hần từng nói với cô: ‘Nhìn mày chết.’ Đó chính là chuyện đang diễn ra. Và cái câu ‘tại sao’ ám ảnh kia đột nhiên vỡ tan như bong bóng, Alex mở trừng hai mắt. Cô từng lướt qua ý nghĩ này mà không biết, mà không muốn, và mặc dù vậy ý nghĩ ấy vẫn nảy mẩn, như một cái cây độc và dai dẳng. Có một cái lẩy vừa được bật, chẳng biết bằng cách nào, tâm trí cô đang quá mức hỗn loạn. Như một tia điện phóng ra.

Quan trọng gì đâu, giờ thì cô đã biết.

Đó là bố của Pascal Trarieux. Hai người ấy không giống nhau, thậm chí hoàn toàn không giống nhau, thậm chí hần người ta sẽ bảo họ không hề quen biết nhau, bởi vì họ quá khác nhau. À mà có, có lẽ là cái mũi, đáng lẽ cô đã phải nghĩ ra từ sớm hơn rồi chứ. Chính là người ấy, không nghi ngờ gì nữa, và đây là một tin rất xấu đối với Alex bởi vì cô tin rằng hần nói đúng, hần đã đưa cô đến đây để khiến cô phải chết.

Hần muốn cô phải chết. Cho đến giờ, cô vẫn không chịu tin hần vào điều này. Điều chắc chắn ấy lại dội lên trong tâm trí cô, còn vẹn nguyên hoàn toàn, giống như lúc ban đầu, và cô khóa kín mọi cửa ra, làm tan chảy

những tàn dư nhỏ xíu cuối cùng của niềm hy vọng.

“A, đây rồi...”

Quá chú tâm vào nỗi sợ, cô đã không nghe thấy tiếng hắn đến. Cô ngoẹo đầu ngoẹo cổ để nhìn thấy hắn nhưng trước khi làm được điều đó, cái hòm đã bắt đầu khẽ nảy lên rồi quay vòng vòng. Rất nhanh chóng, hắn xuất hiện trong tầm mắt cô. Hắn ở gần bức tường, đang hạ cái lồng xuống. Khi cái lồng đã ở vị trí thích hợp, hắn cột sợi dây và tiến lại gần. Alex nhú mày bởi vì trông hắn không như thường lệ. Hắn không nhìn cô, mà dường như nhìn xuyên qua cô, và hắn bước thật chậm rãi như thể sợ giẫm phải mình. Giờ đây khi cô nhìn hắn từ khoảng cách gần hơn, thì đúng, quả thật, trông hắn nhang nhác con trai hắn, cái khuôn mặt lì lợm kia.

Hắn dừng lại cách cái lồng hai mét, không nhúc nhích. Cô thấy hắn rút điện thoại di động ra, cảm thấy có những chuyển động sột soạt phía trên mình. Cô cố ngoái đầu lại, nhưng không làm được, cô đã thử cả nghìn lần, tuyệt đối không thể được.

Alex cảm thấy thực sự tội tệ.

Gã đàn ông giờ thả điện thoại ra phía trước, hắn mỉm cười, Alex từng nhìn thấy vẻ nhăn nhó này, nó không báo trước điều gì tốt đẹp. Cô lại nghe thấy tiếng sột soạt phía trên mình, rồi tiếng máy ảnh chụp. Hắn gạt đầu, vẻ đồng ý với điều gì đó không ai biết được, rồi hắn quay ra chỗ góc phòng và lại nâng cái lồng lên.

Vào lúc này, ánh mắt của Alex bị thu hút về phía cái giỏ mây đựng đầy những viên thức ăn, ngay bên cạnh cô. Nó đang đưa theo một lối rất lạ, cứ liên tục hơi nảy lên, như thể nó là vật sống vậy.

Đột nhiên Alex hiểu ra. Đó không phải là thức ăn cho mèo hay chó như cô đã nghĩ. Cô hiểu ra điều ấy khi nhìn thấy cái đầu chuột to tướng hiện ra ở miệng giỏ. Trong tầm mắt cô, trên nắp lồng, hai cái bóng sẫm màu khác

lao vút qua, đi kèm với tiếng sột soạt mà cô đã nghe thấy. Hai cái bóng dừng lại và thò đầu qua các thanh gỗ, ngay phía trên cô. Hai con chuột, to hơn con kia, với cặp mắt đen sáng rực.

Alex không thể kìm giữ nổi, cô hét đến vỡ tung hai buồng phổi.

Vì chính bởi lý do này mà hấn để lại chỗ thức ăn. Không phải để nuôi sống cô. Mà để thu hút chúng.

Không phải hấn sẽ giết cô.

Mà là lũ chuột.

Một bệnh viện kiểu cũ, loại bệnh viện chỉ làm việc vào ban ngày, bốn bề vây kín tường, ở cửa ô Clichy. Tòa nhà xập xệ xây từ thế kỷ 19, quá rêu rã và đã được thay bằng một trung tâm y tế ở rìa bên kia của khu ngoại ô.

Từ hai năm nay nơi này hoàn toàn hoang vắng, trở thành một khu đất hoang công nghiệp. Công ty phụ trách dự án bất động sản cho người canh gác để tránh đám người nhảy dù, dân vô gia cư, dân lang thang không giấy tờ. Những kẻ đột nhập và những kẻ không được mong chờ. Người gác có một phòng nhỏ ở tầng trệt và nhận lương để trông coi nơi này, đợi đến khi khởi công trong vòng bốn tháng nữa.

Jean-Pierre Trarieux, năm mươi lăm tuổi, cựu nhân viên của bộ phận lao công bệnh viện. Đã ly hôn. Không có tiền án.

Chính Armand đã tìm ra chiếc xe tải của hắn từ một trong những cái tên do bộ phận khoa học cung cấp. Lagrange, một thợ thủ công chuyên lắp đặt cửa sổ PVC, khi về hưu cách đây hai năm đã mang bán toàn bộ dụng cụ hành nghề của mình. Trarieux mua lại chiếc xe tải nhẹ của ông ta và dùng sơn xịt phủ qua một lượt lên dòng quảng cáo mà Lagrange viết lên xe trước đó. Armand đã gửi qua email bức ảnh chụp phần dưới thùng xe cho đồn cảnh sát khu phố, họ liền cử một nhân viên đi điều tra. Nhân viên Simonet đến tận nơi sau giờ làm vì tiện đường và, lần đầu tiên trong đời, anh ta thấy tiếc vì cứ mãi không chịu mua một chiếc điện thoại di động!

Thay vì về nhà, anh ta chạy lại Đền, thái độ vô cùng nghiêm túc, dấu sơn xanh lục trên chiếc xe của Trarieux đang đỗ trước bệnh viện cũ giống hệt trong bức ảnh. Dấu sao Camille cũng vẫn muốn thật chắc chắn về điều đó. Không thể đi đầu động quân mà không có chuẩn bị kỹ càng từ trước. Ông bèn cử một nhân viên kín đáo treo tường vào trong. Buổi đêm ở đây quá tối không chụp được ảnh nhưng có một điều chắc chắn là không có chiếc xe. Có vẻ như Trarieux không ở nhà. Nhà hắn không có ánh đèn, không hề có dấu hiệu hắn ở đó.

Đàn đờ hấn về để bắt, lưới đã căng, mọi thứ đều đã sẵn sàng.

Và thế là họ vào vị trí, rình đợi.

Ít nhất thì cũng cho đến lúc viên thẩm phán và sếp cầm xuất hiện.

Cuộc họp thượng đỉnh diễn ra trong một chiếc xe không mang phù hiệu cảnh sát đỗ cách lối vào chính vài trăm mét.

Thẩm phán là một tay trạc ba mươi tuổi, cùng họ với một cựu quốc vụ khanh thời Giscard d'Estaing hoặc Mitterand: Vidard, chắc hẳn đó là ông nội anh ta. Thanh mảnh, gầy guộc, anh ta mặc một bộ com lê sọc nhỏ, đi giày lười, khuy măng sét áo sơ mi bằng vàng. Những chi tiết ấy nói lên rất nhiều điều. Cứ như thể anh ta sinh ra đã mặc sẵn com lê, đeo cà vạt. Dù có cố gắng đến đâu thì ta cũng không thể hình dung anh ta trần truồng. Người anh ta cứng đờ, nhưng cũng có dáng dấp quyến rũ bởi vì anh ta có mái tóc rất dày, chải ngôi lệch giống các nhân viên bảo hiểm mở tiền thân trên chính trường. Sau này anh ta sẽ rất đẹp lão.

Khi nhìn thấy kiểu đàn ông này, Irène thường lấy tay che miệng cười và bảo Camille: ‘Chúa ơi, sao mà anh ấy đẹp trai thế! Tại sao em không có được một ông chồng đẹp trai như thế cơ chứ!’

Và anh ta có vẻ khá ư là đần độn. Vì gốc gác của anh ta, Camille nghĩ. Anh ta nôn nóng, anh ta muốn tấn công. Có lẽ trong phả hệ của anh ta còn



có một viên tướng bộ binh bởi vì anh ta cứ muốn thanh toán Trarieux càng sớm càng tốt.

“Ta không thể làm thế được, làm thế thì ngu quá.”

Lẽ ra Camille nên cẩn thận hơn, chọn lọc từ ngữ, nhưng cái đi đầu tay thẩm phán lỗ đít kia định làm có liên quan đến mạng sống một phụ nữ bị bắt cóc từ năm ngày nay. Le Guen bèn đơn đả:

“Thưa ông thẩm phán, ông sẽ thấy, chỉ huy Verhoeven đôi khi hơi... cục cằn. Anh ấy chỉ muốn nói rằng chắc hẳn sẽ thận trọng hơn nếu đợi đến khi tên Trarieux kia về”

Tính cách cục cằn của Camille Verhoeven không hề làm thẩm phán tức tối chút nào. Thậm chí anh ta còn muốn chứng tỏ mình không ngại bị chống đối, rằng anh ta là một con người cương quyết. Còn hơn thế nữa, là một chiến lược gia.

“Tôi đề nghị xông vào, giải phóng con tin và đợi tên bắt cóc ở trong đó.”

Và trước bầu không khí im lặng tiếp sau lời đề nghị xuất chúng của mình:

“Ta sẽ bẫy hắn.”

Mọi người không ai lên tiếng. Rõ ràng anh ta hiểu đó là dấu hiệu của lòng ngưỡng mộ. Camille là người nhanh nhất:

“Làm sao ông biết con tin ở trong nhà?”

“Ít nhất ông cũng chắc đó là hắn chứ?”

“Ta chắc chắn xe của hắn từng đỗ để rình đón vào thời điểm và tại nơi người phụ nữ bị bắt cóc.”

“Vậy thì là hắn rồi.”

Im lặng. Le Guen tìm kiếm một giải pháp để giải quyết xung đột nhưng viên thẩm phán đã đi trước:

“Tôi hiểu tình thế của các ông, nhưng các ông cũng thấy đấy, mọi việc đã thay đổi...”

“Tôi xin nghe đây,” Camille đáp.

“Thứ lỗi cho tôi nhưng tôi xin nói rằng chúng ta không còn ở trong văn hóa tội phạm nữa. Ngày nay chúng ta ở trong văn hóa nạn nhân cơ.”

Anh ta lần lượt nhìn hai tay có máu rồi kết luận, về diều vợi:

“Thật đáng khen khi truy lùng lũ tội phạm, thậm chí đó còn là một nghĩa vụ nữa. Nhưng trước hết chúng ta phải quan tâm đến nạn nhân. Chính vì họ mà chúng ta ở đây.”

Camille mở miệng nhưng ông không kịp làm gì, thẩm phán đã mở cửa xe, bước ra rồi quay người lại. Anh ta cầm điện thoại di động, cúi xuống và qua cửa sổ đã hạ kính nhìn thẳng vào mắt Le Guen.

“Tôi sẽ gọi bên RAID\* đến. Ngay tấp lự.”

Camille nói với Le Guen:

“Tay này ngăn thật đấy!”

Thẩm phán còn chưa đi xa chiếc xe lắm nhưng anh ta làm ra vẻ không nghe thấy gì. Ăn vào máu rồi.

Le Guen ngược mắt nhìn trời và đến lượt mình cũng rút điện thoại ra. Cần phải có tiếp viện để bao quát được toàn bộ khu vực phòng khi Trarieux về đúng lúc đang diễn ra cuộc tiến công.

Sau đó chưa đầy một tiếng, mọi người đều đã sẵn sàng.

Một giờ rưỡi sáng.

Họ đã khẩn cấp đi lấy chìa khóa để mở hết các lối ra vào. Camille không quen Norbert, sếp bên RAID. Với một cái họ như thế, chẳng ai biết được tên của anh ta; đầu cạo trọc, bước đi như mèo, Camille có cảm giác

như đã gặp anh ta cả trăm lần.

Sau khi nghiên cứu bản đồ và ảnh vệ tinh, các nhân viên của RAID chia nhau ra bốn chỗ, một nhóm trên các mái nhà, một nhóm ở lối vào chính và hai nhóm ở chỗ các cửa sổ. Các nhóm bên Đội Trọng án phụ trách việc bao vây vòng ngoài. Camille đã cắt cử ba nhóm trong những chiếc xe không mang phù hiệu cảnh sát đỗ ở mỗi lối vào.

Nhóm thứ tư kín đáo rình ở cửa cổng, lối ra khẩn cấp duy nhất, phòng khi tên kia định chạy trốn qua đó.

Camille cảm thấy kế hoạch này hoàn toàn không ổn.

Còn Norbert là một người thận trọng. Giữa một sếp cầm, một đồng nghiệp và một thẩm phán, anh ta chui vào cố thủ dưới cái bóng chuyên môn của mình. Trước câu hỏi: anh có thể bao vây nơi này và giải thoát người phụ nữ bị nhốt trong đó không (lời của viên thẩm phán), anh ta đã nghiên cứu các bản đồ, đi vòng quanh tòa nhà, mất chưa đầy tám phút đã trả lời được là họ có thể bao vây. Cơ hội thành công và chuyện có nên làm vậy không là một vấn đề khác, về vấn đề ấy thì anh ta không có ý định tuyên bố gì. Ta có thể cảm thấy anh ta rất giỏi giữ im lặng. Camille lấy làm ngưỡng mộ.

Tất nhiên, thật nặng nề khi phải đợi đến lúc Trarieux quay về trong khi biết rằng ở bên trong có một phụ nữ đang bị giam giữ trong những điều kiện mà ta không thực sự dám hình dung, nhưng theo anh ta, dù gì như vậy vẫn là hơn.

Norbert lùi một bước, viên thẩm phán tiến một bước.

“Đội thế này thì mất gì nào?” Camille hỏi.

“Thời gian chứ sao nữa,” viên thẩm phán nói.

“Thế còn thận trọng thì mất gì?”

“Có thể là một mạng người.”

Ngay Le Guen cũng do dự không muốn xen vào. Chính vì thế mà Camille trở nên đơn độc. Họ sẽ tấn công.

Công việc của RAID dự kiến sẽ kéo dài mười phút, họ chạy về vị trí, những đi đầu chính cuối cùng.

Camille kéo nhân viên lúc trước đã trèo tường vào bên trong ra nói chuyện riêng:

“Nhắc lại cho tôi xem trong ấy bố trí thế nào đi.”

Người kia không biết rõ phải nói gì.

“Tôi muốn nói,” Camille hơi nổi nóng một chút, “cậu đã nhìn thấy gì ở trong đó?”

“À, chẳng có gì, toàn những thứ kiểu công trường xây dựng, một cái công ten nơ, một cái lán, các loại máy phá tường, tôi nghĩ thế. Mà còn có một cái máy...”

Câu chuyện về cái máy khiến Camille tự lự.

Norbert cùng các nhóm của mình đã vào vị trí và đã có lệnh chuẩn bị xuất phát. Le Guen sẽ đi theo họ. Còn Camille thì quyết định ở lại vòng ngoài.

Ông ghi lại chính xác giờ Norbert bắt đầu hành động: 01h57. Phía trên tòa nhà say ngủ, chốc chốc ta thấy có ánh đèn sáng lên, nghe thấy tiếng chân rầm rập chạy.

Camille suy nghĩ. Những thứ máy móc công trình, ‘toàn những thứ kiểu công trường xây dựng’...

“Ở đây có lỗ hổng này,” ông nói với Louis.

Louis nhú mày tìm một lời lý giải.

“Công nhân, các kỹ thuật viên, đủ kiểu, đã mang đến các loại máy móc để chuẩn bị xây dựng, có lẽ cũng đã có các cuộc họp định kỳ bàn về tiến độ. Vậy nên...”

“... cô ấy không ở đây.”

Camille không kịp trả lời vì đúng lúc đó chiếc xe tải nhẹ màu trắng của Trarieux hiện ra ở góc phố.

Kể từ giây phút ấy, mọi chuyện diễn ra rất nhanh. Camille vội vã leo lên chiếc xe do Louis cầm lái, ông gọi cho bốn đơn vị đang bao vây vòng ngoài. Họ khởi động cuộc truy đuổi. Điện đàm trên tay, Camille thông báo lộ trình của chiếc xe tải, hiện đang chạy về phía ngoại ô. Nó đi không nhanh, xẹt rất nhiều khói, đó là một mẫu xe cũ, rệu rã, dù cho có muốn phóng nhanh đến đâu thì Trarieux cũng sẽ chẳng bao giờ vượt được vận tốc bảy mươi cây số một giờ. Ấy là còn chưa tính đến chuyện ngẩng đầu sau tay lái không phải một ông thần tốc độ. Hẳn do dự, lãng phí nhiều giây quý giá vì cứ đi loạng choạng ngu ngốc, khiến Camille có đủ thời gian để quây chặt tấm lưới. Về phần mình, Louis không gặp khó khăn gì trong việc bám sát hần. Đèn sáng quắc, còi hú ầm ỉ, tất cả các xe nhanh chóng áp vào gần chiếc xe đang cố trốn chạy, chuyện này sẽ chỉ còn kéo dài ít giây nữa. Camille tiếp tục thông báo vị trí, Louis vọt lên sát đuôi chiếc xe tải, tắt tất cả đèn pha bật sáng quắc, để khiến hần choáng và càng làm hần rối trí thêm, hai chiếc xe khác tới nơi, kẹp đối tượng vào giữa, chiếc thứ tư đã băng qua đường vành đai theo một lối song song và quặt lại đón đầu. Mọi sự đã được định đoạt.

Le Guen gọi cho Camille, ông vừa bắt máy vừa túm chặt lấy dây bảo hiểm.

“Tóm được hần chưa?” ông hỏi.

“Sắp rồi!” Camille hét lên. “Còn anh?”

“Đừng để hần sống mất đấy! Bởi vì cô gái không có ở đây!”

“Tôi biết rồi!”

“Cái gì?”

“Không có gì!”

“Ở đây vắng tanh, anh nghe tôi nói không?” Le Guen hét lên. “Chẳng có ai!”

Vụ này sẽ tràn ngập hình ảnh, Camille sắp biết đi đâu đó. Hình ảnh khai mào, hình ảnh đầu tiên, theo cách nào đó, là hình ảnh cây cầu bắc qua đại lộ vành đai nơi chiếc xe tải nhỏ của Trarieux dừng khựng lại, quay ngang giữa đường. Đằng sau hắn là hai xe cảnh sát, phía trước hắn là chiếc thứ ba đỗ chặn. Các nhân viên đã xuống khỏi xe và nấp sau những cánh cửa xe để mở súng chĩa vào hắn.

Camille cũng ra khỏi xe, rút súng, ông chuẩn bị hét lên ra lệnh thì nhìn thấy gã đàn ông ra khỏi chiếc xe, nặng nề chạy về phía hàng lan can của cây cầu, rồi, mặc dù chuyện này thật lạ, hắn ngẩng lên đó, mặt hướng về phía họ, như thể muốn mời gọi.

Tất cả mọi người đều hiểu ra ngay lập tức khi thấy hắn làm vậy, ngẩng trên thành lan can bằng bê tông, lưng quay ra đại lộ vành đai, hai chân đứng đưa, mặt hướng về phía các cảnh sát đang chậm chạp tiến lại gần. Đây chính là hình ảnh đầu tiên sẽ lưu lại. Gã đàn ông nhìn các cảnh sát đang tiến đến.

Hắn dang hai tay, như thể muốn có một lời tuyên bố lịch sử. Rồi hắn đu hai chân lên thật cao. Và ngã bổ chửng ra đằng sau.

Trước khi tới được chỗ lan can, các cảnh sát đã nghe thấy tiếng cơ thể hắn rơi bẹp xuống mặt đường cao tốc, tiếng chiếc xe tải chệt lên hắn ngay lập tức, tiếng phanh gấp, tiếng còi kêu, tiếng những chiếc xe không kịp tránh va đập vào nhau.

Camille nhìn. Phía dưới, đám xe cộ dừng lại, đèn pha bật hết lên, thứ ánh sáng của nỗi kinh hoàng, ông quay lại, chạy qua cầu, cúi xuống phía bên kia hàng lan can, gã đàn ông nằm dưới một chiếc cầu kéo xe moóc, có

thể nhìn thấy nửa thân người hắn, nhất là cái đầu của hắn, bị nghiền nát, và máu chầm chậm loang ra trên nền đường.

Với Camille, hình ảnh thứ hai xuất hiện khoảng hai mươi phút sau đó. Đại lộ vành đai bị phong tỏa toàn bộ, cả khúc đường trở thành chốn thần tiên của đèn hiệu, đèn đường, còi hụ, còi cảnh báo, xe cứu thương, xe cứu hỏa, cảnh sát, tài xế, kẻ hiếu kỳ. Chuyện này xảy ra trên cầu, trong xe. Louis nghe điện thoại và chép lại theo lời Armand các thông tin đã thu thập được về Trarieux. Bên cạnh anh, Camille đã đi găng tay cao su, tay cầm chiếc điện thoại di động tìm được trên cái xác, nó đã thoát được bánh chiếc xe đầu kéo một cách kỳ diệu.

Những bức ảnh. Sáu bức. Trong đó là một kiểu hòm gỗ với các thanh chắn cách xa nhau, treo lủng lẳng phía trên mặt đất. Và bên trong, bị nhốt là một người phụ nữ, còn trẻ, chắc khoảng ba mươi tuổi, tóc để xõa, rối tung và bẩn thỉu, hoàn toàn trần truồng, nằm co ro trong khoảng không gian thấy rõ là quá nhỏ đối với cô ta. Ở mọi bức ảnh cô ta đều nhìn vào người chụp. Mắt cô ta có quầng sâu, cái nhìn hoảng loạn. Tuy nhiên các đường nét của cô ta thanh tú, ánh mắt u tối nhưng đẹp, cô ta đang ở trong tình trạng quá mức suy sụp, nhưng điều đó không che giấu được rằng vào lúc bình thường chắc hẳn cô ta rất xinh đẹp. Nhưng lúc này, tất cả các bức ảnh đều khẳng định cùng một điều, dù xinh đẹp hay không, cô gái đang bị nhốt ấy cũng sắp chết.

“Đó là một cô bé con,” Louis nói.

“Cậu không bị sao đấy chứ? Ít nhất cô ta cũng phải ba mươi rưỡi!”

“Không, không phải cô gái. Mà là cái lờng. Nó được gọi là ‘cô bé con’\*.”

Thấy Camille nhú mày ra ý dò hỏi.

“Một cái lờng trong đó ta không thể ngửi cũng không thể đứng.” Louis

ngừng nói. Anh không thích phô trương kiến thức, anh biết rằng với Camille... Nhưng lần này, Camille sốt ruột ra dấu với anh, nào, thể hiện đi.

“Cực hình này xuất hiện lần đầu tiên dưới triều Louis XI, dành để trừng phạt giám mục Verdun, tôi nghĩ thế. Hình như ông ta phải ở trong đó hơn mười năm. Đó là một hình thức tra tấn thụ động hết sức hiệu quả. Các khớp cứng đờ ra, cơ thì teo đi.... Và nó làm người ta phát điên.”

Có thể thấy hai bàn tay cô gái bám chặt vào thanh gỗ. Những hình ảnh này làm ta quặn bụng. Trên bức ảnh cuối cùng, chỉ nhìn được phần trên khuôn mặt cô cùng ba con chuột to tướng trên nắp lồng.

“Khốn kiếp thật...”

Camille quăng cái điện thoại sang cho Louis, như thể sợ nó sắp bốc cháy.

“Tìm ngay giờ đi.”

Với Camille thì những việc ấy... Louis mất có bốn giây.

“Bức cuối cùng chụp cách đây ba tiếng.”

“Các cuộc gọi thì sao? Các cuộc gọi!”

Louis nhoay nhoáy bấm nút. Có lẽ sẽ có cách nào đó để tìm ra vị trí của cái điện thoại, định vị được nơi nó đã gọi đi.

“Cuộc gần nhất cách đây mười ngày...”

Không một cuộc gọi nào kể từ khi hấn bắt cóc cô gái.

Im lìm.

Chẳng ai biết cô gái ấy là ai, cũng không ai biết hiện cô đang ở đâu. Và kẻ duy nhất biết thì vừa bị chiếc xe đầu kéo chệt chết.

Trong điện thoại của Trarieux, Camille chọn lấy hai bức ảnh cô gái, trong đó có bức với ba con chuột to đùng.

Ông soạn tin nhắn gửi thăm phán, có gửi kèm Le Guen:

*‘Giờ đây tên ‘tội phạm’ đã chết, ta phải làm thế nào để tìm ra nạn nhân*



*đây?*'

Khi Alex mở mắt, con chuột đang ở ngay trước mặt cô, chỉ cách vài xăng ti mét, gần đến nỗi cô thấy nó to gấp ba, bốn lần thực tế.

Cô hét lên, nó vội chạy lùi vào tận trong cái giỏ lại thoăn thoắt leo lên đây, nhưng rồi nó ở yên lại đó một lúc lâu, do dự không biết nên làm gì, hít hít xung quanh như để liệu chừng độ nguy hiểm. Và xem tình thế có lợi đến mức nào. Cô đã ném vào nó những lời chửi rủa; con chuột, vẫn trở khác trước những nỗ lực của cô, luôn ở yên trên dây, đầu chúc xuống, nhìn về phía cô. Cái mũi hồng hồng kia, cặp mắt sáng rực kia, bộ lông lóng lánh kia, những sợi ria mép dài màu trắng và cái đuôi bất tận kia. Alex dờ ra vì sợ, không sao lấy lại nổi hơi thở. Cô hò hét đến hụt cả hơi nhưng vì giờ đây đã quá yếu, cô phải ngừng lại và hai bên cứ như vậy chằm chằm ngó nhau một hồi lâu.

Nó ở cách cô chừng bốn mươi xăng ti mét, bất động, rồi, hết sức thận trọng, nó xuống chỗ cái giỏ và bắt đầu chén những viên thức ăn, vừa chén vừa liên tục liếc sang Alex. Thỉnh thoảng, vì bỗng thấy sợ, nó vội vã lùi lại, như để tìm chỗ trốn nhưng rồi quay trở lại khá mau chóng, như thể hiểu ra chẳng có gì phải sợ cô. Nó đói. Đó là một con chuột trưởng thành, người nó phải dài gần ba mươi xăng ti mét. Alex ép chặt người xuống đáy lồng, càng xa càng tốt. Cô chằm chằm nhìn con chuột không rời mắt, trông càng nực cười hơn khi chính cô mới phải giữ sao cho nó đừng lại gần. Nó ăn

xong nhưng không leo lại lên dây ngay. Nó tiến về phía cô. Lần này Alex không hét lên, cô nhắm mắt lại, nước mắt chảy ra sau mí mắt. Khi cô mở mắt ra, con chuột đã đi khỏi.

Bố của Pascal Trarieux. Làm thế nào ông ta lại tìm được cô? Nếu đầu óc không trì độn đến thế, có lẽ cô đã có thể trả lời câu hỏi này, nhưng ý nghĩ của cô chỉ là những hình ảnh bất động, giống như những bức ảnh, chẳng có gì sống động bên trong. Và lại, vào lúc này thì còn quan trọng gì chứ? Việc cần phải làm là thương thuyết. Phải nghĩ ra một câu chuyện, một cái gì đó tin được, để hấn cho cô ra khỏi cái hòm này, sau đó xoay sở tiếp. Alex tập hợp hết các dữ liệu mà cô tìm được, nhưng suy nghĩ của cô không kịp đi xa hơn. Con chuột thứ hai vừa xuất hiện.

To hơn. Có lẽ là con thủ lĩnh. Lông sẫm màu hơn nhiều. Và nó không đến theo đường sợi dây buộc vào cái giỏ, không, nó đến theo sợi dây giữ cái lồng, nó tới ngay phía trên đầu Alex, và nó, trái ngược với con trước đó, không hề lùi lại khi cô hú hét và chửi rủa. Nó tiếp tục leo xuống chỗ cái lồng theo chiều thẳng đứng, bằng những động tác nhanh gọn, gấp gáp, nó đặt hai chân trước lên tấm ván nắp lồng, Alex ngửi thấy mùi nòng nặc, đó là một con chuột rất to, rất bóng, với những sợi ria mép rất dài, cặp mắt rất đen, cái đuôi dài đến nỗi có lúc đã trượt xuống giữa các thanh gỗ, chạm vào vai Alex.

Hú hét. Con chuột quay sang cô, không chút vội vã, rồi nó đi dọc theo tấm ván, cứ đi đi lại lại như thế nhiều lần. Thình thoảng, nó dừng lại, nhìn chằm chằm vào cô, rồi lại đi tiếp. Có thể nói rằng nó đang cân nhắc. Alex dõi mắt theo nó, toàn thân co rúm, không thở nổi, tim đập thình thịch.

Tại mùi của mình, cô nghĩ. Mình bốc mùi bản thủ, mùi nước đái, mùi

nôn mửa. Nó đã đánh hơi thấy xác chết.

Con chuột đứng thẳng lên trên hai chân sau, hít hà phía trên nó.

Alex nhìn sọi dây.

Hai con chuột nữa đang leo xuống phía cái lờng.

Cứ như thế công trường nơi có bệnh viện cũ bỗng xuất hiện một nhóm làm phim. Bên RAID đã đi khỏi, các bộ phận kỹ thuật đã kéo hàng chục mét dây cáp cùng đèn chiếu có chân khiến cả sân sáng rực. Đang là nửa đêm, thế mà không có lấy một phân vuông bóng tối. Những con đường an toàn có thể đi, không sợ làm ảnh hưởng đến hiện trường, đã được vạch ra nhờ các dải dây nhựa đỏ trắng. Các kỹ thuật viên tiến hành lấy dấu.

Câu hỏi là Trarieux có để tạm cô gái ở đây sau khi bắt cóc cô hay không.

Armand rất thích khi có nhiều người. Với anh, một đám đông trước hết là kho thuốc lá. Anh tự tin luồn lách giữa những người anh đã xin xỏ quá thường xuyên và, trước khi họ kịp báo động cho những người mới đến, anh đã thu thập được đủ cho bốn ngày.

Đứng trong sân, anh rít nốt điếu thuốc lá, những mi li mét thuốc cuối cùng sát rịt các ngón tay anh và bối rối ngắm nhìn cảnh tượng sôi động trước mắt.

“Này?” Camille hỏi, “tay thám phán không ở lại đây à?”

Armand những muốn chặn ông lại nhưng anh rất có phẩm chất của một triết gia, anh biết rõ các lợi ích của lòng kiên nhẫn.

“Hắn ta cũng chẳng thèm đến chỗ đường vành đai, thế đấy,” Camille nói tiếp. “Thật đáng tiếc bởi đã có một tên tội phạm bị chiếc xe đầu kéo chẹt qua, cái thứ ấy đâu phải chuyện xảy ra hằng ngày. Đồng thời...”

Camille công khai xem đồng hồ, Armand vẫn điêm tĩnh đếm mấy sợi dây giày, Louis thì có vẻ hoàn toàn bị hút hồn vào kết cấu của một loại máy công trường.

“Đồng thời, vào lúc ba giờ sáng, tay thăm phán ấy còn phải ngủ, ta phải hiểu cho hắn. Cứ xem tỉ suất ngu xuân của hắn thì hắn sẽ rộn lên suốt nhiều ngày đấy.”

Armand thả đầu mẫu thuốc lá bé tí xiu của mình xuống, thở ra một hơi dài.

“Cái gì! Tôi vừa nói gì hả?” Camille hỏi.

“Không nói gì,” Armand đáp, “anh không nói gì hết. Thôi chúng ta vào việc nhé, mẹ kiếp, có được không nào?”

Anh nói đúng. Camille và Louis kiếm đường đi vào nơi ở của Trarieux, trong đó cũng đầy người của bên Lý lịch tư pháp, và bởi nơi này không lớn lắm, họ phải tìm cách sống chung với nhau.

Trước tiên Verhoeven nhìn quanh một vòng. Có vẻ từng tiệm, những căn phòng sạch sẽ, bát đĩa xếp khá ngăn nắp, các thứ dụng cụ giăng hàng như trong tủ kính một cửa hàng bán đồ lặt vặt và có rất nhiều bia. Đủ giải khát cho cả một trung đoàn. Ngoài đó ra, không có lấy một tờ giấy, không một quyển sách, đến sổ tay cũng không, căn hộ của một kẻ mù chữ.

Điêu đáng tò mò duy nhất trong bức tranh tổng thể là căn phòng của một thiếu niên.

“Đứa con trai, Pascal...” Louis vừa xem sổ tay vừa nói.

Trái ngược với các phần còn lại của căn hộ, phòng này đã không được dọn dẹp từ rất lâu, có mùi lưu cữu, chăn ga bốc mùi ẩm mốc. Một bộ đồ chơi *XBOX 360* và một cần điếu khiển đi kèm nằm phủ bụi. Ngoài ra còn có một bộ máy vi tính chạy ổn, màn hình lớn, đó là thứ duy nhất được lau chùi, qua loa tạm bợ thôi, chắc thế. Một kỹ thuật viên đã vào việc để thống

kê sơ bộ nội dung ổ đĩa cứng trước khi bộ máy vi tính được mang đi kiểm tra tổng thể.

“Trò chơi, trò chơi, trò chơi,” anh ta cất tiếng. “Có kết nối Internet...”

Camille vừa lắng nghe vừa ngắm soi một cái tủ đang được các chuyên gia chụp ảnh.

“Và nhiều trang web bậy bạ,” kỹ thuật viên nói nốt. “Trò chơi và bậy bạ. Con trai tôi cũng thế.”

“Ba mươi sáu tuổi.”

Họ quay sang Louis.

“Đó là tuổi của gã con trai,” Louis nói.

“Dĩ nhiên rồi,” kỹ thuật viên đáp, “thế thì có thay đổi một chút...”

Camille ngắm soi kho vũ khí của Trarieux trong tủ. Rõ ràng là nhân viên gác cổng của công trường xây dựng tương lai vô cùng nghiêm túc với vai trò của mình, gậy đánh bóng chày, roi cặc bò, nắm đấm thép, chắc hẳn sẽ canh gác rất ra trò đây, thậm chí còn phải ngạc nhiên vì không tìm thấy một con chó má sệ.

“Ở đây chó má sệ chính là Trarieux,” Camille nói với Louis khi anh đang cao giọng tự hỏi mình.

Rồi quay sang kỹ thuật viên:

“Còn gì nữa nhỉ?”

“Email. Một ít thôi. Không nhiều lắm. Phải nói rằng nhìn vào chính tả...”

“Giống con trai cậu à?” Camille hỏi.

Lần này, kỹ thuật viên bị chạm nọc. Câu ấy mà do ông nói thì không còn giống như anh ta nói.

Camille tiến lại gần nhìn màn hình. Đúng thật. Với những gì ta trông thấy, những bức thư ngây ngô, bằng thứ ngôn ngữ gần như thuần ký âm.

Camille đeo đôi găng tay cao su Louis chìa cho ông và cần lấy một bức ảnh rút ra từ ngăn kéo tủ. Một bức ảnh chắc hẳn đã được chụp vài tháng trước bởi vì đứa con trai đứng trong công trường mà ông bố trông coi, qua cửa sổ có thể nhận ra cái sân với đồng máy móc. Không đẹp trai, khá cao và gầy, khuôn mặt nhạt nhẽo, mũi khá dài. Họ nhớ đến những bức ảnh chụp cô gái trong lồng. Bị vùi dập nhưng vẫn xinh đẹp. Không hoàn toàn hợp với nhau, hai người ấy.

“Trông nó ngu như lừa ấy nhỉ,” Camille cất tiếng.



Một câu nói chợt hiện ra trong óc cô, câu nói cô từng nghe ở đâu đó. Khi thấy một con chuột thì tức là có mười con. Hiện đã có bảy. Chúng cắn xé nhau hòng chiếm chỗ trên sợi dây, nhưng chủ yếu là để chiếm những viên đồ ăn. Thật kỳ lạ, những con to nhất lại không phải con tham ăn nhất. Những con to ấy lại giống chiến lược gia hơn. Chủ yếu là hai con. Hoàn toàn không màng đến những tiếng la hét và chửi rủa của Alex, chúng ở lại rất lâu trên nắp cái lồng. Cô thấy kinh hoàng nhất khi chúng đứng lên hai chân sau và ngửi hít ra mọi hướng. Chúng to ngoại cỡ, đáng vẻ rất quái vật. Thời gian càng trôi đi thì vài con càng trở nên lấn lướt hơn, như thể chúng đã hiểu ra rằng cô không phải là một mối nguy. Chúng dạn dĩ hẳn. Đầu buổi tối, một con trong số chúng, có kích cỡ trung bình, muốn chạy qua lưng một con khác, trượt chân rơi vào trong lồng, trúng lưng Alex. Cú rơi làm cô rúm người lại, cô hét lên, trong hàng ngũ chuột liền có một thoáng xao động sột soạt nhưng chỉ kéo dài không lâu. Vài phút sau, tất cả chúng đã lại ở đó, hàng ngũ ngay ngắn. Có một con, Alex nghĩ là con non nhất, hết sức vội vã, háu đói, nó tiến lại thật gần để hít ngửi cô, cô lùi lại, lùi mãi, còn nó cứ không ngừng tiến lên, chỉ bỏ chạy khi cô vận hết sức hét lên, nhổ nước bọt vào người nó.

Không thấy Trarieux đến đã từ rất lâu, ít nhất là một ngày, hay hai ngày, có thể nhiều hơn. Giờ đây một ngày khác đang trôi đi, giá như cô biết được

dù chỉ là giờ giấc, ngày tháng... Cô thấy thật đáng ngạc nhiên vì hấn không đến, hấn đã lỡ liên tiếp ba, bốn cuộc hẹn. Điều khiến cô bị rối loạn là có khả năng cô sẽ hết nước uống. Cô tiết kiệm kinh khủng và thật may mắn, hôm qua cô đã không uống nhiều, cô vẫn còn lại chừng nửa chai, nhưng cô trông chờ hấn đến để cung cấp thêm đồ dự trữ. Lũ chuột cũng bớt kích động khi có những viên thức ăn, lúc không còn nữa, chúng trở nên cáu kỉnh, mất kiên nhẫn.

Thật ngược đời khi điều khiến Alex sợ hãi lại là khả năng Trarieux bỏ rơi cô. Khả năng hấn bỏ mặc cô trong lồng, chết đói, chết khát, trước cái nhìn hau háu sắc lẹm của lũ chuột kia, chúng sẽ sớm lấn đến tận hơn nữa. Những con to nhất đã nhìn cô chăm chăm với ánh mắt đáng lo ngại, cô đang hấp dẫn lũ chuột kia.

Từ khi con đầu tiên xuất hiện, cứ chưa đến hai mươi phút là lại có một con đến chạy lung tung trên cái lồng, trèo dọc theo sợi dây, để kiểm tra xem còn thức ăn hay không.

Vài con đung đưa trong cái giỏ mây, nhìn cô chăm chăm.

Bảy giờ sáng.

Sếp cầm kéo Camille ra một góc:

“Nào, lần này thì anh đừng quấy nữa đấy?”

Camille không hứa hẹn gì.

“Hứa rồi đấy nhé...” Le Guen kết luận.

Hứa là một chuyện. Khi thẩm phán Vidard tới nơi, Camille không kịp được đã ra mở cửa, rồi vừa chỉ tay lên những bức ảnh chụp cô gái trẻ dính trên tường vừa nói:

“Thưa ông thẩm phán, ông thích nạn nhân, thì đây mời ông thưởng thức. Nạn nhân này thực sự ngon lành đấy.”

Những bức ảnh đã được phóng to và, dính lên cả loạt như vậy, trông thật giống trò chiêm ngưỡng thói bạo dân. Đó là những bức ảnh thực sự khiến người ta đau lòng. Trên bức này, ánh mắt gầy như điên loạn của cô gái trẻ bị khuôn theo cái khe ngang tạo nên từ hai thanh gỗ đặt cách nhau, lại có bức cả người cô cuộn hẳn lại gò bó, như thể bị gãy nát, đầu ngoẹo xuống và kẹt cứng dưới nắp lồng, rồi lại có bức cận cảnh hai bàn tay cô, các đầu móng tay chảy máu, hẳn là do cứ cào mãi vào lớp gỗ. Rồi lại hai bàn tay, chai nước mà cô được phép sử dụng thì quá to, không chui lọt khe giữa các thanh gỗ, ta có thể hình dung nữ tù nhân phải đổ nước vào lòng bàn tay mà uống, với cơn khát cháy cổ của kẻ đắm tàu, chắc chắn cô chưa bao giờ

được thả ra khỏi lồng bởi cô ả gái ngay ở đó, đẩy người lấm láp. Và bần thỉu, bần giập, có thể thấy rằng cô đã bị đánh đập, chắc hẳn đã bị hãm hiếp. Tổng thể càng đau lòng hơn nữa vì cô vẫn còn sống. Ta không dám tưởng tượng những gì đang chờ đợi cô.

Tuy nhiên, trước cảnh tượng này, mặc Camille khiêu khích, thẩm phán Vidard vẫn bình tĩnh, anh ta xem từng bức ảnh một.

Mọi người đều im lặng. Mọi người, nghĩa là Armand, Louis và sáu điề tra viên mà Le Guen đã điề tra tới. Không phải dễ dàng mà điề động được ngay lập tức từng áy con người.

Viên thẩm phán bước đi dọc theo những bức ảnh, khuôn mặt thu ần phác và nghiêm trang. Cứ như thể một ông quốc vụ khanh đang khai mạc triển lãm. Đó là một thằng ngu trẻ tuổi với những suy nghĩ của kẻ ngu xuẩn khốn kiếp, Camille nghĩ thầm, nhưng tay này không hề hèn nhát bởi vì hấn quay sang ông.

“Chỉ huy Verhoeven,” Anh ta nói, “Ông phản đối quyết định bao vây nơi ở của Trarieux, còn tôi, tôi phản đối cách thức ông dẫn dắt cuộc điề tra ngay từ đầu.”

Camille vừa mở miệng định nói thì viên thẩm phán ngắt lời luôn, tay giơ lên thật cao, lòng bàn tay hướng về phía trước:

“Chúng ta có xung khắc nhưng tôi đề nghị chúng ta giải quyết chuyện áy sau. Tôi thấy rằng hiện giờ, dù cho ông có nghĩ gì, việc khẩn cấp vẫn là nhanh chóng tìm ra... nạn nhân này.”

Thằng ngu xuẩn khốn kiếp nhưng khôn khéo, không thể chối cãi điề tra áy. Le Guen để cho vài giây trôi qua trong im lặng rồi hắng giọng. Nhưng viên thẩm phán đã nhanh chóng quay sang những người khác, nói:

“Thưa ông cảnh sát trưởng, xin ông cho phép tôi khen ngợi người của ông đã rất mau chóng tìm ra Trarieux trong điề kiện có quá ít dấu vết như

vậy. Rất đáng kể đấy.”

Đến đây thì hiển nhiên anh ta đã đi hơi quá.

“Ông đang ra tranh cử đấy à?” Camille hỏi. “Đó là phương thức hành động đặc trưng của ông sao?”

Le Guen lại ho. Lại im lặng. Louis khoái trá cần môi, Armand nhìn xuống giày cười cười, còn những người khác tự hỏi mình đang rơi vào chuyện quái quỷ gì thế này.

“Chỉ huy này,” Thẩm phán cất tiếng, “Tôi biết tính chất công việc của ông. Tôi cũng biết chuyện cá nhân của ông, nó liên quan mật thiết với nghề nghiệp của ông.”

Lần này, nụ cười của Louis và Armand đông cứng lại. Tâm trí của Camille và Le Guen được đặt vào cấp báo động cao nhất. Viên thẩm phán bước lên, không quá sát để không tạo cảm giác áp đảo chỉ huy.

“Nếu ông cảm thấy rằng vụ việc này... biết nói thế nào nhỉ... tác động quá nhiều đến cuộc sống riêng của ông, thì tôi sẽ là người đầu tiên thấu hiểu.”

Lời cảnh báo hết sức rõ ràng, sự đe dọa lờ mờ ở đó.

“Tôi chắc chắn rằng cảnh sát trưởng Le Guen sẽ có thể đi đầu động một ai đó ít dính líu hơn để phụ trách cuộc đi đầu tra này. Nhưng-nhưng-nhưng-nhưng-nhưng...” lần này, anh ta dang rộng hai tay như thể muốn ôm lấy những đám mây, “nhưng... tôi phớt lờ cho ông, chỉ huy ạ. Hoàn toàn tin tưởng.”

Với Camille, như vậy là đã quá rõ, kẻ này là một thằng khốn. Đã nghìn lần trong đời mình, Camille hiểu cảm giác của những kẻ phạm tội ngẫu nhiên, tức là những kẻ giết người không chủ ý, vì giận dữ, vì mù quáng ông đã bắt hàng chục kẻ như thế. Những kẻ bóp cổ vợ, những bà vợ lấy dao đâm chồng, những thằng con trai đẩy ông bố ngã qua cửa sổ, những bạn bè

bắn bạn bè, những hàng xóm chệt chết con trai một hàng xóm khác, và ông lục tìm trong trí nhớ xem đã có trường hợp nào một chỉ huy cảnh sát rút súng công vụ ra bắn vào giữa trán một thẩm phán hay chưa. Thay vì làm vậy, ông không nói gì. Ông chỉ gật đầu. Phải vận hết sức ông mới có thể không nói gì như thế này, bởi tên quan chức kia vừa có một ám chỉ tởm tưởi đến Irène, nhưng cũng chính vì thế mà ông tự bắt mình phải im lặng, bởi có một phụ nữ đã bị bắt cóc và ông đã thề sẽ tìm ra cô ấy, còn sống. Viên thẩm phán biết đi đầu đó, viên thẩm phán hiểu ông và rõ ràng, viên thẩm phán được lợi từ thái độ câm lặng này.

“Thôi được rồi,” Anh ta nói, vẻ hài lòng thấy rõ. “Giờ thì cái tôi đã nhường chỗ cho công việc, tôi nghĩ rằng ông có thể quay trở lại làm tiếp rồi đây.”

Camille sẽ giết hắn. Ông chắc chắn như vậy. Sẽ còn phải chờ nhưng thằng này, ông sẽ giết hắn. Tự tay giết.

Viên thẩm phán quay sang Le Guen trong lúc chuẩn bị đi khỏi:

“Tất nhiên là thừa ông cảnh sát trưởng,” Anh ta hơi nhấn giọng kiêu cách. “Ông phải liên tục báo tin cho tôi nhé.”

“Có hai việc khẩn cấp,” Camille nói với nhóm của mình. “Thứ nhất là vẽ ra chân dung cái tên Trarieux này, cố hiểu cuộc đời hắn. Chính trong đời hắn ta sẽ tìm ra dấu vết cô gái này, có thể cả nhân thân cô ấy nữa. Bởi vì đó là vấn đề đầu tiên, ta vẫn chưa biết gì về cô ấy, cả cô ấy lẫn lý do khiến cô ấy bị bắt cóc. Đi đầu này dẫn tới điểm thứ hai, sợi dây duy nhất chúng ta có thể lần theo, đó là những mối quan hệ của Trarieux mà ta có thể tìm được trong điện thoại của hắn, trên máy vi tính tuy là của con trai hắn nhưng hắn có sử dụng. Có vẻ cũng đã lâu rồi, xem lịch sử dùng máy thì

cách đây đã nhiều tuần, nhưng đó là tất cả những gì chúng ta có.”

Quá ít. Những điều duy nhất họ có thể chắc chắn vào thời điểm này đều đáng lo ngại. Chẳng ai có thể nói Trarieux định làm gì cô gái mà lại đi nhốt cô vào cái lồng treo đó nhưng, giờ đây khi hắn đã chết, thì không nghi ngờ gì nữa, cô sẽ không còn sống được lâu. Không ai dám nói thẳng ra bản chất của mối nguy, nó tên là chứng mất nước, là cái đói lả, ai cũng biết đó là những cái chết đau đớn, kéo dài bất tận. Đây là còn chưa tính đến lũ chuột. Marsan là người đầu tiên lên tiếng. Đó là kỹ thuật viên sẽ đóng vai trò trung gian giữa đội Verhoeven và các nhóm kỹ thuật đang theo vụ này.

“Ngay cả nếu cô ấy còn sống lúc chúng ta tìm được,” Anh ta nói, “Chứng mất nước cũng có thể để lại những di chứng không thể chữa trị đối với hệ thần kinh. Các anh có cơ tìm thấy một món thực vật đấy.”

Anh ta không dè chừng, ý tứ gì. Nhưng anh ta nói đúng, Camille nghĩ thầm. Mình thì mình không dám nói thế vì mình sợ và cứ sợ như thế mình sẽ chẳng thể nào tìm ra cô gái ấy. Ông thở hắt ra.

“Cái xe thì sao?” Ông hỏi.

“Đêm hôm qua đã được khám nghiệm chi tiết rồi,” Marsan vừa đáp vừa giở sổ tay ra xem. “Chúng tôi đã tìm thấy tóc và máu, tức là có ADN của nạn nhân nhưng vì trong hồ sơ không có nên chúng tôi vẫn không biết cô ấy là ai.”

“Còn chân dung phác thảo?”

Ở túi trong, Trarieux để một bức ảnh con trai hắn, chụp tại một hội chợ phiên. Anh ta đứng cạnh một cô gái, vòng tay ôm cổ cô ta nhưng bức ảnh bị lấm máu và, dù có thế nào thì nó cũng được chụp từ khá xa. Cô gái khá béo, không thể chắc có phải là cô kia hay không. Đóng ảnh lưu trong điện thoại thì hứa hẹn hơn.

“Chắc sẽ có kết quả khả quan,” Marsan nói. “Đó là một cái điện thoại rẻ

tiền nhưng có nhiều ảnh chụp mặt, từ nhiều góc độ khác nhau, gần như là tất cả những gì chúng tôi cần. Chiều nay các anh sẽ có thôi.”

Việc phân tích địa điểm sẽ rất quan trọng. Trừ mỗi việc các bức ảnh đều được chụp theo kiểu gí sát hoặc rất sát, thành thử ta chỉ thấy được rất ít cái nơi người phụ nữ đang bị nhốt. Các kỹ thuật viên đã scan ảnh, họ đã tính toán, phân tích, phóng to, tìm kiếm...

“Vẫn chưa biết được chỗ này dùng để làm gì,” Marsan bình luận. “Căn cứ vào giờ giấc chụp các bức ảnh và chất lượng ánh sáng thì ta có thể chắc chắn nó ở hướng Đông Bắc. Tức là hướng cực kỳ thông dụng. Các bức ảnh không hề thể hiện phối cảnh, chiều sâu, thế nên không thể ước lượng kích thước các phòng. Ánh sáng chiếu từ trên xuống, có thể ước tính trần nhà cao ít nhất bốn mét. Có thể hơn, không biết được. Sàn nhà bằng bê tông, chắc chắn là có rò nước. Tất cả các ảnh đều được chụp trong ánh sáng tự nhiên, có lẽ là không có điện, về các dụng cụ mà kẻ bắt cóc sử dụng, căn cứ vào những gì ít ỏi mà ta thấy được, thì chẳng có gì đáng nói. Cái hòm làm bằng gỗ thô, loại phổ biến, ghép lại bằng lổ bắt vít thông thường, cái vòng inox giữ phía trên nó rất thông dụng, cũng như sợi dây mà ta nhìn thấy, gai đầu kiểu cổ điển, chẳng có gì để nói. Có thể đoán rằng lũ chuột không phải thú nuôi. Như vậy, chúng ta phải tìm kiếm một tòa nhà bỏ không, xập xệ.”

“Ngày giờ chụp các bức ảnh cho thấy Trarieux đến đó ít nhất hai lần một ngày,” Camille nói. “Vậy có thể thu hẹp phạm vi lại quanh ngoại ô Paris.”

Quanh ông, mọi người gật đầu tán thành, Camille thấy rõ đi đầu ông vừa nói ai cũng đã biết cả rồi. Thoáng chốc, ông tưởng chừng mình đang ở nhà với Doudouche, ông không còn muốn ở đây nữa, lẽ ra ông nên chấp nhận đổi người khi Morel về. Ông nhắm mắt lại. Hối tâm.

Louis đề xuất giao cho Armand nhiệm vụ lập ra một bảng miêu tả ngắn



gọn địa điểm dựa trên các chi tiết đã có, sau đó gửi đi khắp vùng Île-de-Franc, nhấn mạnh rằng vụ này hết sức khẩn cấp, Camille đáp là đồng ý, được, tất nhiên. Họ không ảo tưởng gì. Các thông tin ít ỏi đến mức chúng có thể tương ứng với gần ba phần tư các tòa nhà hiện có, đến mức, theo thông tin mà Armand lấy được từ các sở cảnh sát, quanh Paris có sáu mươi tư nơi bị xếp vào loại ‘đất hoang công nghiệp’, đấy là còn chưa kể hàng trăm khu nhà và tòa nhà rệu rã.

“Không có gì trên báo chứ?” Camille nhìn Le Guen, hỏi.

“Anh đùa đấy à?”

Louis đã đi ra hành lang dẫn về phía cửa nhưng bỗng quay trở lại. Vẻ lo lắng.

“Dẫu sao thì...” anh nói với Camille. “Anh không thấy là làm một cô bé con cũng khá phức tạp à? Thậm chí không phải là hơi quá cao siêu đối với một kẻ như Trarieux sao?”

“Không đâu Louis, chính cậu mới hơi quá cao siêu so với Trarieux ấy! Hắn đã không làm một ‘cô bé con’ mà đó là ý tưởng của cậu, một chi tiết rất hay ho rút ra từ lịch sử, nó cho thấy cậu có học vấn, nhưng còn hắn, hắn đã không làm một cô bé con. Hắn chỉ làm một cái lờng thôi. Và nó quá nhỏ.”

Le Guen nửa nằm nửa ngồi trên cái ghế phôi tơi giám đốc của mình. Ông nhắm mắt lắng nghe Camille, trông cứ như thể ông đang ngủ. Đó là cách tập trung tinh thần của ông.

“Jean-Pierre Trarieux,” Camille nói, “sinh ngày 11 tháng Mười năm 1953, năm mươi ba tuổi. Có bằng thợ nguội, hành nghề hai mươi bảy năm tại các xưởng liên quan đến ngành hàng không - hắn khởi nghiệp ở hãng

Sud Aviation vào năm 1970. Bị mất việc do tình hình kinh tế khó khăn vào năm 1997, thất nghiệp hai năm, rồi hẳn tìm được một công việc thuộc bộ phận bảo trì ở bệnh viện René-Pontibiau, hai năm sau đó lại mất, lại phải nghỉ, tái thất nghiệp nhưng có chút thay đổi, vào năm 2002, hẳn được nhận làm gác dan cho khu đất công nghiệp. Hẳn rời căn hộ của mình đến sống tại nơi làm việc.”

“Dữ tính hả?”

“Tàn bạo. Hồ sơ làm việc của hẳn nhắc tới những cuộc ẩu đả, kiểu như vậy, hẳn thuộc loại nóng nảy lắm. Ít nhất thì đó cũng là đi đầu chắc vợ hẳn đã nghĩ. Roseline. Hẳn cưới bà ta năm 1970. Bọn họ có một đứa con trai, Pascal, sinh cùng năm ấy. Từ đây câu chuyện bắt đầu trở nên thú vị, tôi sẽ quay lại sau.”

“Không,” Le Guen ngắt lời, “Kể ngay đi.”

“Thằng con trai đã biến mất. Hồi tháng Bảy năm ngoái.”

“Kể thêm đi.”

“Tôi còn đang đợi các chi tiết bổ sung, nhưng nhìn chung, cái tay Pascal ấy gần như xôi hỏng bỏng không trong mọi sự, trường cấp một, cấp hai, trung học kỹ thuật, học nghề công việc. Thất bại toàn diện. Nó làm thợ, làm nghề chuyển nhà thuê, kiểu kiểu vậy. Không hề ổn định. Lão bố xin được cho nó vào làm cùng bệnh viện (năm 2000), hai bố con trở thành đồng nghiệp. Trong tình đoàn kết công nhân, bọn họ lại đồng thất nghiệp, cùng bị tổng cổ vào năm sau đó. Khi lão bố xin được chân gác dan vào năm 2002, thằng con đến ở cùng. Nhắc lại nhé, dù sao nó cũng ba mươi sáu tuổi rồi, cái tay Pascal ấy! Ta đã thấy phòng của nó trong căn hộ của lão bố. Trò chơi điện tử, poster bóng đá và Internet rõ ràng toàn ‘các trang bày bả’. Nếu không tính đến hàng chục lon bia rỗng dưới gầm giường, thì đó là một căn phòng dành cho thiếu niên đúng nghĩa. Trong các cuốn tiểu thuyết,

gặp trường hợp như vậy, nếu sợ độc giả không hiểu thì sau từ ‘thiếu niên’ người ta thường thêm từ ‘chậm phát triển’. Rồi đột nhiên, tháng Bảy năm 2006, lão bố tuyên bố thằng con trai mất tích.”

“Có đi đâu tra chứ?”

“Cũng có thể gọi là như vậy. Lão bố lo lắng. Còn bên cảnh sát, trước hoàn cảnh như vậy, họ tránh trố liếc. Thằng con trai đã bỏ trốn cùng một đứa con gái, mang theo quần áo, vật dụng cá nhân và tiền trong tài khoản của lão bố, sáu trăm hai mươi ba euro, anh hiểu rồi đấy... Thế nên, ở chỗ cảnh sát, người ta chỉ dẫn cho lão bố. ‘Tìm kiếm vì quyền lợi của gia đình.’ Mở rộng ra toàn vùng, không tìm được gì. Đến tháng Ba, mở rộng ra toàn quốc, vẫn chẳng tìm được gì. Trarieux kêu gào như một thằng điên, hấn muốn có một kết luận. Thế là vào đầu tháng Tám, một năm sau khi thằng con trai biến mất, người ta gửi đến cho hấn ‘chứng nhận tìm kiếm không có kết quả’. Cho đến tận bây giờ, thằng con trai vẫn chưa thấy xuất hiện trở lại. Tôi cho rằng khi biết tin bố nó đã chết, nó sẽ mò về.”

“Thế còn bà mẹ thì sao?”

“Trarieux đã ly dị vào năm 1984. Nói đúng ra thì bà mẹ mới là người đòi ly dị, bạo lực gia đình, đánh đập, nghiện rượu. Thằng con trai ở với bố. Có vẻ hai tay ấy sống với nhau rất hòa thuận. Ít nhất là cho đến lúc tay Pascal quyết định té. Bà mẹ đã lấy chồng mới, sống ở Orléans. Bà...” ông lục sổ nhưng không tìm thấy. “Thôi được rồi, chẳng quan trọng, dù gì thì tôi cũng đã cho người đi tìm bà ta, họ sẽ dẫn bà ta đến gặp tôi.”

“Còn gì nữa không?”

“Có, điện thoại di động của Trarieux đăng ký đường dây chuyên nghiệp. Chủ của hấn muốn có thể gọi được cho hấn vào bất kỳ lúc nào, cho dù hấn ở đâu. Phân tích rồi thì thấy hầu như hấn không hề dùng điện thoại, gần như tất cả các cuộc gọi là cho chủ hấn hoặc vì các ‘yêu cầu công việc’, như

người ta hay nói. Và rồi, bỗng nhiên, hắn bắt đầu gọi điện thoại. Không nhiều lắm, nhưng như vậy là rất mới mẻ. Khoảng chục số máy đột nhiên xuất hiện trong máy của hắn, hắn gọi cho họ một, hai, ba lần...”

“Vậy thì sao?”

“Vậy thì lần sóng gọi điện đột nhiên này bắt đầu hai tuần sau khi có cái chứng nhận ‘tìm kiếm không có kết quả’ liên quan đến con trai hắn, và ngừng hẳn ba tuần trước khi cô gái bị bắt cóc.”

Le Guen nhú mày. Camille đề xuất một giả thiết:

“Trarieux nhận ra rằng cảnh sát chẳng thêm làm gì, thế là hắn tự tiến hành cuộc đi đầu tra.”

“Anh nghĩ cô gái trong lòng của chúng ta chính là người đã cùng con trai hắn chuồn mất à?”

“Đúng, tôi nghĩ thế.”

“Anh từng nói trên ảnh đó là một cô béo. Cô gái của chúng ta có béo đâu.”

“Một cô béo, một cô béo... Cô ta có thể giảm cân, tôi biết làm sao được. Dầu thế nào thì tôi vẫn nghĩ đó cùng là một người. Còn bây giờ, nếu phải nói cho anh biết cái tay Pascal đang ở đâu thì...”

Cho đến lúc này, Alex đã hết sức khốn khổ vì cái lạnh. Tuy tháng Chín thời tiết khá dịu nhưng cô thì không thể động cựa, ăn uống lại quá tẻ nhạt. Và giờ đây còn tệ hại hơn nữa. Bởi vì bỗng nhiên, chỉ trong vòng vài tiếng đồng hồ, trời bỗng chuyển qua tiết thu. Cô từng cảm thấy lạnh vì kiệt sức, giờ cô thấy lạnh vì nhiệt độ giảm mạnh. Căn cứ vào ánh sáng chiếu qua các cửa kính, bầu trời đã trở nên xám xịt, cường độ ánh sáng cũng đã giảm. Sau đó Alex nghe thấy những đợt gió đầu tiên ào vào các căn phòng, chúng rít lên, gầm gừ một cách đau đớn, như thể những tiếng rên rỉ của một kẻ tuyệt vọng.

Lũ chuột cũng ngẩng đầu lên, những sợi ria mép bắt đầu rung rít. Những đợt nước mưa đột nhiên giội xuống tòa nhà khiến nó gầm gào và kêu rảng rảng như một con tàu sắp chìm đến nơi. Trước khi Alex kịp nhận ra, tất cả lũ chuột đã chạy dọc theo các bức tường xuống tìm nước mưa đang bắt đầu tràn trề dưới sàn. Lần này cô đếm được chín con. Không thể chắc chúng vẫn là những con chuột lúc trước. Chẳng hạn, có con rất to màu đen pha hung, mới đến, những con khác sợ nó, cô thấy nó dầm mình trong một vũng nước chỉ mình nó chiếm hữu, nó cũng là con đầu tiên leo lên trở lại. Nó là con đầu tiên trở lại trên sợi dây. Đó là một con chuột cứng cổ bần gan.

Một con chuột ướt thì còn đáng sợ hơn một con chuột khô, vì lông bẩn

hơn, cái nhìn sắc lẹm hơn, khiến ta càng có cảm giác đang bị rình mò hơn. Ướt lướt thướt, cái đuôi dài ngoằng của nó bỗng có vẻ nhóp nhép, trông không khác gì một con thú thực thụ, như một con rắn.

Sau cơn mưa là đến đông tố, sau ẩm ướt là đến cái lạnh. Alex như hóa đá, không còn khả năng nhúc nhích, cô cảm thấy da trên người mình thấm thía theo từng cơn, không còn là những đợt rung mình nữa mà đã là những cú thót đích thực. Răng cô bắt đầu va vào nhau lập cập, gió lùa vào những căn phòng mạnh đến nỗi cái lờng bắt đầu đung đưa.

Một mình trèo lên sợi dây, con chuột đen pha hung bò xuống nắp lờng và dừng lại, đứng lên hai chân sau, vươn mình thật cao. Chắc hẳn nó vừa truyền dấu hiệu tập hợp bởi vì chỉ vài giây sau, gần như tất cả lũ chuột đã leo lên, chúng ở khắp nơi, trên nắp lờng, bên phải, bên trái, trong cái giỏ đang đung đưa.

Một tia chớp làm căn phòng sáng lòa lên, gần như tất cả chúng đều đứng bật dậy, mồm chìa lên trời cùng một lúc, như thể bị điện giật, và bắt đầu chạy tán loạn, chúng không sợ hãi trước cơn dông, không hề mà trông giống như một điệu nhảy. Chúng đang bị kích động.

Chỉ còn con chuột đen pha hung to tướng đứng sừng sững trên thanh gỗ sát gần mặt Alex nhất. Nó ngheñ đầu về phía cô, hai mắt nó mở to, rồi đột cuộc nó đứng dậy, cái bụng hung phồng lên, trông thật khổng lồ. Nó kêu lên rì rít và hai chân trước quờ quạng tứ tung, hai cái chân ấy màu hồng hồng. Nhưng Alex chỉ nhìn thấy những móng vuốt.

Những con chuột này là chiến lược gia. Chúng hiểu rằng ngoài cái đói, cái khát, cái lạnh thì còn cần thêm nỗi kinh hoàng. Chúng hòa giọng kêu chít chít. Để gây ấn tượng với cô. Alex cảm thấy những tia nước mưa lạnh giá theo gió bắn vào. Cô không khóc nữa, mà run rẩy. Cô đã nghĩ đến cái chết như một sự giải thoát nhưng viễn cảnh bị lũ chuột kia cắn, ý nghĩ mình

sẽ bị xé xác thì...

Với chục con chuột, một xác người tương ứng với bao nhiêu ngày lương thực?

Hoảng sợ, Alex bắt đầu hét lên.

Nhưng, lần đầu tiên, không có âm thanh nào phát ra từ cổ họng cô.

Do kiệt sức, cô đã bị quật ngã.

Le Guen đứng dậy, vươn vai, đi vài bước trong phòng làm việc giữa lúc Camille vẫn tiếp tục báo cáo, rồi ông quay trở lại ngồi xuống ghế, về với tư thế con nhàn sự béo ị tư lự. Camille đã thấy ông cầm cố nén một cái gì đó như một nụ cười hài lòng lúc ngồi xuống. Chắc là hài lòng vì đã hoàn thành bài tập thể dục hằng ngày, ông tự nhủ. Sếp cầm làm vậy mỗi ngày dăm ba bận, đứng dậy, đi ra cửa rồi quay trở lại. Thậm chí có những ngày tới bốn lần. Ông luyện tập theo một kỷ luật thép.

“Có bảy, tám nhân vật thú vị trong điện thoại của Trarieux,” Camille nói tiếp. “Hắn đã gọi cho họ, vài người là gọi nhiều lần. Lúc nào cũng cùng những câu hỏi ấy. Hắn đi điều tra về vụ mất tích của thằng con trai. Khi đến gặp họ, hắn chìa cho họ xem bức ảnh chụp con trai hắn cùng cô gái ở hội chợ.”

Camille mới chỉ đích thân gặp hai nhân chứng, còn những người khác thì Louis và Armand phụ trách. Ông ghé phòng Le Guen để thông báo tình hình, nhưng ông quay lại Đội không phải vì sếp. Mà là để gặp bà vợ cũ của Trarieux mới từ Orléans lên đến nơi. Bên cảnh binh đã đưa bà ta lên.

“Chắc hẳn Trarieux đã tìm được địa chỉ của họ trong email của con trai hắn. Chúng ta có gần như đủ mọi thứ.”

Camille mở sổ ghi chép ra xem.

“Một cô tên là Valérie Touquet, ba mươi lăm tuổi, trước đây là bạn học



cùng lớp với Pascal Trarieux, suốt mười lăm năm thẳng chả đã tìm mọi cách để ngủ với cô ta, đến tuyệt cả vọng, mà không được.”

“Nó cũng bần gan đấy nhỉ.”

“Lão bố đã nhiều lần gọi cho cô ta để hỏi xem cô ta có biết tình hình cục cưng của hắn không. Cô ta bảo rằng thằng ấy gần thực sự. ‘Cục súc’, đợi thêm vài phút nữa thì cô ta còn nói thêm: ‘Ngu lắm. Lúc nào cũng cố gây ấn tượng với lũ con gái bằng những câu chuyện rất dó dẩn.’ Tóm lại là một thằng đần đếch thực. Nhưng dễ mền. Mà rốt cuộc, cô ta cũng hoàn toàn không biết nó ở đâu.”

“Còn gì nữa?”

“Chúng ta còn có một tay Patrick Jupien, lái xe giao hàng một hãng giặt, bạn chơi bời của Pascal Trarieux. Cả anh ta cũng không có tin tức gì của Trarieux con. Anh ta không nhận ra cô gái trong ảnh. Một người khác, bạn học cấp hai, Thomas Vasseur, làm đại diện bán hàng. Và một đồng nghiệp cũ, Didier Cottard, nhân viên giao hàng từng làm chung với nó tại một công ty bán hàng qua mạng, nói ngắn gọn là cùng một kiểu, lão bố gọi điện, tới gặp và làm tất cả phát bực. Và lẽ dĩ nhiên, chẳng ai có tin tức gì của thằng con trai từ rất lâu rồi. Những ai nhiều thông tin nhất thì biết rằng trong câu chuyện có một cô gái. Chuyện giặt gân của năm đấy, Pascal Trarieux với một cô gái. Anh bạn Vasseur của nó lăn ra cười với cái vẻ ‘thế là cuối cùng cậu ta cũng có một cô bạn gái’. Anh bạn lái xe giao hàng thì xác nhận nó đã mang Nathalie của nó ra lái nhải khiến tất cả mọi người đều phát ngán, nhưng Nathalie như thế nào thì chẳng ai hay biết. Bởi vì nó chưa bao giờ giới thiệu cô ta với một ai.”

“Ờ kìa...”

“Không, không đáng ngạc nhiên đến thế đâu. Nó gặp cô ta hồi giữa tháng Sáu rồi một tháng sau đó cùng cô ta bỏ trốn. Tức là quá ít thời gian,

chưa kịp giới thiệu với bạn bè.”

Hai người cùng tư lự. Camille đọc lại sổ ghi chép, mày nhúu lại, thỉnh thoảng ngó ra cửa sổ như đang muốn tìm lời đáp cho một câu hỏi, rồi lại cúi đầu đọc. Le Guen rất hiểu ông. Thế nên, ông để cho một quãng im lặng trôi qua rồi mới cất tiếng:

“Nào, thử nói xem.”

Camille có vẻ bối rối, đi đầu này không thường gặp ở ông.

“Ờ, nói thật với anh... Cô gái này, tôi không thực sự cảm nhận nổi.”

Ông vội giơ hai tay lên che lấy mặt.

“Tôi biết, tôi biết! Tôi biết, Jean ạ. Đây là nạn nhân! Ta không được động đến một nạn nhân! Nhưng vì anh hỏi tôi đang nghĩ gì, nên tôi trả lời thôi.”

Le Guen lại đứng dậy khỏi ghế, tì hai khuỷu tay lên bàn làm việc.

“Như thế là vô cùng dở hơi, Camille ạ.”

“Tôi biết mà.”

“Cô gái ấy bị nhốt như một con chim trong một cái lồng treo cách mặt đất hai mét từ một tuần nay rồi...”

“Tôi biết, Jean...”

“... Trên ảnh ta thấy rõ cô ấy đang sắp chết.”

“Đúng...”

“Kẻ đã bắt cóc cô ấy là một thằng khốn vô học, tàn nhẫn, nghiện rượu...”

Camille chỉ thở dài đánh suốt.

“... hắn nhốt cô ấy vào một cái lồng cho chuột xơi...”

Camille gật đầu đau đớn.

“... và hắn chọn cách lao mình từ đường vành đai xuống còn hơn là chịu giao nộp cô ấy cho chúng ta...”

Camille chỉ nhắm tịt mắt lại giống như ai đó không muốn nhìn thấy mức độ của thảm họa mà mình đã gây ra.

“... thế mà anh ‘không cảm nhận được cô gái ấy’? Anh đã nói đi đâu đó với ai khác chưa hay đây là một món giết gân cho riêng tôi thế hả?”

Nhưng những lúc Camille không phản đối, khi ông không nói gì, tệ hơn nữa là khi ông không tự vệ, Le Guen biết liề n là đang xảy ra một đi ều gì đó. Một đi ều bất thường. Im lặng. Và r ồi:

“Tôi không hiểu,” Camille chậm rãi nói, “tại sao chẳng ai báo tin v ề việc cô gái ấy mất tích.”

“Ôi trời! Nhưng mà có đến hàng nghìn...”

“... hàng nghìn vụ như thế, tôi biết, Jean ạ, hàng nghìn người không được ai báo là mất tích. Nhưng dấu sao... hấn ta, Trarieux ấy, là một tay đ ầu đất, ta nhất trí vậy chứ?”

“Nhất trí.”

“Không được tinh vi cho lắm.”

“Nói thế là quá thừa.”

“Vậy nên, hãy giải thích cho tôi, tại sao hấn lại thịnh nộ ghê gớm như thế đối với cô gái ấy. Và theo cách thức đó.”

Le Guen ngược nhìn lên, vẻ không hiểu.

“Bởi vì, dấu sao, hấn cũng đã đi ều tra v ề vụ mất tích của con trai hấn, r ồi mua gỗ, làm một cái l ồng, tìm ra một nơi đ ặng nhốt cô gái ấy suốt nhi ều ngày trời, sau đó, hấn bắt cóc cô ấy, hấn nhốt cô ấy lại, hấn làm cô ấy chết dần chết mòn, hấn chụp ảnh cô ấy để chắc chắn rằng cô ấy đang trên con đường suy sụp... Thế mà anh lại nghĩ đó là một ý ngông ch ợt đến!”

“Tôi không h ề nói thế, Camille.”

“Có đấy chứ, anh đã nói thế, hoặc nếu không thì cũng tương tự như thế!”

Ý tưởng đã xuất hiện trong đầu hắn như thế. Trong bộ não thợ nguội của hắn, hắn đã tự nhủ, rồi, giả thử mình tìm được đứa con gái bỏ trốn cùng thằng con mình và rồi nhốt con bé ấy vào một cái lồng gỗ! Và, bỗng dưng thật là tình cờ, đó lại là một cô gái mà ta không sao truy nổi tung tích. Còn hắn, ngu như một con lừa, lại dễ dàng tìm ra cô ấy, cái việc mà chúng ta không đủ khả năng làm.”

Cô gần như không ngủ được nữa. Quá sợ. Alex vặn vẹo trong lòng hơn lúc nào hết, cô đau đớn hơn lúc nào hết, kể từ khi bắt đầu bị nhốt, cô chưa hề đổi tư thế, cũng chưa được ăn một cách bình thường, hay ngủ một cách bình thường, cô không thể duỗi chân duỗi tay, nghỉ ngơi vài phút rồi giờ đây, với lũ chuột này... Càng lúc sự tỉnh táo càng rời bỏ cô, lắm lúc trong suốt nhiều tiếng đồng hồ mọi thứ cô nhìn thấy đều nhòe nhoẹt, mù mờ, mọi âm thanh vọng đến cô đều lùng bùng, nghe như tiếng vọng của những âm thanh có thực từ rất xa, cô lại còn nghe thấy tiếng chính mình rên rỉ, rên rĩ, hét những tiếng trầm đục ào lên từ trong bụng. Cô yếu đi nhanh khủng khiếp.

Đầu cô cứ không ngừng ngật xuống rồi lại ngẩng lên. Mới một lúc trước, cô đã xỉu đi vì mệt, điên dại vì buồn ngủ, vì đau đớn, tâm trí cô hoảng loạn, nhìn thấy chuột ở khắp mọi nơi.

Thế rồi đột nhiên, chẳng biết tại sao nữa, cô chắc chắn rằng Trarieux sẽ không quay trở lại, hắn đã bỏ mặc cô nơi đây. Nếu hắn quay lại, cô sẽ nói tất cả cho hắn, cô nhắc đi nhắc lại đi đâu đó như niệm chú, miễn sao hắn quay trở lại là mình sẽ nói hết, mọi thứ hắn muốn, mọi thứ hắn muốn, để chấm dứt chuyện này. Cô chấp nhận để hắn mau chóng giết cô, như thế còn hơn nhiều so với lũ chuột kia.

Chúng nối đuôi nhau bò xuống sợi dây vào lúc tảng sáng, mồm kêu chút

chít. Chúng đã biết rằng Alex thuộc về chúng. Chúng sẽ không đợi đến lúc cô chết. Chúng đang phấn khích quá mức. Chưa bao giờ chúng đánh nhau nhiều như từ sáng hôm nay. Để hít ngửi cô, chúng tiến lại mỗi lúc một gần hơn. Chúng đợi cho đến lúc cô kiệt sức hoàn toàn nhưng chúng đang rất nóng ruột, ngây ngất. Dấu hiệu sẽ là gì? Điều gì sẽ khiến chúng quyết định?

Đột nhiên cô thoát khỏi trạng thái chờ đợi, cô vừa có một khoảnh khắc sáng suốt.

Cái câu ‘Tao sẽ nhìn mày chết’, trên thực tế, muốn nói: ‘Tao sẽ nhìn mày đã chết.’\* Hắn sẽ không quay trở lại, hắn sẽ chỉ trở lại chừng nào cô đã chết.

Phía trên cô, con to nhất, con có bộ lông đen pha hung, đang đứng trên hai chân sau và kêu lên rín rít. Nó nhe răng ra.

Chỉ còn một việc để làm. Với bàn tay run lẩy bẩy, cô lần các đầu ngón tìm cạnh gờ thô ráp của thanh gỗ phía dưới, cái thanh từ hàng chục tiếng đồng hồ nay cô cố tránh vì nó nhọn, vì nó cứa rách thịt cô ngay khi chạm vào. Cô luồn móng tay vào cái hốc, từng mi li mét một, gỗ kêu răng rắc nhẹ, cô lấn thêm được một chút nữa, cô tập trung tinh thần, dùng hết sức lực ấn xuống, phải mất một lúc lâu, cô phải làm đi làm lại nhiều lần, rồi rốt cuộc, đột nhiên, gỗ chịu thua. Giữa các ngón tay của Alex đã có một cái dằm lớn, dài gần mười lăm xăng ti mét. Nhọn hoắt. Cô nhìn lên phía trên, qua khe gỗ nắp lồng, gần chỗ gắn cái vòng, gần sợi dây treo. Rồi đột ngột, cô thò tay qua đó, dùng đầu nhọn mảnh gỗ đâm thẳng vào con chuột, đẩy nó rơi ra ngoài khoảng không. Nó cố bám, tuyệt vọng cào vào mép lồng, rít lên man rợ rồi rơi xuống hai mét bên dưới. Ngay lập tức, Alex đâm cái dằm sâu vào bàn tay và xoay nó như thể đó là một con dao, cô hét lên vì đau.

Máu li`ên trào ục ra.

Roseline Bruneau không muốn nghe nói về chồn cũ, đi đâu bà muốn là tin tức về đứa con trai. Mất tích từ hơn một năm nay.

“Ngày 14 tháng Bảy,” Bà hoảng sợ nói, “Như thể bị mất tích vào đúng ngày hôm đó thì giống như một biểu tượng nào đấy.”

Camille rời khỏi bàn làm việc, bước tới ngã xuống cạnh bà.

Trước kia, ông từng có hai cái ghế, một có chân cao hẳn lên, ghế kia thì chân thật hẳn xuống. Hiệu ứng tâm lý rất khác nhau. Tùy tình hình mà ông chọn chiếc nào. Irène không thích mấy chiếc này, thế nên Camille đã từ bỏ. Mấy cái ghế nằm lại ở Đội một thời gian, đã có lúc người ta dùng nó để bày trò giỡn cho nhân viên mới. Nhưng chuyện không buồn cười như người ta hy vọng. Một ngày đẹp trời mấy cái ghế biến mất. Camille chắc chắn Armand đã lấy chúng. Ông tưởng tượng ra anh ta, cùng với vợ, ngã ở bên bàn, một người ngã trên cái ghế chân cao, người kia ngã trên cái chân thấp...

Gặp bà Bruneau như thế này, ông lại nhớ đến mấy cái ghế bởi vì chúng từng giúp ông tạo hiệu ứng thân thiện, đi đâu mà ngày hôm nay ông rất muốn. Và phải rất mau chóng, tình hình đã thực sự cấp bách lắm rồi. Camille tập trung vào cuộc trò chuyện bởi nếu ông nghĩ đến cô gái bị nhốt, các hình ảnh liên tục xuất hiện trong đầu ông và trộn lẫn vào với nhau, những hình ảnh làm suy nghĩ của ông trở nên rối bời, khiến cho biết bao đi đâu



xuất hiện trở lại, ông cảm thấy hơi hoang mang.

Và thật không may, ông với Roseline Bruneau, họ không thuộc dạng có thể dễ dàng hiểu được nhau. Đó là một phụ nữ nhỏ bé và thanh mảnh, bình thường chắc hẳn hết sức hoạt bát nhưng, vào lúc này, lại vô cùng rụt rè và hết sức lo lắng. Bà rất nóng nảy, b ền ch ền. Tin rằng người ta sẽ thông báo là con trai bà đã chết. Bà đã gặm nhấm dự cảm đó kể từ khi các cảnh binh đến tìm tại trường dạy lái xe nơi bà làm việc.

“Ch ồng cũ của bà đã tự sát đêm qua, thưa bà Bruneau.”

Mặc dù ly dị đã được hai mươi năm, đi ầu này vẫn tác động mạnh đến bà. Bà nhìn chăm chăm vào mắt Camille. Ánh mắt của bà do dự giữa hận thù (tôi hy vọng lão ta đã phải chịu đau đớn) và nhạo báng (đó đâu phải là một mất mát gì lớn lao) nhưng e sợ vẫn mạnh hơn cả. Thoạt đi ầu, bà im lặng. Camille thấy như thể bà mang một cái đi ầu chim. Một cái mũi nhỏ, nhọn hoắt, một ánh mắt nhọn hoắt, đôi vai nhọn hoắt, hai vú nhọn hoắt. Ông đã thấy rõ mình sẽ vẽ bà như thế nào.

“Ông ta chết như thế nào?” Cuối cùng bà hỏi.

Nếu căn cứ vào hồ sơ cuộc ly hôn thì bà sẽ chẳng mấy tiếc thương ch ồng cũ và dĩ nhiên, Camille tự nhủ, hẳn bà sẽ đòi được biết tin tức về con trai mình thì đúng hơn. Nếu không làm vậy thì chắc chắn bà có một lý do nào đó.

“Một tai nạn,” Camille đáp. “Ông ta bị cảnh sát truy đi ầu.”

Dù cho bà Bruneau có biết ch ồng mình chỉ đáng giá thế nào, có nhớ lại những trò tàn nhẫn của ông ta, thì bà cũng đã không hề lấy một tên gang t ơ. Thường thì ‘bị cảnh sát truy đi ầu’ phải khiến người ta ngạc nhiên, nhưng không, chẳng có gì, bà chỉ gật đi ầu, có thể cảm thấy là bà suy nghĩ nhanh đúng như tình thế đòi hỏi nhưng lại không để lộ ra bất cứ thứ gì.

“Thưa bà Bruneau...” Camille tỏ ra kiên nhẫn chỉ bởi vì ông muốn tiến

hành nhanh chóng, “chúng tôi nghĩ việc Pascal mất tích có liên quan đến cái chết của bố cậu ấy. Thật ra thì chúng tôi tin chắc như vậy. Bà càng chóng trả lời các câu hỏi của chúng tôi thì chúng tôi càng có nhiều cơ may tìm ra con trai bà sớm hơn.”

Có bỏ ra hàng giờ tra từ điển thì ‘bất lương’ vẫn thực sự là từ thích hợp nhất để chỉ thái độ của Camille. Bởi vì, với ông, chẳng nghi ngờ gì nữa, thằng con trai này đã chết đứ đừ. Gây áp lực lên chuyện đưa con trai là một tiêu xảo khá vô đạo đức nhưng ông không thấy ngượng vì đi đầu đó, bởi nó lại cho phép tìm được một người còn đang sống.

“Cách đây mấy ngày, chõng cũ của bà đã bắt cóc một phụ nữ, một cô gái. Ông ta đã nhốt cô ấy lại và giờ ông ta đã chết mà không nói cho chúng tôi biết đang giam giữ cô gái kia ở đâu. Hiện giờ cô gái ấy đang ở đâu đó, chúng tôi không biết được. Và cô ấy sắp chết, thưa bà Bruneau.”

Ông để những thông tin này có thời gian lắng xuống. Cặp mắt của Roseline Bruneau đảo từ phải sang trái, như mắt chim bồ câu, bà đang bị mắc trong những ý nghĩ trái ngược, vấn đề là phải biết bà sẽ lựa chọn như thế nào. Câu chuyện về vụ bắt cóc này có liên quan gì đến việc con trai tôi mất tích? Chắc hẳn đó là đi đầu bà sẽ hỏi. Nếu không đặt câu hỏi ấy thì có nghĩa bà đã có câu trả lời.

“Tôi cần bà nói cho tôi những gì bà biết... không không không không, thưa bà Bruneau, hượm đã! Bà sẽ nói rằng bà chẳng biết gì hết, đó là một thái độ rất tệ, tôi đảm bảo với bà đấy, thậm chí còn là tệ nhất nữa. Tôi đề nghị bà suy nghĩ một lúc. Chõng cũ của bà đã bắt cóc một cô gái có liên quan đến vụ mất tích của con trai bà, có đi đầu tôi chưa biết là liên quan như thế nào. Và cô gái ấy sắp chết.”

Mắt hết đánh sang phải rồi lại sang trái, đầu lắc lư, nhưng mặt thì không. Chắc Camille sẽ phải đặt lên bàn, trước mặt bà ta, một bức ảnh chụp

cô gái bị nhốt, để gây sốc, nhưng có điều gì đó đã ngăn ông lại.

“Jean-Pierre đã gọi cho tôi...”

Camille thở phào, đó chưa phải một thắng lợi nhưng cũng là một thành công. Dù thế nào thì cũng đã khởi động được rồi.

“Khi nào?”

“Tôi cũng không biết nữa, cách đây chừng một tháng.”

“Và...?”

Roseline Bruneau cúi mỏ xuống đất. Bà bắt đầu chậm rãi kể lại. Trarieux nhận giấy thông báo ‘tìm kiếm không có kết quả’, hấn nổi điên lên, đi đâu đó cho thấy rõ rằng cảnh sát cho đó là một cuộc bỏ trốn, rằng bọn họ sẽ không tiến hành đi đầu tra, mọi chuyện đã hết. Bởi cảnh sát không chịu làm gì nên Trarieux bảo bà là hấn sẽ tự lo chuyện đi tìm Pascal. Hấn đã có ý tưởng.

“Chính con điếm ấy...”

“Một Con điếm...”

“Ông ta gọi bạn gái của Pascal như vậy.”

“Ông ta có lý do để khinh miệt cô gái đến mức ấy à?”

Roseline Bruneau thở dài. Để giải thích đi đâu muốn hỏi, bà phải trở ngược câu chuyện một chút.

“Ông cũng hiểu đấy, Pascal là một thằng bé, biết nói thế nào nhỉ, khá ngây thơ, ông hiểu không?”

“Tôi nghĩ là có.”

“Không tinh ranh, chẳng phức tạp. Tôi thì chẳng hề muốn để nó sống với bố nó. Jean-Pierre cho nó uống rượu bia, đấy là còn chưa kể đến những cuộc đánh lộn, nhưng Pascal yêu bố nó, thực sự không thể hiểu nó tìm thấy gì ở ông ta nữa. Vâng, thế đấy, nó chỉ thích bố nó thôi. Và rồi một ngày, đưa con gái ấy xuất hiện trong đời nó, dễ dàng phỉnh được nó.

Nó phát điên vì con bé, hẳn nhiên rồi. Với nó thì bọn con gái... Cho đến lúc đó, thứ nhất là không có nhiều đứa con gái. Rồi thì lần nào cũng rất tệ hại. Nó không biết cư xử với bọn con gái. Thế rồi, đứa con gái kia xuất hiện, làm cho nó tha hồ mà vênh. Nó mất trí hoàn toàn, hẳn nhiên rồi.”

“Cô ấy tên là gì, bà có quen không?”

“Nathalie à? Không, tôi chưa gặp con bé bao giờ. Tôi chỉ biết tên thôi. Khi tôi nói chuyện với Pascal qua điện thoại thì lúc nào cũng là Nathalie thế này, Nathalie thế kia...”

“Cậu ấy không giới thiệu bạn gái với bà à? Hoặc với bố cậu ấy?”

“Không. Nó cứ nói suốt là sẽ đến sống với con bé, rằng tôi sẽ thích con bé lắm, kiểu như vậy.”

Câu chuyện diễn biến rất nhanh. Bà biết được rằng Pascal gặp Nathalie vào tháng Sáu, nhưng chẳng biết ở đâu hay bằng cách nào. Đến tháng Bảy thì hai đứa biến mất.

“Lúc đầu,” Bà nói, “Tôi cũng không thấy lo lắng, tôi tự nhủ: chừng nào con bé bỏ nó, thằng bé khôn lớn, thì nó sẽ quay về nhà bố nó, vậy thôi. Bố nó thì phát điên phát rồi. Tôi nghĩ ông ta ghen đấy. Con trai ông ta, ông ta cũng chiều kinh lắm. Ông ta là một người chồng tốt nhưng lại là một ông bố tốt.”

Bà ngược lên nhìn Camille, ngạc nhiên trước lời đánh giá mà bản thân cũng không trông chờ. Bà vừa nói ra một điều mà bà vẫn nghĩ nhưng không hề hay biết. Bà lại cúi đầu xuống.

“Khi biết Pascal đã lấy cắp toàn bộ tiền của bố nó rồi biến mất thì cả tôi cũng tự nhủ rằng con bé đó, vâng, thì, ông cũng thấy đấy... Với Pascal như thế thì thật là lạ, ăn cắp của bố nó.”

Bà lắc đầu. Về điều này thì bà biết chắc.

Camille nhớ lại bức ảnh chụp Pascal Trarieux tìm thấy ở nhà ông bố và

đúng lúc này, hình ảnh ấy khiến tim ông thất lại. Cũng giống những người vẽ giỏi khác, ông sở hữu một trí nhớ thị giác hoàn hảo. Ông nhìn thấy lại thằng con trai đứng đó, một tay đặt lên thành máy kéo, cái dáng vẻ vụng về, lúng túng, cái quần hơi quá ngắn, có vẻ tội nghiệp và đang cười ngoác miệng, người ta phải làm gì khi có một thằng con trai đầu độn và nhận ra đi đầu đó?

“Và rất cuộc, ch ồng bà đã tìm ra cô gái ấy?”

Phản ứng ngay tức thì.

“Tôi chẳng biết gì đâu! Tất tậ những gì ông ta nói với tôi là ông ta sẽ tìm ra con bé! Và con bé sẽ phải nói cho ông ta biết Pascal ở đâu... Nói những gì con bé đã làm với nó.”

“Những gì cô gái đã làm với cậu ấy?”

Roseline Bruneau nhìn ra cửa sổ, đó là cách riêng của bà để kìm nén những giọt nước mắt.

“Pascal sẽ không bao giờ bỏ trốn, nó không phải... Nói thẳng ra... Nó không đủ khôn để có thể biến mất lâu đến thế.”

Bà quay sang Camille và nói đi đầu đó như thể đang tát ông một cú. Nhưng bà cũng thấy tiếc vì đã làm thế.

“Đó là một thằng bé thực sự ngây thơ. Nó quen biết rất ít người, nó rất gần bó với bố, nếu tự ý thì nó sẽ không để hàng tuần, hàng tháng trôi qua như thế mà không báo tin gì; nó không có khả năng làm thế. Vậy nên chắc đã xảy ra chuyện gì đó với nó.”

“Cụ thể thì ch ồng bà đã nói với bà những gì? Ông ta có nói định làm gì không? V ề...”

“Không, ông ta nói qua điện thoại không lâu. Ông ta đã uống rượu, như thường lệ, những lúc như thế ông ta có thể rất dữ tợn, khủng khiếp lắm. Ông ta muốn tìm thấy đứa con gái đó, ông ta muốn con bé nói cho biết con

traí ông ta đang ở đâu, ông ta gọi điện cho tôi để bảo thế.”

“Và bà đã phản ứng thế nào?”

Trong hoàn cảnh thông thường, cần không ít tài năng thì mới có thể nói dối một cách ổn thỏa, chuyện đó đòi hỏi phải có nghị lực, khả năng sáng tạo, sự bình tĩnh, trí nhớ, tức là khó hơn nhiều so với người ta vẫn tưởng. Nói dối nhà chức trách là một việc hết sức tham vọng, nó đòi hỏi phải có mọi phẩm chất trên, nhưng ở một mức độ cao hơn nhiều. Thế nên, nói dối cảnh sát, ta cũng có thể tưởng tượng... Và Roseline Bruneau không được sinh ra cho công việc này. Bà đã cố hết sức nhưng giờ đây đã buông xuôi, Camille đọc thấu con người bà. Và đi đầu này khiến ông thấy mệt mỏi. Ông giờ một tay lên che mắt.

“Hôm đó bà đã dùng những lời chửi rủa nào, thưa bà Bruneau? Tôi cho rằng với ông ta, bà chẳng hề khách sáo đâu, chắc hẳn bà đã nói với ông ta chính xác những gì bà nghĩ về ông ta, tôi có nhầm không?”

Một câu hỏi vắn. Trả lời ‘có’ hay ‘không’ sẽ dẫn tới một con đường khác nhưng bà không thấy rõ được lối ra.

“Tôi không hiểu...”

“Có chứ, thưa bà Bruneau, bà hiểu rất rõ tôi muốn nói gì. Tối hôm ấy, bà đã nói với ông ta những gì bà nghĩ, tức là chắc chắn ông ta sẽ không thành công ở nơi cảnh sát đã thất bại. Thậm chí bà còn đi xa hơn, tôi không biết bà đã dùng những từ ngữ gì nhưng tôi chắc chắn rằng bà đã rất hăng. Theo tôi, bà đã nói với ông ta: ‘Jean-Pierre, ông là một thằng khốn, một thằng kém cỏi, một thằng ngu, một thằng bất lực.’ Hoặc gì đó tương tự.”

Bà mở miệng nhưng Camille không để cho bà kịp nói. Ông nhảy bật dậy khỏi ghế và lên giọng bởi ông đã quá chán ngán phải đi vòng vòng mãi như thế này:

“Đi đâu gì sẽ xảy ra, thưa bà Bruneau, nếu tôi lấy điện thoại di động của

bà để xem tin nhắn?”

Không có cử chỉ, động tác nào, chỉ có cái mở tõe ra, như thể bà muốn cắm nó xuống sàn nhà, chỉ còn do dự chọn vị trí nữa mà thôi.

“Tôi sẽ nói với bà, tôi sẽ tìm thấy những bức ảnh mà chồng cũ của bà đã gửi cho bà. Đừng hy vọng là tránh được đi đâu này, bộ nhớ điện thoại của ông ta đã ghi lại hết. Và thậm chí tôi còn có thể nói trên những bức ảnh đó có gì, một cô gái trong cái lồng gỗ. Bà đã thách thức ông ta, nghĩ rằng làm vậy sẽ kích ông ta hành động. Và khi nhận được những bức ảnh thì bà sợ. Sợ trở thành đồng phạm.”

Camille chợt thấy nghi ngờ một điếu.

“Trừ phi...”

Ông ngừng lời, tiến lại gần, cúi người xuống, ngó đầu nhìn phía dưới để tìm bắt ánh mắt của bà. Bà không nhúc nhích.

“Ôi mẹ kiếp,” Camille vừa nói vừa đứng thẳng dậy.

Thực sự là trong cái nghề này có những phút giây thật nặng nề

“Không phải vì thế mà bà không báo cảnh sát, có phải không? Không phải vì sợ trở thành đồng phạm. Mà vì cả bà cũng thế, bà cũng nghĩ cô gái ấy chịu trách nhiệm về việc con trai bà mất tích. Bà đã không nói gì bởi bà nghĩ cô ấy đáng phải chịu những gì đang xảy ra, đúng không?”

Camille thở phì phò. Một quá sức.

“Tôi hy vọng chúng ta sẽ tìm thấy cô ấy còn sống, thưa bà Bruneau. Trước hết là vì cô ấy, nhưng cũng vì cả bà nữa. Bởi vì nếu không như vậy, tôi sẽ buộc phải bắt bà vì tội đồng lõa giết người bằng các hành vi tra tấn man rợ. Và rất nhiều thứ khác nữa.”

Khi rời khỏi phòng làm việc, Camille cảm thấy bị thúc bách khủng khiếp, thời gian trôi nhanh đến chóng mặt.

Và ta đã có được gì rồi? Ông tự hỏi.

Chẳng gì hết. Điều đó khiến ông phát điên.



## 21

Con háu ăn nhất lại không phải con đen pha hung, mà là một con rất to màu xám. Nó thích máu. Nó đánh nhau với những con khác để được là kẻ đầu tiên. Đó là một con tàn nhẫn, hung hăng.

Từ nhiều giờ nay, với Alex đó là một cuộc chiến không ngừng nghỉ. Đã phải giết hai con. Để khiến chúng nổi giận, để kích động chúng. Để làm cho chúng phải tôn trọng mình. Con đầu tiên, cô lấy thứ vũ khí duy nhất của mình là cái dầm gỗ to để đâm, và cô vận hết sức giữ nó ở dưới bàn chân trần của mình cho đến khi nó chết, nó vùng vẫy như phát điên, nó rít lên như một con lợn bị chọc tiết, cố tìm cách cắn cô, Alex hét to hơn nó, cả lũ chuột đờ ra, con chuột co giật tợn và vùng vẫy điên cuồng như một con cá lớn, cái lũ thú nhỏ khốn kiếp này trở nên vô cùng mạnh mẽ vào lúc sắp chết. Những khoảnh khắc cuối cùng hết sức khó khăn, nó không nhúc nhích nữa, nó đái ra máu và rên rỉ, rên rỉ, mắt lồi ra, miệng phập phồng, mở ra trên hàm răng vẫn sẵn sàng cắn. Sau đó, cô hất nó xuống qua mép lòng.

Đó là lời tuyên chiến, tất cả đầu hiểu.

Con chuột thứ hai, cô đợi cho đến lúc nó tiến lại thật gần, nó đánh hơi thấy máu, mấy sợi ria ve vẫy nhanh khủng khiếp, nó thực sự hết sức phấn khích, nhưng cùng lúc cũng nghi ngại. Alex đã để nó tới, thậm chí cô còn gọi nó, đến đây nào, lại gần đây, đồ khốn kia, đến với mẹ nào... Và khi nó

đã ở trong tầm tay, ở chỗ cô có thể túm lấy ghì xuống thanh gỗ, cô cầm cái dằm vào cổ nó, nó oằn oại lật ngửa vì bị sốc, như thể nó muốn nhảy một cú liêu mạng, cô bèn quăng ngay nó xuống qua khe gỗ, nó nằm bẹp dưới đất và kêu gào suốt hơn một tiếng đồng hồ, bị cái dằm xuyên qua.

Alex không còn vũ khí, nhưng chúng không biết và chúng sợ cô. Và cô cung cấp thức ăn cho chúng.

Cô hòa máu chảy từ bàn tay mình vào chỗ nước còn lại để pha loãng ra, cô thò tay lên trên và bôi thứ nước ấy lên sợi dây buộc cái lồng. Không còn nước nữa thì cô bôi máu tươi vào sợi dây. Hẳn nhiên là lũ chuột ưa cái đó hơn. Và ngay khi ngừng chảy máu, cô tự đâm vào mình ở những chỗ khác, bằng một cái dằm khác, nhỏ hơn, với cái này thì cô sẽ không thể kết liễu đời những con chuột khác, nhất là những con to, nhưng cũng đủ để đâm vào một ven ở bắp chân hoặc cánh tay, để làm chảy máu, và chỉ đi đầu đó là quan trọng mà thôi. Đôi khi, đau đến mức... Cô chẳng biết là do trí tưởng tượng của mình hay thực sự bị mất quá nhiều máu mà cô cứ thấy sáng lóa lên. Cả nổi mệt mỏi nữa, dĩ nhiên rồi.

Ngay khi máu bắt đầu chảy ra, cô lại thò tay lên giữa các thanh gỗ trên nắp lồng, túm lấy sợi dây. Cô thấm ướt dây.

Xung quanh cô, những con chuột to rình mò, không biết cô nên nhảy xổ vào cô hay... khi ấy cô rút tay về, chúng đánh lộn để ngấu nghiến chỗ máu tươi đó, chúng gặm sợi dây để ăn máu, chúng thích chí lắm.

Nhưng giờ đây khi chúng đã bắt đầu khoái máu, giờ đây khi cô đã cho chúng nếm máu mình, sẽ chẳng gì có thể ngăn chúng lại được nữa. Máu làm chúng phát điên.

Champigny-sur-Marne.

Một ngôi nhà lớn xây bằng gạch đỏ gần bờ sông. Một trong những cú điện thoại cuối cùng của Trarieux trước khi bắt cóc cô gái. Cô ta tên là Sandrine Bontemps.

Khi Louis tới nơi, cô ta vừa ăn trưa xong và chuẩn bị đi làm, cô ta đã phải gọi điện xin nghỉ. Chàng cảnh sát trẻ tuổi nhã nhặn cần lấy điện thoại trên tay cô ta, giải thích cho ông chủ là cô ta bị giữ lại vì một ‘cuộc đi đầu tra khẩn cấp’. Anh sẽ cho một nhân viên đưa cô ta đến ngay khi có thể. Với cô ta, mọi chuyện diễn ra thực sự quá nhanh.

Cô ta sạch sẽ chỉnh chu, hơi khoa trương, hai lăm hai sáu tuổi, người ngầy ra. Ngồi ghé mông lên mép cái trường kỷ Ikea, Camille đã nhìn ra khuôn mặt cô ta trong vòng hai mươi, ba mươi năm nữa, sẽ hơi đáng buồn đấy.

“Cái ông... Trarieux ấy. Ông ấy đã nài nỉ trên điện thoại, nài nỉ...” cô ta giải thích. “Và rồi ông ấy tới. Ông ấy đã làm tôi rất sợ.”

Giờ thì cảnh sát đang làm cô sợ. Nhất là cái ông hơi đầu nhỏ bé kia, cái ông lùn ấy, chính ông ta là chỉ huy. Anh chàng đồng nghiệp đã gọi điện thoại cho ông ta, ông ta đến sau đó chỉ hai mươi phút, thực sự rất gấp gáp. Thế nhưng cứ như thể ông ta không nghe cô nói, ông ta đi từ phòng này sang phòng khác, lớn giọng đặt một câu hỏi với ra từ trong bếp, ông ta lên

tầng, rồi lại xuống, ông ta thực sự bồn chồn, cứ như là đang đánh hơi. Ông ta cảnh báo ngay lập tức: ‘Chúng tôi không có thời gian mà lãng phí đâu đấy nhé’, nhưng ngay khi cô nói chưa đủ nhanh thì ông ta lại ngắt lời cô. Thậm chí cô còn chẳng biết là chuyện gì nữa. Trong đầu, cô tìm cách sắp xếp lại mọi sự nhưng cô bị hỏi dồn dập.

“Có phải cô ấy đây không?”

Cái ông lùn chìa cho cô xem một bức vẽ, một khuôn mặt phụ nữ. Kiểu tranh phác thảo, như người ta vẫn hay thấy trên phim ảnh hay trên báo. Cô nhận ra ngay lập tức, đó là Nathalie. Nhưng không giống như cô từng quen. Trên bức vẽ, cô ta xinh hơn trong thực tế, trau chuốt hơn, và nhất là gầy hơn. Sạch hơn nữa chứ. Kiểu tóc cũng không phải. Và thậm chí có cả chút ít khác biệt ở đôi mắt, vốn màu xanh, còn trên bức vẽ đen trắng, không thể biết mắt màu gì, nhưng không sáng bằng trong thực tế và vì thế, cứ như thể đó là cô ta... đồng thời cũng không phải cô ta. Đám cảnh sát muốn có một câu trả lời, phải là đúng hoặc không, không được phép là một câu trả lời lấp lửng. Dù có thế nào thì, không nghi ngờ gì nữa, rốt cuộc Sandrine cũng chắc chắn đó là cô ta. Nathalie Granger.

Hai viên cảnh sát nhìn nhau. Tay lùn nói ‘Granger...’, giọng hoài nghi. Tay trẻ rút điện thoại di động rồi đi ra ngoài vườn gọi điện. Khi quay trở lại, anh ta chỉ lắc đầu một cái ra dấu ‘không’ và thế là tay lùn đáp lại bằng một cử chỉ, tôi đã chắc là vậy rồi mà...

Sandrine đã nói đến phòng thí nghiệm nơi Nathalie làm việc, trên phố Planay, ở Neuilly-sur-Mame, ngay trung tâm thành phố.

Tay trẻ đi đến đó luôn. Sandrine chắc chắn chính anh ta gọi điện, có lẽ là nửa tiếng sau đó. Tay lùn có vẻ hết sức nghi ngờ khi nói chuyện điện thoại, cứ không ngừng nói tôi hiểu rồi, tôi hiểu rồi, tôi hiểu rồi. Sandrine thấy tay này đứng là khiến người ta phát bực. Ông ta có vẻ biết đi đâu đó nhưng

chẳng buồn đoái hoài. Trên điện thoại, dẫu sao thì ông ta cũng tỏ vẻ thất vọng. Trong khi tay thanh tra trẻ tuổi đi mất, ông ta đã dõn dập hỏi về Nathalie.

“Lúc nào tóc cô ấy cũng bần.”

Có những đi đầu mà ta không thể nói được với một người đàn ông, ngay cả khi đó là một viên cảnh sát, nhưng Nathalie đôi khi thực sự rất cầu thả, nội trợ thì quỳnh quáng, bàn không lau, đây là còn chưa kể có lần trong phòng vệ sinh còn có băng vệ sinh... ọe. Họ sống cùng nhau không lâu lắm, thế nhưng đã gây sự với nhau không chỉ một lần.

“Tôi chẳng biết liệu giữa tôi và cô ấy có thể kéo dài được không.”

Sandrine đã cho đăng một thông báo tìm người ở cùng, Nathalie đã trả lời, rồi đến gặp cô, rất dễ mến. Hôm ấy cô ta trông không hề có vẻ cầu thả, mà rất ổn. Ở đây cái mà cô ta thích là khu vườn và căn phòng áp mái, cô ta bảo trông thật lãng mạn, Sandrine thì không bảo rằng vào mùa hè, những lúc nóng nhất, căn phòng này sẽ trở thành một cái lò nung.

“Không được biệt lập cho lắm, ông cũng hiểu đấy...”

Thỉnh thoảng tay lùn lại lơ đãng nhìn cô, trông ông ta như thể có một khuôn mặt bằng sứ. Nghĩ đâu đâu.

Nathalie trả tiền ngay, lúc nào cũng bằng tiền mặt.

“Đó là hồi đầu tháng Sáu. Lúc đó tôi nhất định phải sớm tìm được một người ở cùng, bạn trai tôi vừa bỏ đi...”

Tay cảnh sát thấp bé bức bối ngay lập tức với câu chuyện riêng của Sandrine, về gã bạn trai đến ở đây, tình yêu lớn và rồi hai tháng sau đó chuồn êm. Cô chưa hề gặp lại anh ta. Lúc sinh ra, dù không hay biết nhưng hẳn cô đã có đăng ký dài hạn với văn phòng phụ trách những cuộc bỏ đi vội vã, đầu tiên là gã bạn trai, rồi sau đó là Nathalie. Cô xác nhận đó là ngày 14 tháng Bảy.

“Thật ra, cô ấy ở đây không lâu, cô ấy gặp bạn trai ngay sau khi đến đây, thế nên dĩ nhiên...”

“Dĩ nhiên sao?” ông ta hỏi, vẻ bức bối.

“Thì, cô ấy muốn đến sống với anh ta, chuyện ấy cũng là bình thường mà?”

“A...”

Đầy nghi ngờ, vẻ như muốn nói: ‘A, chỉ vậy thôi hả?’ Tay này chẳng biết gì về phụ nữ hết, rõ ràng là thế. Tay cảnh sát trẻ từ phòng thí nghiệm quay về từ xa đã nghe tiếng còi hú. Anh ta tiến hành công việc thật nhanh nhưng lúc nào cũng như là đang dạo chơi. Chính vẻ thanh lịch đã tạo ra ấn tượng ấy. Và những món đồ mà anh ta mặc nữa, Sandrine ngay lập tức đã để ý, đồ hiệu, thậm chí rất cao cấp. Chỉ liếc một cái là cô đã định giá được đôi giày, bằng hai tháng lương của cô. Với cô đây là một phát hiện lớn lao, cảnh sát lại kiếm được nhiều tiền đến thế, xem trên ti-vi thì không thể nghĩ vậy được.

Bọn họ họp kín với nhau một lúc. Sandrine chỉ nghe thấy tay trẻ nói: ‘chưa bao giờ thấy...’ và: ‘... phải, hẳn cũng đến đó...’

“Tôi không có mặt ở đây khi cô ấy đi, hể hể tôi sống ở nhà dì tôi tại...”

Điêu này khiến tay cảnh sát thấp bé tức tối. Mọi chuyện không diễn ra đúng theo ý ông ta nhưng đâu phải do lỗi của cô. Ông ta thở dài và lấy tay phẩy phẩy trước mặt như muốn xua đi một con ruồi. Ít nhất thì ông ta cũng có thể tỏ ra lịch sự chứ nhỉ. Anh đồng nghiệp trẻ tuổi thì mỉm cười dịu dàng, như muốn nói, ông ta là vậy đấy, cô đừng lấy làm điếu nhé, cứ thật tập trung vào. Anh ta là người chìa cho cô xem một bức ảnh khác.

“Vâng, đúng rồi, đây là Pascal, bạn trai của Nathalie.”

Ở đây thì chẳng có gì phải nghi ngờ. Và bức ảnh chụp ở hội chợ, đầu

cho nó có hơi mờ, cũng không thể nghi ngờ. Khi bố của Pascal đến đây hồi tháng trước, ông ta cũng tìm Nathalie, chứ không chỉ con trai ông ta, ông ta đã chìa bức ảnh này ra. Sandrine đã cho ông ta địa chỉ chỗ làm của Nathalie hồi ấy. Sau đó, cô không còn tin tức gì của ông ta nữa.

Chỉ cần nhìn bức ảnh là đã có thể hiểu ngay được. Không có vẻ khôn ngoan cho lắm, cái tay Pascal ấy. Cũng chẳng đẹp trai lắm. Và ăn mặc thì, toàn những thứ chắc phải tự hỏi xem anh ta không hiểu mua được ở đâu. Thôi được rồi, Nathalie đâu có béo thì vẫn có một khuôn mặt khả ái, ta cảm nhận rõ được rằng nếu cô ấy mà muốn... Trong khi anh ta thì, anh ta có vẻ... nói thế nào nhỉ...

“Hơi dở người, nếu muốn thăng tiến.”

Còn cô thì muốn nói là không được khôn ngoan cho lắm. Anh ta rất yêu Nathalie. Cô ta đã dẫn anh ta đến đây hai, ba lần nhưng anh ta không ở lại qua đêm. Sandrine thậm chí còn tự hỏi không biết họ có ngủ với nhau không. Khi anh ta đến, Sandrine thấy anh ta phấn khích điên loạn, hau háu thèm muốn nhìn ngắm Nathalie của anh ta. Với cặp mắt đờ đẫn, anh ta chỉ đợi duy nhất một điều, được phép lao bổ vào cô.

“Chỉ trừ một lần. Một lần duy nhất, anh ta ngủ lại đây. Tôi vẫn còn nhớ, đó là hồi tháng Bảy, ngay trước khi tôi đến nhà dì.”

Nhưng Sandrine không nghe thấy tiếng họ làm tình.

“Trong khi tôi ngủ ngay bên dưới.”

Cô cần môi bởi vì đi đầu đó nghĩa là cô có lắng nghe. Cô đỏ mặt, không nói thêm nữa, họ hiểu. Cô đã không nghe thấy gì, mà cô thì rất thích được nghe thấy. Nathalie và Pascal của cô ta, chắc hẳn họ đã làm chuyện đó, tôi chẳng biết là thế nào nữa... Có lẽ là tư thế đứng. Hoặc là họ chẳng làm gì, bởi vì cô ta không muốn. Vả lại Sandrine cũng hiểu rất rõ, cái tay Pascal...

“Mà lẽ ra thì tôi nên...” cô cất tiếng, vẻ ngượng ngùng.

Tay cảnh sát thấp bé to giọng tóm tắt lại toàn bộ câu chuyện, ông ta không cao lớn nhưng không ngu ngốc, thậm chí còn rất nhạy bén. Nathalie và Pascal bỏ đi, để lại tiền thuê nhà hai tháng trên bàn bếp. Cộng thêm thực phẩm cho một tháng. Cộng thêm những thứ đồ đạc mà cô ta không mang theo.

“Đồ đạc, những đồ đạc nào?” ông ta hỏi ngay lập tức.

Đột nhiên rất vội vã. Cô không giữ lại gì, Sandrine ấy. Người Nathalie to hơn cô hai cỡ và, dẫu sao, cô ta cũng toàn mặc đồ của tụi gái xấu... À mà có, cái gương phóng to trong phòng tắm nhưng cô không nói đi đâu đó với cảnh sát, nó dùng để nặn mụn, cắt lông mũi, không liên quan gì đến họ hết. Nhưng cô cũng liệt kê những thứ khác, máy pha cà phê, bình trà hình con bò sữa, thùng trữ nước, đồng sách của Marguerite Duras, hình như cô ta chỉ đọc mỗi bà ấy, cô ta gần như có toàn tập tác phẩm.

Tay trẻ tuổi nói:

“Nathalie Granger... Đó là tên một nhân vật của Duras, tôi nghĩ thế.”

“Thế à?” tay kia hỏi. “Trong quyển nào?”

Tay trẻ tuổi đáp, vẻ lúng túng:

“Một bộ phim tên là... Nathalie Granger.”

Tay lùn vỗ tay lên trán, vẻ như muốn nói mình ngu quá, nhưng theo Sandrine quan sát thì chỉ vờ vịt mà thôi.

“Để xử lý nước mưa đấy,” cô nói rõ.

Bởi vì tay lùn đã quay trở lại với cái thùng chứa. Sandrine đã nghĩ đến nó từ lâu, cô khá là ưa phong cách sinh thái, tất tột những cơn mưa ấy, trên cái ngôi nhà lớn này có hàng chục mét vuông mái, dù gì thì cũng thật đáng tiếc, cô đã nói chuyện này với hăng, với chủ nhà, không cách nào thuyết phục được họ, nhưng mà cái tay cảnh sát thấp bé kia, cả sinh thái học cũng khiến ông ta căng thẳng, chẳng hiểu ông ta quan tâm đến cái gì nữa.



“Cô ấy đã mua ngay trước khi đi. Tôi phát hiện ra nó khi trở về cô ấy đã để lại vài dòng, xin lỗi vì phải đi gấp, cái thùng chứa giống như là một món b ữa thường, hoặc cũng có thể là một món quà bất ngờ.”

Cái này thì tay lùn rất thích, cái trò món quà bất ngờ đó. Ông ta đang đứng trước cửa sổ nhìn xuống vườn, ông ta đã mở toang tấm ri đô bằng vải mút xơ lin. Đúng là trông nó không được đẹp cho lắm, cái thể loại thùng chứa nước to bằng nhựa màu xanh lục đặt ở góc nhà, có những máng bằng kẽm dẫn vào đó. Có thể nhận thấy đây là sản phẩm làm thủ công. Nhưng ông ta không nhìn nó. Ông ta cũng chẳng nghe cô nói bởi vì cô đang nói dở một câu thì ông ta rút điện thoại di động ra:

“Jean à?” ông ta nói. “Tôi nghĩ là tôi đã tìm thấy thằng con trai nhà Trarieux.”

Đã đến giờ, cô phải gọi lại cho sếp, và lại là anh chàng đi đầu tra viên trẻ tuổi nói chuyện với ông ta. Lần này không còn là chuyện đi đầu tra khẩn cấp nữa, mà anh ta nói: ‘Chúng tôi đang thu thập bệnh phẩm.’ Câu nói ấy nghe thật mù mờ, bởi vì bản thân Sandrine cũng làm việc tại một phòng thí nghiệm. Giống Nathalie. Cả hai đều theo chuyên ngành sinh học, nhưng Nathalie chẳng bao giờ muốn nhắc đến công việc của mình. Cô ta hay bảo: ‘Tớ thì hết giờ làm tức là hết giờ làm!’

Và hai mươi phút sau, cuộc chiến hỗn loạn bắt đầu. Họ phong tỏa đường phố, các kỹ thuật viên trong những bộ quần áo kiểu phi hành gia vũ trụ tới, họ mang hết các thứ dụng cụ vào trong vườn, những cái hòm, đèn chiếu, vải bạt, họ giẫm nát hết hoa hoét, họ đo kích thước thùng chứa và lấy hết nước từ trong đó ra, họ cẩn thận không thể tưởng tượng nổi. Họ không muốn để nước chảy xuống đất.

“Tôi biết họ sẽ tìm thấy gì rồi,” ông lùn nói, “tôi chắc chắn đấy. Tôi đi ngủ một lúc đây.”

Ông ta hỏi Sandrine phòng cũ của Nathalie ở đâu. Ông ta nằm duỗi dài, mặc nguyên quần áo, thậm chí chẳng buồn tháo giày, cô chắc chắn như vậy.

Anh chàng trẻ tuổi ở lại với họ trong vườn. Một chàng trai thực sự bảnh, những thứ quần áo đó, đôi giày đó... Thậm chí cả cung cách của anh ta nữa! Sandrine đã thử nói chuyện theo kiểu thân tình hơn, cái nhà này quả là quá lớn đối với một cô gái sống một mình, kiểu kiểu vậy, nhưng kết quả thu được chẳng nhiều nhận gì. Cô chắc tay cớ mà này bị đờng tính.

Đám kỹ thuật viên đã lấy hết nước từ thùng chứa ra, dịch nó đi, họ đào xuống, không sâu lắm, và gặp ngay một xác chết. Bọc trong một tấm vải nhựa, loại thường thấy trong các cửa hàng bán đồ linh tính.

Với Sandrine, chuyện này thật choáng váng, đám cảnh sát đẩy cô đi, đừng ở lại đây nữa thưa cô, cô bèn đi vào nhà và nhìn qua cửa sổ, ít nhất thì sẽ chẳng ai có thể cấm cô làm thế, dẫu sao đây cũng là nhà cô. Đi đâu làm cô thất kinh là khi nhiều người bọn họ cùng xúm vào nhấc tấm vải nhựa đặt lên một mặt phẳng: ngay lập tức cô chắc chắn rằng đó là Pascal.

Cô nhận ra đôi giày tennis của anh ta. Khi các góc tấm nhựa được lật ra, cả đám bọn họ xúm vào nhìn, gọi nhau để chỉ trỏ cái gì đó mà cô không thể nhìn thấy. Cô mở cửa sổ ra để nghe tiếng họ.

Một kỹ thuật viên nói:

“Ôi, không, nếu vậy thì sẽ không thể gây tàn hại như thế này được.”

Chính lúc này tay cảnh sát lùn từ trên phòng đi xuống. Ông ta nhún nhảy đi vào vườn, ngay lập tức quan tâm đến chuyện đang diễn ra phía bên trên cái xác.

Ông ta gật đầu, hết sức choáng trước điều đang thấy. Ông ta nói:

“Tôi đờng ý với Brichot, tôi nghĩ để làm thế này thì cần axit.”

Đó là một sợi dây thừng kiểu cũ, không phải loại dây tổng hợp nhẵn lì như trên những con tàu mà là loại sợi gai, đường kính lớn. Nhất định phải thắt r ề, để giữ được một cái l ồng như thế này.

Có khoảng một chục con chuột. Có những con Alex biết, chúng đã ở đây ngay từ đầu, và những con mới, cô không biết chúng từ đâu chui ra, làm thế nào mà đến được. Chúng đã chọn chiến lược nhóm. Bao vây.

Ba hay bốn con chiếm giữ vị trí trên cái l ồng phía hai chân cô, hai hay ba con khác ở phía bên kia. Theo cô, vào thời điểm chúng thấy là thích hợp, chúng sẽ a la xô lao vào cô, nhưng lúc này vẫn còn đi đâu gì đó giữ chúng lại, nghị lực của Alex. Cô không ngừng chửi rủa chúng, khiêu khích chúng, la hét, chúng cảm thấy bên trong cái l ồng này có sự sống, có sự kháng cự, rằng sẽ còn phải chiến đấu. Đã có hai con chuột chết bên dưới kia. Đi đâu đó làm chúng phải suy nghĩ.

Lúc nào chúng cũng ngửi thấy mùi máu, đứng thẳng, mõm hướng về phía sợi dây. Phấn khích, phát điên phát r ồ, chúng l ần lượt dùng răng gặm sợi dây, Alex không hiểu cách tổ chức của chúng, làm thế nào để từng con biết đến lượt mình đến ăn máu đọng trên sợi dây.

Với cô thì chẳng quan trọng. Cô đã tự gây cho mình một vết thương mới, l ần này là phía dưới bắp chân, gần mắt cá. Cô đã tìm được một ven phù hợp, d ễ d ào. Khó khăn nhất là làm sao xua được chúng ra trong lúc

thấm ướt sợi dây.

Sợi dây đã bị găm một nửa. Giữa sợi dây và Alex là một cuộc chạy đua thời gian. Xem bên nào sẽ chịu thua trước. Alex không ngừng lắc để làm cho cái lồng đung đưa từ bên này sang bên kia, đi đầu này khiến công việc của lũ chuột trở nên khó khăn trong trường hợp chúng quyết định mò đến chỗ cô để thanh toán và cô hy vọng làm thế sẽ khiến sợi dây sớm đứt.

Nếu kế hoạch của cô hiệu quả, thì cái lồng còn phải tiếp đất ở một góc chứ không phải ở một mặt, để các thanh gỗ gãy rời ra. Thế nên cô gắng hết sức để đánh nhịp đu đưa, cô xua đuổi lũ chuột, thấm ướt sợi dây. Khi một con đến găm, cô đuổi những con khác ra xa. Alex mệt đến tột độ, cô chết khát đến nơi. Kể từ khi có cơn dông kéo dài hơn một ngày ấy, cô hoàn toàn không còn cảm nhận được vài phần trên người mình nữa, cứ như thể chúng đã bị gậy tê.

Con chuột to màu xám đang sốt ruột. Từ một tiếng nay, nó để những con khác găm sợi dây. Nó không đến đó nữa, nó nhường lượt của mình. Rõ ràng, đó không còn là thứ khiến nó quan tâm. Nó nhìn chăm chăm vào Alex và phát ra những tiếng rít vô cùng chói tai. Và lần đầu tiên, nó thò đầu vào giữa khe hở rồi rít lên. Như một con rắn, môi vén lên. Những thứ tác động được lên những con khác không tác động lên nó. Alex cứ việc hét, hét mãi, chửi nó, nó vẫn không nhúc nhích, móng vuốt bám chặt vào gỗ để không bị trượt chân vì chuyển động qua lại của cái lồng. Nó bám thật chặt và nhìn chăm chăm.

Alex cũng nhìn nó chăm chăm.

Hai bên giống như một cặp yêu nhau sắp cùng đi một vòng ngựa gỗ, nhìn tận sâu vào trong mắt nhau.

Đến đây nào, Alex mỉm cười thì thầm. Hông lắc thật mạnh, cô dồn hết sức tạo đà cho cái lồng, đồng thời cô mỉm cười với con chuột to tướng

đang chỉnh ình phía trên mình, đến đây nào ông bố bé nhỏ, đến đây đi, mẹ đang có cái này cho bố đây...

Giấc ngủ ngày ngắn ngủi trong căn phòng của Nathalie khiến ông cảm thấy thật kỳ quặc. Tại sao ông lại muốn làm thế? Ông hoàn toàn không hay biết. Một cái thang gỗ kêu cọt két, một bậc thềm trải cái thảm sờn rách, một nắm đấm cửa bằng sứ, hơi ấm của ngôi nhà như thể dãn cục lại phía trên cao. Một bầu không khí của những ngôi nhà vùng quê, nhà gia đình, với những căn phòng chỉ được mở cửa cho khách mời vào mùa hè. Phần thời gian còn lại thì đóng kín.

Hiện giờ căn phòng được dùng làm kho chứa đồ. Đường như nó chưa bao giờ mang dấu ấn riêng của chủ nhân, có thể nói nó hơi giống một phòng khách sạn, một căn nhà trọ. Vài bức ảnh treo vẹo vọ trên tường, một cái tủ com một gãy một chân, có quyển sách được chèn vào đó. Cái giường trũng xuống thật sâu như kẹo dẻo, thật là ấn tượng. Camille nhồm dẫy, ngẩng nhích lên phía trên gần mấy cái gối và, cứ ngẩng ở đầu giường như vậy, ông lục tìm quyển sổ, một cây bút chì. Trong lúc dưới vườn các kỹ thuật viên đào đất xung quanh thùng chứa nước mưa, ông phác họa một khuôn mặt. Mặt ông. Khi còn trẻ, lúc đang chuẩn bị thi vào trường Mỹ thuật, ông từng vẽ hàng trăm bức tự họa, mẹ ông cho rằng đó là bài tập đích thực duy nhất, thứ duy nhất cho phép tìm thấy ‘khoảng cách chuẩn’. Bà cũng đã vẽ hàng chục bức tự họa, trong số đó chỉ còn lại một bức duy nhất, sơn dầu, tuyệt đẹp, ông không thích nghĩ đến nó. Và Maud nói đúng, vấn

đề của Camille luôn luôn là không tìm ra khoảng cách chuẩn, ông ở quá gần hoặc ở quá xa. Hoặc giả ông chui luôn vào rồi chẳng còn nhìn thấy gì nữa, ông vùng vẫy đến nỗi như sắp chết đuối đến nơi, hoặc giả ông thận trọng ở lại phía xa, thế là chẳng hiểu được gì cả. ‘Vậy thì đi đâu còn thiếu là bản chất của vấn đề,’ Camille nói. Trong quyển sổ của ông, khuôn mặt hiện lên gầy guộc, cái nhìn thất thần, một người đàn ông rã rượi vì thử thách.

Xung quanh ông là mái nhà dốc, nếu sống ở đây thì gần như hẳn muốn dịch chuyển là phải cúi gập người. Trừ phi là một người giống như ông. Camille vẽ nguệch ngoạc nhưng không hề thấy tin tưởng, ông cảm thấy buồn nôn. Lòng nặng trĩu. Ông nhớ lại lúc vừa qua với Sandrine Bontemps, thái độ bức dọc, mất kiên nhẫn của ông, đôi khi ông thật khó chịu. Đây là bởi ông muốn kết thúc vụ này, kết thúc hoàn toàn.

Ông chẳng ra làm sao và ông biết lý do. Phải tìm ra bản chất vấn đề. Lúc này, chính bức chân dung Nathalie Granger đã gây cho ông cảm giác đó. Cho tới lúc này, những bức ảnh trong điện thoại di động của Trarieux chỉ cho thấy một nạn nhân. Tức là một vụ án. Ông đã coi cô ta, cô gái ấy, chỉ thuộc về một vụ bắt cóc. Nhưng trên bức chân dung phác thảo của bên Lý lịch tư pháp, cô đã trở thành một con người. Một bức ảnh, đó chỉ là cái thực tại. Một bức tranh, đó là thực tế, thực tế của ta, được trí tưởng tượng của ta, những huyền tưởng của ta, học vấn của ta, cuộc đời ta mặc quần áo cho. Lúc chìa bức tranh ra trước mặt Sandrine Bontemps và nhìn khuôn mặt đó từ chiều ngược lại, như bức tranh vẽ một người đang bơi, ông thấy thật mới mẻ. Có phải cô ta đã giết tay Pascal Trarieux đến độn không? Đi đâu đó còn hơn là có thể, nhưng quan trọng gì đâu. Trên bức tranh đó, nhìn từ chiều ngược lại, ông thấy cô ta gây xúc động, cô ta là tù nhân và ông chỉ chăm chăm muốn cô ta còn sống. Nỗi khiếp sợ thất bại khiến ngực

ông đau buốt. Ông đã không biết cách cứu sống Irène. Ông sẽ làm gì với cô gái này đây? Cũng để cho cô ta chết đi hay sao?

Từ bước đi đầu tiên, từ giây đầu tiên trong vụ việc này, ông đã cố gắng chặn những gì gây xúc động dồn lại đằng sau bức tường, giờ đây bức tường ấy đang sập xuống, các kẽ nứt lần lượt xuất hiện, mọi thứ sẽ dừng một cái đồ sụp, đè nát ông, ngập lên ông, bị chuyển thẳng về nhà xác, về với ‘bệnh viện tâm thần’. Ông đã vẽ trong quyển sổ: một hòn đá thật lớn, một tảng đá. Chân dung Camille trong lối *Sisyphé*<sup>\*</sup>.



Cuộc giải phẫu tử thi được tiến hành vào sáng sớm thứ Tư. Camille có mặt, Louis cũng vậy.

Le Guen đến muộn, như mọi khi, lúc ông đến được Viện Pháp y thì đã có những thông tin cốt yếu. Mọi thứ đều cho thấy đây chính là Pascal Trarieux. Mọi thứ đều tương thích. Tuổi, tầm vóc, tóc, ngày chết giả định, đây là còn chưa tính đến chuyện cô gái ở ngôi nhà kia lòi hết thần thánh thiêng liêng nhất ra mà thề rằng cô ta nhận ra đôi giày của gã, dấu cho mẫu giày này chắc phải có đến nửa triệu đôi. Sẽ có phân tích ADN để kiểm tra xem đây có đúng là gã con trai đã mất tích hay không, nhưng đã có thể coi đây chính là gã và Nathalie Granger đã giết gã, trước tiên đập gã một cú rất mạnh vào sau đầu bằng một cái gì đó giống như cái cuốc (mọi thứ dụng cụ làm vườn tìm thấy ở ngôi nhà đã được mang về đây) rồi sau đó dùng xẻng đập nát đầu gã.

“Đi đầu đó cho thấy cô ta thực sự rất căm nó,” Camille nói.

“Đúng, ít nhất là ba chục phát,” bác sĩ pháp y nói. “Sau này tôi sẽ có thể cho các anh một con số chính xác hơn. Một số cú bằng cạnh xẻng, nên có cảm giác như người này đã bị táng bằng rìu cùn.”

Camille thấy thỏa mãn. Không phải hài lòng, mà là thỏa mãn. Bức tranh tổng thể tương đối tương thích với những gì ông đã cảm thấy. Với cái tay thẩm phán ngu xuẩn kia thì ông sẽ phải lên tiếng bình luận nhưng với ông

bạn già Le Guen thì ông chỉ nháy mắt một cái và nói thật nhỏ:

“Tôi đã nói với anh rồi, tôi không cảm nhận được cô gái này...”

“Chúng tôi sẽ làm các xét nghiệm, nhưng đây là axit,” bác sĩ nói.

Gã này đã bị đập chùng ba mươi nhất xẻng, sau đó kẻ sát nhân, Nathalie Granger, hoàn thiện công trình của mình bằng cách đổ chùng một lít axit vào họng gã. Và căn cứ vào mức độ tổn hại, bác sĩ đánh liều đưa ra một giả thiết: *axít sunfuric đặc*.

“Rất đặc.”

Quả thật là cái thứ ấy gây tổn thương ghê gớm. Da thịt bị sôi lên sùng sục rồi tan chảy với tốc độ tỉ lệ thuận với độ đậm đặc.

Camille đặt câu hỏi đã giày vò mọi người từ hôm qua, kể từ khi tìm ra cái xác:

“Vào lúc đó thì Trarieux còn sống hay đã chết?”

Ông biết rõ câu trả lời muộn thuở, phải đợi các xét nghiệm đã. Nhưng lần này bác sĩ tỏ ra rất ngây thơ.

“Nếu nhìn vào các dấu vết trên chỗ thịt còn lại, nhất là ở hai cánh tay, thì anh ta đã bị trói.”

Một khoảnh khắc tưởng niệm.

“Các anh muốn biết ý kiến của tôi không?” bác sĩ hỏi.

Chẳng ai muốn biết ý kiến của ông cả. Thế nên, dĩ nhiên ông thấy được khích lệ nói ra:

“Theo tôi, táng vài nhất xẻng, rồi trói lại, sau đó dùng axit làm anh ta tỉnh lại. Điều đó không loại trừ chuyện có thể đã dùng xẻng đập chết anh ta, nếu người thực hiện có đủ kỹ thuật... Nói tóm lại, vẫn chỉ là theo ý kiến khiêm nhường của tôi, anh ta đã thực sự cảm nhận được chuyện xảy ra.”

Thật khó mà hình dung nhưng đối với các điếu tra viên, vào lúc này, kỹ thuật và cách thức đâu có ý nghĩa gì mấy. Ngược lại, nếu bác sĩ nói đúng,

đối với nạn nhân, việc dùng axit vào lúc còn sống hay đã chết tạo ra rất nhiều khác biệt.

“Điều này cũng sẽ rất có ý nghĩa với bồi thẩm đoàn đấy,” Camille buột miệng.

Với Camille, vấn đề là ông không chịu buông vũ khí. Không bao giờ. Một khi mà ông đã nảy ra một ý tưởng... Một hôm Le Guen đã nói với ông:

“Anh điên thật đấy! Ngay cả lũ chó sục cũng biết lùi bước cơ mà!”

“Nghe thật là nhã đấy,” Camille đáp. “Tại sao anh không so sánh tôi với chó basset. Hoặc, còn hay hơn nữa nhé, với một con chó lùn?”

Với bất kỳ ai khác, chuyện này hẳn đã dẫn đến ẩu đả.

Và thế là, vào lúc này, Camille cho thấy là ông không buông vũ khí. Từ hôm qua, Le Guen đã thấy ông lo lắng, ngược lại đôi khi ông như thể thần sung sướng. Họ chạm mặt nhau trong các hành lang, Camille gần như chỉ lăm băm chào, thế mà hai tiếng sau đó, ông vào phòng sếp cầm, cứ quanh quẩn ở đó mãi, như thể có điều gì đó muốn nói nhưng không nói được, rồi rồi rồi cuộc, ông đi ra, như thể miễn cưỡng, và nhìn Le Guen với vẻ thù hận. Le Guen thì hết sức kiên nhẫn. Họ ra khỏi toa lét cùng một lúc (phải nhìn cảnh họ đứng cạnh nhau trước mấy bồn tiểu cơ), và Le Guen chỉ nói: ‘Khi nào anh muốn nhé.’ Nói như thế nghĩa là: ‘Tôi đã đủ sức để đương đầu.’

Và là lúc này đây. Trong quán ngoài hiên, ngay trước bữa trưa. Camille đã tắt điện thoại di động và đặt lên bàn để cho thấy ông yêu cầu mọi người phải thật tập trung. Có mặt cả bốn, Camille, Le Guen, Armand và Louis. Kể từ khi những cơn đông quét sạch bầu trời, thời tiết lại trở nên dịu dịu. Armand làm một tộp hết luôn cốc bia nửa lít và ngay lập tức anh gọi một hộp khoai tây chiên cùng ô liu, dành phần thanh toán cho người khác.

“Cô gái này là một kẻ sát nhân, Jean ạ,” Camille nói.

“Một kẻ sát nhân, đúng, có thể,” Le Guen đáp. “Ta sẽ có thể nói thể chùng nào có các kết quả xét nghiệm. Còn lúc này, đó mới chỉ là các suy đoán, anh cũng biết rõ đi đâu ấy như tôi.”

“Dẫu sao thì cũng là những suy đoán rất có sức nặng.”

“Có lẽ anh nói đúng nhưng... vậy thì thay đổi được gì?”

Le Guen chọn Louis làm nhân chứng cho mình. Đây là tình huống khó xử tột bậc, nhưng Louis sinh ra trong một nhà gia thế. Anh đã theo học những trường tốt nhất, anh có một ông chú tổng giám mục, một người khác là dân biểu của phái cực hữu, đi đâu đó có nghĩa là ngay từ khi còn rất trẻ anh đã học được cách phân định mọi thứ giữa đạo đức và thực tiễn. Hồi nhỏ anh cũng đã theo học ở chỗ các giáo sĩ dòng Tên. Anh được huấn luyện cực tốt về sự lập lờ.

“Tôi thấy câu hỏi của sếp rất thích đáng,” anh bình tĩnh nói. “Vậy thì thay đổi được gì?”

“Louis, tôi nghĩ cậu phải tinh tế hơn chứ,” Camille nói. “Nó làm thay đổi... cách tiếp cận!”

Tất cả mọi người sững sốt. Ngay Armand, tuy đang bận hỏi xin một điều thuốc lá ở bàn bên cạnh, cũng ngoái đầu lại, vẻ rất ngạc nhiên.

“Cách tiếp cận à?” Le Guen hỏi. “Mẹ kiếp, Camille, anh đang làm trò khỉ gì thế?”

“Tôi thực sự nghĩ các anh không hiểu,” Camille đáp.

Thường thì họ sẽ nói đùa rộn lên nhưng lần này, giọng nói của Camille đánh lại, vang vọng.

“Các anh không hiểu.”

Ông rút quyển sổ ghi chép ra. Quyển mà ông luôn dùng để vẽ. Và để ghi chép (ông ghi chép rất ít, gần như hoàn toàn phó mặc cho trí nhớ), ông lật

ngược nó lại và viết lên mặt sau các trang đã vẽ. Hơi giống kiểu của Armand. Trừ mỗi một điếu là Armand chắc viết cả lên lờ Louis thoáng thấy những phác họa chuột, lúc nào Camille cũng vẽ cực đẹp.

“Cô gái này thực sự khiến tôi quan tâm,” Camille ung dung giải thích. “Thực sự đấy. Cả câu chuyện axit sunfuric này nữa, tôi cũng rất quan tâm. Các anh thì không à?”

Và vì câu hỏi của ông không nhận được sự tán thành rõ ràng:

“Thế nên tôi đã tiến hành một điếu tra nhỏ hết sức vớ vẩn. Sẽ phải điếu chỉnh thêm nhưng tôi nghĩ mình đã có được điếu cốt lõi.”

“Thôi được rồi, nói đi,” Le Guen nói, hơi bực bội.

Nói xong, ông cần cốc bia của mình lên, một hơi nốc cạn và giờ tay về phía người phục vụ ra dấu muốn thêm một cốc nữa. Armand ra hiệu, cho cả tôi nữa nhé.

“Ngày 13 tháng Ba năm ngoái,” Camille nói, “người ta tìm được một tay tên là Bemard Gattegno, bốn mươi chín tuổi, trong phòng tại khách sạn Formulel gần Étampes. Uống axit sunfuric đậm đặc 80%.”

“Ôi không...” Le Guen buột miệng, sửng sốt.

“Căn cứ vào tình trạng hôn nhân, người ta đưa ra giả thiết tự sát.”

“Thôi bỏ đi, Camille.”

“Không, không, đợi đã, hay lắm đấy, rồi anh sẽ thấy. Tám tháng sau đó, ngày 28 tháng Mười một, có vụ sát hại Stefan Maciak, một chủ quán cà phê ở Reims. Tìm được xác vào buổi sáng tại quán của ông ta. Kết luận: bị đánh và tra tấn bằng axit sunfuric, cùng độ đậm đặc, vẫn là đổ vào cổ họng. Tổng số tiền bị xoáy, hơn hai nghìn euro một chút.”

“Anh thấy một cô gái có thể làm thế được à?” Le Guen hỏi.

“Còn anh, anh có dùng axit sunfuric để tự sát không?”

“Nhưng mấy chuyện đó thì liên quan quái gì đến vụ của chúng ta?” Le

Guen lớn giọng, nện nắm đấm xuống mặt bàn.

Camille giơ hai tay lên như thể muốn đầu hàng.

“OK, Jean, OK.”

Trong bầu không khí im lặng ảo não, người phục vụ mang bia tới cho Le Guen và Armand, anh ta lau bàn rồi mang mấy cái cốc không đi.

Louis biết rất rõ chuyện gì sẽ xảy ra, anh hoàn toàn có thể viết ra trước, cho vào phong bì dán lại rồi giấu vào chỗ nào đó trong quán, như người ta vẫn hay làm trong các tiết mục tại music-hall. Camille sắp tấn công trở lại. Armand khoái trá rít nốt điệu thuốc, anh ta chưa bao giờ bỏ tiền mua thuốc lá.

“Nốt đi đầu này nữa thôi, Jean...”

Le Guen nhắm mắt lại. Louis mỉm cười, nhưng là cười thầm trong bụng. Trước mặt sếp cầm, Louis chỉ cười thầm trong bụng, đó là một quy tắc. Armand thì thoải mái lắm, lúc nào anh ta cũng sẵn sàng đặt cược cho Verhoeven, ba mươi ăn một.

“Hãy cho tôi biết,” Camille nói. “Theo anh, chúng ta đã không có đến một vụ dùng axit sunfuric để giết người kể từ... kể từ khi nào nhỉ?”

Ông gợi ý cho Le Guen đoán nhưng vào lúc này ông cầm không máu me bài bạc cho lắm.

“Từ mười một năm nay, ông bạn ạ! Tôi đang nói về những vụ không giải quyết được đấy nhé. Ừ thì thỉnh thoảng, lâu lâu vẫn có những kẻ dùng đến nó, nhưng chỉ để phụ giúp thêm thôi, giống như là trợ giúp tâm hồn ấy. Những kẻ đó thì ta đâu tìm ra, bắt chúng, tóm chúng, xử chúng, nói tóm lại, cái đất nước rất chăm chú và thích trả thù này tự bảo vệ mình ghê lắm. Về axit sunfuric đậm đặc thì chúng ta, cảnh sát cộng hòa, từ mười một năm nay, chúng ta cực giỏi, chẳng bao giờ chịu bó tay hết.”

“Anh làm tôi bực rồi đấy, Camille ạ,” Le Guen thở dài.

“Thì đúng thế mà, sếp cầm của tôi ạ, tôi hiểu anh chứ. Nhưng anh muốn gì đây, Danton vẫn hay nói đấy thôi: ‘Các dữ kiện thì cứng đầu lắm!’ Và các dữ kiện thì đang ở đây!”

“Lênin,” Louis nói.

Camille bực bội quay sang.

“Lênin gì cơ?”

Louis lấy tay hất tóc, tay phải.

“‘Các dữ kiện thì cứng đầu lắm,’,” Louis bối rối đánh li ều nói, “là Lênin nói, chứ không phải Danton.”

“Như thế thì thay đổi được gì nào?”

Louis đỏ mặt. Anh quyết định là phải né tránh khẩn cấp nhưng không kịp, vì Le Guen còn nhanh hơn:

“Chính xác đấy, Camille! Như thế thì thay đổi được gì nào, những vụ axít từ mười năm nay của anh ấy? Hả?”

Ông thực sự điên tiết, giọng ông rền vang cả khoảng hiên, nhưng cơn giận kiểu Shakespeare của ông chỉ gây hoảng hốt cho những thực khách khác. Còn Camille chỉ khiêm nhường nhìn xuống hai bàn chân đang đung đưa cách mặt sàn mười lăm xăng ti mét.

“Không phải mười năm, cảnh sát trưởng của tôi ạ, mà mười một.”

Ngoài nhiều thứ khác nữa, người ta hoàn toàn có thể trách cứ Camille rằng đôi khi ông cứ có cái cung cách hơi kịch, hơi có chút kiểu Racine, có thể nói thế.

“Và thế rồi trong vòng chưa đầy tám tháng ta đã có tận hai vụ. Toàn đàn ông thôi. Anh sẽ nhận ra là với vụ Trarieux, giờ đây đã có đến ba vụ rồi.”

“Nhưng...”

Louis sẵn lòng nói sếp cầm đang ‘rúc lên’, anh chàng này thực sự lắm chứ. Trừ mỗi việc là lúc này, sếp cầm chỉ rúc lên rất ngắn ngủi. Bởi vì ông

không có nhiều điều để nói.

“Có liên quan gì đến cô gái này, hả Camille?”

Camille mỉm cười:

“Mãi rồi cũng có được một câu hỏi hay.”

Ông cảm chỉ thốt được vài âm tiết:

“Anh thực sự làm tôi bức...”

Để bày tỏ nỗi mệt mỏi chán ngán của mình, ông đứng dậy, ta sẽ xem xét vấn đề này sau nhé, động tác uể oải, có thể anh có lý nhưng để sau, để sau nhé. Những ai không biết rõ Le Guen, hẳn sẽ bảo là ông đã thực sự nản chí. Ông ném một nắm tiền xu lên mặt bàn và lúc rời khỏi đó, ông giơ tay lên, trông giống một bồi thẩm viên đang tuyên thệ, chào mọi người nhé, chỉ còn nhìn thấy lưng ông, to kềnh càng như một tấm phản, ông nặng nề bước đi khỏi đó.

Camille thở dài, người ta luôn có lỗi khi có lý quá sớm. Nhưng tôi chẳng nhần đâu. Vừa nói đi đâu đó, ông vừa lấy ngón tay trở đập đập vào mũi, như thế trước mặt Louis và Armand cần phải tuyên bố rõ rằng nói chung, ông khá thính mũi. Chỉ có đi đâu ông đã không chọn đúng thời điểm. Lúc này, cô gái thuần túy là một nạn nhân. Và nếu không tìm được cô, khi mà ta được trả lương để làm việc đó, đó không đơn thuần là một lỗi lần nữa, thế nên, cứ khẳng khẳng rằng cô là kẻ giết người và giết người không chỉ một lần thì thật là một cách biện hộ không mấy hiệu quả.

Họ đứng dậy, chuẩn bị quay trở lại hiện trường. Armand đã chột được một điều xì gà nhỏ, anh bạn bàn bên không có gì khác. Cả ba rời quán bước về phía bến tàu điện ngầm.

“Tôi đã lập lại các đội,” Louis nói. “Đội đầu tiên...”

Camille ngăn anh lại bằng cách đặt mạnh tay lên cánh tay anh, cứ như thể ông vừa chột nhìn thấy một con rắn hổ dưới chân mình. Louis ngẩng



đầu, lắng nghe, Armand cũng lắng nghe, một tai động lên. Camille có lý, cứ như đang ở trong rừng rậm vậy, ba người nhìn nhau, cảm thấy mặt đường rung lên dưới chân họ theo nhịp những cú nện sâu trầm đục. Họ ngoái đầu lại cùng một lúc, sẵn sàng tinh thần cho mọi tình huống bất ngờ. Trước mặt họ, cách chừng hai mươi mét, một khối đồ sộ đang lao về phía họ với vận tốc không thể tin nổi. Le Guen đã sẵn đang chạy đến chỗ họ, hai vạt áo vest bay tung sang hai bên càng làm thân người ông trở nên to lớn hơn, tay ông giơ cao, bàn tay cầm chiếc điện thoại di động. Camille liền phản xạ tìm điện thoại của mình, rồi nhớ ra rằng mình đã tắt. Ông không kịp có động tác gì hay nhảy tránh ra, vì Le Guen đã ập đến chỗ họ, mất nhiều sai chân ông mới dừng lại được nhưng cú lao được tính toán rất chuẩn, ông dừng lại ngay trước mặt Camille. Thật lạ là ông không hề thở hổn hển. Ông chỉ vào điện thoại của mình.

“Đã tìm ra cô gái. Ở Pantin. Mau lên đi!”

Sếp cầm đã quay lại Đội, ông đang dở tay cả nghìn việc, và ông cũng phải gọi điện cho viên thẩm phán nữa.

Louis bình tĩnh lái xe với tốc độ điên rồ. Sau vài phút, họ đã tới nơi.

Khu nhà kho cũ nằm bên bờ kênh, trông giống một pháo đài công nghiệp khổng lồ, hẳn là phục vụ cho cả tàu thuyền lẫn nhà máy. Đó là một tòa nhà màu nâu nhạt, hình vuông, để phục vụ tàu thuyền thì có những hành lang rộng bên ngoài chạy suốt bốn mặt nhà ở mỗi tầng, còn để phục vụ nhà máy thì có những khoảng hở lớn lắp kính cao và hẹp, sát sạt vào nhau. Một kiệt tác của kiến trúc bê tông những năm 1930. Một tòa công trình bề thế với những chữ, ngày nay đã mờ đi rất nhiều, vẫn còn cho thấy mục đích sử dụng của nó: *LUYỆN KIM*.

Mọi thứ xung quanh đầu đã bị phá hủy. Chỉ còn lại duy nhất khu nhà này, chắc hẳn sắp bị phá đi xây lại. Từ trên xuống dưới điểm xuyết những chữ cái to tướng màu trắng, xanh lơ và cam, trơ khấc trước các toan tính phá hủy, nó tiếp tục ngự trị trên bờ kè, sừng sững, giống những con voi Ấn Độ được trang trí từ chân lên đầu cho các buổi lễ, và bên dưới đồng tua rua cùng băng rôn, chúng cứ thế bước đi, vẻ nặng nề và bí ẩn. Đêm hôm trước, hai anh chàng chuyên vẽ graffiti đã trèo lên được hành lang của tầng thứ hai, một việc tưởng chừng như không thể làm nổi vì mọi lối vào đầu đã bị bít kín, nhưng với mấy tay đó thì như vậy chẳng bở bèn gì mà hông cản được bước chân họ. Vào lúc sáng sớm, bọn họ vừa xong việc thì một trong hai người liếc nhìn qua khung cửa kính đã vỡ và thấy rành rành một cái hòm treo lơ lửng, trong có một xác chết, nó đang đung đưa rất nguy hiểm. Bọn họ đã bỏ cả buổi sáng để cân nhắc thiệt hơn rồi mới quyết định gọi điện thoại cho cảnh sát, theo lối nặc danh. Phải mất đến gần hai tiếng mới tìm ra bọn họ để hỏi về mấy trò hoạt động ban đêm ấy.

Người ta gọi cho Đội Trọng án và bên cứu hỏa. Khu nhà đã đóng cửa từ nhiều năm nay, công ty mua lại nó đã cho xây tường bao toàn bộ. Trong khi một nhóm bắc thang lớn trèo lên các hành lang phía trên, một nhóm khác dùng búa tạ để đập một bức tường bao xây bằng gạch.

Ngoài lính cứu hỏa còn có không ít người bên ngoài, các nhân viên mặc đồng phục, những người khác mặc thường phục, xe cộ, đèn hiệu và dân thường, chẳng hiểu bọn họ từ đâu đến, tò mò với những gì đang diễn ra, người ta bắt đầu dùng barie công trường tìm thấy tại chỗ để dựng rào cản.

Camille vội vã xuống khỏi xe, thậm chí ông còn không rút thẻ ra, thiếu đi đầu ngã oạch vì trượt chân trên đồng vôi vữa, gạch vỡ, ông đã kịp gượng đứng cho vững, quan sát những người lính cứu hộ lo việc phá tường một chốc rồi nói:

“Đợi đã!”

Ông tiến lại gần. Một chỉ huy cứu hỏa cũng tiến đến định cấm ông vào. Camille không để anh ta kịp có thời gian cấm đoán bất kỳ đi đâu gì, cái lỗ vừa đủ cho một người có chiều cao như ông, ông chui luôn vào bên trong khu nhà. Để những người khác vào được, còn cần thêm vài cú quai búa nữa.

Bên trong hoàn toàn trống trơn, những căn phòng lớn tắm mình trong một làn ánh sáng mờ ảo, màu xanh lơ, thứ ánh sáng tràn xuống từ các khung kính và cửa sổ toang hoác, giống như bụi. Có thể nghe thấy tiếng nước chảy, tiếng ồn vang vọng của những mái tôn lắp không khớp ở đâu đó tại các tầng, tiếng vang rền trong những khoảng không gian rộng lớn hoang vắng. Những rãnh nước chảy ngoằn ngoèo giữa chân ta, thực sự, đây là kiểu địa điểm khiến ta cảm thấy rất khó ở. Ấn tượng thật mạnh, giống như một nhà thờ xập xệ, một bầu không khí buồn bã của mặt kỳ công nghiệp, quang cảnh và ánh sáng rất giống trong những bức ảnh chụp cô gái. Sau lưng Camille, những chiếc búa tiếp tục nện vào bức tường gạch, nghe như tiếng chuông nguyện.

Ngay lập tức Camille hét to:

“Có ai không?”

Ông đợi một giây rồi bắt đầu chạy. Phòng đầu tiên rất rộng, mỗi chiều chừng mười lăm hay hai mươi mét, trần rất cao, chắc phải bốn đến năm mét. Sàn sũng nước, nước rỉ ra từ các bức tường, nơi đây ngự trị một bầu không khí ẩm ướt đến cô đặc và lạnh giá. Ông đang chạy ngang qua những căn phòng dùng để chứa đồ nhưng ngay cả trước khi đến được khoảng tường hở dẫn sang phòng tiếp theo, ông đã biết chính là ở đó.

“Có ai không?”

Camille cảm thấy đi đầu ấy rất rõ, giọng ông đã biến đổi hẳn. Đó là một mảnh trong nghề, khi ta đến một hiện trường vụ án, có một dạng căng thẳng đặc biệt, cái đó có thể cảm thấy trong bụng và nghe được trong giọng nói. Và thứ kích hoạt trạng thái tinh thần mới mẻ, căng thẳng này là một cái mùi, vương vẩn trong những đợt gió lùa lạnh lẽo đang lờn lộn. Mùi thối của thịt đang phân hủy, mùi nước đá, mùi cứt.

“Có ai không?”

Ông chạy. Đằng sau, phía xa xa, có tiếng bước chân gấp gáp, các đội cũng đã bắt đầu xâm nhập khu nhà. Camille vào căn phòng thứ hai và đứng sững trước cảnh tượng, hai cánh tay buông thõng xuống.

Louis chạy đến cạnh ông. Đi đầu đầu tiên mà anh nghe thấy từ Camille, là câu cảm thán này:

“Ồi trời...”

Cái lờng gỗ tan nát trên sàn nhà, hai thanh đã long ra. Có lẽ trước tiên chúng bị gãy khi lờng rơi và cô gái đã dùng sức làm nốt việc còn lại. Mùi thịt thối, đó là những con chuột chết, ba con, trong đó hai con bị cái lờng đè lên. Đây ru ối. Có phân đóng thành cục đã khô một phần, cách cái lờng vài mét. Camille và Louis ngẩng đầu lên, sợi dây bị cắt đứt nham nhở, chẳng biết bằng cái gì, một đầu vẫn còn mắc vào ròng rọc gắn trên trần.

Trừ mỗi một việc là trên sàn nhà vương vãi máu. Và không còn dấu vết của cô gái.

Các nhân viên vừa đến nơi tảo đi tìm. Camille lắc đầu nghi hoặc, ông nghĩ tìm cũng vô ích.

Đã tan biến.

Trong tình trạng của cô ta lúc này...

Làm thế nào mà cô ta tự giải thoát được? Các phân tích sẽ cho biết đi đầu

đó. Cô ta đã đi theo ngã nào? Các kỹ thuật viên sẽ tìm ra. Kết quả chỉ có vậy mà thôi, cô gái mà họ nghĩ sẽ cứu được hóa ra đã tự cứu mình.

Camille và Louis im lặng hồi lâu, trong khi tại căn phòng lớn vang lên những mệnh lệnh, những chỉ dẫn người này hét lên với người kia cùng tiếng những bước chân gấp gáp vọng lại, họ đứng sững nhìn đoạn kết kỳ quặc của vở kịch.

Cô gái đã biến mất và đã không tìm đến chỗ cảnh sát giống như bất kỳ một con tin nào đột nhiên được giải thoát.

Cách đây vài tháng, cô ta đã dùng xẻng đập chết một người đàn ông và dùng axit sunfuric làm tan biến nửa cái đầu anh ta trước khi chôn anh ta xuống một khu vườn ngoại ô.

Chỉ hoàn toàn vì tình cờ mà họ đã tìm ra cái xác ấy, điều này khiến người ta đặt câu hỏi không biết có còn những cái xác khác không. Và bao nhiêu.

Nhất là khi hai cái chết tương tự đã được ghi nhận và Camille sẵn sàng đặt cược mọi thứ ông có rằng chúng có liên quan đến vụ giết Pascal Trarieux.

Qua cách thức cô gái thoát thân được khỏi tình huống tuyệt vọng này, đã có thể thấy rõ cô ta không phải tay vừa. Cần phải tìm ra cô ta.

Và họ vẫn chưa hay biết cô ta là ai.

“Tôi chắc chắn,” Camille bình luận đơn giản, “giờ đây sếp Le Guen đã nhận thức được rõ hơn tầm vóc của vấn đề chúng ta đang gặp phải.”



Alex đỡ ra vì mệt. Chẳng kịp nhận ra chuyện gì đã thực sự xảy ra.

Dùng đến chút sức lực ít ỏi còn lại, cô đã rún mạnh đến nỗi cái lồng vắng rất rộng, khiến lũ chuột hoảng sợ, rúm lại, bám móng vuốt xuống bám cho chắc. Alex hét liên hồi. Ở đầu dây, cái lồng đang đưa từ bên này sang bên kia trong luồng gió lạnh giá đang quay cuồng trong phòng, như thể cái giỏ của một trò chơi ở hội chợ vào lúc xảy ra tai nạn thảm khốc.

May mắn của Alex, điều sẽ cứu mạng cô, là sợi dây đứt đúng lúc một góc lồng hướng thẳng xuống bên dưới. Mắt nhìn chăm chặp vào sợi thừng đang dần sờn ra, Alex thấy những sợi dây mảnh cuối cùng lần lượt đứt phụt, sợi gai đầu như thể quẩn quại vì đau đớn và rồi đột nhiên, cái lồng rơi nhào. Với trọng lượng đó, cú rơi thật khủng khiếp, chỉ mất vài phần giây, Alex có vừa đủ thời gian để gồng hết cơ bắp lên chống chọi với cú tiếp đất. Cú rơi rất mạnh, cái góc lồng đã được gia cố thêm như thể muốn cắm thẳng xuống sàn bê tông, cái lồng lừng khùng một khoảnh khắc trước khi lay động rồi rồi cuộc cũng nặng nề rơi xuống, như trút một tiếng thở phào nhẹ nhõm inh tai. Alex bị dính bẹp gí vào nắp lồng, vào giây đầu tiên lũ chuột bỏ chạy tán loạn. Hai thanh gỗ đã gãy nhưng chưa thanh nào hoàn toàn rụng ra.

Mê man sau cú rơi, cố gắng lắm Alex mới lơ mơ tỉnh lại, hồi được tâm trí, nhưng thông tin cơ bản nhất đã lọt được vào óc cô, thành công rồi. Cái

lồng đã rơi. Đã vỡ. Một thanh gỗ trên một mặt lồng gãy làm đôi, có thể chui qua đó. Alex đang lạnh toát cả người, tự hỏi không biết mình lấy đâu ra sức lực. Thế nhưng, cứ dùng hai chân đẩy mãi, vừa hết vừa lấy tay kéo, đột nhiên cái lồng chịu thua. Phía trên cô, thanh gỗ rời ra. Cứ như thể cả bầu trời đang rộng mở, giống như Biển Đỏ trong Kinh Thánh vậy.

Thắng lợi này khiến cô gần như phát điên. Cô bị ngợp trong cảm xúc, trong nỗi nhẹ nhõm, thành công của chiến lược điên dại ấy, đến nỗi thay vì đứng dậy rời đi khỏi, cô vẫn nán lại trong lồng, suy sụp, ngời khóc nức nở. Không sao ngưng nổi.

Lúc ấy trí óc liền gửi đến cô một tín hiệu mới, đi đi. Nhanh lên. Lũ chuột sẽ không ngay lập tức trở lại nhưng còn Trarieux thì sao? Đã lâu rồi hắn không đến, nhớ ra hắn xuất hiện đúng lúc này thì sao? Thế nên, chui ra, mặc quần áo, đi khỏi đây, chạy trốn, chạy trốn.

Cô bắt đầu đuổi người. Cô cứ hy vọng đây là sự giải thoát, nhưng hóa ra lại là một cực hình. Cả người cô cứng đờ, không đứng dậy nổi, không thể đuổi chân, giơ tay, tìm lại tư thế bình thường. Chỉ là một bó cơ cứng nhắc tê dại. Cô không còn chút sức lực nào nữa.

Mất đến một phút, rồi hai phút cô mới quỳ lên được. Đau không thể chịu nổi, cô phát khóc vì bất lực, cô hét lên, điên cuồng đâm vào cái lồng. Cô bị quật ngã vì kiệt sức, cô gục xuống, cuộn tròn lại, lạnh giá, sức cùng lực kiệt. Tê liệt.

Cô cần đến biết bao can đảm và ý chí mới nỗ lực trở lại được, cái nỗ lực kinh hồn chỉ để đuổi người ra, cô bật tiếng chửi bới trời đất, dựng thẳng lưng lên, quay cổ... Một cuộc chiến đấu, Alex bị kết án chống lại Alex đang còn sống. Dần dà, cơ thể thức tỉnh. Đây đau đớn nhưng vẫn thức tỉnh. Đờ đẫn, Alex rốt cuộc cũng đã ngời xồm lên được, thò một chân lên trên cái lồng, từng xăng ti mét một, rồi nót chân bên kia và nặng nề ngã



vật sang bên. Cú ngã rất mạnh nhưng cô sung sướng áp má xuống nền bê tông lạnh và ẩm, lại bắt đầu khóc nức lên.

Vài phút sau, cô trườn bằng cả chân lẫn tay và túm lấy một miếng giẻ, phủ nó lên vai, tiến về chỗ đóng chai nước, vớ lấy một chai và uống một mạch gần hết luôn. Cô thở lấy hơi, cuối cùng cũng đã nằm ngửa ra được. Biết bao ngày (chính xác là bao nhiêu?) cô đã đợi đến giây phút này, bao ngày cô đã cam chịu ý nghĩ sẽ chẳng bao giờ mình còn làm thế được nữa. Cứ nằm mãi như vậy cho đến khi thế giới kết thúc, mà cảm nhận máu đã lưu thông trở lại, cảm nhận bầu máu nóng giần giật, cảm nhận các khớp xương hoạt động trở lại, các cơ bắp thức tỉnh. Chỗ nào cũng đau đớn. Hẳn đây cũng là đi đầu mà những người leo núi bị đóng băng cảm thấy lúc được tìm thấy, vẫn còn sống thoi thóp.

Trí óc vẫn hoạt động ngấm ngấm, lại tung ra thông tin: nhớ hẳn đến thì sao? Đi đi, nhanh lên.

Alex kiểm tra, tất cả quần áo của cô vẫn còn đây. Mọi thứ đồ đạc, túi xách của cô, giấy tờ, tiền mặt, thậm chí cả bộ tóc giả cô mang vào buổi tối hôm ấy, bị hấn vứt vào cùng đồng với những thứ khác. Hấn không lấy gì. Hấn chỉ muốn cuộc đời cô, à đúng hơn là cái chết của cô. Alex dò dẫm, cạy quần áo lên, hai bàn tay cô run rẩy yếu ớt. Cô không ngừng nhìn ra tứ phía, lòng đầy lo lắng. Trước tiên, phòng trường hợp đột nhiên hấn xuất hiện, phải tìm ra thứ gì đó để tự vệ, cô điên cuồng lục tìm trong đồng đồ lặt vặt để đó, rồi tìm được một cái búa đinh. Dùng để mở lờng. Hấn tính dùng đến nó khi nào nhỉ? Chừng nào cô đã chết chẳng? Để đem cô đi chôn? Cô đặt nó sang bên cạnh. Thậm chí cô còn không nhận thức được tình huống nực cười đến mức độ nào, giả dụ Trarieux đến thật thì cô cũng quá yếu ớt đâu có thể nâng nổi thứ dụng cụ kia.

Lúc mặc quần áo, đột nhiên cô ý thức được về mùi của mình, thật kinh

khùng, mùi nước đá, mùi cứt, mùi nôn mửa và một hơi thở tanh nồng. Cô mở một chai nước, rồi thêm một chai nữa, điên cuồng kì cọ nhưng động tác của cô chậm chạp, cô rửa ráy qua quýt, lau chùi, tay chân cô dần tìm lại được cảm giác, cô tự sưởi ấm bằng cách lấy một cái chăn bỏ đi và đóng giẻ bần cọ lên người. Tất nhiên, vì không có gương nên không thể biết trông bộ dạng cô ra sao. Chắc trong túi xách của cô có một cái nhưng thêm lần nữa trí óc cô lại nhắc nhở. Lời cảnh báo cuối cùng, đi ngay đi, khốn kiếp, chuồn khỏi đây đi. Ngay lập tức.

Quần áo mặc lên người ngay lập tức khiến cô cảm thấy hơi ấm, hai chân cô đã rộp lên, đi giày vào bị đau. Cô gần như không đứng thẳng nổi, phải chập chững thử hai lần, cô nhặt cái túi lên, bỏ ý định cầm theo thanh nạy đinh, khập khiễng bước đi, với cảm giác sẽ không bao giờ còn có thể làm được một số cử động nữa, như duỗi thẳng hai chân, quay đầu hết cỡ, đứng thẳng hoàn toàn. Cô bước tới, người còng hẳn xuống như một bà già.

Trarieux đã để lại những dấu chân, cô chỉ cần đi theo chúng từ phòng này qua phòng khác. Cô đưa mắt tìm xem lối ra hắn đã sử dụng có thể nằm ở đâu. Khi cô tìm cách thoát thân, vào cái ngày đầu tiên, rồi hắn tóm được cô trước bức tường gạch, cô đã suýt đến được đó, ở góc tường, cánh cửa sập bằng kim loại, mở xuống lòng đất. Một đoạn dây thép dùng làm tay nắm. Alex thử nhấc nó lên. Hoảng hốt. Cô cố vận hết sức để kéo thì nó cũng không nhúc nhích lấy một li. Nước mắt liền trào ra, một tiếng rên rỉ trầm đục thoát ra từ bụng cô, cô lại thử lần nữa, không hề hiệu quả. Alex nhìn ra xung quanh tìm kiếm. Cô đã biết không có lối thoát nào khác, chính vì thế tối hôm ấy hắn đã không vội vã chạy đuổi theo cô. Hắn biết rằng ngay cả khi đến được chỗ cánh cửa sập này thì cô cũng sẽ chẳng bao giờ nhấc được nó lên. Thế là cơn giận trào lên, một cơn giận dữ dội, điên cuồng, một cơn giận đen tối. Alex hét lên rồi vùng chạy. Cô chạy vụng về,

như một kẻ tạt ngẫu nhiên. Cô quay ngược trở lại, từ xa lữ chuột bạo gan đang thập thò thấy cô lao về phía mình liền chạy tán loạn. Alex nhặt lấy búa đinh, ba thanh gỗ gãy và đủ sức mang chúng theo, bởi vì cô đâu có tự hỏi mình đủ sức không, tâm trí cô đang ở nơi khác. Cô muốn ra khỏi đây và không gì, tuyệt đối không gì có thể ngăn cản cô làm điều đó. Dù có phải chết, cô cũng sẽ ra khỏi đây. Cô luồn mũi búa đinh vào khe hở của cánh cửa và dồn hết trọng lượng cơ thể ấn xuống. Khi cửa nhích lên vài xăng ti mét, cô lấy bàn chân đẩy một thanh gỗ chèn vào đó, lại nâng tiếp, đẩy thêm một thanh gỗ khác vào, cô chạy đi tìm những mẫu gỗ khác, quay trở lại và, sau hết nỗ lực này đến nỗ lực khác, cô đã luồn được mũi búa đinh xuống dưới cánh cửa theo chiều thẳng đứng. Khoảng không mở ra rộng chừng bốn mươi xăng ti mét, vừa đủ để lách người vào, nhưng có nguy cơ là sự cân bằng mong manh này sẽ đột nhiên bị phá vỡ, cánh cửa sẽ sập xuống đè nát cô.

Alex ngừng lại, cúi đầu lắng nghe. Lần này, không có lời cảnh báo nào, không có lời khuyên nào. Chỉ cần một cú trượt nhẹ, chỉ cần một chút run rẩy nhỏ, nếu người cô chạm vào búa đinh làm nó đổ, cánh cửa kia sẽ sập xuống. Chưa mất đến một phần ba mươi giây cô đã ném được cái túi xuống bên dưới qua cửa, cô nghe thấy nó tạo ra một âm thanh trầm trầm khi chạm đất, có vẻ như không sâu lắm. Tự nhủ vậy, Alex đã nằm ra và, từng mi li mét một, cô luồn xuống bên dưới cánh cửa. Rất lạnh nhưng người cô đầm mồ hôi khi đầu mũi chân cô đang thò xuống rất xa chạm trúng một điểm tựa, đó là một bậc thang, cô chui nốt người vào trong cái hố, các ngón tay còn bám ở thành thì, lúc ngoái đầu lại, cô phạm phải đúng cái cử động tồi tệ cần phải tránh, cái búa đinh liền trượt xuống với một tiếng rít chói tai, cánh cửa sập đánh ầm, cô chỉ vừa kịp rút tay ra, một phản xạ chỉ kéo dài trong tích tắc. Alex cứng đờ cả người. Cô đang đứng trên

một bậc thang, trong bóng tối gần như đen đặc. Người cô vẫn còn nguyên vẹn. Khi mắt đã bắt đầu quen với bóng tối, cô nhặt cái túi nằm cách dưới đó vài bậc thang, cô vẫn thấy nghẹt cả thở, cô sẽ đi khỏi đây, cô sẽ thành công, không sao mà tin nổi... Thêm vài bậc thang nữa, rồi đến một cánh cửa sắt bị chặn lại bằng một viên gạch lỗ, cô phải mất một quãng thời gian dài vô tận mới đẩy được ra vì cô không còn chút sức lực nào. Rồi đến một hành lang đầy mùi nước đái, một cầu thang nữa tối đến mức cô phải đi qua hai tay chống lên vách như một người mù, hướng theo chút ánh sáng. Chính ở cái cầu thang này cô đã bị động đầu khi hấn vác cô tới đây, khiến cô xỉu đi. Và đến cuối hành lang là ba dây lan can mà Alex lần lượt trèo qua từng cái một, sau đó lại có thêm một đoạn hãm, một đoạn hộp kỹ thuật rồi đến một tấm tôn nhỏ gắn vào tường theo chiều thẳng đứng. Ánh sáng bên ngoài le lói và Alex phải thò các ngón tay sờ rầm xung quanh để tìm hiểu xem tấm tôn được gắn vào theo cách nào. Nó chỉ được đẩy vào hốc. Alex thử kéo nó về phía mình, tấm tôn không nặng lắm. Cô cẩn thận gỡ nó ra và đặt sang bên cạnh.

Đã ra đến bên ngoài.

Không khí mát lạnh buổi đêm ập ngay xuống cô, thật dịu êm, làn khí ẩm ướt tươi mát của buổi tối, có mùi con kênh. Cuộc sống quay trở lại, với chút ít ánh sáng. Miếng tôn được giấu trong một hõm tường, sát mặt đất. Alex chui ra và ngay lập tức quay đầu lại xem liệu mình có thể đặt nó về vị trí cũ hay không, nhưng cô bỏ cuộc luôn, giờ chẳng cần phải cẩn thận nữa rồi. Với điều kiện phải đi khỏi đây thật nhanh, ngay lập tức. Hết mức mà chân tay cứng đờ và đau đớn của cô có thể. Cô rời khỏi hõm tường.

Một bờ kè hoang vắng cách đó chừng ba chục mét. Nơi đó có những khu chung cư nhỏ, gần như cửa sổ nào cũng sáng đèn. Những tiếng ồn vắng lại từ một đại lộ hẳn là đi qua phía đằng sau, cách không xa lắm.

Alex bắt đầu bước đi.

Cô đã ở trên đại lộ. Đang mệt như thế này, cô sẽ không thể đi bộ được lâu, nhất là khi, bỗng bị choáng, cô buộc phải bám vào một cột đèn cho khỏi ngã.

Có lẽ đã quá muộn nên khó mà hy vọng tìm được một phương tiện giao thông nào đó.

Mà có. Đằng kia có một bến taxi.

Vắng tanh nhưng dầu sao thì, như thế cũng quá mạo hiểm, vài nơ ron thần kinh vẫn còn hoạt động nhắc nhở cô. Muốn bị phát hiện thì không có cách nào tốt hơn.

Trừ mỗi việc là các nơ ron này không tài nào nhắc nhở cho cô một giải pháp tốt hơn.

Những khi nào có quá nhiều việc gấp rút và thật khó xếp ưu tiên việc nào nên làm trước việc nào như sáng hôm nay, Camille lại cho rằng ‘việc khẩn cấp nhất là không làm gì cả’. Đó là một biến thể phương pháp của ông, phương pháp tiếp cận các vụ việc với độ lùi tối đa. Thờì còn giảng dạy ở trường Cảnh sát, ông đã trình bày phương pháp bay lượn lơ lửng dưới cái tên ‘kỹ thuật trên không’. Do một người cao một mét bốn lăm đặt ra thì danh xưng này rất dễ gây cười, nhưng chưa từng có ai cả gan làm thế.

Sáu giờ sáng, Camille đã tỉnh dậy rồi tắm rửa, ăn sáng, chiếc khăn tắm vắt gần cửa còn ông đứng đó, bế Doudouche trên tay. Ông gãi lưng nó, cả hai nhìn ra cửa sổ.

Ánh mắt ông bắt gặp cái phong bì có dòng tiêu đề của bên tổ chức đấu giá mà rốt cuộc đêm qua ông đã quyết định mở ra.

Vụ bán đấu giá ấy là đi đầu khoản quy định thừa kế cuối cùng của bố ông. Cái chết của bố ông không khiến ông quá đau đớn, không, Camille đã choáng váng, đảo lộn, rồi đau lòng, buồn rầu, nhưng cái chết của bố ông không hề là một thảm họa. Mà cái chết ấy có sức tàn phá ngấm ngầm. Với bố ông, mọi thứ đều dễ đoán khủng khiếp, cái chết của bố ông cũng không thực sự là một ngoại lệ. Cho tới tận hôm qua Camille vẫn chưa mở nổi cái phong bì ấy là bởi bên trong nó chứa đựng dấu chấm hết cho một phần đời ông. Ông đã sắp năm mươi tuổi. Quanh ông, mọi người đều đã chết,

mẹ ông rồi vợ ông, giờ đến lượt bố ông; ông không có con. Chưa bao giờ ông hình dung được mình sẽ là người cuối cùng sót lại trong cuộc đời chính mình. Đó là điều khiến ông xáo động, cái chết của bố ông kết lại một câu chuyện tuy vậy vẫn chưa kết thúc. Camille vẫn còn đây, đã như tử rồi nhưng vẫn còn đây. Chỉ có điều cuộc đời ông chỉ còn thuộc về mình ông, ông là người duy nhất nắm giữ nó và hưởng lợi từ nó. Khi ta trở thành nhân vật chính của đời mình thì chuyện chẳng còn mấy thú vị nữa. Điều làm Camille đau đớn không chỉ là cái mặc cảm ngu ngốc của kẻ sống sót, mà còn là vì cảm nhận được mình đang phải chịu khuất phục trước một nông nổi tầm thường như vậy.

Căn hộ của bố ông đã bán xong. Chỉ còn lại độ mười lăm bức tranh của Maud mà ông Verhoeven lưu giữ.

Chưa nói đến xưởng vẽ. Camille không thể nào đi đến đấy, đó là giao lộ của mọi nỗi đau đớn, mẹ ông, Irène... Không, ông không thể làm nổi, sẽ chẳng bao giờ ông đủ sức dù chỉ là để leo bốn bậc cầu thang, đẩy cửa, bước vào, không, chẳng bao giờ.

Để giải quyết những bức tranh, ông đã phải huy động toàn bộ lòng can đảm. Ông đã liên hệ với một người bạn của mẹ, họ là bạn đồng môn ở trường Mỹ thuật; ông ấy đã nhận trách nhiệm kiểm kê các tác phẩm. Cuộc bán đấu giá sẽ được tiến hành vào ngày 7 tháng Mười, mọi việc đã được lên kế hoạch xong xuôi. Mở phong bì ra, Camille nhìn thấy danh sách các bức tranh được đem bán, địa điểm, giờ giấc, chương trình bữa tiệc tối hoàn toàn tập trung vào tác phẩm của Maud, với những lời phát biểu, lời kể thích hợp với dịp ấy.

Thoạt tiên, ông đã nghĩ ra cả một thiên tiểu thuyết, bịa ra đủ thứ giả thiết để biện minh cho việc không giữ dù chỉ một bức trong số đó. Giả thiết hay hóm nhất là: đây toàn bộ tác phẩm của mẹ ông đi cũng đồng nghĩa với việc

vinh danh bà. ‘Bản thân tôi, nếu muốn ngắm một bức tranh của bà, tôi cũng phải tới bảo tàng,’ ông từng giải thích với một vẻ thỏa mãn pha lẫn nghiêm trang. Tất nhiên đi đâu ấy hết sức vớ vẩn. Sự thật là ông yêu mẹ mình vượt mọi chừng mực và, kể từ khi chỉ còn lại một mình, trong ông cứ không ngừng quấy đảo cái hợp chất của tình yêu hòa trộn giữa niềm ngưỡng mộ và lòng hận thù, giữa cay đắng và đau xót. Tình yêu đậm màu sắc thù hận ấy có độ tuổi ngang với ông nhưng, giờ đây để có thể sống bình yên, ông cần tách rời khỏi tất tật chuyện đó. Hội họa từng là lẽ sống tối thượng của mẹ ông, bà đã hy sinh cả cuộc đời mình cho nó, và cùng với cuộc đời mình, bà cũng hy sinh luôn cả cuộc đời Camille. Không phải toàn bộ, không, nhưng cái phần mà bà hy sinh đã trở thành số phận của con trai bà. Cứ như thể bà đã nghĩ đến chuyện sinh một đứa con nhưng không hề hình dung đó sẽ là một con người. Camille sẽ chẳng thoát khỏi bất kỳ một gánh nặng nào, ông chỉ muốn trút đi chút sức nặng.

Mười tám bức tranh, chủ yếu thuộc giai đoạn mười năm cuối đời Maud Verhoeven, sẽ được đem bán. Tất cả đều thuộc trường phái trừu tượng thuần túy. Trước một số bức, Camille có cùng cảm giác khi ngắm tranh của Rothko, có thể nói rằng màu sắc rung lên bần bật, thở phập phồng, phải cảm nhận thấy thế thì mới biết được hội họa sống động có nghĩa là gì. Hai bức đã được ưu tiên mua trước, chúng sẽ được bày tại các bảo tàng, hai bức cuối cùng, chúng như thể hét lên vì đau đớn, được vẽ khi bệnh ung thư trong Maud đã bước vào giai đoạn cuối và là đỉnh cao nghệ thuật của bà. Bức tranh có lẽ Camille sẽ giữ là một bức chân dung tự họa bà vẽ vào quãng ba mươi tuổi. Nó vẽ một khuôn mặt đầy nét trẻ thơ, chất chứa những bận tâm, gần như nghiêm trang. Chủ thể nhìn vượt ra xa ta, có gì đó thiếu vắng trong cách bố trí ấy; đó là một sự hòa trộn hết sức tinh vi giữa nữ tính trưởng thành và vẻ thơ ngây trẻ con, như ta thường thấy trên khuôn



mặt những người phụ nữ trước kia tươi trẻ và khao khát sự êm đềm, giờ đây bị tàn phá vì rượu. Irène từng rất thích bức tranh này. Một hôm cô đã chụp lại nó cho Camille, bức ảnh, khổ 10x13, vẫn luôn nằm trên bàn làm việc của ông, cùng cái lọ thủy tinh để cắm bút mà Irène, vẫn là cô, đã tặng cho ông, thứ duy nhất thực sự riêng tư mà Camille còn lưu giữ trong môi trường công việc của mình. Armand vẫn thường ngắm bức ảnh này với ánh mắt ái mộ, đó là bức tranh duy nhất của Maud Verhoeven mà anh hiểu được bởi vì nó đủ yếu tố biểu hình. Camille tự hứa ngày nào đó sẽ tặng cho anh ta bức ảnh chụp lại đó, nhưng vẫn chưa làm việc ấy. Ngay cả bức tranh ấy ông cũng cho đem bán. Khi tác phẩm của mẹ ông rốt cuộc đã bị phân tán hết, có lẽ ông sẽ được bình yên, có lẽ rốt cuộc ông cũng sẽ có thể đem bán mất xích cuối cùng của sợi dây chẳng còn buộc vào đâu nữa, xưởng vẽ Montfort.

Cơn buồn ngủ ập đến cùng những hình ảnh khác, khẩn cấp hơn và thời sự hơn, những hình ảnh về cô gái trẻ bị nhốt và đã tự giải thoát, vẫn là những hình ảnh về cái chết, nhưng là cái chết sắp đến. Bởi vì, ông cũng chẳng biết tại sao lại nghĩ thế nữa, nhưng trước cảnh tượng cái lồng võ bung, đám chuột chết, những dấu vết của cuộc chạy trốn ấy, ông chắc như đinh đóng cột rằng tất tật đều che giấu một điếu gì đó khác hẳn, rằng đằng sau đó còn có cái chết.

Bên dưới, phố đã bắt đầu náo nhiệt. Với một người ngủ ít như ông thì điếu đó chẳng quan trọng gì nhưng Irène thì hẳn sẽ không thể sống ở đây. Ngược lại, với Doudouche thì đây là cả một cảnh tượng hấp dẫn, nó có thể ngắm những con thuyền qua lại chỗ cửa đập nước suốt nhiều tiếng đồng hồ qua cửa kính. Những khi thời tiết đẹp, nó được phép lên nằm trên bệ cửa sổ.

Camille sẽ chỉ rời khỏi nhà chừng nào tâm trí ông đã được thông suốt.

Còn lúc này, bao câu hỏi cứ d òn dập dặt ra.

Nhà kho ở Pantin. Trarieux đã tìm ra nó bằng cách nào? Đi ều đó có quan trọng hay không? Đã r ệu r ả từ nhi ều năm nay nhưng cái nhà kho khổng lồ ấy chưa từng bao giờ có người lớn v ỏn, dân vô gia cư không chiếm lấy nó. Cảnh xập xệ h ắn đã làm nản chí mọi ý định nhưng, đi ều chủ yếu nằm ở chỗ lối vào khả dĩ duy nhất, qua một tấm tôn khá hẹp nằm sát mặt đất, buộc người ta phải đi một chặng đường dài, nên sẽ khó mà mang theo đồ đạc cần thiết để có thể sống trong đó. Có lẽ cũng vì thế mà Trarieux đã làm một cái l ồng nhỏ đến vậy, với các thanh gỗ có chiều dài tối đa mà h ắn có thể mang vào. Ta cũng hình dung được cô gái đã được vác đến đó như thế nào. H ắn phải có động cơ vô cùng mạnh. H ắn đã sẵn sàng khiến cô gái ấy kiệt sức trong vòng bao lâu cũng được, để buộc cô ta thú nhận đã nhét con trai h ắn vào chỗ nào.

Nathalie Granger. Họ biết đó không phải tên cô ta nhưng vẫn tiếp tục gọi như thế, vì không nghĩ ra cái tên nào hay hơn. Camille thích gọi là ‘cô gái’ hơn nhưng không phải lúc nào cũng làm được. Phải chọn gì đây, giữa một cái tên giả và hoàn toàn không có tên?

Viên thẩm phán đã chấp nhận khởi tố vụ án. Tuy nhiên, cho đến khi nào có bằng chứng trái ngược, cái kẻ chắc chắn đã dùng x ẻng đập chết thằng con trai Trarieux r ồi sau đó g ần như làm đầu g ả rụng ra bằng axít sunfuric chỉ được tìm kiếm với tư cách nhân chứng. Cô gái sống cùng cô ta ở Champigny đã chính thức nhận ra cô ta trên tranh chân dung phác thảo, nhưng vẫn còn cần có các vật chứng.

Trong nhà kho ở Pantin, họ đã lấy được mẫu máu, tóc và đủ mọi thứ chất hữu cơ, chúng giúp nhanh chóng xác nhận đó chính là cô gái mà họ tìm được dấu vết trong thùng xe của Trarieux. Ít nhất, đi ều này cũng sẽ được công nhận. Và như thế thì chẳng bỏ bèn gì, Camille tự nhủ.

Giải pháp duy nhất để giữ hướng đi đầu tra mới này là mở lại hồ sơ hai vụ giết người bằng axit sunfuric đậm đặc tìm thấy trong kho lưu trữ mới đây, xem thử có thể đầu là do bàn tay của một hung thủ hay không. Mặc cho sếp cảm hoài nghi, Camille vẫn tin tưởng tuyệt đối, đó là cùng một kẻ sát nhân, một nữ sát nhân. Các hồ sơ sẽ được mang lên vào sáng nay, khi nào tới sở ông sẽ thấy chúng.

Camille suy nghĩ một lúc về cặp đôi ấy. Nathalie Granger và Pascal Trarieux. Bị kịch tình yêu chẳng? Nếu là vậy, hẳn ông sẽ hình dung ra câu chuyện ngược hẳn lại, Pascal Trarieux điên lên vì ghen tuông hoặc không chịu được khi bị đá, giết chết Nathalie, lên cơn, đột ngột phát điên, nhưng chiều kia thì... Tai nạn ư? Khó mà tin nổi khi nhìn vào cách thức mọi chuyện đã xảy ra. Ý nghĩ của Camille thực sự không tập trung nổi vào các giả thiết này, còn có một điều gì đó khác hẳn nhảy nhót trong óc ông, trong khi Doudouche bắt đầu gại gại vào tay áo vest của ông. Đó là cách thức cô gái rời khỏi nhà kho. Chính xác thì chuyện gì đã xảy ra?

Các phân tích sẽ cho biết cô ta làm cách nào mà thoát được khỏi cái lồng treo đó nhưng sau đấy, khi ra đến ngoài rồi, cô ta đã làm gì?

Camille thử hình dung ra cảnh ấy. Và bộ phim của ông thiếu mất một cảnh.

Họ đã biết, cô gái mặc lại quần áo của mình. Họ đã lấy được dấu giày của cô ta cho đến đường hầm dẫn tới lối ra. Chắc chắn đó chính là đôi giày cô ta đi khi bị Trarieux bắt cóc, khó mà tưởng tượng nổi chuyện gã cai ngục lại mang đến một đôi mới. Thế nhưng hẳn đã đánh cô gái ấy, cô ta đã tự vệ, hẳn đã đẩy cô ta vào thùng xe, trối lại. Những thứ quần áo ấy sẽ như thế nào? Nhăn nhúm, rách rưới, bẩn thỉu. Dù thế nào thì cũng không thể tinh tươm... Camille dự đoán. Ngoài phố, một cô gái ăn vận như thế thì phải bị để ý chứ?

Camille thấy khó hình dung được là Trarieux lại có thể đặc biệt chăm chút đồ đạc của cô gái nhưng thôi được rồi, ông tự nhủ. Ta hãy tạm bỏ qua chuyện quần áo để xem xét bản thân cô gái.

Đã biết tình trạng bản thân của cô ta. Suốt một tuần, trần trụi trụi, trong một cái lồng treo cách mặt đất hai mét. Trên các bức ảnh, cô ta có dáng vẻ còn hơn bị ngược đãi, gần như đã chết, họ đã tìm thấy chỗ đồ ăn cho thú nuôi, cho các loại chuột, Trarieux đã dùng cái thứ đó cho cô ta ăn. Cô ta ỉa đái ngay xuống dưới trong suốt một tuần.

“Cô ta kiệt sức,” Camille nói to lên. “Và bản thân kinh người.”

Doudouche ngẩng đầu lên, như thế, còn trước cả ông, nó đã nhận ra rằng chủ của nó lại nói chuyện một mình.

Dấu nước trên sàn nhà, trên đồng hồ, dấu vân tay của cô ta trên nhiều chai nước, trước khi ra khỏi nhà kho, cô ta đã làm vệ sinh cơ thể một cách đại khái.

“Dù có vậy... Khi mà người ta đã ỉa đái đùn đùn suốt một tuần, thì vệ sinh sao nổi với ba lít nước lạnh và hai cái giẻ bẩn?”

Giờ lại quay lại câu hỏi trọng tâm, cô ta đã làm thế nào để về được nhà mà không bị ai để ý?

“Ai bảo anh là chẳng có ai nhìn thấy cô ta?” Armand hỏi.

Tám giờ kém mười lăm. Ở chỗ Đội Trọng án. Kể cả khi chẳng thiết để ý thì cũng thật buồn cười khi nhìn cảnh Armand và Louis ở cạnh nhau. Louis, trong bộ com lê màu xám ánh thép hiệu Kiton, cà vạt Steffano Ricci, giày Weston, còn Armand thì từ đầu đến chân là hàng thanh lý dọn kho của Cứu tế Xã hội. Khốn thật, Camille tự nhủ khi quan sát kỹ anh ta, có thể nói rằng để tiết kiệm thêm được vài đồng, anh ta còn mua đồ nhỏ đi một cỡ!

Ông uống thêm một ngụm cà phê. Đúng thế, ai bảo chẳng có ai nhìn thấy cô ta?

“Ta sẽ tập trung suy nghĩ điềm này,” Camille nói.

Cô gái đã rất kín đáo, cô ta ra khỏi nhà kho rồi biến mất vào không khí. Bốc hơi. Khó mà chấp nhận cho nổi.

“Hay cô ta vậy xe xin đi nhờ?” Louis đề xuất.

Bản thân anh cũng không tin vào đi đầu đó. Một cô gái hai lăm, ba mươi tuổi vậy xe xin đi nhờ vào lúc một, hai giờ sáng ư? Thế nếu như không có xe nào đỗ lại ngay cho cô ta đi nhờ, thì cô ta cứ thế đứng trên vỉa hè giơ ngón tay lên ư? Tệ hơn nữa, hay là cô ta bước đi dọc theo vỉa hè, tay ra hiệu cho những chiếc xe, giống một con điếm?

“Xe buýt...”

Có thể lắm. Thế nhưng vào ban đêm, ở tuyến đường này hẳn không có nhiều xe, cô ta phải thực sự may mắn. Nếu không thì cô ta phải đứng chôn chân ở một bến xe buýt suốt nửa tiếng đồng hồ, bốn mươi lăm phút, kiệt sức, có lẽ còn ngất xỉu nữa. Khó có khả năng này. Mà cô ta có đủ sức dù chỉ để đứng thẳng không?

Louis nhận sẽ kiểm tra giờ xe, hỏi han các tài xế.

“Taxi...?”

Louis thêm hướng đi đầu tra này vào những việc cần xem xét, nhưng cả khả năng này nữa... Cô ta có tiền không? Và cả một bộ dạng đủ tử tế để làm một tài xế taxi tin tưởng không? Có lẽ ai đó đã nhìn thấy cô ta đi bộ trên vỉa hè ngoài phố.

Họ chỉ có thể đánh cược rằng cô ta đi về hướng Paris. Sẽ phải tìm kiếm ở khu vực xung quanh. Dù cho là xe buýt hay taxi thì cũng sẽ phải làm cho rõ trong vòng vài tiếng nữa.

Đến trưa, Louis và Armand lên đường. Camille nhìn họ đi khỏi, một cặp

mới hay hớm làm sao.

Ông vòng ra sau bàn làm việc, liếc nhìn hai tập hồ sơ đã đợi sẵn,  
*Bemard Gattegno và Stefan Maciak.*

Alex tiến về phía tòa nhà nơi mình ở, dáng điệu nặng nề, ngượng ngập và nghi ngại. Trarieux có đợi sẵn cô không? Hẳn có biết là cô đã bỏ trốn không? Nhưng không, trong sảnh không một bóng người. Hòm thư còn chưa đầy tràn. Trên cầu thang không có ai. Chẳng ai ở bậc thềm, cứ như trong một giấc mơ vậy.

Cô mở cửa căn hộ rồi đóng nó lại sau lưng.

Thực sự là cứ như trong một giấc mơ.

Đã ở nhà cô, yên ổn. Mới cách đây hai tiếng, còn suýt bị lũ chuột xé xác. Thiếu đi đâu thì cô đổ sụp xuống, phải vịn tay vào tường.

Ngay lập tức, phải ăn. Nhưng trước đó, phải nhìn mình trong gương đã.

Chúa ơi, rất dễ nghĩ là già hơn đến mười lăm tuổi. Xấu xí, bần thiêu. Già nua. Những quầng thâm, những nếp nhăn, những vết bầm và làn da vàng xỉn, cặp mắt của một con rồ.

Cô khoảng hết mọi thứ còn lại trong tủ lạnh, sữa chua, pho mát, bánh mì ngọt, chuối, cô tọng lấy tọng để như kẻ đắm tàu, trong khi nước tuôn từ vòi vào bồn tắm. Và dĩ nhiên, cô chỉ kịp lao vào toa lét mà nôn.

Cô cố lấy lại hơi, uống nửa lít sữa.

Rồi phải lấy khăn rửa các vết thương ở tay, chân, bàn tay, đầu gối, trên mặt và khi ra khỏi bồn tắm, trong đó cô phải vật lộn mới không ngủ thiếp đi, bôi thuốc sát trùng, thuốc sát long não. Cô ngã vật ra vì mệt. Khuôn

mặt hốc hác khủng khiếp, các vết bầm xuất hiện hôm bị bắt cóc đã tan, nhưng các vết thương ở tay và chân thì rất nặng, hai trong số đó bị nhiễm trùng t ễ t ệ. Cô sẽ theo dõi chúng, cô có đủ mọi thứ cần thiết. Khi còn làm việc, ngày cuối ở mọi chỗ làm, ngay trước khi đi khỏi, cô đều thó trộm một ít trong các tủ thuốc. Thật ấn tượng trước tất cả những gì cô đã chọt được, penicilin, thuốc giảm đau, thuốc an thần, thuốc lợi niệu, kháng sinh, thuốc ức chế beta ngăn rối loạn nhịp tim...

Rốt cuộc, cô cũng được nằm ra. Ngay lập tức chìm vào giấc ngủ.

Mười ba tiếng li ền.

R ồi cũng thoát được khỏi cơn hôn mê.

Mất hơn nửa giờ đồng hồ cô mới hiểu ra mình đang ở đâu, nhớ lại mình từ đâu về, nước mắt trào ra, cô cuộn tròn trên giường như một đứa trẻ sơ sinh và lại thiếp đi trong cơn nức nở.

Tỉnh dậy lần thứ hai năm tiếng sau đó, đã sáu giờ chiều. Đang là thứ Năm.

Đã ngủ thỏa thuê, Alex đuổi thẳng người, mọi thứ đều làm cô đau, cô dành rất nhiều thời gian để từ từ nhồm dậy rồi chậm rãi thực hiện vài động tác tập cho dẻo người, nhiều phần trên người cô vẫn cứng đờ nhưng nhờ hiệu ứng tăng dần từ việc các cơ bắp được thả lỏng, tổng thể đã hoạt động trở lại. Lão đảo rời khỏi giường. Cô đi hai mét, một cơn choáng váng bốc từ chân lên đến đầu, cô phải vịn tay vào một cái giá. Cô thấy đói chết mất. Cô nhìn mình, phải chữa trị các vết thương nhưng trí óc cô thì th ần rằng cần phải có phản ứng tự vệ. Phải trốn đã, trước khi làm bất kỳ việc gì.

Cô đã trốn thoát, Trarieux sẽ tìm cách bắt cô lại, truy đuổi cô. Hẳn biết cô sống ở đâu bởi vì hắn đã bắt cóc cô trên đường cô về nhà. Vào lúc này, chắc hẳn phải biết rồi. Ghé mắt nhìn ra cửa sổ, đường phố bên dưới có vẻ yên tĩnh. Yên tĩnh giống như cái buổi tối hắn bắt cô.



Cô giơ tay với lấy máy tính xách tay, đặt xuống cạnh mình trên trường kỷ, mở một trang web mới, gõ ‘Trarieux’, cô không biết tên hẳn, chỉ biết tên con trai hẳn, Pascal. Cô muốn tìm lão bố. Bởi vì thằng con trai ngu dại của lão, cái thằng dở người đó, cô còn nhớ rất rõ mình đã làm gì với gã. Và đã để gã lại ở đâu.

Chương trình tìm kiếm cho hiển thị ở kết quả thứ ba dòng chữ ‘Jean-Pierre Trarieux’, lấy từ trang web *Paris. news.fr*. Một cú nhấp chuột. Chính là hẳn.

### ĐẠI LỘ VÀNH ĐAI: MỘT SAI LẦM CỦA CẢNH SÁT?

*Đêm qua, bị nhiều xe cảnh sát truy đuổi, một người đàn ông trạc năm mươi tuổi, Jean-Pierre Trarieux, đã đột ngột dừng chiếc xe tải của mình trên cây cầu bắc qua đại lộ vành đai ở đoạn cửa ô Villette, rời khỏi xe và nhảy lên thành lan can, rồi từ đó lao xuống dưới. Ngay lập tức bị một xe đầu kéo chẹt phải, ông ta đã chết tại chỗ.*

*Theo cảnh sát tư pháp, người đàn ông bị nghi đã thực hiện một vụ bắt cóc diễn ra vài ngày trước đó trên phố Falguière ở Paris, vụ bắt cóc này được giữ bí mật, theo nguồn tin của cảnh sát, ‘vì các lý do an ninh’. Nhân thân người bị bắt cóc vẫn chưa được làm sáng tỏ, và nơi người đó được cho là bị nhốt, được cảnh sát ‘xác định’, hóa ra... hoàn toàn trống rỗng. Vì không có các tội danh cụ thể, cái chết của kẻ bị tình nghi này - theo cảnh sát thì là ‘tự sát’ - dĩ nhiên vẫn còn bí ẩn và đáng ngờ. Thảm phán Vidard, phụ trách điều tra, đã hứa sẽ làm sáng tỏ mọi chuyện, vụ việc hiện nằm dưới sự điều hành của chỉ huy Verhoeven thuộc Đội Trọng án.*

Tâm trí Alex liền khuấy đảo hết tốc lực. Trước một phép mầu, người ta luôn thấy có chút rụt rè.

Vậy ra đây chính là lý do vì sao cô đã không gặp lại hần. Bị xe chệt chết trên đại lộ vành đai, hần không còn có thể đến nhìn cô nữa. Cũng như mang đồ ăn đến cho lũ chuột. Đồ rác rưởi đó thà tự sát còn hơn phải thấy cảnh sát đến cứu cô.

Cầu cho hần bị nướng chín dưới địa ngục, cùng thằng con trai dở hơi của hần.

Một sự kiện cốt tử nữa, cảnh sát không biết cô là ai. Họ không biết gì về cô. Ít nhất, hồi đầu tuần này họ còn chưa biết gì về cô.

Cô gõ tên họ đầy đủ của mình lên ô tìm kiếm, Alex Prévost, tìm thấy các kết quả về những người trùng tên, không có gì về cô, hoàn toàn không. Thật là cất được cả một gánh nặng khổng lồ.

Cô nhìn điện thoại di động xem có cuộc gọi nhớ không. Tám cuộc... Và hết pin. Cô nhồm dấy để chạy đi tìm sạc nhưng động tác ấy quá gấp gáp đối với cơ thể, nó còn chưa sẵn sàng cho những cú tăng tốc như thế, nó bắt cô ngẫ phịch trở lại xuống trường kỷ như thể phải chịu tác động của một trọng lực cực lớn. Choáng váng, hoa cà hoa cải tung tóe trước mắt, cảm giác như thể đang quay tròn vùn vụt, tim nảy lên, Alex bấm môi lại. Vài giây sau, cơn khó ở tan đi, cô thận trọng đứng dậy, cầm lấy sạc pin, cẩn thận cắm vào điện thoại rồi quay trở lại chỗ ngồi. Tám cuộc gọi nhớ, Alex kiểm tra, cô đã thở được dễ dàng hơn. Tất cả đều liên quan đến công việc, các văn phòng việc làm, vài số gọi đến hai lần. Có việc. Alex không nghe hộp thư thoại, cô sẽ xem chúng sau.

“A, con đấy à? Mẹ đang tự hỏi khi nào thì con mới chịu gọi cho mẹ đây.”

Giọng nói này... Mẹ cô và những lời trách móc muôn thuở. Lần nào nghe bà nói cô cũng có cùng một cảm giác, cổ họng nghẹn ứ lại. Alex giải thích, mẹ cô luôn đặt rất nhiều câu hỏi, đó là một người đàn bà hay hoài nghi, những khi nào chuyện liên quan đến con gái bà.

“Làm thay à? Orléans, con đang gọi cho mẹ từ đó à?”

Lúc nào Alex cũng nghe ra một sắc thái nghi ngờ trong ngữ điệu của bà, cô nói:

“Vâng, nhưng con đang vội.”

Câu trả lời ào đến ngay:

“Thế thì cũng chẳng cần phải gọi cho mẹ đâu.”

Hiếm khi nào mẹ cô gọi điện trước còn những lần Alex gọi thì luôn luôn là như vậy. Trong cuộc đời này mẹ cô không sống, mà bà ngự trị. Để tìm ra một cái gì đó. Nói chuyện với mẹ cũng giống như phải đi thi, cần phải chuẩn bị, ôn bài, tập trung.

Alex không suy nghĩ gì.

“Con sẽ đi vắng một thời gian, xuống tỉnh, để làm thay. Con muốn nói là một vụ khác...”

“A thế hả? Ở đâu?”

“Là một vụ làm thay,” Alex nhắc lại.

“Được rồi, con đã nói rồi, một vụ làm thay, ở dưới tỉnh! Thế cái tỉnh của con không có tên à?”

“Đây là làm cho một hãng, còn chưa biết chính xác địa điểm, hơi... phức tạp, đến lúc cuối mới biết.”

“A,” mẹ cô đáp.

Chẳng hề sẵn sàng tin vào câu chuyện này. Một khoảng do dự. Rồi:

“Con sẽ làm thay chẳng biết ở đâu, thay cho ai đó nhưng chẳng biết là ai, phải vậy không?”

Cuộc đối thoại này chẳng có chút gì đặc biệt, thậm chí nó còn y như thường lệ nhưng lần này, Alex đang rất yếu, sức phòng thủ kém hơn rất nhiều so với thường lệ.

“Không, không... phải thế...”

Dù thế nào đi nữa, với mẹ cô, dù có mệt mỏi hay không thì cô cũng luôn luôn đáp ứng, vào lúc này hay lúc khác.

“Thế là gì nào?”

“Mẹ nghe con nói này, con sắp hết... pin r ấ...”

“A... Thế con đi làm bao lâu, mẹ nghĩ là cũng chẳng biết nốt có phải không. Con làm việc, con làm thay ai đó. Và đến một ngày, người ta bảo con là hết việc r ấ, con về nhà đi, có phải vậy không?”

Phải tìm cho ra cái gì đó ‘nghe hữu lý’, như câu nói quen thuộc của mẹ cô. Alex không tìm được. Hay nói đúng hơn là có, cô có tìm được nhưng luôn luôn là sau đó, khi đã quá muộn, khi cô đã đập máy, trong cầu thang, trên tàu điện ngầm. Cô sẽ lấy tay vỗ vào đầu khi tìm ra. Cô nhắc đi nhắc lại cái câu đã không kịp nói, có những khi suốt nhiều ngày cô tưởng tượng, sửa chữa mãi không thôi cảnh ấy trong óc, làm vậy thì vừa có hại vừa vô ích nhưng cô không thể tự ngăn mình lại. Cô tô điểm thêm cho nó, theo thời gian nó trở thành một câu chuyện khác hẳn, một cuộc chiến mà Alex thắng ở mọi hiệp và r ấ, ngay khi gọi điện thoại cho mẹ lần tiếp theo, cô lại dính knock-out ngay từ câu đầu tiên.

Mẹ cô chờ đợi, im lìm, so đo. Cuối cùng Alex phải nhường bước:

“Thực sự con phải đi đây...”

“Được r ấ. À mà này, Alex!”

“Dạ?”

“Mẹ vẫn khỏe, con rất tốt khi lo lắng đến đi ầu đó.”

Bà đập máy.

Alex thấy lòng mình nặng trĩu. Cô thở hắt ra, không còn nghĩ đến mẹ nữa. Tập trung vào những việc phải làm. Trarieux, vụ việc đã được khép lại. Cảnh sát, còn ở rất xa. Mẹ cô, đã xong. Giờ thì, một tin nhắn gửi cho anh trai.

*Em sắp đi (cô suy nghĩ một thoáng, tìm kiếm các địa điểm khả dĩ)  
Toulouse: đi làm thay. Báo cho mẫu hậu hộ em nhé, em không có thời gian gọi. - Alex*

Anh ta chắc sẽ mất cả tuần mới chuyển được tin tức đi. Nếu mà có chịu làm.

Alex hít một hơi, nhắm mắt lại. Cô đã làm được. Từng bước một, cô làm tất cả những gì cần làm, bất chấp cơn mệt.

Cô thay băng trong khi dạ dày sôi lên vì đói. Cô đến trước tấm gương có chân đặt trong phòng tắm. Rất dễ nghĩ là già hơn đến mười tuổi.

Rồi, tắm thật lâu, lúc cuối gần như bằng nước lạnh, cô thấy người run lên, Chúa ơi sao mà được sống thì sướng thế, kì cọ từ chân lên đầu, sự sống dâng trào trở lại, Chúa ơi thật sướng khi thấy đau đớn theo cách này, một chiếc áo pull mặc lên người, nghe ngứa ngứa, trước đây cô ghét như thế, giờ thì đó chính là điều cô muốn, nghe ngứa ngứa, cảm nhận cơ thể sống của mình, cho đến tận da thịt. Một cái quần vải lạnh, lưng thùng, rộng rãi, không ra hình dạng gì, rất xấu nhưng mềm mại, một cái gì đó uốn lượn và ve vuốt, thẻ ngân hàng của cô, chìa khóa căn hộ, khi đi qua thì chào bà Guénaude, vâng mới về ạ, phải đi một chuyến ạ, rất tốt ạ. Thời tiết ạ? Tuyệt lắm, dưới miền Nam, hẳn rồi, vâng ạ. Có vẻ mệt mỏi quá nhỉ? Vâng, công việc vất vả, mấy hôm rồi ít ngủ quá, ời không có gì đâu ạ, bị vẹo cổ thôi, không có gì nghiêm trọng đâu, còn chỗ này ạ? Cô chìa trán ra, sợ ý bị ngã đấy ạ. Người kia: ờ kìa, cô còn đứng không vững nữa hả? Cười cười, vâng, chúc bà buổi tối tốt lành nhé. Và ngoài phố, cái ánh sáng phớt xanh

đầu buổi tối, đẹp rơi lệ. Alex như rung lên với một tràng cười điên dại trong lòng, cuộc sống thật tuyệt diệu, đã đến cửa hàng tạp hóa Ả Rập, người đàn ông kia, mà cô chưa bao giờ thèm nhìn, sao mà đẹp trai thế, cô hẳn sẽ để ý lời ăn tiếng nói của mình, cô sẵn sàng vuốt má anh ta, nhìn thẳng vào tận sâu trong mắt anh ta, cô cười phá lên vì cảm thấy mình tràn đầy sức sống như vậy. Cô lấy mọi thứ cần thiết để trụ vững được một thời gian, tất cả những gì cô vẫn thường nghi ngại nhưng vào lúc này sao giống như những món phần thưởng, khoai tây chiên giòn, bánh kem sô cô la, phô mát dê, rượu vang Saint-Émilion, thậm chí cả một chai Bailey's nữa. Quay về căn hộ. Mỗi nỗ lực nhỏ nhất cũng làm cô mệt nhoài và có thể khiến cô bật khóc. Đột nhiên có cơn choáng. Cô cố tập trung, rình đợi, kịp đẩy lùi nó, cô đi thang máy với toàn bộ đồng hồ nặng trĩu vừa mua. Ham sống biết bao nhiêu. Tại sao không phải lúc nào cuộc sống cũng giống như thế này?

Alex, trằn trọc bên trong chiếc áo choàng mặc ở nhà xộc xệch đã cũ, đi qua phía trước cái gương có chân. Rất dễ nghĩ là già hơn đến năm tuổi, có thể là sáu. Cô sẽ hồi phục rất chóng vánh, cô biết đi đâu đó, cô cảm thấy đi đâu đó. Hãy rút đi những vết thương này và những cục u này, những quầng thâm và những nếp nhăn này, những khó nhọc và buồn bã này, sẽ còn lại gì, còn lại Alex tuyệt diệu. Cô phanh cái áo ra, ngắm nhìn mình khỏa thân, bầu vú ấy, cái bụng ấy... Và hẳn nhiên, cô bật khóc, đứng đó, đối diện với đời mình.

Cô vừa cười vừa khóc bởi cô chẳng còn biết mình hạnh phúc vì vẫn còn sống hay bất hạnh vì vẫn còn là Alex.

Cô biết cách đương đầu với nghịch cảnh trào lên từ sâu thẳm này. Cô sụt sịt, hỉ mũi, quần lại cái áo quanh người, uống một ly Saint-Émilion lớn và ngẫu nhiên một đồng hồ ăn lộn xộn, một cơn cuồng thực phẩm, sô cô la, pa tê thả đựng trong lọ, bánh quy ngọt.

Cô ăn, ăn, ăn mãi. Rồi buông mình dựa vào lưng trường kỷ. Cô nghiêng người rút một cốc Bailey's lớn. Một nỗ lực cuối cùng để đi tìm đá. Đã kiệt sức đến nơi nhưng nỗi sung sướng vẫn còn đó, như một thứ tạp âm.

Liếc nhìn đồng hồ. Hoàn toàn mất cảm giác về thời gian rồi, đã mười giờ tối.

Dầu máy cũ, mực, xăng, khó mà thống kê được hết đủ thứ mùi đang tập hợp nơi đây, đây là còn chưa kể đến mùi nước hoa hương va ni của bà Gattegno. Trạc ngũ tu ần. Khi thấy cảnh sát bước vào xưởng sửa chữa ô tô của mình, bà liền từ phòng làm việc có gắn kính bước ra và anh chàng thợ học việc đang lảng vảng trước mặt họ chợt biến mất như con chó con giật mình khi thấy chủ.

“Việc này có liên quan đến ch ồng bà.”

“Ch ồng nào?”

Đáp kiểu này là có ý định ra giọng chung cho cuộc nói chuyện đây.

Camille hất cằm về phía trước như thể cổ áo sơ mi quá chật và ông đưa tay gỡ cổ, đẩy bối rối, mắt ngược nhìn lên. Tự hỏi phải làm gì đây vì bà chủ đang khoanh tay lại trên cái váy in hoa, sẵn sàng dùng xác mình chặn đường nếu cần. Ta phải tự hỏi bà đang bảo vệ thứ gì.

“Bernard Gattegno.”

Bị bất ngờ, đi đầu đó có thể thấy ngay, hai tay hơi buông lỏng một chút, miệng há ra ‘Ô’ lên một tiếng. Bà không ngờ đến đi đầu đó và cũng không nghĩ đến người ch ồng ấy. Phải nói thêm, bà đã tái giá h ồi năm ngoái, với một kẻ lười nhác hạng nhất, trẻ hơn, công nhân khá nhất của xưởng, giờ bà mang họ Joris. Hiệu ứng thật bi thảm. Cuộc hôn nhân đã ngay lập tức làm người ch ồng mới phởn chí. Anh ta có thể suốt ngày la cà quán rượu



mà chẳng hề hấn gì. Bà hết quay đầu sang phải lại sang trái, đang bối rối đây.

“Đó là vì cái xương, ông cũng hiểu đấy. Một mình thì...” bà giải thích.

Camille hiểu. Một xưởng lớn, ba, bốn công nhân, hai thợ học việc, bảy tám chiếc xe, nắp ca pô mở, động cơ chạy ở chế độ ra-lăng-ti, một chiếc limousine loại mui trần màu hồng và trắng, kiểu Elvis Presley, đậu trên sân nâng, thật kỳ khi thấy nó ở Étampes này. Một trong các nhân viên, cao lớn, còn khá trẻ, vai bè bè, chùi tay vào cái giẻ bẩn, tiến lại gần hỏi xem mình có giúp gì được không, quai hàm bạnh ra đầy đe dọa. Gã đưa mắt hỏi bà chủ. Nếu tay Joris gục ngã vì chứng xơ gan, đi đâu này thì không phải nghi ngờ gì nữa, hẳn sẽ có ngay người thay thế. Cơ bắp của gã như muốn hét lên rằng gã không thuộc loại có thể bị cảnh sát dọa dẫm. Camille gật đầu.

“Và cũng vì bọn trẻ con nữa...” bà Joris nói.

Bà đang quay trở lại với cuộc hôn nhân mới, có lẽ đó mới là thứ bà muốn bảo vệ từ đầu cuộc nói chuyện, cái ý tưởng đã tái giá mau chóng như vậy và tệ hại như vậy.

Camille lùi ra xa, để Louis tiến hành công việc. Ông nhìn sang bên phải, ba chiếc xe cũ, kính trước viết giá bán bằng sơn trắng. Ông tiến lại gần phòng làm việc, nó được gắn kính khắp xung quanh, được bố trí để có thể trông chừng đám thợ trong khi làm công việc sổ sách. Cái thủ thuật này lúc nào cũng hiệu quả hết, một người thì hỏi, người kia đi vòng vòng xung quanh để lục lọi. Lần này nó cũng không thất bại.

“Ông tìm gì thế?”

Thật lạ, giọng gã lại the thé, cách uốn lưỡi gần như kiểu của người có học vấn nhưng gay gắt, gã đang bảo vệ lãnh thổ dù cho đó không phải lãnh thổ của gã, ít nhất là chưa. Camille quay đầu lại, ánh mắt ông nhìn vào khoảng xương ức của tay công nhân cơ bắp. Để phải cao hơn ông đến ba

cái đầu. Vậy nên ông tha hồ ngắm soi cả tay gã. Gã thợ sửa xe tiếp tục máy móc chùi tay vào cái giẻ, như một nhân viên quầy bar. Camille ngược nhìn lên.

“Fleury-Mérogis à?”

Cái giẻ dừng khựng lại. Camille lấy ngón trỏ chỉ vào cả tay xăm trổ.

“Mẫu này thịnh hành hồi thập niên 90, đúng không? Anh đã ngửi bao lâu?”

“Trả hết án rồi,” tay thợ sửa xe đáp.

Camille ra dấu là mình hiểu.

“Thật hay là anh đã học được tính kiên nhẫn.”

Ông hất đầu ra phía sau, về phía bà chủ đang tiếp tục nói chuyện với Louis.

“... bởi vì anh đã lỡ mất lượt vừa rồi, còn bây giờ, chắc là sẽ lâu đấy.”

Louis vừa chìa ra bức chân dung Nathalie Granger. Camille tiến lại gần. Bà Joris mở to mắt, bà hụt hơi vì nhận ra tình nhân của chồng cũ. Léa. ‘Các ông có thấy đó là một cái tên gái điếm không?’ Camille bối rối trước câu hỏi, còn Louis thì thận trọng gật đầu. Léa nhưng họ gì, chẳng ai biết. Chỉ Léa thôi. Bà chỉ gặp cô ta có hai lần nhưng vẫn còn rất nhớ, ‘cứ như mới hôm qua ấy. Béo hơn.’ Trên bức vẽ, trông cô ta rất hiền lành nhưng thật ra đó là một cửa nợ ghê gớm ‘với cặp vú bự’. Với Camille, ‘cặp vú bự’ là khái niệm khá tương đối, nhất là khi ông để ý đến bộ ngực phẳng đến ngoạn mục của bà Joris. Bà nhìn chăm chăm vào cặp vú của cô gái, như thể chỉ riêng chúng thôi cũng đã giải thích được cho vụ đắm chìm của cuộc sống vợ chồng bà.

Họ lần lại câu chuyện, nó khuyết thiếu nhiều chỗ đến đáng lo ngại. Gattegno đã gặp Nathalie Granger ở đâu? Chẳng ai biết. Cả các công nhân mà Louis thăm vấn, những người đã ở đây được hai năm. ‘Một cô gái

đẹp,’ một người bảo, một hôm anh ta đã nhìn thấy cô ta ng ồi trên xe ô tô đợi ông chủ, nơi góc phố. Chỉ nhìn thấy đúng một lần, không thể nói được trên bức phác thảo có phải cô ta hay không. Ngược lại, cái xe thì anh ta còn nhớ nhãn hiệu, màu sắc, năm sản xuất (anh ta là thợ sửa xe mà), nhưng với những thông tin ấy thì sẽ chẳng làm được gì nhiều. ‘Cặp mắt màu xám ngả hung,’ người kia bảo, đó là một thợ già sắp về hưu, không còn thích nhìn mông đít các cô gái, không còn bị cặp vú bự thu hút nữa, thế nên ông ta nhìn cặp mắt. Nhưng với bức phác thảo, ông ta sẽ không dám mạnh miệng. Có khả năng quan sát thì được ích gì khi ta có trí nhớ quá tệ? Camille tự hỏi.

Không, về việc họ gặp nhau như thế nào, chẳng ai hay biết. Nhưng ngược lại, tất cả mọi người đều nhất trí rằng câu chuyện xảy ra rất chóng vánh. Bị chết ngạt hoàn toàn, ông chủ ấy, ‘hôm trước đến hôm sau đã thế r ồi,’ không còn là chính mình được nữa.

“Chắc cô ta thuộc loại thạo nghề lắm đấy,” một người khác nói, anh ta khoái chí khi được nói đi đâu bậy bạ về ông chủ cũ.

Gattegno bắt đầu hay vắng mặt ở xưởng sửa chữa. Bà Joris thú nhận là có một lần đã đi theo họ, vì lũ nhỏ mà chuyện đó làm bà phát điên, bọn họ đã thoát được sự đeo bám của bà, đêm hôm ấy ch ờng bà không về, hôm sau mới ngược ngửi trở về, ‘con Léa’ đã đến tìm ông ấy. ‘Ở nhà!’ bà hét lên. Hai năm sau chuyện ấy, bà vẫn còn thấy ghen cổ. Ông chủ xưởng sửa xe đã nhìn thấy cô ta từ cửa sổ bếp. Một bên là vợ, lũ con thì đi vắng (‘Thật không may, nếu có chúng thì hẳn sẽ ngăn được ông ấy lại’), bên kia, trước cửa vườn là ‘con đĩ ấy’ (Nathalie Granger, cũng là Léa, rõ ràng đã có một danh tiếng vững chắc), nói tóm lại, ông ch ờng do dự, mất một lúc không lâu lắm, r ồi ông vớ lấy ví ti ền, áo bu đông và thế là ông đi, sau đó người ta tìm được xác ông trong một phòng ở khách sạn Formulel vào đêm

thứ Hai, là mấy bà dọn phòng tìm được. Trong những khách sạn ấy, không có tiếp tân, không nhân viên, cánh phục vụ không hiện diện, người ta chỉ cần một tấm thẻ tín dụng là vào ở được, và thẻ được dùng là thẻ của ông chồng. Không có dấu vết nào của cô gái. Ở nhà xác, người ta đã không để cho bà nhìn phần dưới khuôn mặt ông chồng, chắc là không đẹp để gì mà nhìn. Rõ ràng là phải khám nghiệm tử thi, không có cú đánh nào, không gì hết, ông ấy chỉ nằm trên giường, vẫn mặc nguyên quần áo, ‘có đi giày’, và đã uống nửa lít axít, ‘loại dùng để sản xuất pin’.

Ở Đội, trong lúc Louis báo cáo (anh gõ máy tính rất nhanh, bằng cả mười ngón, rất thạo, đầu nhịp, như thể đang chạy gam chơi đàn), Camille kiểm tra báo cáo khám nghiệm pháp y, trong đó không nói gì về mức độ đậm đặc của loại axít đã được sử dụng. Tự sát man rợ, dã man, chắc thằng chả cùng đường. Cô gái đã cho ông ta leo cây ở đó. Cũng không có dấu vết gì của bốn nghìn euro mà ông chủ xưởng đã rút trong đêm từ ba thẻ tín dụng của mình, ‘cả tài khoản của xưởng luôn!’

Không nghi ngờ gì nữa, Gattegno, Trarieux, cùng cuộc gặp định mệnh với Nathalie-Léa, lần nào cũng là trò xoay tít nên cười. Họ đang đào xới trong cuộc đời Trarieux, họ đang đào xới trong cuộc đời Gattegno, tìm kiếm một điểm chung.

Cơ thể bắt đầu lại thuộc về cô, như tử nhưng toàn vẹn. Những chỗ nhiễm trùng đã lành, gần như mọi vết thương đầu đã kín miệng, các vết bầm đã biến mất.

Cô đến gặp bà Guénaude, cô giải thích: có việc nhà gấp, cô đã chọn lối trang điểm ‘Tôi còn trẻ nhưng tôi có ý thức về nghĩa vụ’.

“Tôi cũng không biết nữa... Xem nào...”

Với bà Guénaude như thế này thì hơi đường đột, nhưng bà Guénaude rất khoái tiền. Trước đây bà từng buôn bán. Và khi Alex đề nghị trả luôn hai tháng tiền nhà để đền bù, bà Guénaude liền bảo bà hiểu, thậm chí còn thề thốt:

“Dĩ nhiên là nếu trước đó tìm được người thuê nhà mới thì tôi sẽ hoàn lại tiền...”

Con mụ già bản tính, Alex vừa nghĩ vừa mỉm cười tỏ vẻ biết ơn.

“Bà tốt quá,” cô nói nhưng đã không chớp chớp mắt nai, cô đã làm ra vẻ mình phải đi khỏi vì những lý do nghiêm trọng mà.

Cô trả bằng tiền mặt, để lại một địa chỉ giả. Tệ nhất thì bà Guénaude sẽ viết thư cho cô, bà ta sẽ chẳng cố công làm gì khi thấy thư và tờ séc bị gửi trả lại đâu, có lợi quá còn gì.

“Coi như tiền làm kiếm kê tài sản.”

“Cô đừng lo chuyện ấy,” bà chủ nhà nói, tận dụng ngay vụ làm ăn béo

bỏ, “tôi chắc chắn mọi thứ đều ổn.”

Cô sẽ để chìa khóa nhà lại trong hòm thư.

Với chiếc xe thì không vấn đề gì, cô trả tiền bằng cách chuyển khoản tự động hằng tháng để thuê chỗ tại bãi đỗ trên phố Morillons, khỏi cần lo đến. Đó là một chiếc Clio chạy được sáu năm, cô mua lại khi nó đã cũ.

Cô xuống hầm mang đóng thùng các tông rỗng lên, chùng chục cái, tháo các thứ đồ thuộc về mình ra, cái bàn bằng gỗ thông, tủ sách ba ngăn, cái giường. Cô chẳng biết tại sao mình còn vướng bận với những thứ đó, trừ cái giường, cô rất yêu quý cái giường ấy, nó như là một vật thiêng liêng. Khi đã tháo xong mọi thứ, cô ngắm nhìn tổng thể, đầy nghi hoặc, rốt cuộc, một cuộc đời đâu có to lớn gì cho cam. Ít nhất là cuộc đời cô. Hai mét khối. Tay chuyển nhà thuê bảo là ba. Alex nhất trí, cô đã quá biết tội chuyển nhà. Một chiếc xe tải nhẹ, thậm chí còn chẳng cần cử đến hai người, một người là quá đủ. Cô cũng nhất trí với giá tiền phải trả để gửi đồ và với số tiền trội thêm để bên chuyển nhà tiến hành công việc ngay hôm sau. Với Alex, khi nào cô muốn đi, thì nghĩa là ngay lập tức. Mẹ cô vẫn hay nói: ‘Với con ấy mà, lúc nào cũng là ngay lập tức, thế nên dĩ nhiên chẳng bao giờ ổn thỏa hết.’ Đôi khi, những lúc thực sự hăng, mẹ cô sẽ nói thêm: ‘Ít nhất thì anh con...’ nhưng ngày càng có ít chủ đề anh cô có thể thắng thế khi so sánh. Với mẹ cô, chuyện chẳng có gì thì cũng vẫn phải nói vậy, đó là nguyên tắc của bà.

Mặc cho đau đớn và mệt mỏi, trong vòng vài giờ cô đã đóng gói xong xuôi mọi thứ, tháo xong mọi thứ. Cô tranh thủ luôn dịp này để dọn bớt, nhất là với đồng sách. Ngoài vài quyển kinh điển, còn lại cô thường vứt bớt đi. Khi rời cửa ô Clignancourt, cô đã vứt tất cả sách của Blixen, tất cả sách của Forster, khi rời phố Commerce, đến lượt Zweig và Pirandello. Khi rời Champigny, cô đã quẳng đi tất tậ Duras. Cô hay có những đợt lên cơn

như vậy, khi nào thích thì cô đọc hết (mẹ cô hay bảo cô không biết chừng mực là gì), rồi sau đó, khi chuyển nhà thì nặng đến hàng tấn...

Sau đó, phần thời gian còn lại, cô chẳng cần đến đồ đạc nữa, ngủ trên đệm đặt ngay trên sàn. Có hai thùng nhỏ bên ngoài ghi *VẬT DỤNG CÁ NHÂN*. Trong đó có những thứ thực sự thuộc về cô. Đó là những thứ khá ngớ ngẩn và thậm chí nói thẳng là vớ vẩn, đồng hồ học cấp một, cấp hai, các bảng điểm, thư từ, bưu thiếp, một ít nhật ký cô từng viết, không đầu đặn cho lắm và chẳng bao giờ được lâu, hồi mười hai, mười ba tuổi, và những mẫu thư từ của các bạn gái cũ, những thứ lặt vặt mà xét cho cùng cô hoàn toàn có thể vứt đi, đó cũng là việc một ngày nào đó cô sẽ làm. Cô biết những thứ này trẻ con đến mức nào. Cũng có cả những món trang sức kỳ dị, những cái bút máy cũ đã khô mực, những chiếc cặp tóc mà cô rất thích, những bức ảnh chụp lúc đi nghỉ hay ảnh gia đình có mẹ cô, anh trai cô, khi cô còn nhỏ. Được rồi, sẽ phải tổng khứ tất cả những thứ này đi, chúng có ích gì đâu, thậm chí còn nguy hiểm khi giữ chúng, các vé xem phim, những trang xé từ các cuốn tiểu thuyết... Rồi sẽ có ngày cô vứt hết đi. Còn lúc này, hai thùng nhỏ ghi *VẬT DỤNG CÁ NHÂN* nằm ngay giữa đồng đồ đạc đơn sơ này.

Khi đã xong mọi việc, Alex ra rạp xem phim, ăn tối ở Chartier, mua loại axit dùng cho pin. Để đi đầu chế, cô đã có sẵn mặt nạ, kính bảo vệ mắt, cô cắm điện cái quạt và bật máy hút mùi, cửa bếp đóng kín, cửa sổ mở toang cho hơi bay hết ra ngoài. Để cô đặc thứ này đến 80% cần phải đun thật từ từ cho đến khi khói axit bốc lên. Cô đã làm được sáu suất nửa lít. Cô rót chúng vào những cái chai nhựa loại không bị ăn mòn mua tại một quầy thuốc gần quảng trường République. Cô giữ lại hai phần, chỗ còn lại cô cẩn thận xếp vào một cái túi ni lông ngăn.

Đêm đến, hai chân bị co giật mạnh làm cô choàng tỉnh, có lẽ đó là

những cơn ác mộng, cô gặp rất nhiều ác mộng trong đó lũ chuột đang nhai sống nuốt tươi cô, Trarieux dùng máy bắt vít cầm những que thép vào đầu cô. Khuôn mặt thẳng con trai Trarieux cũng ám cô, dĩ nhiên rồi. Cô thấy lại bản mặt ngu xuẩn của gã, lũ chuột từ miệng gã chui ra. Đôi khi là những cảnh thực từng xảy ra, Pascal Trarieux ngồi trên chiếc ghế trong khu vườn ở Champigny, cô đi tới đằng sau gã, xẻng giơ cao trên đầu, và cái áo khiến cô bị vướng vì đoạn ống tay quá chật, hồi ấy cô nặng hơn bây giờ mười hai cân, khiến ngực cô rất bự... Khiến cho thằng ngẩn kia phát điên phát rồi. Cô để gã sờ soạng chút ít bên trong áo, không lâu lắm, và khi gã đã nóng lắm rồi, tay gã bắt đầu hùng hục rờ rẫm, cô giáng cho gã một cú tát thật mạnh, giống như một cô giáo. Xét cho cùng, xét theo một thang bậc khác, như thế cũng có chút tương đương với cú đập xẻng mà cô đã dồn hết sức táng vào sau đầu gã. Trong giấc mơ, cú đập xẻng vang to đến quái lạ, cũng như trong thực tế, cô cảm thấy tay mình rung động, lên đến tận vai. Chục xui đi, Pascal Trarieux khó nhọc quay đầu lại nhìn cô, gã lắc lư và ném về phía cô ánh mắt kinh ngạc, không hiểu, một ánh mắt bình thản đến lạ, nỗi ngờ vực hẳn không thể nào len chân vào đó. Rồi Alex để cho nỗi ngờ vực bước vào với những nhát xẻng, cô đếm, bảy, tám, nửa thân trên của Trarieux gục xuống cái bàn ngoài vườn, khiến cho công việc trở nên dễ dàng hơn. Sau đó, giấc mơ nhảy cóc qua tất tậ các cảnh trung gian để tới ngay tiếng hét của Pascal khi gã nhận vào miệng ngum axít đầu tiên. Hẳn hét to đến nỗi chắc sẽ làm hàng xóm phát hoảng mất, cái thằng ngu này, cô buộc phải đứng dậy táng thêm cho hẳn một nhát xẻng vào mặt nữa, bóp một cái. Mấy cái thứ dụng cụ ấy sao mà phát ra âm thanh lớn đến vậy!

Vậy đấy, có những giấc mơ, những cơn ác mộng, những co quắp, những lần chuột rút, những cơn co thắt đau đớn nhưng, xét về tổng thể, cơ thể đã lại thuộc về cô. Alex chắc chắn như vậy, nó sẽ chẳng bao giờ có thể



biến mất hoàn toàn, ta đâu có thể sống một tuần trong cái lồng quá chật cùng đội quân chuột lồng lộn mà không mắc một món nợ với cuộc đời. Cô đã tập luyện rất nhiều, các bài giãn cơ, những động tác xưa kia từng học được, và cô cũng bắt đầu tập chạy lại. Sáng sớm cô ra khỏi nhà, chạy nhiều vòng quanh quảng trường Georges-Brassens, rón rén thôi, nhưng chốc chốc cô cũng phải dừng lại vì nhanh chóng thấy mệt.

Cuối cùng, nhân viên chuyển nhà đã đến mang đi mọi thứ. Một tay cao lớn hơi huênh hoang, gã thử tán tỉnh cô, thế cũng là bình thường thôi.

Alex mua vé tàu đi Toulouse, để va li lại chỗ gửi đồ, và khi ra khỏi ga Montparnasse, cô nhìn đồng hồ đeo tay: tám giờ rưỡi tối. Cô có thể quay lại quán Mont-Tonnerre, có lẽ anh ta đang ở đó, với đám bạn bè lúc nào cũng ồn ã hết cả lên và kể những câu chuyện ngu ngốc... Cô đã hiểu ra là tuần nào bọn họ cũng ăn tối với nhau, đám đàn ông độc thân ấy. Có lẽ không phải lúc nào cũng ở cùng một quán.

Thế mà đúng vậy, cùng một quán thật, bởi vì anh ta đang ở đó, giữa đám bạn, lần này bọn họ còn đông hơn những lần trước, thành một hội nho nhỏ, hôm nay có tận bảy người. Alex có cảm giác ông chủ quán phục vụ đồ ăn cho họ mà ngấm ngầm bức bối, không chắc rằng việc hội ấy được mở rộng như vậy thì có hợp với sở thích của ông không, ồn ào quá thế, những thực khách khác ngoái đầu lại nhìn. Cô khách xinh đẹp tóc hung... Các nhân viên luôn phục vụ cô hết sức chu đáo, với những ân cần nho nhỏ. Alex được xếp ngồi ở một chỗ không dễ nhìn anh ta như lần trước, cô phải hơi nghiêng người và, không may thay, anh ta thấy cô làm vậy, ánh mắt họ giao nhau, hiển nhiên là anh ta thấy cô tìm cách nhìn anh ta, thôi được rồi, thì thế đấy, cô mỉm cười tự nhủ. Cô uống loại rượu Riesling lạnh, ăn sò Saint-

Jacques, mì trộn rau al dente, tráng miệng caramen, uống một tách cà phê rất đặc, rồi thêm một tách, tách thứ hai này được ông chủ tặng không, ông xin lỗi cô vì khách khứa ồn quá. Thậm chí ông còn đề nghị được mời cô rượu Chartreuse, ông nghĩ đó là một loại rượu cho phụ nữ. Alex đáp là thôi, cảm ơn nhưng Bailey's lạnh thì tôi rất thích, ông chủ liền mỉm cười, cô gái này thật vô cùng quyến rũ. Cô nấn ná chưa về ngay, để quên quyển sách trên bàn, quay trở lại, anh chàng kia không còn ngồi với đám bạn nữa, anh ta đang đứng, xỏ tay mặc áo vest, đám bạn anh ta nói đùa rất tục về việc anh ta vội vàng về trước, anh ta ở ngay sau cô khi cô rời quán, cô cảm thấy ánh mắt anh ta đậu trên mông mình, Alex có phần hậu rất ngon lành và nhạy cảm như ăng ten pa ra bôn. Cô mới đi được chục mét thì anh ta đã ở bên cạnh, anh ta nói: 'Xin chào', cô thấy ở anh ta một khuôn mặt... ừ thì, một khuôn mặt làm nảy sinh trong lòng cô biết bao cảm xúc.

Félix. Anh ta không nói họ, anh ta không đeo nhẫn cưới, cô đã thấy ngay rồi, nhưng có dấu vết quanh ngón tay, có thể là anh ta vừa mới tháo nó ra.

“Còn cô, tên cô là gì?”

“Julia,” Alex nói.

“Tên hay quá.”

Kiểu gì anh ta cũng sẽ nói câu ấy. Điều này làm Alex thấy vui vui.

Anh ta chìa ngón tay cái về phía quán ăn đằng sau:

“Bọn tôi hơi ồn quá...”

“Có ồn chút thật,” Alex mỉm cười.

“Toàn đàn ông con trai với nhau mà, thế nên...”

Alex không đáp. Nếu cứ nói mãi chuyện ấy thì sẽ khó xử, và anh ta biết thế.

Thoạt tiên anh ta mời cô đến một quán bar anh ta biết để uống một cốc.

Cô bảo không, cảm ơn. Họ đi thêm vài bước cạnh nhau, Alex không đi nhanh, cô nhìn rõ anh ta hơn. Quần áo anh ta mặc thuộc loại xuềnh xoàng. Anh ta vừa rời bàn ăn nhưng đó không phải lý do duy nhất khiến hàng cúc áo sơ mi anh ta căng ra đến vậy, không có ai bên cạnh anh ta để nói với anh ta rằng phải mua áo rộng hơn một cỡ. Hoặc là tiến hành ăn kiêng và chơi thể thao lại.

“Không,” anh ta nói, “tôi xin đảm bảo đấy, sẽ chỉ mất hai mươi phút thôi...”

Anh ta bảo về nhà anh ta đi, cách đây không hề xa, để uống một cốc cuối cùng. Alex đáp rằng cô không muốn lắm, cô đang mệt. Họ đã đứng trước xe của anh ta, một chiếc Audi bên trong trông rất lộn xộn.

“Anh làm công việc gì thế?” cô hỏi.

“Kỹ thuật viên bảo trì.”

Alex dịch ra thành: thợ sửa chữa.

“Máy scan, máy in, ổ cứng máy vi tính...” anh ta nói thêm, như thể nói vậy thì sẽ nâng cao vị thế của mình.

Rồi anh ta nói tiếp:

“Tôi đi đầu hành một nhóm...”

Và rồi anh ta nhận ra thật ngốc, thật vô ích khi tự tán dương mình như thế. Tệ hơn nữa, còn phản tác dụng.

Anh ta phác một cử chỉ như muốn quét đi cái gì đó, khó biết được anh ta muốn quét đi đoạn cuối câu nói của mình vì nó chẳng có gì quan trọng hay đoạn đầu vì anh ta thấy tiếc khi đã nói ra.

Anh ta mở cửa xe, bên trong nòng nặc mùi thuốc lá lưu cữu.

“Anh hút thuốc à?”

Kỹ thuật của Alex là trộn lẫn nóng với lạnh. Cô làm việc đó rất giỏi.

“Một chút thôi,” anh ta bối rối trả lời.

Chắc anh ta phải cao đến mét tám, vai khá rộng, tóc màu hạt dẻ nhạt và mắt rất sẫm, gầy như đen. Khi anh ta bước đi bên cạnh, cô thấy chân anh ta ngắn. Tỷ lệ người anh ta không được chuẩn cho lắm.

“Tôi chỉ hút thuốc với những người hút thuốc thôi,” anh ta nói, vẻ lịch thiệp.

Cô chắc chắn rằng vào lúc này, anh ta sẵn sàng cho đi mọi thứ để đổi lấy một liều thuốc lá. Anh ta thấy cô thực sự xinh đẹp, anh ta nói với cô đi đâu đó, ‘tôi xin đảm bảo đấy...’ nhưng anh ta không thực sự nhìn cô bởi vì anh ta đang thèm muốn cô điên cuồng, về bản chất đó là chuyện tình dục, thú vật, nó khiến anh ta hoàn toàn mờ mắt. Thậm chí chắc anh ta còn chẳng thể nào nói được cô đang mặc gì trên người. Anh ta tạo cảm giác nếu Alex không ngủ với anh ta, ngay lập tức, thì anh ta sẽ về nhà, lấy súng săn giết chết cả nhà.

“Anh có gia đình không?”

“Không... Ly dị rồi. À, đúng ra là ly thân...”

Chỉ căn cứ vào giọng của anh ta thôi Alex cũng dịch được ra thành: tôi không làm sao thoát thân được và thêm nữa, hoàn cảnh của tôi đang thảm hại lắm.

“Thế còn cô?”

“Độc thân.”

Đây chính là lợi ích của sự thật: nghe rất giống cô đang nói thật. Anh ta sụp mắt xuống, không phải vì ngượng ngập, xấu hổ, mà anh ta đang nhìn ngực cô. Alex thích mặc gì thì mặc, tất cả mọi người đều sẽ ngay lập tức thấy rằng cô có bộ ngực đẹp, đỗi so.

Cô mỉm cười và lúc đi khỏi, cô nói:

“Một lần khác, có thể...”

Anh ta cuống quýt cả lên, khi nào khi nào khi nào? Anh ta lục tìm trong

các loại túi quần túi áo. Một chiếc taxi chạy qua. Alex giơ tay. Taxi dừng lại. Alex mở cửa xe. Khi cô ngoái đầu lại chào tạm biệt anh ta, anh ta chìa cho cô một tấm danh thiếp. Nó hơi nhàu nhĩ, vẻ không mấy được chăm chút. Cô vẫn cầm lấy và để cho thấy rõ rằng cô chẳng hề coi nó quan trọng chút nào, cô lơ đãng nhét nó vào túi áo. Cô nhìn thấy anh ta qua kính hậu, đứng sững giữa phố mà nhìn chiếc taxi đi xa dần.

Viên cảnh binh hỏi có cần anh ta ở đó không.

“Tôi rất muốn...” Camille đáp. “Tất nhiên là nếu anh có thời gian.”

Sự hợp tác giữa cảnh sát và cảnh binh thường không mấy suôn sẻ nhưng Camille rất thích cánh cảnh binh. Ông cảm thấy mình có đi đâu gì đó giống với họ. Đầu là những người bướng bỉnh, cứng đầu, thuộc kiểu không bao giờ chịu từ bỏ một đầu mối, kể cả khi nó rất mong manh. Viên cảnh binh thích thú với lời đề nghị của Camille, đó là một viên đội. Camille gọi anh ta là ‘sếp’ bởi ông quá rành cách thức, viên cảnh binh cảm thấy mình được tôn trọng, và anh ta nghĩ đúng. Anh ta bốn mươi tuổi, có hàng ria mảnh như vào thế kỷ trước, kiểu ngực lâm quân, ở anh ta toát lên dáng vẻ thật xưa cũ, thêm kiểu thanh nhã nữa, hơi cứng nhắc, giả tạo nhưng, ta có thể nhanh chóng nhận ra, người đàn ông này thực sự tinh nhạy. Anh ta xem trọng sứ mệnh của mình hết sức. Phải nhìn đôi giày của anh ta thì mới thấy, bóng như hai tấm gương.

Bầu trời âm u, không khí đậm vị biển.

Faignoy-lès-Reims, tám trăm dân, hai phố chính, một quảng trường có đài liệt sĩ rất lớn, nơi này buồn như một ngày Chủ nhật trên thiên đường. Họ vào quán rượu, họ đến đây vì cái quán. Sếp Langlois đỗ chiếc xe của cảnh binh ngay trước cửa.

Vào trong, mùi xúp, hương vị quán xá, mùi chất tẩy rửa ngay lập tức

bóp nghẹt ta. Camille tự hỏi hay mình đã trở nên vô cùng thính nhạy với các mùi. Ở chỗ xưởng sửa ô tô của bà Joris cũng đã thế rồi, cái mùi nước hoa va ni của bà ta...

Stefan Maciak chết vào tháng Mười một năm 2005. Ông chủ mới đến đây ngay sau đó.

“Chính xác thì tôi tiếp quản hồi tháng Giêng.”

Những gì ông ta biết cũng là những gì ông ta được nghe kể lại, giống như mọi người thôi. Chuyện ấy thậm chí đã khiến ông ta do dự trong quyết định mua lại quán, bởi vì vụ việc đã tạo ra không ít ồn ào nơi đây. Ta thấy nhiều vụ ăn cắp, cướp của, kiểu như vậy, thậm chí cả những vụ giết người (ông chủ cố viện đến sếp Langlois làm nhân chứng nhưng không thành công), nhưng những chuyện như thế thì... Thật ra, Camille không đến đây để nghe đi đâu đó, thậm chí ông chẳng đến để lắng nghe nữa, mà là để xem tận nơi, để cảm nhận câu chuyện này, cụ thể hóa suy nghĩ của mình. Ông đã đọc hồ sơ, sếp Langlois chỉ xác nhận những gì ông đã biết trước. Hồi ấy, Maciak năm mươi bảy tuổi, ông ta là người gốc Ba Lan, sống độc thân. Đó là một người khá to béo, nghiện rượu ở mức độ người ta có thể nghiện khi đi đầu hành các quán cà phê trong vòng ba mươi năm mà không có chút kỷ luật cuộc sống nào. Còn về cuộc đời ông ta thì chẳng có gì nhiều nhận ngoài cái quán của ông ta. Về khía cạnh tình dục, ông ta hay lui tới chỗ Germaine Malignier và con gái bà ta, ở đây họ gọi là ‘bốn cái mộng’. Còn lại, đó là một người bình dị, dễ mến.

“Sổ sách đầu ổn thỏa.”

Đối với ông chủ mới, vốn dĩ chẳng mấy đoái hoài tới chuyện kia, như vậy là tha hồ mà khai thác cái quán.

Vậy là một buổi tối tháng Mười một... [Là sếp Langlois đang kể lại. Camille và anh ta đã ra khỏi quán cà phê sau khi lịch sự từ chối lời mời

uống thứ gì đó, họ đi bộ về phía đài liệt sĩ, một bệ lớn, trên đỉnh có người lính tham gia Thế chiến thứ nhất cúi về phía trước, đối mặt với gió bão, chuẩn bị dùng lưỡi lê xiên một tên Đức vô hình.] Ngày 28 tháng Mười một. Maciak đóng cửa quán như thường lệ, vào quăng mười giờ tối, kéo tấm cửa sắt xuống và bắt đầu đánh chén ở căn bếp phía sau quán cà phê, chắc hẳn ông ta sắp sửa ăn tối trước cái ti-vi vẫn bật từ bảy giờ sáng. Nhưng hôm ấy, ông ta không ăn tối, không kịp, người ta nghĩ rằng ông đã ra mở cửa sau, rồi ông ta quay trở lại căn phòng, có người đi vào cùng. Chẳng ai biết chính xác chuyện gì đã xảy ra, đi đầu duy nhất chắc chắn được là không lâu sau đó ông ta bị nện một nhát búa vào sau đầu. Ông ta bị hành hạ tởm nhưng chưa chết, kết quả khám nghiệm tử thi đã rất cả quyết về đi đầu này. Sau đó ông ta bị trói lại bằng đồng giẻ lau quây bar, đi đầu đó đã loại trừ khả năng giết người có dự mưu. Ông ta nằm trên sàn nhà trong phòng, chắc ông ta bị bắt phải nói ra chỗ để tiền tiết kiệm, nhưng ông ta không chịu. Chắc hẳn bọn chúng đã ra chỗ ga ra thông với căn bếp phía sau để lấy axit sunfuric dùng để nạp ắc quy cho chiếc xe tải nhỏ, rồi chúng quay lại dốc nửa lít axit vào cổ họng ông ta, việc đó nhanh chóng khép lại cuộc nói chuyện. Chúng vỡ số tiền thu được trong ngày, một trăm ba mươi bảy euro, chúng lục lọi tầng trên, lật một tấm đệm lên, khoắng sạch các ngăn tủ và tìm được hai nghìn euro tiền tiết kiệm giấu trong toilet, rồi rời khỏi đó, không bị ai nhìn thấy, mang theo bi đông đựng axit, chắc vì không muốn để lại dấu tay.

Camille máy móc đọc tên những người hy sinh trong Thế chiến thứ nhất, tìm thấy ba người mang họ Malignier, họ của cái gia đình ban nãy vừa nhắc đến. Gaston, Eugène, Raymond. Một cách máy móc, Camille tìm mối liên hệ họ hàng với bốn cái mộ.

“Trong câu chuyện này có người phụ nữ nào không?”



“Chúng tôi biết rằng có một người, nhưng không rõ cô ta có liên quan đến câu chuyện hay không.”

Camille thấy sống lưng mình ớn lạnh.

“Thôi được rồi, theo anh, chuyện xảy ra thế nào? Maciak đóng cửa vào lúc mười giờ...”

“Chín giờ bốn mươi,” sếp Langlois chỉnh lại.

“Có thay đổi gì nhiều đâu?”

Sếp Langlois khẽ bĩu môi, với anh ta, đi đâu đó làm thay đổi nhiều thứ.

“Ông cũng biết đấy, thưa chỉ huy,” anh ta nói, “kiểu chủ tiệm như vậy thường thích đóng cửa muộn hơn họ được phép một chút. Đóng cửa sớm mười lăm phút thì không hay gặp lắm đâu.”

Một ‘cuộc gặp gỡ tình ái’, đó là lời của sếp Langlois, là giả thiết của anh ta. Nhiều khách quen đã trông thấy một phụ nữ trong quán cà phê vào cuối ngày. Vì tất cả bọn họ đều đã ở đó từ giữa buổi chiều, chắc hẳn họ đều buông lời tán tỉnh với ba hay bốn gam rượu trong máu, thế nên người này thì thấy cô ta trẻ, người khác lại thấy cô ta đã nhiều tuổi, người này thấy nhỏ bé, người kia thấy béo, vài người bảo cô ta đi cùng người khác, những người khác thì bảo không đi cùng ai, họ nhắc đến âm sắc nước ngoài nhưng, trong số những người nghĩ mình nhận ra cái đó, chẳng ai đủ khả năng nói rõ đó là âm sắc gì, thật ra, chẳng ai biết gì, trừ việc cô ta ngồi ở quầy nói chuyện một lúc lâu với Maciak, ông ta có vẻ vô cùng phấn khích, như ông ta có thể phấn khích vào lúc chín giờ tối và thế là bốn mươi lăm phút sau đó, ông ta đóng cửa tiệm, bảo các khách quen là mình bị mệt. Đoạn sau thì ta biết rồi. Không có dấu vết nào về người phụ nữ trẻ hay già, nhỏ bé hay to béo ấy trong các khách sạn quanh vùng. Họ đã kêu gọi nhân chứng nhưng không thu được kết quả nào.

“Lẽ ra phải mở rộng phạm vi tìm kiếm,” sếp Langlois nói, anh ta né

tránh không ca cái bài muôn thuở về chuyện thiếu thốn phương tiện. “Lúc này, ta có thể khẳng định là từng có một người phụ nữ quanh quất, ngoài ra thì...”

Sếp Langlois vẫn hơi có vẻ dè chừng. Cứng nhắc, mất tự nhiên.

“Có điều gì đó khiến anh thấy buồn phải không, sếp?” Camille hỏi, mắt vẫn dõi theo danh sách những người chết trong cuộc đại chiến.

“À, thì...”

Camille quay sang sếp Langlois nói tiếp, không đợi nghe câu trả lời:

“Còn tôi, đi đâu làm tôi ngạc nhiên là chuyện có kẻ muốn bắt một người phải khai ra bằng cách đổ axít vào cổ họng người đó. Nếu muốn làm ông ta im miệng thì tôi còn hiểu được, chứ còn để khiến ông ta phải nói...”

Câu nói này đã giải thoát cho sếp Langlois. Sự dè chừng dường như đã xẹp xuống, như thể trong một khoảnh khắc anh ta đã quên là phải giữ vững nó, thậm chí anh ta còn đi xa đến độ tự cho phép mình khê tặc lưỡi, không được chuẩn mực cho lắm. Camille do dự không biết có nên chỉnh anh ta hay không nhưng chắc chắn là trong sự nghiệp của mình, sếp Langlois đã không chọn đi theo hướng hài hước.

“Tôi cũng đã nghĩ đến đi đâu đó,” rốt cuộc anh ta nói. “Thật lạ... Nhìn theo cách này, có thể nói rằng đây là một tội ác có trù tính. Việc Maciak mở cửa sau không chứng tỏ ông ta quen biết người kia, nhiều nhất thì cũng chỉ chứng tỏ được rằng người kia đã tỏ ra đáng tin cậy để ông ta mở cửa, chắc là cũng không khó lắm. Thế nên đây là một kẻ lảng vảng có mưu đồ từ trước. Quán vắng tanh, chẳng ai nhìn thấy người đó đi vào, hắn ta đập búa, Maciak để một hộp dụng cụ sửa chữa lật vật dưới quỳ. Hắn đánh Maciak bất tỉnh, trói ông ta lại, trong báo cáo viết như vậy.”

Nhưng vì anh không thực sự tin vào câu chuyện dùng axít để bắt ông ta khai ra mình giấu tiền tiết kiệm ở đâu, nên anh thích một phiên bản khác

hơn...

Họ rời khỏi đài tưởng niệm, quay trở lại chỗ chiếc xe, trời đã hơi nổi gió và cùng với gió là cái lạnh cuối mùa, Camille ấn mũ cho chắc và siết lại vạt chiếc áo gió.

“Hãy cứ cho rằng tôi nghĩ ra một phiên bản khác logic hơn. Tôi cũng chẳng biết tại sao ông ta lại bị đổ axít vào miệng và cổ họng nhưng, theo tôi, đi đầu này chẳng liên quan gì tới vụ trộm. Thường thì, lũ trộm, khi cũng đồng thời là bọn sát nhân, tiến hành công việc đơn giản hết mức, chúng giết người, sau đó chúng lục soát và rí đi khỏi. Bọn cuồng thì tra tấn theo kiểu cổ điển, có thể gây đau đớn khủng khiếp nhưng đầu là những trò đã biết. Trong khi ở đây...”

“Thế thì, về axít, anh nghĩ đến đi đầu gì?” Hơi bĩu môi. Rốt cuộc anh ta cũng quyết định hỏi.

“Một dạng nghi thức, tôi nghĩ thế. À tức là, tôi muốn nói...”

Camille thấy rất rõ anh ta muốn nói gì.

“Dạng nghi thức nào?”

“Tình dục...” Langlois đánh liêu.

Khá là tinh tế, tay sếp này.

Ngồi cạnh nhau, hai người nhìn qua kính chắn gió những giọt nước mưa chảy xuống tượng người lính ở đài liệt sĩ. Camille giải thích chuỗi vụ án mà họ có được: *Bernard Gattegno ngày 13 tháng Ba năm 2005, Maciak ngày 28 tháng Mười một cùng năm, Pascal Trarieux ngày 14 tháng Bảy năm 2006.*

Sếp Langlois gật đầu.

“Mối liên quan nằm ở chỗ tất cả đều là đàn ông.”

Đó cũng là ý kiến của Camille. Nghi thức liên quan đến tình dục. Cô gái đó, nếu đó là cô ta, căm ghét đàn ông. Cô ta quyến rũ những người mà cô

ta gặp, thậm chí còn có thể lựa chọn họ và, ngay khi có dịp, ra tay giết họ. Còn về chuyện tại sao lại là axit sunfuric thì họ sẽ biết chừng nào bắt được cô ta.

“Tức là cứ nửa năm lại làm một vụ,” sếp Langlois kết luận. “Dù sao thì thành tích đi săn cũng thật đáng nể.”

Camille nhất trí. Sếp Langlois không chỉ đưa ra những giả thiết còn hơn cả chấp nhận được, anh ta còn đặt những câu hỏi rất chuẩn xác. Nhưng không, theo chỗ Camille được biết, không có mối liên quan giữa họ, Gattegno chủ xưởng sửa xe ở Étampes, Maciak chủ quán cà phê ở Reims, Trarieux thất nghiệp ở ngoại ô phía Bắc. Trừ mỗi việc họ đều chết gần như theo cùng một cách và chắc chắn là do cùng một bàn tay.

“Ta không biết cô gái đó là ai,” Camille nói, trong lúc sếp Langlois nổ máy xe để đưa ông ra ga, “nhưng ta có thể chắc chắn rằng nếu ta là đàn ông, tốt hơn hết đừng gặp phải cô ta.”

Trước hết Alex bước vào khách sạn đầu tiên mà cô tìm được. Đối diện nhà ga. Cả đêm cô đã không hề chớp mắt. Dẫu sao, nếu không có tiếng xe lửa ồn ào thì vẫn có lũ chuột ám những giấc mơ của cô, mà đi đâu này thì dù có ở khách sạn... Lần vừa rồi, con chuột to màu đen pha hung cao đến một mét, nó gi những sợi râu cùng cái mõm láng bóng vào sát mặt Alex, cặp mắt đen nhánh của nó nhìn xuyên thủng người cô, có thể thấy hàm răng sắc nhọn tua tủa bên dưới môi.

Hôm sau, cô đã tìm được thứ mong muốn ở các trang web việc làm. Khách sạn Pré Hardy. May quá, còn nhiều phòng trống, không quá đắt. Rất tốt, sạch sẽ mặc dù hơi hẻo lánh. Cô thích thành phố này, ánh sáng chan hòa, cô đã có những chuyến đi dạo dễ chịu, hơi giống đang đi nghỉ.

Khi đến khách sạn, thiếu chút nữa cô đã đi ngay khỏi đó. Là tại bà chủ khách sạn, bà Zanetti, ‘nhưng ở đây ai cũng gọi tôi là Jacqueline’. Alex khá là không thích cái kiểu làm thân suồng sã ấy, ‘còn cô, tên gì nhỉ?’ Thế thì bắt buộc thôi: ‘Laura.’

“Laura...?” bà chủ nhắc lại, vẻ mê hoặc. “Đó cũng là tên cháu gái tôi!”

Alex tuyệt đối không thấy có gì lạ lùng ở đó. Ai chẳng phải có tên, các bà chủ khách sạn, những cô cháu, các nữ y tá, mọi người, nhưng với bà Zanetti, chuyện ấy có vẻ vô cùng đáng kinh ngạc. Điêu ngay lập tức Alex không thích ở bà ta là cái thói đậm chất con buôn đáng sợ cứ chăm chăm tự

bị ra những mối quan hệ với mọi người. Đó là một mẹ đàn bà ‘quan hệ’ và, khi già đi, bà ta đã củng cố tài quảng giao của mình bằng cách thêm vào thói nhiệt tình đầy chỗ che vớ vẩn. Alex thấy cái lối ấy thật khó chịu, cứ muốn trở thành bạn gái của một nửa hành tinh và trở thành mẹ của một nửa hành tinh còn lại.

Về ngoại hình, đó là một người đàn bà từng đẹp, muốn vẫn đẹp và chính điều đó đã làm hỏng mọi sự. Những cuộc phẫu thuật thẩm mỹ đôi khi để lại hậu quả rất tệ hại sau này. Ở bà ta, khó mà nói được điều gì không ổn, ta có cảm giác mọi thứ đều ở sai chỗ và khuôn mặt, chính vì cứ cố làm cho giống một khuôn mặt, giờ đã vượt khỏi mọi đòi hỏi về tỉ lệ. Trông nó giống như cái mặt nạ căng hết sức với cặp mắt rắn chìm sâu trong hai cái hố, hàng trăm nếp nhăn nhỏ xíu quy tụ về phía cặp môi bự đến kinh hoàng, cái trán bị kéo căng đến mức hai hàng lông mày như bị cưỡng ép phải cong lên và cặp má sệ lùi xa về đằng sau, lòng thông ở hai bên, như món tóc mai. Mái tóc của bà ta nhuộm đen huyền, dày cộm. Thực sự là khi bà ta xuất hiện đằng sau quầy, Alex đã cố trấn tĩnh để không bước lùi lại, chẳng biết nói gì, mẹ đàn bà này mang khuôn mặt phù thủy. Cái vẻ gớm ghiếc chờ đón sẵn khi ta bước chân vào này kích lệ ta có những quyết định nhanh gọn. Trong đầu, Alex đã quyết định xử lý Toulouse chóng vánh rồi quay trở về. Chỉ có điều vào buổi tối đầu tiên, bà chủ đã mời cô vào khu riêng của bà ta để uống một cốc.

“Cô không muốn chuyện trò một lúc với tôi à?”

Whisky tuyệt hảo, phòng khách riêng nhỏ nhắn rất dễ chịu, bài trí theo lối thập niên năm mươi, với một cái điện thoại to tướng bằng ba kê lít màu đen và một máy hát hiệu Teppaz đang mở nhạc của ban Platters. Nhìn chung, bà ta khá dễ mến, bà ta kể những câu chuyện khá buồn cười về những người khách cũ. Và rồi, rốt cuộc, khuôn mặt đó, ta cũng quen được.

Ta quên nó đi. Như chính bà ta cũng đã phải quên nó đi. Chẳng khác gì một sự tàn tật, đến một lúc nào đó, chỉ còn những người khác để ý đến mà thôi.

Sau đó họ mở một chai Bordeaux, ‘tôi không biết là tôi còn những gì nhưng thử xem cô có muốn dùng cho bữa tối không nhé.’ Alex bảo vâng, cho tiện. Buổi tối thoải mái, dễ chịu, Alex chuyển sang chiến thuật đặt liên tiếp các câu hỏi và nói dối một cách hợp lý. Lợi thế của những cuộc trò chuyện khi gặp gỡ thoáng qua là ta đâu cần nói thật, những gì ta nói đâu có quan trọng gì với bất kỳ ai. Khi cô đứng dậy khỏi trường kỷ để về đi ngủ, đồng hồ đã chỉ hơn một giờ sáng. Họ ôm hôn chào tạm biệt như bạn thân, bảo với nhau rằng cả hai đã có một buổi tối thật tuyệt vời, đi đâu đó vừa đúng vừa sai. Dẫu sao, thời gian đã trôi thật nhanh mà Alex chẳng hề để ý. Cô ngủ muộn hơn dự định rất nhiều, cơn mệt mỏi quật ngã cô, cô có hẹn với những cơn ác mộng.

Hôm sau, cô đi các hiệu sách và, đến cuối ngày, cô tự tặng cho mình một cuộc ngủ ngày bất ngờ, sâu đến gần như đau đớn.

Khách sạn ‘gồm hai mươi tư phòng, cách đây bốn năm đã được sửa chữa toàn bộ’, Jacqueline Zanetti nói thế ‘gọi tôi là Jacqueline nhé, có mà, tôi nhất định muốn thế mà’. Phòng của Alex trên tầng ba, cô giáp mặt ít người, cô chỉ nghe thấy tiếng động của người này người kia, hồi sửa chữa họ đã không làm luôn cả hệ thống cách âm. Tối đến, vào lúc Alex định kín đáo chuồn ra ngoài, thì Jacqueline đứng chình ình sau quầy tiếp tân. Không thể từ chối một cốc, không thể. Jacqueline trông phơi phơi hơn bất kỳ lúc nào khác, bà những muốn mình rạng rỡ, tươi cười, mỉm cười, điệu bộ, đi đi lại lại, còn món khai vị thì bà đã dứt khoát tăng lượng rượu lên gấp đôi và quăng mười giờ, đến cốc whisky thứ ba, bà ta ngả bài: ‘Hay chúng ta đi nhảy nhỉ...?’ Lời đề nghị được đưa ra với vẻ hào hứng cao độ lôi kéo sự nhập cuộc ngay tấp lự và đầy vui sướng, trừ mỗi cái là với Alex thì, khiêu

vũ... thêm nữa, những chốn như thế khiến cô bối rối.

“Nhưng,” Jacqueline thề thốt, còn làm ra vẻ bị xúc phạm, không hề.  
“Ta sẽ chỉ đi nhảy thôi, tôi đảm bảo với cô đấy!”

Đồng ý. Cứ như thế cô thực sự tin những gì bà ta nói.

Alex đã trở thành y tá do mẹ cô bắt buộc nhưng xét cho cùng, cô là y tá trong tâm hồn. Cô thích làm việc tốt. Cô đồng ý là bởi vì Jacqueline đã thực sự vận hết sức khó nhọc để trình bày lời đề nghị của mình. Bà mang thịt xiên tới, bà nói đến cái nơi họ có thể đi nhảy hai lần mỗi tuần, ‘rồi cô sẽ thấy, trời ơi hay lắm,’ lúc nào bà ta cũng phát điên phát rồ vì nó. ‘Thôi được rồi,’ bà ta bẽn lẽn thú nhận, ‘đồng ý, cũng là để gặp gỡ nữa.’

Alex nhấm nháp ly rượu Bordeaux, thậm chí cô còn chẳng nhận ra được rằng họ đã ngồi vào bàn ăn và rốt cuộc đã đến mười giờ rưỡi, ‘Thế nào, ta đi thôi chứ?’



Văn phòng của Đội.

Theo tất cả những gì họ đã biết, đường đời của Pascal Trarieux chưa từng bao giờ giao cắt với đường đời của Stefan Maciak, đường đời của Stefan Maciak lại càng không giao cắt với đường đời của Gattegno. Camille đọc to những tờ phiếu ghi chép của mình:

“Gattegno, sinh ở Saint-Fiacre, học trung học kỹ thuật ở Pithiviers, ở đó ông ta bắt đầu học việc. Sáu năm sau đó, ông ta mở xưởng riêng ở Étampes rồi mua lại (lúc hai mươi tám tuổi) xưởng của thầy dạy nghề cũ, cũng Ở Étampes.”

Viên thẩm phán đã ghé qua để làm cái việc mà anh ta gọi là ‘debriefing’. Anh ta phát âm từ ấy với ngữ điệu Anh nhấn rất mạnh, nửa có vẻ kiêu cách nửa có vẻ lỗ bịch. Hôm nay, anh ta thít vào cổ mình cái cà vạt xanh da trời, đỉnh cao của sự lỗ lã trong trang phục của anh ta. Hai bàn tay đặt nằm trước mặt như hai con sao biển, anh ta tỏ ra rất lì. Anh ta muốn gây ấn tượng.

“Từ khi sinh ra đến lúc chết đi, người này không đi khỏi nhà quá ba mươi cây số,” Camille nói tiếp. “Lấy vợ, có ba con, và đột nhiên, ở tuổi, bốn mươi bảy, lại nổi hứng khi đã xế chi ầu. Chuyện ấy đã làm ông ta phát rồ và sau đó, làm ông ta mất mạng. Không có liên quan gì với Trarieux.”

Viên thẩm phán không nói gì, Le Guen không nói gì, cả hai đều thủ thế,

với Camille Verhoeven, ta không bao giờ biết chính xác chuyện sẽ xoay ra thế nào.

“Stefan Maciak, sinh năm 1949. Gia đình gốc Ba Lan, gia cảnh khiêm tốn, làm lưng cần mẫn, một tấm gương cho nước Pháp đa sắc tộc.”

Mọi người đều đã biết tất tật những thứ đó, phải tóm tắt tình hình cuộc điều tra cho một người duy nhất là việc khá nặng nề, ta có thể cảm thấy thế trong giọng nói mất kiên nhẫn của Camille. Trong những trường hợp như vậy, Le Guen thường nhắm mắt, làm như ông muốn truyền sự bình tĩnh sang cho Camille thông qua truyền giao suy nghĩ. Louis cũng làm thế để trấn tĩnh sắp mình. Camille không phải một người dễ kích động nhưng thỉnh thoảng ông hay nổi cơn mất kiên nhẫn.

“Maciak của chúng ta được đẽ gọt hóa sâu sắc đến nỗi trở thành một kẻ nghiện rượu. Ông ta uống như một người Ba Lan, thế nên ông ta là một người Pháp tốt. Theo kiểu người muốn giữ gìn quốc tịch Pháp. Đột nhiên, ông ta vào làm ở quán rượu. Ông ta rửa bát, rửa bàn, rửa phó phụ trách một cụm bàn, ta đang có trước mắt một ví dụ tuyệt vời về chuyện leo cao trong xã hội thông qua con đường đi xuống bụng của đồ ăn. Tại một đất nước cần cù như đất nước chúng ta, nỗ lực luôn luôn được đền đáp. Maciak được điều hành quán cà phê đầu tiên khi ba mươi hai tuổi, ở Épinay-sur-Orge. Ông ta làm tám năm rửa cuối cùng, đạt đến đỉnh cao của thăng tiến xã hội, ông ta mua cái quán ở ven Reims, chỉ phải vay một ít tiền, ở đó ông ta bị chết trong hoàn cảnh mà chúng ta đã biết. Ông ta chưa bao giờ lấy vợ. Điều này có lẽ giải thích cho cú sét đã quật ngã ông ta khi một hôm một nữ du khách ghé qua bỗng để ý đến ông ta. Dịp ấy, ông ta để lại đó 4.143,87 euro,” dân kinh doanh thích những con số cụ thể, “cùng cả cuộc đời mình. Sự nghiệp của ông ta rất cần mẫn, nhưng niềm đam mê của ông ta thì cháy bỏng ngấn ngãi.”

Im lặng. Ta không biết được là do bức dọc (viên thẩm phán), rụng rời (Le Guen), kiên nhẫn (Louis) hay vui sướng (Armand), nhưng tất cả đều ngậm miệng.

“Theo ông, các nạn nhân không có điểm chung, nữ sát thủ của chúng ta giết người theo kiểu tình cờ,” rốt cuộc viên thẩm phán cất tiếng. “Ông nghĩ cô ta không dự mưu.”

“Cô ta có dự mưu hay không thì sao mà tôi biết được. Tôi chỉ nêu nhận xét là các nạn nhân không quen biết nhau và sẽ không cần tìm kiếm theo hướng đó.”

“Thế tại sao nữ sát thủ của chúng ta lại thay đổi căn cước, nếu không phải là ‘đê’ giết người?”

“Đó không phải là ‘đê’ mà ‘bởi vì’ cô ta đã giết người.”

Chỉ cần thẩm phán đưa ra một giả thiết là tức thì Camille tìm cách đáp lại ngay. Ông giải thích:

“Cô ta không thay tên đổi họ một cách đúng nghĩa, cô ta chỉ tự nhận những cái tên khác nhau, hai đi đâu ấy khác hẳn. Người ta hỏi cô ta tên là gì, cô ta đáp ‘Nathalie’, cô ta đáp ‘Léa’ và thế là chẳng ai còn hỏi xem chứng minh thư của cô ta nữa. Cô ta tự đặt tên khác cho mình bởi vì cô ta đã giết nhiều đàn ông, theo chúng ta biết thì là ba người, còn thực tế thì ta chẳng biết là bao nhiêu. Cô ta làm rối tung mọi đầu mối lên hết mức có thể.”

“Cô ta làm chuyện đó giỏi đấy, tôi thấy thế,” viên thẩm phán nói.

“Tôi công nhận...” Camille nói. Ông lơ đãng nói vì ánh mắt của ông đang dôi đi chỗ khác. Mọi con mắt đổ dồn ra cửa sổ. Thời tiết đã đổi. Cuối tháng Chín. Mới chín giờ sáng nhưng ánh sáng đã đột nhiên biến mất. Làn mưa nặng hạt quất vào các cửa kính của Bộ Tư pháp vừa tăng đôi mức độ, điên cuồng tấp vào các ô cửa; nó đã bắt đầu âm ỉ từ hơn hai tiếng nay và rất khó biết đi đâu gì sẽ ngăn được nó lại. Camille lo lắng nhìn thảm họa này.

Những đám mây còn chưa có cái vẻ dữ tợn như trong bức Đại hồng thủy của Géricault nhưng đã không chỉ còn là một mối đe dọa trong không khí. Trong những cuộc đời nhỏ bé của chúng ta, Camille nghĩ, cần phải ngờ rằng tận thế chẳng có gì to tát mà hoàn toàn có thể bắt đầu một cách hết sức ngu ngốc như thế này.

“Động cơ thì sao?” viên thám phán hỏi. “Tiền, ít có khả năng...”

“Chúng tôi nhất trí. Cô ta chỉ lấy đi những món tiền không đáng kể, nếu làm những chuyện ấy vì tiền thì cô ta đã phải tính toán nhiều hơn, đã phải chọn những con mồi giàu hơn. Số tiền của Trarieux bố là sáu trăm hai mươi ba euro, của Maciak là số tiền mặt trong ngày. Với Gattegno, cô ta vét hết các thẻ tín dụng.”

“Hay là chỉ muốn kiếm tí chút thế thôi?”

“Có thể. Tôi nghiêng về giả thiết để tạo dấu vết giả hơn. Cô ta muốn đánh lạc hướng đi đầu tra một chút, vờ tạo ra những vụ cướp bần tiện.”

“Thế thì sao nào? Điên à?”

“Có lẽ. Dấu sao thì cũng có liên quan đến tình dục.”

Từ này quan trọng. Kể từ lúc này, có nói gì thì ta cũng có thể ngay lập tức thấy liên quan. Viên thám phán có suy nghĩ riêng về vấn đề này. Camille hẳn sẽ chẳng đặt cược nhiều tiền vào kinh nghiệm tình dục của anh ta nhưng anh ta đã học nhiều trường lớp nên không sợ đặt giả thiết về vấn đề ấy.

“Cô ta... nếu là cô ta...”

Ngay từ đầu, viên thám phán đã thích chơi cái trò này. Vả lại hẳn anh ta đã biến nó thành thứ chủ đạo trong mọi vụ, việc nhắc nhở về nguyên tắc suy đoán vô tội, việc nhất thiết phải dựa trên các vật chứng, anh ta sững diên đến muốn nằm ngửa ra giã đành đập nếu được trở thành kẻ dạy dỗ. Mỗi khi đưa ra một ẩn ý như thế, cái ẩn ý nhắc nhở rằng còn chưa có gì

được chứng minh, lúc nào anh ta cũng dành một giây im lặng để mọi người nắm bắt được tầm vóc hàm ý của anh ta. Le Guen tán thành. Lúc sau, ông sẽ nói: ‘Thế đấy! May mà giờ anh ta đã lớn. Anh có hình dung được cái hũ tay ấy học lớp mười hai không, chắc là phải bọc kính lên được ấy nhỉ?’

“Cô ta đổ axít vào cổ họng các nạn nhân,” rốt cuộc viên thẩm phán cũng nói tiếp. “Nếu là liên quan đến tình dục như ông nói, thì theo tôi cô ta phải dùng nó theo một cách khác chứ?”

Đó là một lời ám chỉ, một đòn gián tiếp. Ta đặt ra các giả thiết, đi đâu đó giúp ta lùì ra xa khỏi thực tại. Thế nên, phải làm tới thôi.

“Ông có thể nói rõ hơn không?” Camille hỏi.

“Ừ, thì...”

Do dự lâu hơn cần thiết một giây, Camille bèn tấn công luôn:

“Vâng...?”

“Ừ, thì, axít, lẽ ra cô ta nên đổ vào...”

“Chim phải không?” Camille ngắt lời.

“Ờ...”

“Hay có lẽ lên hai quả cà?”

“Thật ra thì có vẻ như vậy.”

Le Guen ngược mắt nhìn trần nhà. Khi nghe tiếng viên thẩm phán cất lên trở lại, ông thẫn như ‘hiệp hai r ưỡi’, chưa gì ông đã thấy rất mệt.

“Ông vẫn nghĩ, thưa chỉ huy Verhoeven, rằng cô gái này từng bị hiếp, có phải thế không?”

“Đúng, bị hiếp. Tôi nghĩ cô ta giết người bởi vì cô ta từng bị hiếp. Cô ta trả thù đám đàn ông.”

“Thế nếu cô ta đổ axít sunfuric vào cổ họng các nạn nhân...”

“Tôi nghiêng về những kỷ niệm t ối tệ liên quan đến vụ bú mót. Có thể

vậy mà, ông cũng biết đấy...”

“Đúng thế,” thẩm phán đáp. “Thậm chí còn thường gặp hơn ta tưởng nữa cơ. Nhưng thật may là không phải phụ nữ nào bị sốc vì cái chuyện ấy đều trở thành kẻ giết người hàng loạt. Hay ít nhất là theo cách thức đó...”

Thật đáng ngạc nhiên là viên thẩm phán lại mỉm cười, Camille thấy hơi rối trí. Đó là kiểu cười không đúng lúc, khá khó diễn giải.

“Dẫu sao, dù nguyên nhân có là gì đi nữa,” ông nói tiếp, “thì đó cũng là điểu cô ta làm. Đúng, tôi biết, nếu đó là cô ta...” nói đoạn, Camille chìa ngón tay trở lên trời, rất nhanh, “vụ này nhàn lắm rồi.”

Viên thẩm phán tiếp tục mỉm cười, nhất trí và đứng dậy.

“Dẫu sao, có là thế hay không đi nữa thì cô gái ấy cũng bị mắc cái gì đó ở ngang cổ họng.”

Tất cả mọi người đều kinh ngạc. Nhất là Camille.

Alex còn cố kháng cự một lần cuối cùng, “Tôi ăn mặc không được thích hợp cho lắm, tôi không thể cứ thế này mà đi chơi được, tôi chẳng mang theo gì.”

“Cô rất tuyệt mà,” và đột nhiên, họ đối mặt với nhau, trong phòng khách, Jacqueline nhìn cô chăm chăm, dõi sâu vào đôi mắt xanh lục của cô và gật đầu về ngưỡng mộ trộn lẫn tiếc nuối, như thể bà ta đang nhìn một phần đời của chính mình, vẻ như muốn nói, đẹp thì thích biết bao nhiêu, và bà ta nói, “Cô tuyệt lắm,” bà ta thực sự nghĩ thế và Alex chẳng còn gì để nói nữa.

Họ gọi taxi, ngoảnh đi ngoảnh lại họ đã tới nơi. Phòng khiêu vũ rất rộng. Chỉ nhìn căn phòng thôi Alex đã thấy bi thảm rồi, giống như rạp xiếc, vườn thú, cái loại nơi chốn kích hoạt ngay lập tức những buồn bã không thể giải thích ở bạn nhưng thêm nữa, để lấp đầy một chỗ như thế này cần đến tám trăm người, nhưng giờ chỉ có một trăm năm mươi người. Một dàn nhạc, có accordeon, piano điện, các nhạc công trạc ngũ tuấn, chỉ huy dàn nhạc đội bộ tóc giả màu hạt dẻ đã trở nên bóng loáng vì mồ hôi, người ta phải tự hỏi không biết nó có sắp rơi ra sau lưng ông ta hay không. Những cái ghế, chừng trăm cái, xếp vòng quanh. Ở giữa, sàn nhà bóng bẩy như một đồng xu mới toanh, chừng ba mươi cặp đi nhau qua lại, điệu bolero, giả vờ làm khách mời đám cưới, làm những người Tây Ban Nha,

điều charleston. Giống như là giao lộ của những con người cô độc. Jacqueline không nhìn nhận như vậy, bà đang ở nơi thân thuộc, bà rất thích thú và đi đâu đó thì có thể thấy rõ. Bà quen biết mọi người, bà giới thiệu Alex: ‘Laura,’ nháy mắt về phía cô, rồi ‘cháu gái tôi.’ Đó là những người bốn, năm mươi tuổi. Ở đây, cái tuổi ba mươi mang dáng vẻ trẻ mồi còi khi đó là những cô gái, cơ hồ kỳ quặc khi đó là đàn ông. Và chừng một chục phụ nữ đầy phấn chấn, ở tầm tuổi Jacqueline, diêm dúa, tóc tai làm cẩn thận, trang điểm, trong vòng tay những ông chồng dễ mến và nhẵn nài mặc quần chấy li, những người đàn bà ồn ào và thích nói đùa, kiểu đàn bà hay được người ta đánh giá là ‘lúc nào cũng sẵn sàng’. Họ đón tiếp Alex với những cái ôm hôn như thể cuộc gặp đã được trông chờ từ rất lâu, hết sức sốt ruột, nhưng rất mau chóng, họ quên bẵng mất cô bởi vì trước hết, họ phải nhảy cái đã.

Thật ra, tất tât những thứ ấy chỉ là một cái có to tướng bởi vì đã có Mario, chính vì anh ta mà Jacqueline đến đây. Lẽ ra bà ta phải nói trước với Alex, nếu vậy thì chuyện sẽ đơn giản hơn. Một tay trạc ba mươi, dáng vẻ thợ nề hơi vụng nhưng không thể chối cãi là rất đực. Vậy là một bên thì có Mario thợ nề, còn bên kia là Michel, ngả về phong cách cựu giám đốc công ty vừa và nhỏ, cà vạt thắt lên cao tít, kiểu người dùng các đầu ngón tay vuốt cổ tay áo sơ mi và có các nút măng sét in chữ đầu tên mình. Một bộ com lê xanh lục rất nhạt, quần có đường kẻ đen mảnh chạy suốt dọc chân, giống không ít những người khác, ta phải tự hỏi ngoài nơi đây họ còn có thể chưng diện một thứ như vậy ở đâu nữa. Ông ta đăm đũa Jacqueline thấy rõ, trừ mỗi việc là trước Mario, về đàn ông ngũ tuần của ông ta trông thật thảm hại. Jacqueline thấy kể Michel. Alex quan sát vở ba lê dễ đoán này. Ở đây, chỉ cần chút kiến thức sơ đẳng về phong tục học là đủ để diễn giải mọi mối quan hệ.



Dọc một bên phòng có đặt một quầy bar, đúng hơn là bàn rượu, nơi người ta xúm đông những khi không hào hứng khiêu vũ cho lắm, đó là nơi họ trao đổi những lời nói đùa với nhau. Đó cũng chính là nơi đàn ông xấp lại gần phụ nữ. Lắm lúc cả một đám đông tụ tập ở góc phòng, những cặp còn đang nhảy trông càng cô độc hơn nữa, giống những hình nhân nhỏ bé cắm trên bánh ga tô đám cưới. Chỉ huy dàn nhạc đẩy nhịp điệu nhanh lên một chút nhằm kết thúc sớm hơn hồng hông tìm cơ hội mới với một bản nhạc khác.

Quá hai giờ sáng thì căn phòng bắt đầu vắng hẵn người, vài người đàn ông nồng nhiệt quăn lấy vài bà ở giữa sàn nhảy bởi họ chỉ còn rất ít thời gian trước khi mọi sự kết thúc.

Mario biến mất, Michel đề nghị đưa hai cô em về, Jacqueline bảo là không, chúng tôi sẽ đi taxi nhưng trước đó, ta ôm hôn tạm biệt đã nhỉ, ta đã có một buổi tối thật tuyệt, ta hứa hẹn tất tậ, bất cứ thứ gì.

Trên xe taxi, Alex thử li ều nhắc đến Michel với một Jacqueline đã ngà ngà say, bà ta đáp lại bằng một lời tâm sự chẳng có chút gì là bí mật cả:

“Lúc nào tôi cũng chỉ yêu những người đàn ông kém tuổi.”

Nói xong, bà ta hơi bĩu môi như thể vừa nói mình không thể kìm lòng trước sô cô la. Hai bên mua lấy nhau, Alex nghĩ, bởi vì sớm muộn Jacqueline cũng sẽ có được Mario của bà, nhưng anh ta sẽ bắt bà ta phải trả một cái giá rất đắt, theo cách này hay cách khác.

“Cô buồn chán hả?” Jacqueline c ầm lấy tay Alex, siết thật chặt. Thật lạ, tay bà ta thật lạnh, đó là hai bàn tay dài, da mỏng, với những móng tay bất tậ. Bà ta đặt vào cái ve vuốt này toàn bộ ni ềm trù mến mà thời điểm và trạng thái say rượu của mình cho phép.

“Không,” Alex cả quyết, trấn an bà ta, “vui mà.”

Nhưng cô đã quyết định ngay ngày mai sẽ đi. Từ rất sớm. Cô chưa mua

vé, nhưng thôi kệ, cô sẽ tìm được một chuyến tàu.

“Đến nhà r ồi.” Jacqueline lão đảo trên đôi giày cao gót.

“Nào, muện r ồi,” họ ôm hôn nhau ở sảnh dưới, họ không gây ồn ào tránh đánh thức người khác, “hẹn mai nhé?”

Alex đồng ý với mọi thứ, cô lên phòng, lấy vali, mang xuống đặt gần quầy tiếp tân, chỉ giữ túi xách, luồn vào sau quầy và đẩy cánh cửa dẫn vào phòng khách nhỏ.

Jacqueline đã cởi giày, bà ta vừa tự rót cho mình một cốc whisky thật lớn. Giờ đây bà ta ở một mình, đã quay trở về với chính mình, trông bà ta như thể già thêm cả trăm tuổi.

Khi thấy Alex bước vào, bà ta mỉm cười, “Cô để quên cái gì à.”

Bà ta không kịp nói hết câu, Alex đã vớ lấy ống nói điện thoại và giáng cho bà ta một cú khủng khiếp, đúng t ầm, vào trũng thái dương bên phải, Jacqueline lật mặt sang một bên và rũ xuống. Cốc rượu của bà ta văng ngang qua cả căn phòng. Vừa ngẩng được đầu lên, Alex đã lại động xuống, lần này bằng cả hai tay, vận toàn bộ sức lực, cái thân máy điện thoại to tướng bằng ba kê lít, trúng vào đỉnh đầu, đó là thủ thuật giết người của cô, đập lên đầu, và r ồi, nếu không có vũ khí thì làm vậy nhanh hơn nhiều. Lần này là ba, bốn, năm cú thật mạnh, giờ hai tay lên cao hết cỡ, và thế là xong việc. Đầu của bà già đã u tướng lên, nhưng bà ta còn chưa chết, đó là lợi thế thứ hai nếu đánh vào đầu, gây chết người đấy nhưng dấu sao cũng để lại cơ hội cho món tráng miệng. Thêm hai cú mạnh vào mặt nữa, thế r ồi Alex nhận ra rằng Jacqueline mang hàm răng giả. Nó thoi lòi ra khỏi miệng ba phần tư, xiên xẹo, loại này làm bằng nhựa tổng hợp, phần lớn răng cửa đã gãy, không còn lại gì nhiều nhận. Khuôn mặt trào máu ra, ở đằng mũi,

Alex cẩn thận tránh sang một bên. Sợi dây điện thoại dùng để trói cổ tay và cổ chân, sau đó, ngay cả khi bà già còn cựa quậy được đôi chút thì cũng chẳng có gì phải lo lắng.

Alex luôn bảo vệ kỹ mũi và khuôn mặt, cô tiến hành từ xa, cách một tấc tay, nắm lấy một mớ tóc lớn, và làm vậy càng hữu lý hơn bởi vì khi tiếp xúc với chất nhựa tổng hợp của hàm răng, axit sunfuric đậm đặc gây ra phản ứng mãnh liệt hiếm có.

Dưới tác động tổng hợp của lưới, cổ họng, cổ, bà chủ khách sạn phát ra một tiếng hét khàn trầm đục, rất giống thú vật, bụng bà ta phồng lên, như bóng bay được bơm khí hêli. Tiếng hét ấy có lẽ chỉ là một phản xạ, khó mà biết cho được. Dẫu sao Alex cũng hy vọng là vì đau đớn.

Cô mở cửa sổ nhìn ra sân và mở hé cửa ra vào cho gió thốc vào, khi không khí trong phòng đã lưu thông trở lại, cô đóng cửa ra vào, để cửa sổ mở, tìm chai Bailey's nhưng không thấy, cô bèn thử uống vodka, không tệ lắm, và ng ồi xuống trường kỷ. Mắt vẫn canh chừng bà già. Đã chết, hay có thể nói là hoàn toàn nhẽo nhột, nhưng chẳng là gì nếu so với khuôn mặt, ở những gì còn lại của khuôn mặt, thịt tan trong axit đã kích thích botox chảy ra, tạo thành một mớ thịt l ầy nh ầy kinh tởm.

Chà chà.

Alex mệt lử. Cô với lấy một tờ tạp chí và bắt đầu chơi giải ô chữ.

Họ giẫm chân tại chỗ. Viên thẩm phán, thời tiết, cuộc đi đầu ha, chẳng cái gì ra hồn. Ngay Le Guen cũng cúi kính. Và cô gái ấy, họ vẫn chưa biết gì thêm. Camille đã xong xuôi các báo cáo, ông lẩn khẩn đôi chút. Chẳng bao giờ ông thực sự muốn về nhà. Nếu không có Doudouche đợi ông...

Họ làm việc mười tiếng mỗi ngày, họ đã thu được hàng chục tờ khai, đọc lại hàng chục báo cáo và biên bản, cất lấy các thông tin, làm rõ một số thứ, kiểm tra các chi tiết, giờ giấc, thậm chí nhiều người, vẫn chẳng có gì. Đến mức phải tự đặt dấu hỏi.

Louis thò đầu vào trước rồi mới bước vào. Nhìn thấy đồng giấy tờ bừa bãi trên bàn làm việc, anh ra dấu hỏi chỉ huy: “Tôi xem được không?” Camille gật đầu. Louis xoay các tờ giấy lại, đó là những bức chân dung cô gái. Bức phác họa do bên Lý lịch tư pháp lập ra khá giống, đủ để các nhân chứng có thể nhận ra cô ta nhưng đó là một chân dung không sự sống, trong khi ở đây, bằng trí nhớ, Camille đã tái tạo cô ta, đã chuyển hóa cô ta. Cô gái này không có tên nhưng trên những bức tranh này, cô ta có một tâm hồn. Camille đã vẽ cô ta mười, hai mươi, có thể ba mươi lần, như thể ông quen thân với cô ta. Cô ta ngồi bên bàn, hẳn là ở quán ăn, hai tay đan vào nhau chống dưới cằm, như thể đang lắng nghe ai đó kể chuyện, mắt cô ta sáng màu và tươi cười. Ở đây thì cô ta đang khóc, cô ta vừa ngẩng đầu lên, trông khá xúc động, có thể nói rằng cô ta không thốt nổi nên lời và cặp môi

thì run rẩy. Đó, ngoài phố, cô ta bước đi và xoay hông khi ngoái đầu lại, vừa tình cờ nhìn một cửa kính, khuôn mặt kính ngạc của cô ta phản chiếu trên đó. Dưới ngòi bút chì của Camille, cô gái này sống động đến không thể tin nổi.

Louis những muốn nói anh thấy những bức tranh này đẹp vô cùng nhưng lại không nói bởi vì anh còn nhớ Camille cũng thường vẽ Irène như vậy, vẽ suốt. Trên bàn làm việc của ông luôn luôn có những bức phác họa mới. Ông vừa nguệch ngoạc vẽ vừa nói chuyện điện thoại, như thể đó là một sản phẩm vô ý của trí óc ông.

Vậy nên Louis chẳng nói gì. Họ trao đổi vài câu. Không, Louis sẽ còn nán lại thêm chút nữa, không lâu, anh có những việc cần làm cho xong. Camille hiểu, đứng dậy, choàng áo măng tô, cần lấy mũ và đi ra ngoài.

Trên đường đi, ông gặp Armand. Hiếm khi nào anh ta ở lại văn phòng vào giờ này, Camille ngạc nhiên. Armand kẹp hai điếu thuốc lá ở hai vành tai, đầu một chiếc bút bi bốn màu thò ra khỏi túi áo vest sờn rách. Đó là dấu hiệu cho thấy ở tầng nào đó vừa có một người mới. Một trường hợp mà tài thính mũi của Armand chưa bao giờ thất bại. Một người mới không thể đi được hai bước đầu tiên trong tòa nhà mà không gặp trúng tay cầm già để mển nhất quả đất này, sẵn sàng dẫn lối cho anh ta trong mê cung những hành lang, những mối thân thiện, những tin đồn, cái tay ruột để ngoài da và cực kỳ thấu hiểu cánh trẻ. Camille rất thích đi đầu đó. Giống chương trình music hall khi khán giả đại dật trèo lên sân khấu để rồi bị xoáy mất đồng hồ và ví tiền mà chẳng hề hay biết. Trong lúc trò chuyện, tay mới đến sẽ bị móc mất thuốc lá, bút, sổ, bản đồ Paris, vé tàu điện ngầm, séc quán ăn, thẻ đỗ xe, tiền lẻ, tờ báo trong ngày, tờ tạp chí với nhiều trò ô chữ. Armand vơ vét mọi thứ, vào ngày đầu tiên. Bởi vì ngay sau đó đã là quá muộn.

Camille và Armand cùng nhau rời Đội. Buổi sáng, Camille bắt tay Louis nhưng không bao giờ làm thế vào buổi tối. Với Armand thì họ bắt tay nhau vào buổi tối nhưng không nói với nhau câu nào.

Trong thâm tâm, ai cũng biết nhưng chẳng ai dám nói. Camille là một người lệ thuộc vào các thói quen, ông áp đặt chúng lên những người xung quanh, và ông luôn luôn có những thói quen mới.

Thật ra, còn hơn là những thói quen, đó là các nghi thức. Những cách thức để tự nhận biết bản thân. Với ông, cuộc đời là một buổi lễ miên viễn, trừ mỗi việc chẳng ai biết là để ăn mừng gì. Và là một thứ ngôn ngữ. Ở Camille, kể cả đeo kính thôi cũng không chỉ là muốn nói: tôi đeo kính, mà tùy trường hợp có thể là tôi cần suy nghĩ, làm ơn đi chỗ khác hộ cái, tôi cảm thấy già nua, hoặc cần cho mười năm sắp tới trôi qua thật mau. Với Camille, đeo kính có chút tương tự với hành động hất tóc ở Louis, một hệ thống ký hiệu. Có lẽ Camille như vậy là vì ông quá nhỏ bé. Cần neo đậu chặt vào thế giới.

Armand bắt tay Camille rồi chạy ra bến tàu điện ngầm. Camille đứng lại đó. Hơi hoang mang. Doudouche dẫu có đáng yêu và đã làm hết sức thì tối tối trở về nhà, khi mà chỉ có vậy... Camille đã đọc được ở đâu đó, chính cái lúc ta không còn tin vào điều gì thì dấu hiệu sẽ tới, nó có thể cứu rỗi ta.

Nó diễn ra ngay ở đây, đúng lúc này.

Cơn mưa rào đã ngừng một lúc lại bắt đầu ào ạt đổ xuống. Camille giữ chặt mũ trên đầu bởi vì gió thổi xoáy, và tiến về phía bến taxi vô cùng vắng vẻ. Trước ông có hai người, cần ô đen, vẻ bức dọc. Họ nhìn ra xa, người ngả về trước, bộ dạng của những hành khách đang sốt ruột đợi đoàn tàu đến muện. Camille nhìn đồng hồ đeo tay. Hay đi tàu điện ngầm nhỉ. Quay người, đi vài bước, rồi lại quay trở lại. Ông dừng lại quan sát cái hoạt cảnh nho nhỏ diễn ra quanh bến taxi. Một chiếc xe đi qua trên phần đường dành

riêng, rất chậm rãi, thậm chí còn chậm đến mức trông như thể muốn tiếp cận, một lời mời kín đáo, lơ đãng, cửa kính hạ xuống... Và đột nhiên, Camille chắc chắn mình đã tìm ra. Đừng hỏi ông là tại sao. Có thể chỉ đơn giản là vì ông đã khai thác đến kiệt cùng mọi phương án khác. Xe buýt thì không thể rồi, vì giờ giấc, còn tàu điện ngầm thì quá mạo hiểm, camera đặt khắp nơi và, quá một giờ nào đó, khi đã hơi vắng vẻ, luôn luôn có ai đó ngắm soi ta từ đầu xuống chân. Taxi cũng không được. Nếu muốn bị quan sát từ thật gần thì chẳng còn có gì thuận tiện hơn được nữa.

Vậy nên, chuyện đã xảy ra như thế. Ông không mất thời gian suy nghĩ thêm nữa, ông ấn chặt mũ xuống đầu, chạy vượt qua người khách đang tiến lên, lăm băm xin lỗi và thò đầu qua cửa sổ xe.

“Ke Valmy?” ông hỏi.

“Mười lăm euro nhé?” người tài xế nói giá.

Đông Âu, nhưng là nước nào thì, với Camille, các loại âm sắc... Ông mở cửa sau. Xe phóng đi. Tài xế nâng kính lên. Anh ta mặc một chiếc ghilê len, kiểu áo đan tay ở nhà, với một chiếc phéc mơ tuya Éclat. Phải ít nhất mười năm rồi Camille chưa nhìn thấy cái áo nào giống thế này. Kể từ khi ông vứt cái áo của mình đi. Vài phút trôi qua. Camille nhắm mắt lại, cảm thấy nhẹ nhõm.

“Mà thôi,” ông cất tiếng, “chở tôi quay lại ke Orfevres đi.”

Tài xế ngược nhìn kính chiếu hậu.

Choán hết tấm gương: tấm thẻ cảnh sát của chỉ huy Camille Verhoeven.

Louis chuẩn bị đi, anh đang mặc chiếc măng tô Alexander McQueen thì Camille bước vào cùng con mồi của mình. Ngạc nhiên chưa, Louis.

“Cậu có một giây không?” Camille hỏi nhưng ông không đợi câu trả lời,

ông đưa ngay tay tài xế vào một phòng thẩm vấn và ngồi vắt vẻo lên một cái ghế đặt đối diện anh ta.

Sẽ không lâu đâu. Vả lại Camille đã giải thích đi đâu đó với tay tài xế:

“Là những người hữu hảo, chúng ta luôn luôn hiểu được nhau, có phải không?”

Khái niệm ‘những người hữu hảo’, với một tay người Litva năm mươi tuổi có hơi quá phức tạp. Thế nên Camille liếc mắt mình vào trong những giá trị chắc chắn hơn, những lời giải thích sơ đẳng hơn và bởi vậy hiệu quả hơn:

“Chúng tôi,” tôi muốn nói là cảnh sát, “chúng tôi làm được nhiều việc lắm. Tôi có thể huy động người chặn hết ga Bắc và ga Đông, ga Montparnasse, ga Saint-Lazare, thậm chí cả ga Invalides, chỗ ấy để đi sân bay Roissy đấy. Chúng tôi có thể vây bắt hai phần ba xe taxi dù ở Paris trong vòng chưa đầy một tiếng và ngăn cản những chiếc khác hoạt động trong vòng hai tháng. Tóm được ai, chúng tôi sẽ dẫn về đây, lọc ra những người không có giấy tờ, mang giấy tờ giả, giấy tờ quá hạn, chúng tôi sẽ tặng cho họ những khoản tiền phạt tương ứng với giá chiếc xe của họ, còn xe thì chúng tôi tịch thu. À có đấy, chúng tôi không thể làm khác, đó là luật, anh cũng hiểu đấy. Rồi sau đó, chúng tôi sẽ cho một nửa trong số các anh lên máy bay để đi Belgrad, Tallinn, Vilnius, - chúng tôi sẽ lo vé, khỏi phải nghĩ đi! - còn những người ở lại thì chúng tôi tống vào tù hai năm. Anh nghĩ sao về chuyện ấy, hả anh bạn?”

Tay tài xế người Litva nói tiếng Pháp không thạo lắm, nhưng ông ta hiểu được đi đâu cốt yếu. Còn hơn cả lo lắng, ông ta nhìn quyển hộ chiếu của mình đang để trên bàn, đang được Camille dùng cạnh bàn tay miết lên thật mạnh, như thể ông muốn lau sạch nó.

“Tôi cũng sẽ giữ cái này nữa, nếu anh muốn. Làm kỷ niệm cho cuộc gặp



của chúng ta. Và tôi sẽ trả cho anh cái này.” Ông chìa cho ông ta chiếc điện thoại di động.

Khuôn mặt chỉ huy Verhoeven đột nhiên biến đổi, đùa cợt đã xong rồi. Ông dẫn mạnh chiếc điện thoại xuống mặt bàn sắt.

“Còn bây giờ, anh đi mà khuấy loạn xạ cộng đồng của anh lên đi. Tôi muốn một cô gái, từ hai lăm đến ba mươi tuổi, ngon lành nhưng kiệt sức. Bẩn thỉu. Một người trong số các anh đã chở cô ta vào thứ Ba ngày 11, lên xe ở đoạn giữa nhà thờ và cửa ô Pantin. Tôi muốn biết người đó đã chở cô ta đi đâu. Tôi cho anh hai mươi tư tiếng.”

Alex thấy rõ rằng thử thách với cái lờng khiến cô bị chấn động khủng khiếp, hiện giờ cô vẫn sống trong cái bóng của sự kiện ấy. Nỗi sợ phải chết theo cách thức đó, với lũ chuột kia... nghĩ thế thôi cô đã rùng mình, và đột nhiên, cô không sao xác định lại được mọi thứ nữa. Để tìm lại cho mình sự thăng bằng, để đứng thẳng. Người cô cứ rã rời, những cơn co cơ dữ dội đánh thức cô dậy giữa đêm, cứ như thể dấu ấn của một nỗi đau đớn không chịu xóa nhòa. Trên tàu, giữa đêm, cô buột miệng hét lên. Người ta bảo, để sống sót được, bộ não chúng ta phải xua đi những kỷ niệm xấu, chỉ giữ lại những kỷ niệm tốt đẹp, đi đâu đó là có thể nhưng cần có thời gian bởi vì Alex, ngay khi nhắm mắt quá lâu, cô lại nhìn thấy tận trong sâu thẳm con người mình nỗi sợ hãi kia, những con chuột khốn kiếp kia...

Cô ra khỏi nhà ga, đã gần trưa. Trên tàu, cuối cùng cô đã thiếp đi được và đứng trên vỉa hè giữa Paris như thế này cũng giống như thoát khỏi một giấc mơ lộn xộn. Đờ đẫn khủng khiếp.

Cô kéo cái vali có bánh xe đi dưới một bầu trời xám ngắt. Phố Monge, một khách sạn, một căn phòng trống nhìn xuống sân, mờ hồ mùi thuốc lá lưu cữu. Cởi ngay quần áo ra, ngay lập tức đứng dưới vòi tắm, thật nóng rồi chỉ còn âm ỉ lạnh, sau đó là đến cái áo choàng trắng không thể thiếu bằng vải bông, nó là thứ biến những khách sạn không chút hào quang trở thành tòa cung điện cho người nghèo. Tóc ướt, các khớp xương cứng

đor, đôi ngầu, cả người cô đây, trước tấm gương. Thứ duy nhất cô thực sự yêu quý trên người mình là bộ ngực. Vừa lau khô tóc cô vừa ngắm nó. Hai vú đã nhú lên rất muộn, khi cô đã chẳng còn hy vọng nữa, đột nhiên chúng tới, lúc nào nhỉ, mười ba, thậm chí còn hơn, mười bốn tuổi. Trước đó, ‘màn hình phẳng’, cô vẫn nghe thấy câu đó suốt h ồi học cấp một, r ồi cấp hai. Bao nhiêu năm lũ bạn gái của cô mặc áo cổ trễ, áo pull bó, vài đứa có những đầu ti cứng như titan, còn cô thì chẳng có gì. Bọn bạn còn bảo ‘thót cứt bánh’, cô chưa bao giờ biết thót cứt bánh nghĩa là gì, chẳng ai biết, trừ mỗi việc câu đó thường được dùng để tố cáo bộ ngực phẳng của cô trong mắt toàn thể thế giới.

Những thứ còn lại đến còn muộn hơn, khi cô sắp vào trung học. Mười lăm tuổi, dùng một cái, mọi thứ đầu ỏ vào chỗ của chúng, hoàn hảo, cặp vú, nụ cười, bộ móng, đôi mắt, đường nét tổng thể, đáng đi. Trước thì Alex xấu một cách không thể che giấu, với cái thứ mà người ta hay kín đáo gọi là một cơ thể khó coi, một cơ thể không tự quyết định là sẽ tồn tại, một dạng lơ vờ, cái kiêu không gọi chút hứng nào, không hề duyên dáng, không tính cách, chỉ thấy được rằng đó là một cô gái, không gì hơn nữa, thậm chí mẹ cô còn bảo ‘con gái tội nghiệp của mẹ’, bà tỏ vẻ chán nản nhưng thật ra trong vẻ thảm hại của cơ thể này, bà thấy được lời xác nhận cho mọi thứ bà vẫn hay nghĩ về Alex. Chẳng cái gì ra cái gì. Lần đầu tiên cô trang điểm, mẹ cô đã phá lên cười, không nói một lời, không gì hết, chỉ cười vậy thôi, Alex chạy ngay vào phòng tắm, lau chùi khuôn mặt, nhìn mình trong gương, cô thấy xấu hổ. Khi cô đi xuống, mẹ cô không nói một lời. Chỉ một nụ cười nơi khóe miệng, rất kín đáo, một mình nó bằng tất tật mọi lời đánh giá. Và r ồi khi Alex bắt đầu thực sự thay đổi, thì mẹ cô làm ra vẻ chẳng hề nhận thấy gì hết.

Giờ đây, toàn bộ câu chuyện ấy đã nằm xa tít tắp sau lưng cô.

Cô mặc xi-líp, xu-chiêng và lục tìm trong vali, không thể nhớ nổi cô đã làm gì với nó. Chưa mất, không, chắc chắn là không, cô chắc chắn mình sẽ tìm thấy nó. Cô dốc ngược vali, đổ hết mọi thứ xuống giường, lục tìm các túi bên, cố nhớ lại, cô thấy lại mình trên vỉa hè, mà tối hôm đó cô mặc gì nhỉ, bỗng nhiên cô nhớ ra, cô thò tay vào đồng quàn áo lần tìm một cái túi.

“Đây rồi!” Đó là một chiến thắng không thể chối cãi. “Mày là phụ nữ tự do.”

Tấm danh thiếp khá nhàu nhĩ, sờn rách, nó đã vậy khi anh ta đưa nó cho cô, với một nếp gấp dài. Đến lúc bấm số điện thoại rồi. Mắt ghim chặt lên tấm danh thiếp, cô nói:

“Vâng, xin chào, Félix Manière phải không?”

“Gì cơ, ai đấy?”

“Xin chào, là...” Quên mất. Cô đã nói tên gì nhỉ?

“Julia phải không? Alô, có phải Julia không?”

Anh ta gần như hét lên. Alex thở phào, mỉm cười.

“Vâng, là Julia đây.”

Giọng anh ta có vẻ xa vắng.

“Anh đang đi trên đường à?” cô hỏi. “Tôi làm phiền anh à?”

“Không, có, à mà không...”

Anh ta thực sự sung sướng khi nghe thấy giọng cô. Bởi vậy mà anh ta hơi rối loạn.

“Thế tức là có hay không?” Alex phá lên cười.

Anh ta chịu thua cú này nhưng anh ta là người chơi đẹp.

“Với cô thì lúc nào cũng là ‘có’.”

Cô để cho vài giây dài trôi qua, thời gian để tỏ ra trân trọng câu trả lời, nếm nấp đi đầu anh ta muốn nói, việc anh ta nói đi đầu đó với cô.

“Anh dễ thương quá.”

“Cô đang ở đâu? Nhà cô à?”

Alex nhồm ngẫ lên trên giường, đứng đưa hai chân trước mắt.

“Vâng, thế còn anh?”

“Đang đi làm...”

Quãng im lặng ngắn ngủi tiếp sau giữa họ là một kiểu ngập ngừng, hai bên đều đợi người kia thể hiện. Alex rất chắc chắn vào bản thân. Phát này sẽ không trượt đâu.

“Cô gọi thế này tôi rất vui, Julia ạ,” rốt cuộc Félix cất lời. “Rất vui đấy.”

Còn phải nói. Và làm sao anh ta lại thấy vui? Giờ đây khi nghe giọng nói Alex càng như thấy lại anh ta rõ hơn, cái dáng vẻ đàn ông hơi có chút nản lòng bởi phải nỗ lực và đã bắt đầu trở nên nặng nề, cái dáng người với cặp chân hơi ngắn và khuôn mặt ấy... Nghĩ lại thôi cô đã thấy xáo động, cái khuôn mặt từng tác động lên cô nhiều đến thế, cặp mắt anh ta mơ hồ buồn bã, hơi lơ đãng đâu đâu.

“Thế đang làm việc tức là anh làm gì?” Nói xong câu đó, Alex nằm dài ra giường, hướng mặt về phía cửa sổ mở.

“Tôi đang tính toán số liệu trong tuần bởi vì ngày mai tôi phải đi và nếu không kiểm soát được hết mọi thứ thì một tuần nữa thôi, cô cũng thấy đấy...”

Anh ta im bặt. Alex tiếp tục mỉm cười. Thật kỳ khôi, cô chỉ cần nhướng mày hay im lặng là có thể chặn lời anh ta hoặc thúc đẩy anh ta nói rõ nhiều. Nếu đang ở trước mặt anh ta, hẳn cô chỉ cần mỉm cười theo một cách thức nào đó, nhìn anh ta và hơi nghiêng đầu là có thể khiến anh ta cắt ngang câu nói của mình hoặc nói nốt nó theo lối khác hẳn. Vả lại đó cũng chính là điều cô vừa mới làm. Cô im bặt và anh ta tự ngừng nói, anh ta cảm thấy đó không phải một câu trả lời thích hợp.

“Thôi được rồi, mà có quan trọng gì đâu,” anh ta nói. “Thế còn cô, cô đang làm gì?”

Cái lần đầu tiên ấy, lúc ra khỏi quán, cô đã gây ấn tượng lên anh ta, kiểu ấn tượng mà cô biết cách tạo ra ở đàn ông. Cô rành công thức. Cách bước đi có đôi chút trễ nải, cái cách làm vai hơi so lại, ánh mắt nhìn khi đầu hơi cúi xuống và hai mắt mở thật to, gần như là thờ ngậy, cặp môi tan chảy trước cái nhìn... Tối hôm đó, trên vỉa hè, cô như thấy lại Félix, quay cuồng với ham muốn chiếm hữu cô. Nỗi hưng hực thêm khát tình dục tiết ra từ mọi lỗ chân lông của anh ta. Vậy nên, sẽ chẳng khó khăn gì:

“Tôi đang nằm,” Alex đáp. “Trên giường.”

Cô không làm quá lên, không phải cái giọng trầm trầm ngọt ngào, không kèm theo cái thứ ý nhị vô tích sự, mà chỉ đúng thứ cần dùng để tạo ra mối nghi ngờ, sự bối rối. Giọng nói thì chỉ cung cấp thông tin thuần túy, nhưng nội dung thì là cả một vực thẳm. Im lặng. Cô nghĩ mình nghe thấy cơn sôi trào của các nơ ron vừa được kích hoạt trong tâm trí Félix, anh ta không sao tìm ra từ ngữ mà nói. Thế nên anh ta cười thật ngu ngốc và vì cô không có phản ứng, ngược lại cô còn đặt vào khoảng im lặng của mình toàn bộ sự căng thẳng mà cô có đủ khả năng tạo ra, tiếng cười của Félix nghẹt lại và tắt ngấm:

“Trên giường...”

Félix đã thoát ra khỏi chính mình. Vào đúng giây phút ấy anh ta đã trở thành cái điện thoại di động của chính mình, anh ta vừa hợp nhất với các tia sóng truyền đi qua thành phố, từ chỗ anh ta đến cô, anh ta trở thành không khí mà cô đang thở và đang chậm rãi làm phồng lên cái bụng rắn chắc với chiếc xi-líp trắng nhỏ tí xíu, mà anh ta đoán là nhỏ tí xíu, anh ta biến thành chính cái xi-líp ấy, anh ta là chất vải của cái xi-líp, anh ta trở thành bầu không khí trong phòng, những hạt bụi li ti đang vây quanh cô và

tắm lên người cô, anh ta không nói gì được nữa, anh ta mất khả năng nói. Alex nhẹ nhàng mỉm cười. Anh ta nghe thấy tiếng cười đó.

“Tại sao cô lại cười?”

“Vì anh làm tôi cười, Félix ạ.”

Cô đã gọi anh ta bằng tên chưa nhỉ?

“A...” Anh ta không biết nên hiểu câu nói ấy thế nào.

“Tối nay anh làm gì?” Alex nói tiếp.

Anh ta nuốt nước bọt hai lần liền.

“Không làm gì cả...”

“Anh mời tôi đi ăn tối được không?”

“Tối nay à?”

“Thôi được rồi,” Alex nói, giọng cương quyết, “tôi gọi không đúng lúc rồi, tôi rất lấy làm tiếc...”

Và mỗi cô nở nụ cười rộng hơn khi cô nghe dòng thác ào ạt những lời xin lỗi, những lời biện minh, những lời hứa, những lời giải thích, những chi tiết cụ thể, những lý do, những nguyên nhân, trong lúc đó cô liếc nhìn đồng hồ đeo tay, đã bảy rưỡi tối, cô bèn ngắt lời luôn:

“Tám giờ nhé?”

“Được, tám giờ!”

“Ở đâu nhỉ?”

Alex nhắm mắt lại, cô gác chân lên nhau, thực sự là quá dễ. Félix cần hơn một phút để đề xuất tên một quán ăn. Cô nghiêng người về phía cái bàn đầu giường, ghi lại địa chỉ.

“Đồ ăn ngon lắm,” anh ta đảm bảo. “Tức là, rất ngon... Cô sẽ tự thấy. Mà nếu cô không thích thì ta có thể đi chỗ khác.”

“Nếu mà ngon thì tại sao ta phải đi chỗ khác?”

“Thì... chỉ là vấn đề sở thích thôi mà...”

“Đừng thế mà, Félix, tôi rất thích xem sở thích của anh là gì.”

Alex đập máy, uốn người như mèo.



Viên thẩm phán triệu tập họp khẩn cấp. Cả ê kíp, Le Guen đứng đầu, Camille, Louis, Armand. Cuộc đi đầu tra này đang giậm chân tại chỗ một cách thảm hại.

Mà rồi, giậm chân... Thật ra thì cũng không đến nỗi thế. Bởi vì rốt cuộc cũng đã có tin mới. Tin thật, quan trọng, mới toanh và để cho tất cả mọi người được hưởng lợi lớn từ đó, thẩm phán đã yêu cầu Le Guen mở rộng vòng đi đầu tra. Anh ta vừa đi vào phòng của Đội bằng bước chân khở hạnh thì Le Guen đã tìm cách trấn an Camille với những ánh mắt đầy khích lệ. Camille thì cảm thấy nổi căng thẳng dâng lên trong ông từ khoang bụng. Đằng sau lưng, những ngón tay ông cứ liên tục cọ vào nhau như thể chúng chuẩn bị một công việc cần đến độ chính xác cực cao. Ông nhìn viên thẩm phán bước vào. Căn cứ vào cách cư xử của anh ta kể từ đầu cuộc đi đầu tra, có thể đoán được rằng với anh ta, bằng chứng chứng tỏ trí tuệ là được làm người nói câu cuối cùng. Và hôm nay, anh ta không hề có ý định chịu lép vế.

Về khía cạnh trang phục thì hôm nay thẩm phán thật tuyệt. Complê giản dị, màu ghi, cà vạt giản dị, màu ghi, vẻ thanh lịch đầy hiệu quả hiện thân cho Nữ thần Công lý đang suy tư. Chỉ cần nhìn bộ complê đầy chất Chekhov này Camille đã đoán được Vidard sẽ đóng kịch rất tợn. Anh ta nào có tài cán gì. Vai thẩm phán đã được viết trước, vở kịch có thể mang

nhân đề ‘Ký sự về một thông tin được tuyên bố’ bởi vì cả đội đã biết sẽ như thế nào. Nó có thể được tóm tắt thành: ‘Các anh thực sự rất nhộn đấy’ bởi cái giả thiết mà Camille theo đuổi vừa bị giáng một đòn nặng nề ở chỗ căng tin.

Hai tiếng trước, thông báo đã tới nơi. Vụ giết hại một bà tên là Jacqueline Zanetti, chủ khách sạn ở Toulouse. Bị đánh dữ dội vào đầu, hiển nhiên là theo lối rất hào hứng, rồi bị trói và kết thúc bằng axit sunfuric đậm đặc.

Camille đã ngay lập tức gọi điện thoại cho Delavigne. Họ quen biết nhau kể từ khi cùng mới vào nghề, cách đây hai thập kỷ, giờ ông là cảnh sát trưởng ở Đội Trọng án Toulouse. Trong vòng bốn tiếng, họ đã gọi cho nhau bảy, tám cuộc. Delavigne là một người thẳng thắn, tốt tính, đầy tinh thần tương trợ và vô cùng chu đáo đối với ông bạn Verhoeven. Cả buổi sáng, từ phòng làm việc của mình, Camille đã dự vào những đánh giá đầu tiên và những cuộc thẩm vấn, gần giống như ông đang ở ngay tại đó.

“Không phải nghi ngờ gì nữa,” viên thẩm phán nói, “chắc chắn đây vẫn là nữ sát thủ đó. Từ vụ giết người này đến vụ giết người khác, cách thức gần như không hề thay đổi. Báo cáo cho biết bà Zanetti chết vào thứ Bảy, vào lúc sáng sớm.”

“Khách sạn của bà ấy rất nổi tiếng ở chỗ chúng tôi,” Delavigne nói, “một ngôi nhà *very quiet*\*.”

À phải, ông là thế đấy, Delavigne, ông sẵn sàng chêm tiếng Anh vào những câu nói của mình. Đó là kiểu của ông. Với Camille thì cái kiểu này thật là đáng bực.

“Cô gái đó đến Toulouse vào thứ Ba, chúng tôi đã tìm thấy dấu vết của

cô ta tại một khách sạn gần ga, ở đó cô ta lấy tên Astrid Berma. Cô ta đổi khách sạn vào hôm sau. Thứ Tư, cô ta đến chỗ Zanetti, khách sạn Pré Hardy, với cái tên Laura Bloch, thứ Năm, *in the night\**, cô ta dùng máy điện thoại đập nhiều phát vào bà ấy. Thẳng giữa mặt. Sau đó, cô ta dùng axit sunfuric làm nốt việc, và khoảng sạch kết khách sạn, khoảng hai nghìn euro, rồi biến mất.”

“Sao mà lắm danh tính thế nhỉ...”

“Không, về đi đâu đó thì chẳng có gì phải nói.”

“Chúng tôi vẫn chưa biết cô ta đi ô tô, đi tàu hay đi máy bay. Chúng tôi sẽ kiểm tra nhà ga tàu hỏa, ga đường bộ, các hãng cho thuê xe, taxi, nhưng chúng tôi sẽ cần thời gian.”

“Chúng ta tìm được vân tay cô ta khắp nơi,” viên thám phán nhấn mạnh, “trong phòng cô ta, trong phòng khách của bà Zanetti, rõ ràng cô ta chẳng buồn bận tâm đến việc chúng ta sẽ tìm được. Vân tay của cô ta không có trong hồ sơ, cô ta biết thế, chẳng có lý do gì mà phải rợn. Gần như đến mức khiêu khích rồi.”

Việc trong phòng có một thám phán và một sếp cầm không ngăn cản các viên cảnh sát tuân theo nguyên tắc của Camille: trong các cuộc họp tổng kết tình hình, họ đều đứng. Dựa lưng vào cửa, Camille im lặng. Ông đợi đoạn sau.

“Sau đó à?” Delavigne hỏi. “Ừ thì, tối thứ Năm, cô ta đi cùng Zanetti đến buổi khiêu vũ ở Central, đó là một thứ khá *picturesque\**”

“Theo nghĩa nào?”

“Kiểu vũ trường cho người già, những người cô đơn. Những người độc thân, những người mê khiêu vũ. Phải ăn mặc cầu kỳ, com lê trắng, thắt cà vạt cẩn thận và váy phồng... Tôi thấy nó khá là *funny\** nhưng cậu thì, tôi nghĩ nó sẽ khiến cậu trăn uất mất.”

“Hiệu r ấ.”

“Không, tôi không nghĩ là cậu thực sự hiểu đâu...”

“Đến mức ấy cơ à?”

“Cậu còn chẳng thể nào hình dung được cơ. Chắc chúng tôi sẽ phải đưa Central vào tour du lịch cho khách Nhật Bản giống như *pinnacle of achievement*\*.”

“Albert này!”

“Gì cơ!”

“Cậu có thể miễn cho tôi cái mớ tiếng Anh của cậu không, tôi thấy bực hết cả người r ấ đấy.”

“OK, boy.”

“Như vậy khá hơn nhiều r ấ đấy... Vụ giết người có liên quan gì đến cuộc đi chơi đó không?”

“Có vẻ là không. Chẳng có lời chứng nào đi theo hướng đó. Buổi khiêu vũ đã rất ‘sôi động’, ‘hay ho’, thậm chí đã có người bảo là ‘tuyệt diệu’, nói tóm lại là một buổi rất gớm, nhưng dẫu sao thì cũng không có vấn đề gì, không cãi cọ, nếu không tính đến những trò tán tỉnh tất nhiên không thể tránh, những trò cặp kè mà cô gái đó không tham gia. Rất kín tiếng, có vẻ như vậy. Chắc hẳn cô ta đã đến đó để Zanetti được vui lòng.”

“Họ có quen biết nhau không?”

“Bà ấy giới thiệu cô ta là cháu gái. Chỉ cần chưa đầy một tiếng là kiểm tra xong, bà ấy không có anh chị em gì cả. Trong cái gia đình ấy chẳng có cô cháu gái nào, cũng như nhà thổ thì làm gì có gái tơ ngoan đạo ấy.”

“Về gái ngoan đạo thì cậu biết quái gì...”

“Thế mà có đấy, ông ạ! Ở Toulouse này, cái vụ gái ngoan đạo ấy mà, đám ma cô của chúng tôi đình đám lắm nhé!”

“Nhưng,” thẩm phán nói, “tôi biết các anh đã biết hết mọi thứ thông qua

các đ ồng nghiệp ở Toulouse r ồi. Không, đi ầu thú vị không nằm ở chỗ đó.”

Nào, nói đi, Camille nghĩ.

“Đi ầu thú vị là cho tới giờ cô ta chỉ toàn giết đàn ông, già hơn cô ta, thế nên vụ sát hại một bà già hơn năm mươi tuổi này khiến giả thiết của các anh bị lung lay r ồi. Ở đây tôi đang muốn nói đến giả thiết của chỉ huy Verhoeven về những vụ giết người liên quan đến tình dục.”

“Đó cũng là giả thiết của ông, thưa ông thẩm phán.”

Đó là Le Guen. Ông cũng đã thấy hơi chán.

“Nhất định r ồi!” thẩm phán đáp.

Anh ta mỉm cười, gần như hài lòng.

“Tất cả chúng ta đều cùng phạm một sai lầm.”

“Đó không phải là một sai lầm,” Camille nói.

Mọi người quay sang nhìn ông.

“Nói tóm lại,” Delavigne nói, “họ cùng đến buổi khiêu vũ, chúng tôi có cả đồng lời chứng, bạn bè và các mối quan hệ của nạn nhân. Họ miêu tả cô gái đáng mến, smiley\*, sorry, tất cả đều nhận ra cô ta trên bức phác thảo mà cậu đã gửi cho tôi. Xinh đẹp, thanh mảnh, mắt xanh lục, tóc màu hạt dẻ pha hung. Hai phụ nữ chắc chắn cô ta đội tóc giả.”

“Tôi nghĩ họ đúng.”

“Nhảy nhót ở Central, r ồi quay về khách sạn, quãng ba giờ sáng. Chắc hẳn vụ giết người đã xảy ra không lâu sau đó bởi vì, - hừ, sao mà ầu tả, phải đợi khám nghiệm tử thi thì mới chắc chắn được chứ, - bác sĩ pháp y cho biết bà ấy chết vào khoảng ba giờ rưỡi.”

“Có cái cộ gì không?”

“Có thể, nhưng nếu mà có thì đó phải là một xung đột dữ dội. Đến nỗi kết thúc bằng axit sunfuric...”

“Không ai nghe thấy gì à?”

“*No one*\*. Sorry... À mà cậu muốn gì nào, vào cái giờ ấy, ai chẳng ngủ tí r ồi. R ồi thì, vài cú đập điện thoại vào mặt, cũng chẳng gây ồn ào mấy đâu.”

“Cái bà Zanetti đó sống một mình à?”

“Theo như người ta nói thì còn tùy thời điểm. Gần đây thì đúng thế, bà ấy sống một mình.”

“Giả thiết thì chẳng quan trọng mấy, chỉ huy ạ. Ông có thể bầu vúi vào giả thiết nào mà ông thích, đi đâu đó chẳng giúp chúng ta tiến lên được tí chút nào và thật không may là nó chẳng mảy may thay đổi kết quả. Chúng ta hiện đang có một nữ sát thủ hoàn toàn không thể đoán trước, di chuyển rất nhanh và thường xuyên, giết cả đàn ông lẫn đàn bà không phân biệt giới tính và tuyệt đối tự tung tự tác thậm chí chẳng hề lo lắng bởi cô ta không có trong hồ sơ. Thế nên câu hỏi của tôi hết sức đơn giản, thưa ông cầm, ông định làm gì đây?”

“Thôi được rồi, nếu anh bảo là chỉ nửa tiếng thôi... Nhưng sau đó anh đưa em về nhé?”

Anh chàng Félix ấy sẽ thề thốt bất cứ điều gì cho mà xem. Thế nhưng anh ta có cảm giác với Julia mọi chuyện đã không thực sự tốt đẹp, cô đã không thấy cuộc trò chuyện giữa họ đặc biệt hấp dẫn. Ngay lần đầu tiên, lúc ra khỏi quán, anh ta đã cảm thấy mình không xứng tầm với cô, lúc này, trên điện thoại, anh ta cũng không có cảm giác đã thi thố rất tốt. Sung sướng làm sao, cô đã gọi lại, điều đó khiến anh ta phát rồ, anh ta không sao mà tin nổi. Còn giờ đây là buổi tối hôm nay. Và trước hết là cái quán ấy, ý tưởng của anh ta mới hay hóm làm sao. Bị bất ngờ, còn làm thế nào hơn được nữa... Cô gái này gọi điện cho ta, cô ấy nằm trên giường, cô ấy nói vậy, tối nay, đừng ý, tối nay, ở đâu? Thế nên nhất định ta sẽ mất phương hướng, ta nói ra những gì chột đến trong tâm trí ta và rồi sau đó...

Lúc đầu, cô thích thú với việc kích thích anh ta. Trước hết là cái váy cô chọn. Cô biết nó có thể tạo ra hiệu ứng như thế nào. Nó đã không hụt đòn, khi anh ta nhìn thấy cô, cứ như thể hàm dưới anh ta rơi bịch xuống vĩa hè. Sau đó, Alex nói ‘Chào Félix’, đặt tay lên vai anh ta và lướt môi qua má anh ta, rất nhanh, như là thân thiết lắm. Anh ta bủn rủn cả chân, Félix ấy, anh ta thấy quay cuồng, cái cách làm như vậy có thể muốn nói rằng, ‘đừng ý đêm nay nhé’, cũng có thể muốn nói ‘ta là bạn tốt nhé’, như thế giữa

đồng nghiệp với nhau. Alex rất giỏi mấy trò này.

Cô đã nghe anh ta kể về công việc, những cái máy scan, máy in, công ty, các cơ hội thăng tiến sắp tới, đám đồng nghiệp không bén gót anh ta và doanh số hằng tháng, thậm chí Alex còn thốt ra một tiếng ‘Ồ’ đầy ngưỡng mộ, Félix thấy tự hào lắm, anh ta có cảm giác nhờ đi đầu đó mà giá trị bản thân tăng vọt.

Không, với Alex, thứ cô thấy vui ở anh chàng này là khuôn mặt anh ta, tất nhiên nó tạo cho cô những cảm xúc mạnh, gây rối trí nhưng cái chính là được chứng kiến mức độ cuồng bạo trong ham muốn của anh ta. Chính vì vậy mà cô ở đây. Cái đó tiết ra từ mọi lỗ chân lông của anh ta, anh ta muốn lôi cô lên giường. Đực tính của anh ta đang sẵn sàng bùng nổ với một tia lửa nhỏ nhất. Khi cô mỉm cười với anh ta, anh ta căng thẳng đến nỗi cơ hồ có thể nhấc bổng cả cái bàn lên. Ngay lần đầu tiên đã vậy rồi. Xuất tinh sớm chăng? Alex tự hỏi.

Còn bây giờ, họ đang ở trên xe, Alex kéo váy lên cao hơn một chút so với mức cần thiết và đi đầu đó mạnh hơn anh ta, họ mới đi được mười phút thì anh ta đã đặt tay lên đùi cô, rất cao. Alex không nói gì, cô nhắm mắt lại, cười thần trong bụng. Khi mở mắt ra, cô thấy rất rõ đi đầu đó, anh ta đang phát rồ, giá mà anh ta có thể ngẫu nhiên cô ngay tại đây, ngay lập tức, trên đại lộ vành đai. Nào, đúng luôn, đường vành đai, họ đang đi qua cửa ô Villette, chính đây là nơi Trarieux đã bị một chiếc xe đầu kéo cán nát như, Alex như bay lên mây, Félix lần tay lên cao hơn, cô chặn anh ta lại. Cử chỉ ấy, bình tĩnh, nồng nhiệt, mang dáng vẻ hứa hẹn nhiều hơn là cấm đoán. Cô giữ cổ tay anh ta theo cái cách thức... Nếu cứ cứng mãi lên như thế kia, anh ta sẽ không thể đến nơi một cách toàn vẹn, mà sẽ nổ tung mất. Họ không nói gì, bầu không khí trong xe phập phồng, nóng bỏng, sự im lặng này lơ lửng như quả hỏa châu phía trên một ngòi nổ cháy chậm. Félix lái



rất nhanh, Alex không thấy lo lắng. Và sau đường cao tốc là đến một khu phố rộng lớn, một dãy chung cư buồn tẻ. Anh ta đỗ xích xe, quay sang cô nhưng cô đã bước ra ngoài, lấy tay vuốt phẳng váy. Anh ta bước về phía tòa nhà, cửa quăn cộm hẳn lên nhưng cô làm ra vẻ không để ý thấy. Cô ngược nhìn, tòa nhà phải cao ít nhất hai mươi tầng.

“Tầng mười ba,” anh ta nói.

Khá là xập xệ, các bức tường bẩn thỉu, viết đầy những dòng chữ tục tĩu. Vài hòm thư mở toang. Anh ta thấy ngỡ ngàng, cơ hồ đến tận lúc này anh ta mới nghĩ đến chuyện lẽ ra mình phải đưa cô đến khách sạn. Nhưng cái từ ‘khách sạn’, ngay lập tức, khi vừa ra khỏi quán, thực sự nghe thật giống: ‘anh muốn làm tình với em’, anh ta đã không dám. Và đột nhiên, anh ta xấu hổ. Cô mỉm cười để anh ta hiểu chẳng quan trọng gì đâu và đúng thế, với Alex, thế này chẳng quan trọng gì. Để trấn an anh ta, cô lại đặt tay lên vai anh ta và, trong khi anh ta tìm chìa khóa, cô đặt một nụ hôn thật ngắn, thật nóng bỏng lên đoạn dưới má anh ta, ngay sát cổ, hôn vào chỗ ấy khiến người ta hay bị rùng mình. Anh ta dừng sững, cố định thần, mở cửa, bật đèn, anh ta nói: ‘Em vào đi, đợi anh chút nhé.’

Căn hộ của người độc thân. Cửa người đã ly dị. Anh ta lao vào trong phòng ngủ. Alex cởi áo vest, để nó lên trường kỷ và quay lại nhìn anh ta. Cái giường chưa được dọn, thật ra chẳng có gì được dọn cả, anh ta quờ tay phải qua loa. Khi nhìn thấy cô đứng ở ngưỡng cửa, anh ta vụng về mỉm cười, xin lỗi, cố làm cho nhanh, anh ta thực sự vội vã dọn dẹp, làm cho xong, Alex nhìn anh ta khẩn trương hết mức có thể. Một căn phòng không hên vía, một căn phòng đàn ông không vương bóng dáng phụ nữ. Một chiếc máy vi tính cũ, quần áo vương vãi khắp nơi, một cái cặp đã lỗi mốt, trên giá có một cái cúp bóng đá đã cũ, lồng trong khung là bức tranh chép kiểu hàng loạt một bức màu nước, loại ta vẫn hay thấy trong các phòng

khách sạn, những gạt tàn ngập đầu mầu, anh ta đang quỳ gối trên giường, đập đập tấm ga, nhào hẳn người về phía trước, Alex tiến lại gần, đứng ngay sau anh ta, cô nâng cái cúp bóng đá bằng cả hai tay lên phía trên đầu anh ta, rồi giáng xuống sau đầu anh ta, ngay ở phát đầu tiên, góc đế bằng đá đã ngập sâu vào ít nhất ba xăng ti mét. Cú đánh tạo ra thứ thanh âm trầm đục và như thể gây chấn động trong không khí. Cú đánh mạnh khiến Alex mất thăng bằng, cô tiến lại gần giường, quay trở lại, tìm một góc thuận tiện hơn, lại giơ hai tay lên phía trên đầu anh ta và dùng hết sức nện xuống, lần này thì ngấm rất chuẩn. Cạnh đế đâm thẳng vào xương chẩm, Félix nằm sấp sóng soài, lên những cơn co giật khủng khiếp... về phần anh ta, thế là xong xuôi rồi. Tiết kiệm quá.

Thậm chí có lẽ anh ta đã chết rồi, chỉ là hệ thống thần kinh thực vật còn làm anh ta tiếp tục động cựa mà thôi.

Cô tiến lại gần, tò mò cúi xuống nhìn, nâng vai anh ta lên, à mà chưa, có vẻ anh ta mới chỉ bất tỉnh. Anh ta rên rỉ, nhưng anh ta còn thở. Thậm chí mi mắt anh ta còn đập đập, đó là phản xạ. Đầu anh ta bị đâm sâu đến mức, lâm sàng, anh ta đã chết một nửa. Có thể nói là hai phần ba.

Tức là chưa chết hẳn.

Thế thì lại càng tốt.

Dẫu sao thì với những gì đã nhận lên đầu, anh ta không còn là một mối nguy lớn nữa.

Cô lật ngửa người anh ta, anh ta rất nặng, không hề thấy kháng cự. Anh ta có đầy cà vạt, rồi thắt lưng, đủ hết mọi thứ để trói tay trói chân lại, chỉ mất vài phút.

Alex đi vào bếp, trên đường đi cô với lấy túi xách của mình, quay trở lại phòng ngủ, cô rút cái chai ra, nhảy lên ngồi chồm hổm trên ngực anh ta, dùng chân đèn đập gãy vài cái răng, bẻ cong một cái đĩa làm đôi rồi nhét

vào miệng anh ta nhằm giữ cho nó mở ra, cô né sang bên, nhét miệng chai vào sâu trong cổ họng anh ta và bình tĩnh dốc nửa lít axít sunfuric đậm đặc vào thanh quản.

Cái tay Félix này, hẳn nhiên rồi, sẽ bị cái đó đánh thức. Mà sẽ không lâu đâu.

Cô từng sẵn sàng thề rằng những tòa nhà kiểu này thuộc loại rất ồn. Thế nhưng, ban đêm thì ở đây yên tĩnh, thậm chí thành phố xung quanh còn khá đẹp, nếu nhìn từ tầng mười ba. Cô tìm các điểm mốc nhưng thật khó xác định được chúng trong màn đêm như thế này. Lúc trước cô cũng không biết xa lộ lại chạy qua gần sát, chắc đó chính là đường cao tốc họ đã đi, nếu đúng thế thì Paris nằm ở phía bên kia. Alex và khả năng xác định phương hướng...

Trong căn hộ, việc dọn dẹp bị buông thả khá khá nhưng Félix rất chăm chút máy tính xách tay của mình, một chiếc túi đeo được sắp xếp rất cẩn thận, với các ngăn để giấy tờ, bút, dây ngu ồn. Alex dựng màn hình lên, mở một trang, truy cập Internet, thích thú xem phần lịch sử: các trang khiêu dâm, trò chơi trên mạng, cô quay đầu về phía phòng ngủ của anh ta: ‘Ranh ma thật, cái anh chàng Félix này...’ rồi cô gõ tên mình. Chẳng có gì hết, cảnh sát vẫn chưa tìm ra nhân thân của cô. Cô mỉm cười. Cô đã định đóng máy lại thì sực nghĩ, gõ thêm: cảnh sát - lệnh truy nã - giết người, lướt qua các kết quả đầu tiên và cuối cùng đã tìm ra. Họ tìm kiếm một phụ nữ, thủ phạm nhiều vụ giết người, kêu gọi nhân chứng, Alex được phong là ‘nguy hiểm’. Nếu căn cứ vào tình trạng hiện giờ của Félix trong căn phòng bên cạnh, tính từ này không có gì là quá đáng. Và thành thực mà nói, bức chân dung phác thảo cô khá thành công. Chắc hẳn họ đã dùng những bức ảnh do

Trarieux chụp để vẽ bức này. Không nghi ngờ gì nữa, bọn họ đang bám sát. Với kiểu ánh mắt kia, xa vắng, lúc nào các khuôn mặt trông cũng có dáng vẻ người chết. Hãy đổi kiểu tóc và màu mắt, ta sẽ có một người khác. Và đó chính xác là việc cô sẽ làm. Alex sập nắp cái máy xuống.

Trước khi đi, cô vào phòng ngủ nhìn một lần cuối. Cái cúp bóng đá nằm lăn lóc trên giường. Một góc đâm máu và dính đầy tóc. Bức tượng tạc hình một cầu thủ đang tung cú sút, chắc là một cú sút ăn bàn. Cầu thủ xuất sắc ấy, trên giường, trông ít có vẻ chiến thắng hơn nhiều. Axít đã làm tan chảy toàn bộ cổ họng anh ta, nó chỉ còn là một mớ thịt phôi màu trắng pha hồng. Như thế chỉ cần kéo mạnh một cái là có thể tách lìa cái đầu ra. Hai mắt anh ta mở to, trợn ngược nhưng cứ có cảm giác như có một bóng mờ trôi qua bên trên, một lớp màng xỉn màu làm ánh mắt tắt ngấm, giống như mắt bi ve của đám gấu bông, Alex từng có một con như thế.

Không lật anh ta lại, Alex lục tìm phía dưới, trong áo vest của anh ta, để lấy chìa khóa. Cô đã xuống tới cầu thang, rồi bãi đỗ xe. Cô bấm nút mở cửa vào khoảnh khắc cuối cùng, khi đã sẵn sàng leo lên xe.

Trong vòng năm giây cô đã khởi động xe. Cô hạ hết kính cửa, mùi thuốc lá lưu cữu thật tởm. Alex nghĩ Félix vừa bỏ thuốc lá, với anh ta đó là một tin vui.

Không lâu trước khi đến cửa ngõ dẫn vào Paris, cô đi vòng một đoạn, dừng xe một lúc bên con kênh, đối diện với nhà kho Luyện kim. Khu nhà khổng lồ chìm trong đêm tối thật giống một con thú thời tiền sử. Alex thấy lạnh sống lưng, mà ấy là chỉ cần nhớ lại những gì cô từng trải qua ở trong đó. Cô mở cửa xe, đi vài bước, lắng máy tính của Félix xuống kênh rồi leo trở lại xe.

Vào giờ đó, chỉ cần chạy chưa đầy hai mươi phút là đến bãi đỗ xe của Thành phố Âm nhạc.

Cô cho xe đi xuống đỗ ở tầng hầm thứ hai, ném chìa khóa xuống cống rồi xuống bến tàu điện ngầm.

Mất ba mươi sáu tiếng để xác định được chiếc taxi dù từng đón cô gái lên ở Pantin.

Vượt quá thời hạn mất mười hai tiếng nhưng đã có kết quả.

Đằng sau là ba chiếc xe không gắn phù hiệu cảnh sát. Họ chạy về phía phố Falguière. Rốt cuộc là không xa nơi cô ta bị bắt cóc lắm. Điều này khiến Camille thấy lo lắng. Buổi tối hôm xảy ra vụ bắt cóc, gần như cả đêm họ đi thăm vấn những người sống xung quanh nhưng không thu được bất kỳ kết quả nào.

“Tối hôm ấy chúng ta có bỏ qua mất cái gì không nhỉ?” ông hỏi Louis.

“Không nhất thiết. Nhưng dấu sao thì cũng...”

Lần này, họ ngồi trên một chiếc taxi Slovakia. Một tay cao ngầu, mặt sắc như lưỡi dao với cặp mắt rực lửa.

Có lẽ ba mươi tuổi, đầu hơi sớm, chủ yếu ở phía sau, giống kiểu các thầy tu. Xem bức phác họa, anh ta nhận ra cô gái. Chỉ trừ đôi mắt, anh ta bảo. Chuyện ấy là bình thường, lúc này người ta bảo cô ta mắt xanh lục, còn trước đây người ta lại nói cô ta mắt xanh lơ, chắc chắn cô gái dùng kính áp tròng màu. Nhưng đúng là cô ta.

Chiếc taxi bò như con rùa. Louis chuẩn bị can thiệp thì Camille đã nhanh hơn. Lắc hông một cái, ông đã bắn lên phía ghế trước, cuối cùng hai chân ông cũng đã chạm được sàn, trong chiếc xe này, một chiếc 4x4, ông

gần như có thể đứng thẳng, đi đâu đó lại càng làm ông tức tối hơn. Thế là ông đặt tay lên vai tài xế:

“Anh có thể phóng nhanh, anh bạn ạ, sẽ không ai tóm anh vì tội chạy quá tốc độ đâu.”

Cái anh chàng Slovakia này nhanh nhẹn thật. Anh ta đột ngột tăng tốc, Camille ngã dúm dúi vào ghế sau, chồng vó lên trời, không phải đúng đi đâu cần phải làm, tay tài xế hiểu ra ngay tức khắc, anh ta giảm tốc độ, vội vàng xin lỗi rồi rít, hẳn anh ta sẵn sàng cúng hết tiền, chiếc xe và cả vợ anh ta để chỉ huy quên đi sự cố vừa rồi. Camille đỏ lựng mặt, Louis liền đặt tay lên cánh tay ông và lắc lắc đầu, ta thực sự có thời gian cho những chuyện vớ vẩn như thế này không; ánh mắt anh không thốt ra những lời như thế; mà đúng hơn anh nói gì đó giống như: chúng ta thiếu chút thời gian để được nổi xung, ngay cả là một cơn nổi xung thoáng qua, anh cũng nghĩ thế chứ?

Phố Falguière, phố Labrouste.

Trên đường, tay tài xế đã kể chuyện. Số tiền phải trả cho cuộc xe đó là hai mươi lăm euro. Khi anh ta tiếp cận cô gái, gần bên taxi hoang vắng ở nhà thờ Pantin, cô gái không nói chuyện, cô ta mở cửa xe rồi đổ sụp xuống băng ghế. Cô ta kiệt sức, cô ta rất hôi, mồ hôi, bẩn thỉu, đủ thứ cả. Họ đã im lặng trên đường, đầu cô ta lắc lư như thể cố chống chọi cơn buồn ngủ, với anh chàng Slovakia thì thật không làm sao mà đoán nổi. Bị đánh à? Đến khu phố này, anh ta quay xuống cô ta, nhưng cô ta không nhìn anh ta, chỉ chăm chăm nhìn đường phố qua kính trước, rồi đến lượt mình cô ta cũng quay đầu lại, như thể đang tìm đi đâu gì đó hoặc đột nhiên bị mất phương hướng, và cô ta nói:

“Ta đợi một lúc nhé... Dừng xe đi.”

Và cô ta chỉ về phía một chỗ bên tay phải. Đi đâu này không được thỏa thuận từ trước. Tay tài xế vô cùng cảnh giác. Căn cứ vào cách thức anh ta

kể lại cảnh tượng ấy, ta cũng cảm nhận được bầu không khí lúc đó, cô gái ngồi tịt đằng sau, không nói năng gì, tay tài xế thì tức điên, anh ta đã quen với những cái bẫy, không thuộc loại để mình bị dính phiền phức, thêm nữa lại còn bởi một cô gái. Nhưng cô ta chỉ nói thế này, chẳng buồn ngó anh ta:

“Đừng bực tôi, ta đợi một lát, nếu không tôi sẽ bỏ đi đấy.”

Khỏi phải nói rằng cô ta sẽ không trả tiền. Lẽ ra cô ta có thể nói ‘này đợi đã, nếu không tôi sẽ gọi cảnh sát đấy’, nhưng không, cả hai đều biết rõ tình cảnh, cả hai đều đang ở vào tình thế ngoài vòng pháp luật. Cân bằng lực lượng, chiếc taxi lại rồ máy, cô ta chỉ chỗ, anh ta đỗ lại.

“Tôi đợi một người, sẽ không lâu đâu,” cô ta nói thêm.

Tay tài xế không thích đi đâu này, đứng yên một chỗ không mục đích, cùng cô gái đang bốc mùi hôi thối kia. Chẳng biết đang chờ đợi đi đâu gì. Cô ta muốn anh ta đỗ sao cho mũi xe hướng ra đường, cô ta chỉ một chỗ (anh ta đưa tay chỉ về phía trước, họ chẳng biết phải nhìn cái gì, chỉ biết là ở phía trước). Sẽ có người đến, trò hẹn hò, anh ta chẳng tin lấy một giây. Cô gái không có vẻ nguy hiểm. Sợ sệt thì đúng hơn. Camille lắng nghe tay tài xế kể về cuộc đợi chờ. Ông đoán là nếu cứ im lặng mà nghe, chắc hẳn anh ta sẽ bắt đầu bịa chuyện về cô gái ấy, những câu chuyện ghen tuông, tình yêu cay đắng, rằng chắc hẳn cô ta rình một người đàn ông, hoặc một người đàn bà, một đối thủ, hoặc giả một câu chuyện gia đình, cái đó thường gặp hơn ta tưởng. Một mắt liếc gương chiếu hậu. Không xấu xí, cô gái đó, nếu sạch sẽ. Và thậm hại đến mức ấy thì ta phải tự hỏi cô ta từ đâu chui ra.

Họ đợi mãi một lúc lâu. Cô ta cảnh giác lắm. Chẳng có gì xảy ra. Camille hiểu ra cô ta rình xem Trarieux đã biết về cuộc chạy trốn của cô ta hay chưa, xem hẳn có rình ở gần nhà cô ta không.

Sau một lúc, cô ta rút ra ba tờ mười euro rồi rời khỏi xe, không nói một



lời. Tay tài xế đã nhìn thấy cô ta đi theo hướng này nhưng không nhìn xem cô ta đi đâu, anh ta không muốn ở lâu chỗ này, giữa đêm, anh ta đông thẳng. Camille xuống xe. Buổi tối xảy ra vụ bắt cóc, họ đã dò đến tận đây, chuyện gì đã xảy ra thế nhỉ?

Họ ra khỏi xe. Camille đưa tay chỉ những tòa nhà trước mặt.

“Cô ta sống ở một tòa nhà có lối vào có thể nhìn thấy từ đây. Louis, cậu gọi giúp tôi thêm hai đội nữa, ngay lập tức. Các đội khác...”

Camille phân chia công việc. Tất cả mọi người, gấp lăm rưỡi. Camille dựa lưng vào cửa chiếc taxi, tư lự.

“Tôi đi được rưỡi chứ?” tay tài xế thấp giọng hỏi, như thể sợ bị nghe thấy.

“Hả? Không, anh thì tôi giữ lại.”

Camille nhìn anh ta, với cái mặt dài ngoẵng ra như một ngày không bánh mì. Ông mỉm cười với anh ta.

“Anh được thăng chức. Giờ anh là tài xế riêng cho một chỉ huy cảnh sát. Anh đang sống ở một đất nước có thăng tiến về xã hội, anh vẫn chưa biết đi đâu đó hay sao?”

“Rất dễ mến!” anh chủ hiệu tạp hóa Ả Rập nói.

Armand phụ trách chủ hiệu tạp hóa Ả Rập. Anh luôn luôn sẵn sàng với các nhà buôn, nhất là các chủ tiệm tạp hóa, một món hời không phải ngày nào cũng gặp được. Khi tra hỏi, anh làm người ta sợ hãi chút đỉnh với dáng vẻ vô gia cư của mình, anh bước đi giữa các giá hàng, gây ấn tượng bằng những ẩn ý đáng lo ngại và vẻ như không có chuyện gì, làm thế anh có thể xoáy đồ trong tiệm, anh nhặt chỗ này một hộp kẹo cao su, chỗ kia một lon Coca-Cola, rồi thêm lon nữa, anh hỏi với ra, chủ cửa hàng nhìn anh lên cho đầy các túi, kiểm soát những thanh sô cô la, những túi kẹo, rồi bánh, các thanh kẹo phết sô cô la, anh thích đồ ngọt, Armand ấy, về cô gái, anh không thu lượm được nhiều thông tin, dấu sao anh vẫn cứ cố. Tên là gì? Trả tiền mặt, không bao giờ bằng thẻ, không bao giờ bằng séc? Có hay đến không? Ăn mặc như thế nào? Thế tối hôm trước, chính xác thì cô ta đã mua những gì? Và khi các túi đã đầy ụ, anh nói cảm ơn ông đã hợp tác rồi đi trút đồ vào cốp xe, trong đó lúc nào anh cũng để đầy túi ni lông cũ dành riêng cho những dịp thế này.

Còn bà Guénaude thì chính Camille tìm ra. Trạc lục tu ần, nặng nề, đeo bờm tóc. Tròn trịa và mặt đỏ ửng như một bà bán thịt, cái nhìn tránh né. Và rất bức bối. Thực sự là rất rất bức bối, bà ta vắn vẹo như một con bé học sinh bị người ta đến dụ dỗ bậy bạ, đúng cái kiểu làm các chỉ huy cảnh sát phát bức. Cũng là loại rất dễ gọi cảnh sát, rất thích làm ra vẻ bà chủ nhà. Thế nên, không, đó không chỉ là một người hàng xóm, biết nói thế nào nhỉ, bà ta có biết cô ta không, có hay không, khó mà hiểu nổi các câu trả lời của bà ta, vốn dĩ cũng chẳng phải những câu trả lời, bức lắm.

Camille mất đến bốn phút mới g ần như lột tr ần được con mụ Guénaude ấy. Gabrielle. Bà ta bốc mùi dối trá, giả dối và đạo đức giả. Đây ác tâm. Thợ làm bánh và bánh ngọt, cùng ch ồng. Ngày 1 tháng Giêng năm 2002, Chúa đã xuống trái đất, hiện thân trong vụ chuyển từ ti ền franc sang đ ồng euro. Và một khi đã đích thân hành đạo, Người li ền gieo rắc phép m ầu. Sau lần biến ra rất nhi ều bánh mì là đến lần biến ra rất nhi ều ti ền. Gấp tới bảy lần. Chỉ qua một đêm. Chúa là một thiên tài v ề sự giản tiện.

Góa ch ồng, mụ Guénaude cho thuê mọi thứ mà mụ sở hữu theo con đường mờ ám, mụ bảo rằng làm thế thì có ích, ‘chỉ là tôi...’ Đi vắng vào cái ngày cảnh sát g ần như ào vào tấn công khu phố. Tôi ở nhà con gái tôi bên Juvisy. Vậy thì sao. Khi quay v ề, biết chuyện, rằng cô gái mà người ta đang tìm kiếm cực giống cô gái thuê nhà cũ, đã không gọi cho cảnh sát, tôi đâu biết được đó chính là cô ta, giá mà tôi đoán ra được, ông thử nghĩ mà xem.

“Tôi sẽ tống bà vào tù,” Camille nói.

Mụ tái nhợt, đủ biết lời đe dọa có tác dụng hay không. Để trấn an mụ, Camille nói tiếp:

“Trong tù, với chỗ tiền tiết kiệm được, bà sẽ có thể mua tất cả những gì bán ở căng tin đấy.”

Ở đây, cô gái là Emma. Sao lại không. Sau Nathalie, Léa, Laura, Camille đã sẵn sàng trước mọi cái tên. Mụ Guénaude phải ng ồi xuống để xem bức vẽ phác họa. Mụ không ng ồi xuống, mà đổ sụp người xuống. Đúng r ồi, là cô ta, chính là cô ta, a, sao mà nhiều cảm xúc đến thế, mụ đưa tay ôm lấy ngực, Camille tự hỏi không biết mụ ta có lên luôn với ch ồng ở trên thiên đường của lũ bất lương không. Cô ta chỉ ở đây có ba tháng, Emma ấy, không bao giờ tiếp một ai, cô ta hay đi vắng, mới tuần vừa r ồi thôi, cô ta đã phải đi gấp, cô ta vừa đi làm dưới tỉnh, thế chỗ ai đó, bị vẹo cổ, cô ta đã bị ngã rất nặng, cô ta bảo là dưới miền Nam, cô ta đã trả tiền hai tháng, có việc gia đình, cô ta giải thích, thấy rất phiền vì phải ra đi chóng vánh đến thế. Mụ tuôn hết những gì mình biết, con mụ bán bánh, mụ chẳng biết phải làm gì nữa để chỉ huy Verhoeven cảm thấy hài lòng. Nếu mà dám, mụ hẳn sẽ đề nghị dứt tiền. Nhìn tay còm thấp bé với ánh mắt lạnh lẽo, mụ mơ hồ cảm thấy làm thế sẽ không ổn. Camille trình bày lại câu chuyện mặc dù thông tin thật lộn xộn. Mụ chỉ ngăn kéo tủ, một tờ giấy màu xanh, địa chỉ cô ta để lại. Camille không vội vã, ông không hề ảo tưởng về chuyện này, tuy nhiên ông vẫn vừa mở ngăn kéo vừa rút điện thoại di động.

“Đây là chữ của cô ta à?”

“Không, chữ của tôi đấy.”

“Tôi đã nghĩ thế r ồi mà...”

Ông đọc địa chỉ và vẫn nghe máy. Trước mặt ông, phía trên cái tủ, l ồng trong khung là bức tranh vẽ trên vải bố một con hoẵng trong khoảng rừng màu xanh táo.

“Trông con hoẵng của bà ngu quá đi...”

“Con gái tôi vẽ đấy,” mụ Guénaude rút rè lên tiếng.

“Nhà bà rặt một lũ ăn hại.”

Mụ Guénaude cố sức hồi tưởng. Emma làm việc tại một ngân hàng, ngân hàng nào thì bà không biết, một ngân hàng nước ngoài, chà chà. Camille hỏi nhưng ông đã biết tất cả các câu trả lời, mụ Guénaude đòi một khoản tiền thuê nhà vô lối để không đặt câu hỏi, đó là hợp đồng ngầm những khi người ta thuê nhà theo kiểu mờ ám.

Địa chỉ giả, Camille đập máy.

Louis đến nơi cùng hai kỹ thuật viên của bên Lý lịch tư pháp. Chân đau lắm, nên bà chủ nhà không thể đi cùng họ lên trên tầng. Mụ vẫn chưa tìm được ai thuê lại. Họ đã biết sẽ tìm thấy gì trong căn hộ của Emma: dấu tay của Léa, ADN của Laura, các dấu vết của Nathalie.

Camille cất tiếng:

“Tôi quên mất, bà cũng sẽ phải chịu tội đồng lõa giết người. Giết người hàng loạt...”

Mặc dù đang ngỗ, Gabrielle Guénaude vẫn tìm một điểm tựa, tóm chặt lấy mép bàn. Mồ hôi mụ túa ra, gần như phát rồ.

“À mà có!” đột nhiên mụ hét lên. “Chỗ chuyển nhà thuê, tôi có biết chỗ ấy!”

Camille quay trở lại ngay lập tức.

Mấy cái thùng các tông, đồ đạc tháo rời, cô ta không có nhiều đồ lắm, ông cũng biết đấy, mụ bất đắc dĩ bình luận. Camille hiểu là với mụ Guénaude, một người không sở hữu gì thì chẳng là gì hoặc chẳng đáng gì. Họ liên lạc ngay với chỗ chuyển nhà, cô thư ký tỏ ra không mấy sốt sắng trên điện thoại, không, thực sự, cô ta không thể cung cấp thông tin, vì không biết đang phải nói chuyện với ai.

“OK,” Camille nói, “tôi sẽ đích thân đến lấy thông tin! Nhưng tôi báo trước, nếu phải tự đến thì tôi sẽ đóng cửa hàng của cô cả năm, tôi sẽ cho

người vào kiểm tra thuế, rồi họ sẽ lần tới tận ngày cô mới bước chân vào nhà trẻ và cô, chính cô đấy, tôi sẽ tống cô vào tù vì tội cản trở người thực thi pháp luật và nếu cô có con, chúng sẽ được chuyển thẳng cho bên công tác xã hội quản lý!”

Dẫu rằng nghe thật là ngớ ngẩn, thì câu nói đó cũng có tác dụng, cô thư ký trở nên phấn khích, đưa ngay địa chỉ kho giữ đồ nơi cô gái để toàn bộ đồ đạc của mình, dưới cái tên: *Emma Szekely*.

Camille bảo đánh văng đi.

“Ở đâu là s r ồi đến z, đúng không? Cô cấm không cho ai động vào ngăn đó đi, nghe chưa hả? Không một ai hết! Rõ chưa?”

Chỗ đó nằm cách đây chỉ mười phút. Camille đập máy và lại hét lên:

“Một nhóm! Ngay lập tức!”

Ông lao xuống cầu thang.

Vì cẩn thận, Alex xuống bãi đỗ xe bằng cầu thang bộ. Chiếc Clio của cô khởi động mau lẹ. Trong xe mát mẻ. Cô nhìn mình một lúc trong gương chiếu hậu rồi mới bắt đầu đi. Dù gì thì cũng mệt quá, cô đặt ngón tay trở vào dưới hai mắt, nguệch ra thành một nụ cười, nhưng trông cứ như đang nhăn nhó. Cô thè lưỡi ra rồi bắt đầu đi.

Nhưng chuyện vẫn chưa xong hẳn. Alex quẹt thẻ. Phía trên đoạn dốc dẫn tới lối ra, thanh barie sơn đỏ trắng nhấc lên, nhưng cô khựng lại. Một tay cớm mặc đồng phục đang ở ngay trước cô, một tay giơ thật cao, tay kia chỉ vào cô, ngón trở chìa thẳng, hai chân giạng rộng, ông ta bắt cô dừng lại và ngay lập tức quay đầu, lần này hai tay dang ngang để nhấn mạnh thêm lệnh cấm, và cô thấy điều qua trước mắt một hàng xe không có phù hiệu cảnh sát nhưng bật còi hú inh ỏi.

Trên chiếc xe thứ hai, ngẩng phía sau, một cái đầu hói hoi nhô lên, chỉ ngang tầm cửa kính bên. Trông giống như đoàn xe của tổng thống. Sau đó, tay cớm ra hiệu cho phép cô đi. Cô liền rẽ ngay sang phải.

Cô vọt đi hơi quá tay, trong cốp hai cái thùng các tông ghi dòng chữ *VẬT DỤNG CÁ NHÂN* va đập vào nhau nhưng Alex không thấy lo lắng, mấy chai axít lúc nào cũng được bọc cẩn thận. Không có gì nguy hiểm.

Gần mười giờ tối. Hoảng lên cũng chẳng được gì. Camille đã bình tĩnh trở lại, nhưng đó là bởi ông đã đấu tranh hết sức. Đặc biệt là không được nhớ tới khuôn mặt đầy sung sướng của tay trông coi kho đồ, một thằng đều có nước da bột, kính cận dày như đít chai, đeo kính mà như thể chẳng nhìn thấy gì.

Cuộc đối thoại đã diễn ra như sau: cô gái, cô gái nào, cái xe, cái xe nào, đóng thùng các tông, thùng các tông nào. Họ đã mở ngăn để đồ của cô ta, tất cả mọi người bị choáng nặng. Tất tật đều ở đó, mười thùng các tông dán băng dính, đồ đạc của cô gái, đồ dùng cá nhân của cô ta. Họ lao vào đó, Camille muốn mở hết ra ngay. Nhưng còn có quy trình phải tuân thủ, công việc kiểm kê, mọi chuyện được đẩy nhanh nhờ một cú điện thoại cho viên thẩm phán, họ mang đi tất, đóng thùng, những thứ đồ đã tháo, mà cũng đâu có nặng, dẫu sao họ cũng đầy hy vọng tìm được những thứ cá nhân, rõ ràng, căn cước của cô ta. Vụ việc đang đứng trước một bước ngoặt cốt yếu.

Niềm hy vọng mong manh về những cuốn băng camera theo dõi ở mỗi tầng bị dập tắt mau chóng. Vấn đề không nằm ở khả năng lưu trữ của chúng, mà những camera ấy là đồ đều.

“Chỉ để trang trí thôi, nói thế cũng được,” tay gác vừa nói vừa cười nhún nhử.



Mất cả buổi tối cho công việc kiểm kê và để các kỹ thuật viên lấy các dữ kiện quan trọng. Họ để sang một bên những thứ đồ gỗ, đầu là những món thông thường, có thể mua ở mọi nơi, các giá sách, một cái bàn ăn hình vuông, một cái giường có khung đệm, đệm, các kỹ thuật viên đã lao vào chúng với những thanh tấm bông và nhíp gấp. Sau đó, họ sắm soi bên trong các thùng các tông. Quần áo thể thao, đồ bơi, quần áo mùa hè, quần áo mùa đông.

“Tất cả đều được bán đại trà ở mọi nước trên thế giới,” Louis nói.

Đồng sách, gần hai thùng. Chỉ toàn sách bỏ túi. Céline, Proust, Gide, Dostoyevsky, Rimbaud. Camille đọc các nhan đề, *Hành trình đến tận cùng đêm tối*, *Mối tình của Swann*, *Bọn làm bạc giả*, nhưng Louis trông có vẻ tự lự.

“Gì thế hả?” Camille hỏi.

Louis không trả lời ngay. *Những mối quan hệ nguy hiểm*, *Bông huệ trong thung*, *Đỏ và đen*, *Gatsby*, *Kẻ xa lạ*.

“Cứ như tủ sách của một cô nữ sinh trung học ấy.”

Đúng thế, dường như các cuốn sách đều được lựa chọn rất cẩn thận, mẫu mực. Mọi cuốn sách đều đã được đọc và thường xuyên được đọc lại, một số quyển theo đúng nghĩa đen là nát nhừ, nhiều đoạn dài được gạch chân, đôi khi cho đến tận trang cuối cùng. Họ tìm thấy những dấu chấm than, dấu chấm hỏi, những hoa thị lớn, nhỏ, thường là bằng bút mực xanh, có những chỗ mực đã mờ đi gần hết.

“Cô ta đọc những gì phải đọc, cô ta muốn làm thật tốt, cô ta rất kỷ luật,” Camille khẳng định. “Chậm trưởng thành chăng?”

“Tôi không biết. Có lẽ là thoái triển.”

Những ngôn từ hiểm hóc của Louis khiến Camille hơi loạn óc nhưng ông đã nắm bắt được thông điệp chính yếu. Cô gái không được toàn vẹn. Hoặc giả là chưa đầy đủ.

“Cô ta nói được một ít tiếng Ý, một ít tiếng Anh. Cô ta đã bắt đầu đọc những cuốn cổ điển nước ngoài nhưng chưa xong.”

Camille cũng đã nhận ra đi đầu đó. *Những kẻ đánh hôn, Người tình không nơi cố định, Tên của đóa hồng* cũng như *Alice, Dorian Gray, Chân dung người phụ nữ* hay *Emma* trong nguyên bản.

“Cô gái có liên quan đến vụ giết Maciak ấy, người ta bảo có âm sắc nước ngoài trong giọng nói, đúng không?”

Những cuốn cẩm nang du lịch xác nhận đi đầu này.

“Cô ta không ngu, cô ta có học hành, nói được hai ngoại ngữ, chắc không lưu loát nhưng cũng có nghĩa là từng ra nước ngoài học tiếng... Cậu có thấy cô ta phù hợp được với Pascal Trarieux không?”

“Hay thích hợp với vai trò quyến rũ Stefan Maciak?” Louis nói nốt.

“Hoặc giết chết Jacqueline Zanetti?”

Louis vội vã ghi chép. Nhờ đồng cẩm nang du lịch, có lẽ sẽ tái thiết lập được hành trình của cô gái hay ít nhất là một phần, có ngày xuất bản trên một số catalô của các hãng du lịch, hẳn sẽ có thể đối chiếu thời gian, nhưng trong tất tât những thứ ấy, chẳng có lấy một cái tên. Không có một thứ giấy tờ hành chính nào. Không một dấu vết liên quan đến căn cước. Một cô gái sở hữu ít đồ vật đến vậy thì có thể có một cuộc sống như thế nào?

Cuối buổi tối, đã có kết luận, gần như đoán chắc.

“Cô ta đã lựa đồ trước rồi. Không một chút gì có tính chất cá nhân. Để phòng trường hợp cảnh sát tìm được. Chẳng có gì giúp được chúng ta hết.”

Hai người đứng dậy, Camille đã mặc áo vest, Louis còn do dự, chắc anh

sẽ ở lại thêm, lục lọi, tìm kiếm.

“Thôi không phải cố quá đâu...” Camille thốt lên. “Cô ta đã có một sự nghiệp huy hoàng sau lưng, và căn cứ vào cách thức cô ta tổ chức cuộc sống, chắc hẳn tương lai cô ta cũng sẽ không kém cõi đâu.”

Đó cũng là ý kiến của Le Guen.

Thứ Bảy, đầu buổi tối. Ke Valmy.

Ông đã gọi điện thoại cho Camille, họ đến ngồi ở hàng hiên quán La Marine. Có thể là do tác động của cơn mưa, khiến họ nghĩ đến cá, thế nên họ đã chọn hai ly vang trắng. Le Guen thận trọng ngồi xuống. Ông đã biết đến nhiều cái ghế không đủ khả năng chịu trọng lượng của ông. Cái này thì chịu được.

Những lúc trò chuyện bên ngoài nơi làm việc, thường thì họ theo sơ đồ này, họ nói về đủ thứ chuyện trên đời còn công việc chỉ chiếm vài giây cuối cùng, gói gọn trong dăm ba câu nói.

Lẽ dĩ nhiên, hôm nay trong óc Camille đang lớn vồn vục bán đấu giá. Vào sáng mai.

“Anh không giữ lại bức nào à?” Le Guen ngạc nhiên.

“Không, tôi tổng đi hết,” Camille đáp. “Tôi sẽ cho đi hết.”

“Tôi đã hiểu là anh bán chúng mà.”

“Tranh thì tôi bán. Còn tiền thì tôi sẽ cho đi. Tất cả.”

Camille không sao hiểu nổi mình quyết định như vậy từ lúc nào, nó cứ tự nhiên như thế thôi nhưng ông cảm thấy đó là một quyết định đã nung nấu từ lâu. Le Guen cố tìm một lời bình luận. Nhưng dẫu sao, nó vẫn mạnh hơn ông.

“Cho ai?”

Điều này thì Camille chưa từng nghĩ đến. Ông muốn cho đi số tiền đó nhưng không biết là cho ai.

“Mọi thứ đang tăng tốc rồi hay tôi bị quá ngẩn?” Le Guen hỏi.

“Không, là nhịp điệu bình thường thôi,” Camille đáp. “Phải tập quen với nó, vậy thôi.”

Ông nói thật nhẹ nhõm nhưng thực sự câu chuyện đang xoay qua chiều hướng xấu. Họ đã tìm được xác một người tên là Félix Manière, bị giết tại nhà riêng. Một đồng nghiệp đã báo động vì không thấy anh ta đến dự ‘cuộc họp rất quan trọng’ do chính anh ta triệu tập. Người ta đã tìm thấy anh ta, không thể chết ngắc hơn nữa, cái đầu gập như rời khỏi thân, cổ tan chảy vì axit sunfuric, vụ việc đã ngay lập tức được chuyển đến tay chỉ huy Verhoeven, bản thân ông thì bị thẩm phán triệu tập vào cuối ngày. Vụ việc hết sức trầm trọng.

Công việc điều tra rất mau lẹ. Điện thoại di động của người đã chết lưu lại lịch sử cuộc gọi của anh ta. Cuộc cuối cùng, nhận được vào buổi tối anh ta chết, xuất phát từ một khách sạn trên phố Monge. Kiểm tra thì biết đó là khách sạn cô gái kia đến ở khi từ Toulouse quay về. Cô ta hẹn ăn tối với anh ta vào cùng tối đó. Đó là điều người sắp chết nói với một đồng nghiệp khi vội vã rời khỏi văn phòng.

Cô tiếp tân ở khách sạn trên phố Monge nhận ra cô ta khi xem bức vẽ phác thảo, tóc vẫn gập giống thế, mắt vẫn gập giống thế, cô tiếp tân hết sức cả quyết. Cô gái đã biến mất vào sáng hôm sau. Tên giả. Trả bằng tiền

mặt.

“Cái tay Félix quái quỷ này là ai thế?” Le Guen hỏi.

Không đợi câu trả lời, ông lật giờ báo cáo của Camille.

“Bốn mươi tư tuổi...”

“Đúng,” Camille xác nhận. “Kỹ thuật viên tại một hãng máy vi tính. Ly thân. Đang làm thủ tục ly dị. Nghiện rượu, cái đó là chắc.”

Le Guen im lặng, ông giờ báo cáo thật mau chóng, vừa giờ vừa ‘hừm hừm’, đôi lúc nghe như là những tiếng rên rỉ. Hẳn người ta có thể rên rỉ vì lý do chẳng hề quan trọng.

“Thế còn chuyện cái máy tính xách tay là thế nào?”

“Nó đã biến mất. Nhưng tôi đảm bảo với anh, chắc chắn không phải để lấy nó mà người ta dùng cái cúp giết anh ta rồi đổ nửa lít axít vào cổ họng đâu.”

“Là cô gái đó à?”

“Hẳn rồi. Có lẽ cô ta đã viết email cho anh ta. Hoặc cô ta đã dùng cái máy và không muốn để chúng ta biết cô ta dùng nó để làm gì...”

“Thế rồi sao? Rồi sao?”

Le Guen nổi giận, thật không giống ông chút nào. Báo chí toàn quốc, còn chưa kịp rung động vì cái chết của Jacqueline Zanetti (vụ giết một bà chủ khách sạn ở Toulouse dẫu sao nghe vẫn có mùi tỉnh lẻ), rồi cuộc đã loạn cào cào lên. Khung cảnh Seine-Saint-Denis thì không được hào nhoáng cho lắm nhưng cái món kết thúc bằng axít thì họ rất thích. Đó là một tin vặt, nhưng cách thức thì có gì đó mới mẻ, gần như là hương xa cổ lạ. Lúc này đã có hai cái chết. Gần như là một vụ giết người hàng loạt, tuy vẫn chưa hoàn toàn. Có những thứ ấy rồi, họ tha hồ nói, nhưng còn chưa náo nức lắm đâu. Chỉ cần thêm một nạn nhân thứ ba nữa là bọn họ sẽ náo nhiệt hết cả lên. Vụ việc sẽ thành điểm nóng trên bản tin truyền hình, Le

Guen sẽ bị đẩy bắn lên tầng cao nhất của Bộ Nội vụ, thẩm phán Vidard thì lên tầng cao nhất của Bộ Tư pháp và những mảng mỏ sẽ ào xuống như mưa đá. Họ còn không dám nghĩ đến trường hợp thông tin rò rỉ, để báo chí biết được về những tội ác trước đây ở Reims và Étampes... Họ sẽ sớm được thấy một tấm bản đồ nước Pháp (gần tương tự tấm bản đồ mà Camille có sẵn trong phòng làm việc của ông, cắm đầy những cái ghim nhỏ đủ màu) với một tiêu sử gây choáng váng của các nạn nhân và lời hứa hẹn về một *road movie* chết chóc ‘theo kiểu Pháp’. Niềm vui sướng. Nổi hân hoan.

Vào lúc này, Le Guen mới chỉ phải đối mặt với ‘những áp lực lớn từ trên ép xuống’, chưa phải đi đầu tệ hại nhất nhưng cũng đã khó mà chịu đựng rồi. Thế nhưng, về chuyện này, Le Guen là một sếp tốt, những phiền phức với cấp trên, ông giữ riêng cho mình. Tất tật những gì lộ ra chỉ là do chất chứa quá mức, trừ mỗi việc hôm nay Camille thấy nó tràn ra ở khắp mọi nơi.

“Trên đó họ riêng mẽ anh hả?”

Le Guen như thể phát điên vì câu hỏi.

“Này, Camille, thế anh nghĩ cái quái gì chứ?”

Đây là vấn đề của các cặp đôi, những cảnh như thế này lặp đi lặp lại khá nhiều.

“Chúng ta có một cô gái bị bắt cóc và bị nhốt vào một cái lồng với lũ chuột, rồi kẻ bắt cóc tự sát, làm đường vành đai tắc nghẽn ngay nửa đêm...”

Cảnh này chẳng hạn, Le Guen và Camille đã diễn nó ít nhất năm mươi lần trong sự nghiệp chung của họ.

“... cô gái bị hấn bắt cóc tự giải thoát trước khi chúng ta kịp tìm thấy, rồi ta biết rằng cô ta đã dùng axit sunfuric tiêu diệt ba gã đàn ông...”

Camille thấy đã hơi giống tấu hài rồi, ông định nói đi đâu đó nhưng Le Guen đã tiếp tục:

“... trong lúc còn đang lập hồ sơ thì cô ta đã cho một con mụ người Toulouse lên thiên đường của đám chủ khách sạn, quay trở lại Paris...”

Thế là Camille bèn đợi phần kết, rất dễ đoán và đã được viết từ trước:

“... và thanh toán một tay sống độc thân, chắc là nuôi ý định làm tình với cô ta một cách thoải mái, thế mà anh còn hỏi...”

“... trên đó họ riêng rẽ anh hả?” Camille thay ông nói nốt câu.

Camille đã đứng dậy, ông đã đi ra đến cửa, ông mở cửa, đẩy một mồi.

“Anh đi đâu đấy?” Le Guen hét lên.

“Nếu mà nhất định phải bị ai đó mắng mỏ, thì chẳng thà tôi chịu đựng thâm phán Vidard còn hơn.”

“Sở thích của anh tệ quá đấy!”



Alex để hai chiếc xe tải đi qua, rồi chiếc thứ ba. Từ nơi đỗ xe, cô có thể nhìn rõ hoạt động của những chiếc xe đầu kéo đang nối đuôi nhau trước bãi hàng. Từ hai tiếng nay, các nhân viên vận hành xe nâng hàng chất hàng thành từng đống cao như tòa nhà.

Đêm hôm trước, cô đã đến xem. Phải trèo tường, không dễ dàng gì, cô đã phải leo lên nóc xe, nếu bị bắt quả tang là xong chuyện. Nhưng không, cô đã ng ồi được trên bờ tường một lúc. Chiếc xe nào cũng được gắn biển ghi số hiệu sơn bằng khuôn tro ژه phía trước bên tay phải, cùng đích đến. Tất cả đều đi sang Đức, Cologne, Frankfurt, Hanover, Bremen, Dortmund. Cô thì cần chiếc sắp đi Munich. Cô ghi lại biển số xe, số hiệu, mà dù thế nào đi nữa thì nhìn từ phía trước cũng sẽ nhận ra thôi. Ở rìa nóc xe, một dải băng dính ghi *BOBBY* chạy suốt chiều rộng kính trước. Cô nhảy xuống khỏi tường vào lúc nghe tiếng con chó canh gác chạy đến, rốt cuộc nó cũng đã đánh hơi thấy cô.

Khoảng nửa tiếng trước, cô đã trông thấy tay tài xế, trèo lên cabin để sắp xếp đồ đạc, lấy giấy tờ. Một tay cao g ầy, mặc bộ đồ lao động xanh lơ, trạc ngũ tuần, tóc cắt rất ngắn và để hàng rìa mép rậm rì như cái bàn chải. Ngoại hình không quan trọng, miễn sao ông ta đồng ý chở cô theo. Cô ngủ trong xe của mình cho đến lúc công việc bốc dỡ bắt đầu, quãng chừng bốn giờ sáng. Nửa tiếng sau đó thì công việc trở nên thực sự náo nhiệt và kể từ

đó thì không ngừng lại nữa. Alex thấy căng thẳng vì cô không thể bỏ lỡ cơ hội, nếu không thì phải vĩnh biệt toàn bộ cái chiến lược này, cô sẽ thành ra cái của gì, nằm trong phòng khách sạn mà đợi cảnh sát đến bắt à?

Rốt cuộc, ngay trước sáu giờ sáng, ông ta tiến lại gần chiếc xe của mình, nó đã nổ máy để ở chế độ ra-lăng-ti từ mười lăm phút nay, kiểm tra giấy tờ, Alex thấy ông ta nói đùa với một nhân viên vận hành xe nâng hàng và hai tài xế khác và rồi cuối cùng, ông ta trèo lên cabin, đây là thời điểm cô chọn để rời khỏi xe mình, đi một vòng, mở cốp xe, nhấc cái ba lô ra, nắp cốp vẫn mở, từ đó nhìn ra để chắc chắn không có chiếc xe tải nào khác chen vào giữa và, khi đã chắc chắn, cô chạy bỏ đến lối ra của đám xe tải.

“Tôi không bao giờ vẫy xin đi nhờ trên đường. Quá nguy hiểm.”

Bobby nhất trí. Với một cô gái, làm thế là thiếu thận trọng. Ông ta đánh giá cao tài xoay xở của cô, thận trọng đợi ở cửa một hãng xe chuyên dụng thay vì đứng ven đường cái mà giơ ngón tay lên.

“Và bởi có nhiều xe nên người ta có thể chắc chắn sẽ tìm được ít nhất một cái!”

Ông ta sửng sốt, không ngừng phát hiện vô số lợi thế ở kỹ thuật của Alex. Không phải Alex. Với ông ta, đó là Chloé.

“Tôi tên là Robert,” ông ta nói, chìa tay ra bắt từ ghế ng ồi của mình. “Nhưng ai cũng gọi tôi là ‘Bobby’,” ông ta nói nốt, tay chỉ dải băng dính dán phía trước.

Dẫu vậy, ông ta vẫn thấy ngạc nhiên vì chuyện xin đi nhờ.

“Bây giờ mua vé máy bay đâu có đắt nữa. Trên Internet ấy, hình như có thể mua được vé với giá bốn mươi euro. Thì tất nhiên toàn vào những giờ giấc khỉ gió, nhưng nếu có thời gian thì cũng được!”

“Tôi thích giữ tiền, còn phải sống ở đó nữa chứ. Và rồi, ta đi du lịch là để gặp gỡ nhiều người mà, có phải không?”

Tính tình ông ta giản dị và nồng nhiệt, ông ta đã không hề ngần ngại nhận chở cô, ngay khi nhìn thấy cô bên dưới cabin. Alex rình chờ, không phải câu trả lời của ông ta, mà là ngữ điệu câu trả lời của ông ta. Điều cô e ngại là ánh mắt dâm dăng. Không hề mong muốn suốt nhiều tiếng đồng hồ phải vật lộn với một tay Don Juan của các trạm dừng xe. Bobby treo một bức tượng Đức Mẹ Đồng trinh nhỏ trên gương chiếu hậu và một cái máy nhỏ trên bảng đồng hồ, một màn hình hiển thị những bức ảnh hiện ra theo các loại hiệu ứng, mờ dần, mở ra đóng lại, lật trang. Cứ vòng đi vòng lại như thế, nhìn lâu rất mệt. Ông ta đã mua nó ở Munich. Ba mươi euro. Bobby thường nói giá mọi thứ, không phải để được người khác trầm trồ mà vì ông ta muốn tỏ ra mình là người cụ thể, rất chu đáo trong những lời giải thích. Và ông ta rất hay giải thích. Họ bỏ gần nửa tiếng bình luận về những bức ảnh, gia đình ông, nhà ông, con chó, đặc biệt có nhiều bức ảnh chụp đám con của ông ta, ba đứa.

“Hai thằng con trai, một đứa con gái. Guillaume, Romain, Marion. Chín, bảy và bốn tuổi.”

Vẫn rất cụ thể. Tuy vậy ông ta cũng biết giữ ý, không dăm dề vào những câu chuyện gia đình.

“Xét cho cùng, chuyện của người khác thì quan tâm làm gì, phải vậy không?”

“Không, tôi quan tâm mà...” Alex phản đối.

“Cô thật là người có giáo dục.”

Ngày hôm ấy cứ thế trôi đi thoải mái, chiếc xe tải hóa ra lại vô cùng dễ chịu.

“Nếu cô muốn ngủ một chút thì cứ việc nhé, không vấn đề gì đâu.”

Ông ta lấy ngón tay cái chỉ cho cô cái giường phía sau.

“Tôi thì phải lái xe, còn cô thì...”

Alex nhận lời, cô ngủ hơn một tiếng.

“Ta đến đâu rồi?” cô hỏi, sửa sang lại tóc tai và trở về chỗ.

“A cô đấy à? ừ thì, ngủ dậy còn lơ mơ, nhỉ. Sainte-Menehould rồi!”

Alex tỏ vẻ khâm phục... đã đi được biết bao đường đất. Cô ngủ không yên giấc. Không chỉ là nỗi sợ quen thuộc, còn có cả cảnh khốn quẫn tuyệt vọng. Chuyển đi về phía biên giới này dấu sao cũng là một bước ngoặt đau đớn. Khởi đầu của cuộc chạy trốn. Khởi đầu của kết thúc.

Khi không có hứng nói chuyện nhiều, họ nghe đài, tin tức, những bài hát. Alex rình chờ những quãng dừng, những chỗ nghỉ bắt buộc, những lúc Bobby sẽ muốn đi uống một tách cà phê. Ông ta có một cái bình giữ nhiệt, đồ ăn, mọi thứ cần thiết cho chuyến đi nhưng họ cũng cần dừng lại, công việc này khiến người ta mệt mỏi đi, ta không biết được đâu. Đi qua mỗi chỗ dừng, Alex lại dò xét. Nếu đó là một khu nghỉ ngơi thì cô giả vờ ngủ, quá nhiều người, quá nhiều nguy cơ bị phát hiện. Nếu đó là một trạm dừng thì ít nguy cơ hơn, cô xuống xe đi loanh quanh, cô mời Bobby cà phê, họ đã trở thành bạn tốt. Ngay trước lúc uống cà phê một chút, ông ta đề cập lý do của chuyến đi:

“Cô là sinh viên à?”

Bản thân ông ta cũng chẳng tin cô có thể là sinh viên. Trông cô trẻ nhưng dấu sao thì cũng đã ba mươi rồi và, mệt mỏi như cô thì lại càng khó có vẻ đó. Cô chỉ cười.

“Không, tôi là y tá, tôi sẽ cố tìm việc ở đó.”

“Tại sao lại là nước Đức, nếu cô không thấy phiền?”

“Bởi vì tôi không nói được tiếng Đức,” Alex đáp bằng toàn bộ vẻ chắc chắn mà cô tạo ra được.

Robert phá lên cười, không chắc là mình có hiểu được hay không.

“Thế thì lẽ ra cô phải sang Trung Quốc mới phải. Trừ phi cô nói được tiếng Hoa. Cô có nói tiếng Hoa không?”

“Không. Thật ra, bạn trai tôi sống ở Munich.”

“A...”

Ông ta làm ra vẻ mình đã hiểu hết. Hàng ria rậm của ông ta chuyển động qua lại trong lúc cái đầu lắc lư.

“Bạn cô làm gì?”

“Tin học.”

“Cậu ta là người Đức à?”

Alex gạt đầu, cô không biết rồi chuyện sẽ đi đến đâu, trong cuộc trò chuyện này cô chỉ vượt lên trước được có hai nhịp, cô không thích thế.

“Còn vợ ông, bà ấy có đi làm không?”

Bobby ném cái cốc nhựa vào thùng rác. Câu hỏi về vợ không làm ông ta méch lòng mà khiến ông ta thấy nặng nề. Họ đã đi tiếp, ông ta chỉnh khung ảnh điện tử đến bức ảnh vợ, một phụ nữ rất bình thường trạc bốn mươi tuổi với mái tóc ẹp xuống, vẻ ốm yếu.

“Bị mắc chứng đa xơ cứng,” Bobby nói. “Rồi lại có lũ con nữa, cô hình dung được chứ? Hiện tại, chúng tôi đành phải nương nhờ Thượng đế thôi.”

Nói đoạn, ông ta chỉ bức tượng Đức Mẹ Đồng trinh đứng đưa dưới gương chiếu hậu.

“Ông nghĩ bà ấy có thể làm gì cho ông à?”

Alex không muốn nói thế. Ông ta quay sang nhìn cô, trong thái độ của ông ta không có chút oán giận nào, chỉ thấy thái độ coi là hiển nhiên:

“Phần thưởng của cứu rỗi là sự tha thứ. Cô không nghĩ thế à?”

Alex không hiểu lắm, với cô, tôn giáo thì... Cô cũng đã không nhận ra ngay, ở phía bên kia bảng đi-âu khiển, Bobby dán một dải băng dính khác, ghi dòng chữ: ‘Người sẽ tái lâm. Mi đã sẵn sàng chưa?’

“Cô không tin Chúa,” Bobby vừa cười vừa nói, “nhìn là biết ngay mà.”

Trong câu nói ấy không có ý trách móc.

“Còn tôi, nếu tôi không tin thì...” ông ta nói.

“Thế nhưng,” Alex nói, “Chúa lòng lành đã sắp đặt cho ông ổn thỏa. Ông không hề oán hận.”

Bobby phác một cử chỉ, đúng vậy, tôi biết, tôi biết rõ mà.

“Chúa thử thách chúng ta.”

“Đi-âu đó thì,” Alex nói, “khó mà cãi được...”

Bỗng nhiên, cuộc đối thoại ngừng hẳn, họ nhìn đường.

Một lúc sau, Bobby bảo họ phải dừng lại nghỉ. Một trạm dừng to như một thành phố.

“Tôi hay dừng ở đây,” ông ta mỉm cười. “Khoảng một tiếng.”

Họ đang ở cách lối rẽ vào Metz hai mươi cây số.

Trước tiên Bobby xuống, dành một lúc lâu thả lỏng cơ thể cho đỡ mỏi, hít thở, ông ta không hút thuốc lá. Alex thấy ông ta đi đi lại lại trên bãi đỗ xe, hai cánh tay thực hiện các động tác thể dục, cô nghĩ chắc cũng một phần vì cô đang nhìn ông ta. Nếu chỉ có một mình ông ta có làm thế không? Rồi ông ta quay lại chỗ chiếc xe tải.

“Nếu cô cho phép,” ông ta vừa nói vừa trèo vào cái giường. “Cô đừng lo, tôi để đồng hồ báo thức rồi, đây này.”

Ông ta chỉ tay vào trán mình.

“Tôi sẽ tận dụng để đi loanh quanh một chút,” Alex nói. “Và gọi điện thoại.”

Ông ta nói thêm, tưởng là mình hài hước lắm: ‘Ôm hôn cậu ta hộ tôi

nhé!’ rồi kéo tấm ri đô lại.

Alex trên bãi đỗ, giữa vô vàn xe tải. Cần đi bộ.

Thời gian càng trôi đi, lòng cô càng nặng trĩu. Hiệu ứng của màn đêm, cô tự nhủ, mặc dù biết rõ chẳng phải là vì vậy. Đó là hiệu ứng của chuyến đi. Sự hiện diện của cô trên đường cao tốc này chỉ mang một ý nghĩa, nhấn mạnh hết sức rằng cuộc chơi đang chuyển sang đoạn kết thúc.

Cô giả vờ, nhưng thật ra cô sợ cái kết đích thực. Đó là ngày mai, là một lát nữa.

Alex bật khóc, nhè nhẹ, hai tay khoanh lại trước ngực, đứng giữa những chiếc xe tải khổng lồ đỗ sát cạnh nhau như lũ côn trùng to lớn đang say ngủ. Cuộc đời luôn luôn đuổi kịp chúng ta, đâu có thể làm gì, ta đâu có thoát được, chẳng bao giờ.

Cô nhắc đi nhắc lại những lời đó, sụt sịt, hỉ mũi, cố thở thật sâu để xua đi gánh nặng trong ngực, để tái khởi động trái tim nặng nề mệt mỏi nhưng thực sự là quá khó. Rồi bỏ tất tậ những thứ ấy, đó là đi đâu cô nhắc đi nhắc lại với mình để tự khích lệ. Sau này, cô sẽ không nghĩ đến chúng nữa, mọi thứ sẽ được rửa sạch. Chính vì vậy mà cô đang ở đây, trên đường cao tốc này, bởi vì cô đang từ bỏ tất tậ những thứ đó. Ngực cô nhẹ bớt đi một chút với ý nghĩ ấy. Cô bước đi, không khí mát lạnh làm cô hoạt bát trở lại, trấn an cô, tiếp thêm sức sống cho cô. Thêm vài lần hít hơi thật dài nữa, thế là mọi thứ đã khá hơn.

Một chiếc máy bay bay qua, có thể đoán được sự hiện diện của nó nhờ những ngọn đèn nhấp nháy theo hình tam giác.

Cô còn đứng một hồi lâu nhìn nó, nó bay ngang bầu trời chậm chạp kinh người, nhưng rồi nó cũng đi khỏi, rồi cuộc cũng biến mất. Thường

thì đám máy bay thúc đẩy chúng ta suy nghĩ.

Trạm nghỉ nối vào đường cao tốc bằng một cây cầu lớn, hai đầu đầy các quán bán đồ ăn vặt, sạp báo, siêu thị nhỏ, cửa hiệu đủ mọi loại. Bên kia cầu là hướng ngược lại, quay về Paris. Alex leo lại lên cabin xe, cẩn thận đóng cửa để không đánh thức Bobby. Việc cô quay trở lại đã làm ngắt quãng giấc ngủ của ông ta nhưng chỉ vài giây sau, cô đã lại cảm nhận được hơi thở nặng nề, kết thúc mỗi đợt lại có một tiếng chụt chụt nho nhỏ.

Cô kéo cái ba lô lại gần, mặc áo bu đông vào, kiểm tra xem có quên gì không, có để rơi cái gì từ túi quần túi áo không, không, mọi thứ đều ở đúng trật tự, mọi thứ đều ổn.

Cô quỳ gối lên ghế và nhẹ nhàng kéo ri đô.

“Bobby...” cô thì thầm gọi.

Cô không muốn làm ông ta nhảy dựng dậy. Nhưng ông ta ngủ say quá. Cô quay đầu lại, mở ngăn để găng ra, không có gì, đóng lại. Lục dưới ghế ngồi của mình, không có gì. Dưới ghế lái xe có một cái túi nhựa đựng dụng cụ, cô kéo nó ra.

“Bobby?” cô gọi, lại cúi người xuống.

Lần này cô thành công hơn.

“Gì thế?”

Ông ta vẫn chưa tỉnh hẳn. Ông ta hỏi theo phản xạ, tâm trí vẫn còn chưa trỗi lên bề mặt. Kệ thôi. Alex giờ cái tuốc nơ vít ra như một con dao găm và, chỉ một nhát, cắm thẳng nó vào mắt phải ông ta. Rất chính xác. Thì tất nhiên mà, một nữ y tá... Và vì cô đã dồn quá nhiều lực nên cái tuốc nơ vít đâm sâu vào đầu đến khó mà tin nổi, cứ như thể chọc đến tận óc. Tất nhiên là không phải thế nhưng đầu sao nó cũng chui vào đủ sâu để làm phản ứng của Bobby chậm lại, lúc này ông ta đang cố nhồm dậy, hai chân đạp lung tung. Ông ta hét lên. Alex bèn chọc cái tuốc nơ vít thứ hai vào cổ họng ông



ta. Rất chính xác, nhưng lần này thì chẳng vinh quang mấy, vì cô đã có quá đủ thời gian để nhằm cho trúng. Ngay bên dưới yết hầu. Tiếng hét trở thành một thứ âm thanh nghe như tiếng sôi ùng ục. Alex cúi đầu một chút, hơi nhú mồm, mình không hiểu ông ta đang nói gì. Tuy thế cô vẫn tránh mọi động tác loạn xạ của hai cánh tay Bobby, cái con người to khỏe ấy, chắc ông ta chỉ cần giáng một cú là đủ làm một con bò bất tỉnh. Ông ta bắt đầu bị nghẹt thở thực sự. Mặc cho tình thế lộn xộn, Alex vẫn tiếp tục làm theo suy nghĩ của mình. Cô dùng sức rút cái tuốc nơ vít ra khỏi con mắt bên phải, rồi cẩn thận đâm nó vào cổ, phía bên cạnh, máu từ đó liền phọt ra ngay lập tức. Sau đó cô quay sang ba lô của mình. Dù gì đi nữa, với một cái tuốc nơ vít cắm xuyên ngang cổ, cái tay Bobby này, ta còn muốn ông ta đi đâu nữa nào? Ông ta đã gần chết khi cô quay lại với ông ta. Thậm chí chẳng cần trối lại, ông ta vẫn còn thở nhưng chỉ thoi thóp, cơ bắp dường như đã co cứng hết cả, ông ta đã khò khè. Việc khó nhất là mở miệng ông ta ra, chuyện đó thì khó đấy, nếu không dùng đến búa mà nện, sẽ mất cả ngày mới làm được. Thế nên, phải lấy búa. Có mọi thứ cần thiết trong cái túi đựng dụng cụ này, mấy cái thứ ấy, thật là tuyệt. Alex đập gãy răng hàm trên và hàm dưới, vừa đủ để nhét được cổ chai axit sunfuric vào mồm Bobby. Khó mà biết được ông ta cảm thấy gì, ông ta đang ở vào trạng thái như thế, làm sao biết được nó gây ra cho ông ta những gì, bị axit dổc vào mồm, trôi xuống cổ họng, chẳng ai có thể biết thực sự ông ta cảm thấy gì và, vả lại, có quan trọng gì đâu. Như ai đó từng nói, ý đồ mới là thứ cần tính đến.

Thu dọn mọi thứ đồ đạc xong là Alex đã sẵn sàng ra đi. Nhìn Bobby lần cuối, đã lên đường đi cảm tạ Thượng đế vì mọi điều tốt lành của Người. Bữa bộn kinh người. Một gã đàn ông nằm thông thọt, một chiếc tuốc nơ vít xuyên tận sâu vào trong mắt\*, trông như một tên quái vật độc nhãn rơi

xuống đất vậy. Cú chọc vào tĩnh mạch cảnh đã làm ông ta chảy mất một nửa lượng máu trong vòng vài phút, mặt ông ta trắng bệch, ít nhất là nửa trên của khuôn mặt, bởi vì nửa dưới chỉ còn là một đồng bầy nhầy, chẳng còn từ nào thích hợp hơn được nữa. Cả cái giường thấm đẫm một thứ máu đỏ son. Chừng nào nó đông lại, cảnh tượng sẽ thực sự rùng rợn.

Không thể nào giết một người theo cách này mà không làm mình bị vấy bẩn. Tĩnh mạch cảnh thường phun máu rất khiếp. Alex lục trong ba lô, thay áo phong. Với chỗ nước còn lại trong chai nước suối cô mau chóng rửa tay, cánh tay, chùi nó bằng cái áo phong cũ mà cô vứt lại dưới ghế. Sau đó, lưng đeo ba lô, Alex đi qua cây cầu, sang đến phía bên kia trạm nghỉ, chi đầu kia của đường cao tốc, hướng Paris.

Cô chọn một chiếc xe chạy nhanh bởi vì cô không muốn trì hoãn. Mang biển số vùng Hauts-de-Seine. Cô không biết các nhãn ô tô nhưng cô ngờ là nó chạy nhanh. Lái xe là một phụ nữ trẻ, ba mươi tuổi, thanh lịch, cao ráo, tóc nâu, người bốc lên mùi tiều rất rõ, thậm chí đến mức khó chịu. Cô ta đồng ý, ngay lập tức, miệng cười thật tươi. Mọi thứ đều bon nhanh. Alex ném ba lô lên băng ghế sau và ngả xuống. Cô gái kia đã ngả vào sau vô lăng.

“Ta lên đường chứ?”

Alex mỉm cười và chìa tay ra:

“Tôi tên là Alex.”

Lấy lại xe của mình, Alex đi ra sân bay Roissy-Charles-de-Gaulle. Cô quan sát một lúc lâu tấm bảng các đích đến, Nam Mỹ thì quá đắt đối với số tiền mà cô có, nước Mỹ thì là đất nước của bọn cớm, còn lại gì nhỉ, châu Âu và với cô thì ở châu Âu còn lại: Thụy Sĩ. Trong số mọi đích đến, đó là nơi khả dĩ nhất. Trạm trung chuyển quốc tế, nơi người ta ghé qua và tha hồ vô danh, từ đó người ta có thể bình thản mà tổ chức mọi thứ. Ở đó người ta rửa sạch những tên tội phạm chiến tranh và tiền buôn ma túy, một đất nước rất cởi mở đối với bọn sát nhân. Alex mua vé đi Zurich, hôm sau sẽ lên đường, tám giờ bốn mươi phút, và tận dụng cơ hội đang ở sân bay để xuống chỗ các cửa hiệu, mua lấy một chiếc va li đẹp. Thực ra, cô chưa bao giờ dám tự cho phép mình mua những thứ thực sự xa xỉ. Đây là lần đầu tiên, sẽ chẳng bao giờ còn có dịp nào tốt hơn nữa. Cô bỏ ý định mua một chiếc va li để chọn lấy một cái túi du lịch xinh xắn bằng da, loại ít xử lý hóa chất, với mấy chữ in nổi ở trên. Cả một gia tài. Cô cảm thấy sung sướng. Cô cũng nhặt lấy một chai Bowmore ở cửa hiệu dutyfree. Cô trả toàn bộ bằng thẻ tín dụng. Cô nhắm tính trong óc, tự trấn an mình, hơi quá tay nhưng sẽ ổn.

Sau đó, cô chọn Villepinte, các khu công nghiệp rộng bất tận, đầy những bãi đỗ xe công nghiệp cùng hàng đông khách sạn công nghiệp. Ngoài vài sa mạc ra, trên đời này không có nơi nào vô danh hơn được nữa, troi troi hơn

được nữa. Khách sạn Volubilis. Một chuỗi khách sạn chẳng có dấu ấn gì đặc biệt, tự quảng cáo là ‘Tiện nghi và gần gũi’. Tiện nghi là một trăm chỗ đỗ xe, gần gũi là một trăm căn phòng giống hệt nhau, phải trả tiền trước, trong hợp đồng không có chỗ cho lòng tin. Alex lại quẹt thẻ thêm một lần nữa. Mất bao lâu thì đến được sân bay, cô hỏi, cô tiếp tân đưa ra câu trả lời quen thuộc, hai mươi phút. Alex tính giờ sao cho được thoải mái, đặt taxi vào lúc tám giờ sáng hôm sau.

Trong tấm gương thang máy trông rất rõ là cô kiệt sức, gần như cô không nhận nổi ra mình.

Tầng bốn. Cả tấm thảm cũng đã bắt đầu sờn ra kiệt sức. Căn phòng chẳng có gì để miêu tả. Số lượng khách từng qua đây là không thể đếm nổi, số lượng những buổi tối cô đọc, số lượng những đêm không yên hoặc nặng nề. Đã có bao nhiêu cặp ngoài giá thú vào đây, say sưa bùng cháy, lăn lộn trên giường rồi đi khỏi với cảm giác đã làm hỏng đời mình. Đến lượt mình Alex thả phịch cái túi ở gần cửa, ngắm nhìn khung cảnh buồn nôn, tự hỏi phải bắt đầu từ đâu đây.

Đúng tám giờ tối, khỏi cần nhìn đồng hồ đeo tay, chỉ cần nghe đoạn bản tin truyền hình từ căn phòng bên phải vọng sang. Tấm tạp dề sau lưng, cô bỏ bộ tóc giả vàng hoe, lấy từ trong vali ra những thứ đồ vệ sinh cần thiết, tháo cặp kính áp tròng màu xanh da trời rồi vứt xuống bồn cầu. Sau đó cô thay đồ, một chiếc quần jean rộng và một cái áo pull, không áo lót. Cô đổ hết đồ lên giường, đeo cái ba lô rồi không lên vai rời khỏi phòng, đi ra hành lang rồi xuống cầu thang. Cô đợi vài giây trên những bậc thang cuối cùng, đợi cô tiếp tân rời khỏi quầy để lên ra bãi đỗ xe, đến xe của mình. Cô thấy đột nhiên trời trở nên rất lạnh. Đã bắt đầu tối đen. Cô nổi hết da gà. Phía trên bãi đỗ, ta nghe tiếng máy bay, tiếng động cơ ầm ầm bắt đầu ào hơn nhờ những đám mây nặng nề đang chạy tán loạn trên trời như

một lũ điên.

Cô đã mua một cuộn túi ni lông đựng rác. Cô mở cốp xe. Nước mắt trào ra, cô không muốn nhìn. Cô mở hai cái thùng các tông nhỏ đề dòng chữ *VẬT DỤNG CÁ NHÂN* và, tự bắt mình không được suy nghĩ, vơ mọi thứ nằm trong đó, chẳng buồn nhìn, những tiếng nước nở bị kìm nén, cô không muốn nghe, cô nhét hết mọi thứ tìm được vào mấy cái túi ni lông, đóng vớ hũ cấp hai, những bức thư, những mẫu nhật ký, những đồng xu Mexico, thỉnh thoảng cô lấy ống tay áo chùi mắt, sụt sịt nhưng không muốn dừng lại, cô không thể, không tài nào, cần phải làm cho tới cùng, rồi bỏ tất cả những thứ này, những món trang sức kỳ dị, những bức ảnh, bỏ hết, không tính toán gì, không nhớ gì, những trang tiểu thuyết, vứt hết, tất tậ, cái đầu người da đen nhỏ bé bằng gỗ đen, lọn tóc vàng buộc sợi dây chun đỏ, cái móc chìa khóa, đó là một trái tim với chữ ‘Daniel’ in bên trên, tình yêu lớn đầu tiên của cô ở trường tiểu học, các chữ đã gần như bị xóa nhòa, rốt cuộc thì cũng đã xong, Alex lấy sợi dây màu trắng buộc cái túi thứ ba lại nhưng toàn bộ việc này với cô là hơi quá sức, quá nặng nề, quá dữ dội, thế nên cô quay người, ngã phịch xuống, gần như sụp xuống cái cốp xe đang mở, hai tay ôm lấy mặt. Giờ đây đi đâu cô muốn làm là hét lên. Hét. Nếu mà cô có thể. Nếu cô còn đủ sức. Một chiếc xe đang chầm chậm tiến vào bãi đỗ, Alex vội đứng dậy, làm ra vẻ đang lúi húi trong cốp xe, chiếc xe đi qua, đỗ cách đó một quãng, gần quây tiếp tân hơn, đỗ phải đi xa thì bao giờ cũng tốt hơn.

Ba cái túi đựng rác đã nằm dưới đất. Alex khóa cốp xe lại, nhặt mấy cái túi rồi cả quyết rảo bước khỏi bãi đỗ xe. Hàng phen mắt cáo có bánh xe trượt dùng để chặn lối hẳn từ nhiều năm nay không còn được sử dụng, đã hoen gỉ bên dưới lớp sơn dày xưa kia từng có màu trắng. Con phố trong khu công nghiệp, ít người qua lại, vài chiếc ô tô lang vảng tìm kiếm một

khách sạn giống y sì những khách sạn khác, rồi một chiếc xe máy, không có người đi bộ, tại sao lại muốn bước đi tại cái sa mạc này nếu không phải là một ai đó giống như Alex chứ. Vả lại từ một trong những phố dẫn tới một phố khác hoàn toàn giống hệt nhau này có thể đi đâu? Các thùng rác xếp hàng trên vỉa hè, đối diện với hàng phen mắt cáo của mỗi nhà máy, có hàng chục thùng như thế. Alex bước đi nhiều phút rồi bỗng nhiên, cô quyết định. Thùng này. Cô mở nắp, ném mấy cái túi vào trong, tháo ba lô ra vứt luôn vào cùng, cô sập mạnh nắp xuống rồi quay trở lại khách sạn. Năm đó là cuộc đời của Alex, cô gái bất hạnh, hay giết người, có tổ chức, yếu ớt, ưa đi quyến rũ, lạc lối, xa lạ với các hồ sơ cảnh sát, Alex đêm nay đã lớn rồi, Alex lau khô nước mắt, thở thật sâu theo nhịp bước chân cả quyết, về đến khách sạn, lần này chẳng cần đề phòng mà đi qua trước mặt người tiếp tân đang mải mê xem ti-vi, Alex lên phòng, cởi quần áo và đi vào phòng tắm xả nước nóng, rồi nóng hơn nữa, cô đứng dưới dòng nước tuôn xối xả, miệng há to.

Lắm khi các quyết định thật là bí ẩn. Chẳng hạn như quyết định này, hẳn Camille không tài nào giải thích nổi.

Lúc đầu tối, ông đã nghĩ đến vụ việc, đến số lượng vụ án mà cô gái kia sẽ còn gây ra trước khi họ đưa được cô ta vào tình trạng không thể gây hại nữa. Nhưng đặc biệt ông suy nghĩ thật lâu đến bản thân cô gái, đến khuôn mặt cô ta mà ông đã vẽ đến cả nghìn lần, đến mọi đi đâu cô ta làm sống dậy trong cuộc đời ông. Tối hôm nay, ông đã biết sai lầm của mình nằm ở đâu. Cô gái này không có gì chung với Irène, chỉ đơn giản là ông đã lẫn lộn con người với tình huống. Vụ bắt cóc cô ta, tất nhiên, đã ngay lập tức kết nối cô ta với Irène và sau đó Camille đã không ngừng nhập hai người vào với nhau bởi vì ông tìm thấy lại, đến là gần với thực tại, những cảm xúc và nỗi kinh hoàng tương tự từng nảy sinh trong ông sau một tội ác khá giống như thế. Đó là tất tật những gì người ta e sợ khi khuyến cáo rằng một tay cóm không nên đi điều tra một vụ việc quá gần gũi về mặt cảm xúc. Nhưng Camille thấy rõ rằng trên thực tế, ông đã không rơi vào một cái bẫy, mà là ông tạo ra nó. Ông bạn Le Guen của ông đã chỉ đề nghị ông rút cuộc cũng phải đối diện với thực tại. Lẽ ra Camille đã có thể nhường cho người khác, nhưng ông đã không làm thế. Những gì xảy đến với ông là do ông muốn. Ông cần.

Camille đi giày, mặc áo vest, cần chùm chìa khóa xe và, một tiếng sau,

ông chầm chậm đi trên những đường phố say ngủ dẫn đến ven rừng Clamart. Rẽ phải một lần, rẽ trái, sau đó là đi thẳng, vào thẳng đám cây lớn. Lần trước khi đến đây, ông đã đặt khẩu súng giữa hai đùi.

Đi được khoảng năm mươi mét thì tòa nhà xuất hiện. Ánh đèn pha phản chiếu trên những cửa kính bản. Đó là những ô lán nhỏ đặt sát nhau theo chiều dọc, như trên mái dốc của các nhà máy. Camille dừng xe, tắt máy, để đèn pha bật.

Hôm ấy, ông nảy sinh một nghi ngờ. Thế nếu như ông đã nhầm thì sao? Ông tắt đèn pha và xuống khỏi xe. Ở đây ban đêm lạnh hơn ở Paris, mà cũng có thể vì ông đang cóng. Ông để cửa xe mở, bước về phía căn chòi. Hẳn hễ ấy ông đã sắp đến nơi thì đột nhiên chiếc trục thẳng lao qua những ngọn cây. Thiếu đi đầu thì Camille đã bị quật ngã, vì tiếng ồn, vì gió thổi, ông bắt đầu chạy. Ông không còn nhớ tay mình còn cầm khẩu súng hay không. Chắc là có, lâu quá rồi, khó mà nhớ được các chi tiết.

Xưởng vẽ là một ngôi nhà không tầng gác, căn chòi dành cho người gác cổng của một khu đất ngày nay đã biến mất, từ xa, trông nó hơi giống một isba\*, với hàng hiên có lan can, hẳn ở đó phải có một chiếc ghế bập bênh. Con đường mà Camille đi theo vẫn chính xác giống như con đường ông từng đi hàng trăm lần, hẳn còn nhỏ, ở tuổi thiếu niên, lúc ông tới gặp mẹ, ngắm bà làm việc, làm việc cạnh bà. Hẳn còn nhỏ, ông không bị rừng thu hút, ông chỉ đi vào đó vài bước chân, ông bảo thích ở trong nhà hơn. Khi ấy chỉ là một cậu bé cô đơn. Cũng vì hoàn cảnh nữa, bởi thật khó tìm được bạn chơi cùng, do tính vác của cậu. Cậu không muốn trở thành đối tượng bị trêu chọc liên miên. Cậu thà không chơi với ai còn hơn. Trên thực tế, cậu sợ rừng. Nay vẫn thế, những cây cối to lớn kia... Ông đã năm mươi tuổi, Camille ấy, chẳng mấy nữa. Thế nên đâu còn phải sợ con ma rừng hay dọa trẻ con. Nhưng ông vẫn cao như hễ mười ba tuổi và đêm nay, khu



rừng này, căn chòi đơn độc này khiến ông kinh hoàng, dẫu cho ông có cố chống cự đến đâu. Phải nói thêm rằng đây là nơi mẹ ông từng làm việc và cũng là nơi Irène đã chết.

Trong phòng. Alex khoanh hai tay trước ngực. Gọi điện thoại cho anh trai. Khi nhận ra giọng cô, anh ta sẽ nói: ‘A, cô đấy à? Cô còn muốn gì nữa?’ anh ta sẽ nổi giận ngay từ giây đầu tiên nhưng thôi kệ. Cô nhấc điện thoại trong phòng, nhìn bảng hướng dẫn xem phải làm gì, phải ấn nút 0 để gọi ra bên ngoài. Cô đã tìm ra một nơi có thể hẹn gặp anh ta, ngay cạnh khu công nghiệp và đã ghi địa chỉ lên một tờ giấy. Cô tìm nó, khi thấy rồi thì hít một hơi và bấm điện thoại. Rơi ngay vào hộp thư thoại. Thật đáng kinh ngạc, anh ta không bao giờ tắt điện thoại di động cơ mà, ngay cả ban đêm, anh ta vẫn bảo công việc là thiêng liêng. Có lẽ anh ta đang đi qua một đường hầm hoặc để điện thoại đâu đó, sao mà biết được, mà xét cho cùng cũng đâu có thể tệ hơn, cô để lại lời nhắn: ‘Alex đây. Em cần gặp anh. Gấp đấy, đại lộ Jouvenel ở Aulnay 23h30. Đợi chút nếu em đến muộn nhé.’

Cô đã định dập máy thì nghĩ lại và nói thêm: ‘Nhưng đừng bắt em phải đợi đấy.’

Giờ đây, cô đã bị bầu không khí trong phòng ám vào người. Nằm trên giường, cô mơ mộng một lúc lâu, thời gian trôi đi thật chậm, các ý nghĩ cứ thế tiếp nối nhau, không cần phải tác động, cô nghe thấy tiếng ti-vi phòng bên vọng sang, người ta không nhận ra mình bật ti-vi to thế nào, làm phiền

người khác đến thế nào. Cô hoàn toàn có thể làm cho nó im miệng nếu muốn. Cô sẽ ra khỏi phòng, bấm chuông cửa bên cạnh, gã đàn ông sẽ ra mở cửa, ngạc nhiên, đó hẳn là một gã đàn ông bình thường như những kẻ cô đã giết, bao nhiêu nhĩ, năm? Hay sáu? Hơn nữa? Cô sẽ mỉm cười theo đúng kiểu cô có thể, dễ thương, cô sẽ nói, tôi ở ngay phòng bên cạnh, đầu hơi nghiêng nghiêng, tôi ở một mình, tôi vào được chứ? Gã đàn ông sẽ sững sờ đứng né sang một bên, ngay lúc ấy cô sẽ bảo, anh có muốn ngắm tôi trần truồng không? cùng cái giọng để nói, anh có thể kéo ri đô vào được không? Miệng gã đàn ông sẽ há hốc vì kinh ngạc, chắc gã đã hơi có bụng, nhất định rồi, quá ba mươi tuổi bọn họ ai cũng thế cả, tất cả những kẻ cô từng giết đầu hơi có bụng, cả Pascal Trarieux, hẳn thì do bia, cần cho quý sứ hành hạ hẳn thật là tàn nhẫn. Cô sẽ ngay lập tức hé cái áo choàng tẩm ra và hỏi: anh thấy tôi thế nào? Thực sự là đáng mơ một lần được làm thế, một lần thôi, chỉ một lần thôi. Hé vạt áo ra, rồi trần truồng hỏi anh thấy tôi thế nào, mà bụng đã chắc chắn về câu trả lời, chắc chắn người đó sẽ dang rộng hai tay để cô có thể nép vào. Trên thực tế, hẳn cô sẽ nói: trước hết, anh có thể tắt ti-vi được không? Gã đàn ông sẽ lao đi, miệng đáp ứng những lời xin lỗi, còn phải nói, anh ta sẽ vụng về lần tìm nút bấm, phấn khích điên người, sự xuất hiện màu nhiệm đến mức ấy. Được rồi, gã đang quay lưng lại, người cúi về phía trước, cô sẽ chỉ việc cầm lấy cái đèn đầu giường bằng nhôm và giáng cho gã một nhát, bằng cả hai tay, vào ngay sau tai phải, không còn gì dễ hơn được nữa, chừng nào gã đã loạn choạng thì chỉ còn là một trò trẻ con, cô biết phải đánh vào đâu để làm gã đờ ra vài giây, đủ thời gian cần thiết để chơi những cú tiếp theo, ga trải giường dùng làm dây trói, nửa lít axít đậm đặc vào mồm và thế là xong việc, ti-vi sẽ không còn gây tiếng ồn nữa, người khách sẽ không còn tăng âm lượng được, và thế là ta sẽ có một buổi tối yên ổn.

Đó là kiểu giấc mơ trong lúc tỉnh của Alex, cô nằm đó trên giường, hai tay đan sau gáy. Cô tự buông thả bản thân. Những kỷ niệm cuộc đời quay trở lại. Thực sự, chúng chẳng đi kèm với chút tiếc nuối nào. Tất cả những kẻ đã chết, theo cách nào đó, đều cần phải vậy, cô cần chúng chết. Cần làm cho chúng phải đau khổ, giết chết chúng, đúng, thực sự không tiếc nuối. Thậm chí lẽ ra còn có thể nhiều hơn nữa, hơn nhiều nữa. Câu chuyện đã được viết như vậy.

Giờ đã đến lúc nếm nấp chút rượu. Cô nghĩ đến việc tự rót cho mình một cốc Bowmore đầy, vào cái cốc nhựa dùng để cầm bàn chải đánh răng, nhưng rồi cô đổi ý, uống thẳng từ trong chai. Alex thấy tiếc, lẽ ra cô phải mua cả thuốc lá nữa. Bởi đây là bữa tiệc. Đã gần mười lăm năm rồi cô chưa hút thuốc. Cô không biết tại sao lẽ ra tối nay mình phải mua thuốc lá bởi vì trong thâm tâm chưa bao giờ cô thích hút. Hồi ấy cô muốn làm như mọi người, cô theo đuổi giấc mơ của mọi cô gái trẻ, giống như mọi người khác. Cô khá nhạy cảm với rượu whisky, chỉ cần uống tí chút là đã thấy lão đảo. Cô lẩm nhẩm những giai điệu mà cô không biết lời, và vừa khe khẽ hát cô vừa lấy đồ ra, gấp từng thứ quần áo, thật cẩn thận, thật cẩn thận nhét vào túi du lịch. Cô thích mọi thứ đều phải ngăn nắp, căn hộ của cô, phải nhìn mới thấy, tất cả các căn hộ thì đứng hơn, lúc nào cũng như lau như li. Trong phòng tắm, trên cái giá nhỏ bằng nhựa màu kem rêu rã lỗ chỗ vết thuốc lá, cô xếp các thứ đồ vệ sinh lên, kem đánh răng, bàn chải đánh răng. Cô rút từ cái túi đựng đồ vệ sinh ra tuýp đựng thứ làm cho cô hạnh phúc. Một sợi tóc dính vào dưới cái nắp, cô mở cái tuýp, cần lấy sợi tóc, giờ cao tay rồi thả rơi nó như một chiếc lá rụng, cô sẽ thích hơn nếu có cả một nắm, để làm giống như mưa rơi, như tuyết, xưa kia ở nhà một cô bạn

gái, họ thường hay chơi như vậy, trên bãi cỏ, dùng vòi tưới nước để làm mưa. Đó là whisky. Bởi vì vừa sắp xếp chỗ đồ ít ỏi của mình cô vừa tiếp tục nhấm nháp chai rượu nhưng chỉ rất chậm rãi thôi, vì rượu bốc nhanh lắm.

Sắp xếp xong xuôi, Alex đã hơi lão đảo. Cô đã không ăn gì từ rất lâu, uống hơi quá nhiều rượu và ngay lập tức là cứ rơi hun hút. Chẳng suy nghĩ gì. Nó khiến cô phá lên cười, một tiếng cười sắc nhọn, căng thẳng, một tiếng cười lo lắng, lúc nào cô cũng như thế, lo lắng là bản tính thứ hai của cô, cùng với sự tàn nhẫn. Hồi còn nhỏ, hẳn cô chẳng bao giờ nghĩ mình đủ sức làm nhiều chuyện tàn nhẫn đến vậy, cô vừa tự nhủ vừa nhét cái túi du lịch vào tủ tường, cô suy nghĩ đến chuyện ấy. Cô từng là một đứa trẻ hết sức dễ thương, thậm chí người ta vẫn luôn luôn nói: Alex thật xinh xắn, thật đáng yêu. Phải nói là cô từng khá xấu, hồi còn nhỏ ấy, thế nên người ta sẵn lòng để ý đến tính cách của cô để tìm ra một lời khen ngợi.

Cứ thế, buổi tối trôi đi. Hàng giờ liền.

Và Alex cứ nhấm nháp, nhấm nháp, và rốt cuộc cô cũng khóc rất nhiều nữa. Cô đã không nghĩ mình còn một lượng nước mắt dự trữ lớn đến thế.

Bởi vì đêm nay thật cô đơn.

Cứ như một phát đạn trong đêm. Tiếng rào rào của bậc thang gỗ vỡ nát ngay khi ông đặt chân lên. Thiếu đi đầu thì Camille ngã bổ chửng, ông vội với tay, vẫn đứng vững được, bàn chân phải thụt xuống mặt sàn vỡ. Ông thấy đau. Ông cố sức lôi chân ra, phải ngã xuống. Và đột nhiên, ông đang ngã lưng quay về phía xưởng, mặt nhìn ra chiếc xe của mình đang bật hết đèn pha, chính như vậy mà hồi ấy ông đã nhìn thấy cứu viện đến. Ông không còn là chính mình, người ta đã tìm được ông thần thờ ngay gần chỗ ông bây giờ, ngã đó, cũng như hôm nay. Hoặc có lẽ khi ấy ông đang ở kia, đứng gần hàng lan can.

Camille đứng dậy, thận trọng bước đi trên sàn gỗ của hàng hiên, nó nghiêng rào rào và cũng chực sập xuống. Ông không còn nhớ nổi chính xác khi ấy mình ở đâu.

Cố nhớ để làm gì đây? Để tiết kiệm thời gian.

Thế rồi Camille quay đầu về phía cánh cửa. Nó đã được dựng lại rất cầu thả nhưng cũng chẳng để làm gì bởi hai cửa sổ chỗ đầu hồi đã bị vỡ, chẳng còn lại đến một ô nguyên vẹn. Ông bước qua cửa sổ vào bên trong, gạch lát cũ màu đỏ vẫn xào xạc dưới chân ông, mắt ông bắt đầu quen với bóng tối.

Tim ông đập thành thịch, hai chân gần như không đứng vững nữa. Ông tiến lên vài bước.

Những bức tường quét vôi đầy những dòng chữ. Nơi này đã có khách thăm viếng, nhảy dù vào ở, người ta đặt một tấm đệm ở đây, giờ đã thủng ruột, hai cái đĩa, dưới đất có những cây nến đã cháy đến hết và đây đó, những chai không, những vỏ lon. Gió thổi ù ù trong phòng. Một vạt mái đã sập, đứng góc xường vế, từ đây nhìn ra được cả khu rừng.

Toàn bộ cảnh tượng thật thê lương hết sức bởi vì ông chẳng còn lại gì để treo móc nổi buồn của mình. Bản thân nổi buồn cũng đã khác. Một đi đâu gì đó quay trở lại với ông, dữ dội, dùng một cái, không báo trước.

Xác của Irène, đứa bé.

Camille quỳ gục xuống, òa lên khóc.

Trong phòng, Alex chậm chậm quay tròn, trần truồng, im lặng, hai mắt nhắm nghiền, cô cầm chiếc áo phong gió ra như cầm dải ruy băng dùng khi múa hay tập thể dục và để mặc cho các hình ảnh xuất hiện trở lại, cô nhìn thấy từng kẻ một, những kẻ bị cô giết, trong một trật tự kỳ quặc, bất thường. Trong lúc chiếc áo phong, ngọn cờ của cô, lướt qua mấy bức tường phòng như những cuộn xoáy lớn, trong trí nhớ cô lại hiện ra khuôn mặt phì phì của tay chủ quán cà phê ở Reims mà cô đã quên mất tên, hai mắt hần lờ ra, những kỷ niệm khác hiện về, Alex nhảy, quay tròn, quay tròn và lá cờ của cô đã trở thành vũ khí, giờ đây đã đến cái nhếch miệng hoảng hốt của tay tài xế đường dài. Bobby. Cô còn nhớ tên của hắn. Chiếc áo phong cuộn tròn quanh nắm tay của cô đập mạnh vào cánh cửa phòng rồi chậm rãi trượt xuống, như để đâm cái tuốc nơ vít vào một con mắt tưởng tượng, rồi cô ấn xuống, xoay xoay để chọc nó vào sâu hơn nữa, nắm đấm cửa như hét lên dưới sức ép, kháng cự lại, Alex xoay mạnh nắm đấm, vũ khí cắm sâu vào và biến mất, Alex sung sướng, cô quay tròn và bay, nhảy và cười, và cứ thế, một hồi lâu, với vũ khí cuộn lại quanh nắm tay, Alex giết rồi lại giết, sống rồi lại sống. Rồi rồi cuộc điệu nhảy cũng rũ xuống, như người nhảy. Tất cả lũ đàn ông kia có thực sự thèm muốn cô không? Ngồi trên giường, chai whisky kẹp giữa hai đầu gối, Alex hình dung nỗi thèm muốn của lũ đàn ông, kìa Félix, cô như thấy lại cặp mắt sốt



rừng rực của hắn. Hắn thì ngập tràn ham muốn. Nếu hắn đang ở trước mặt cô lúc này, cô sẽ nhìn sâu vào mắt hắn, cặp môi hé mở, cô sẽ làm thế, với chiếc áo phong cầm trên tay, chậm rãi khéo léo vuốt ve, chai whisky kẹp giữa hai đầu gối cô như cái dương vật khổng lồ, hắn sẽ nổ tung, cái tay Félix ấy, vả lại đó là điều hắn đã làm, nổ tung trong lúc bay, đầu đạn bay sang bên kia giường. Bị tách khỏi thân quả hỏa châu.

Alex tung cái áo phong lên, cô tưởng tượng nó lấm máu, nó nhẹ nhàng tiếp đất, như một con chim biển, xuống cái ghế pho tôi sứt trứng gần cửa ra vào.

Sau đó, đã tối đêm, tay hàng xóm đã tắt ti-vi đi ngủ, không hề nhận ra phép màu khiến hắn còn sống sót bên cạnh Alex.

Đứng trước lavabo, xa hết mức để có thể nhìn được toàn thân trong gương, trần truồng, nghiêm trang và hơi có phần trang trọng, Alex ngắm nhìn mình, không làm gì cả, chỉ vậy thôi, tự nhìn mình.

Ra là thế đấy, Alex ạ. Chỉ thế thôi. Thật không thể không khóc khi ta ở chính xác đối diện với chính ta. Trong cô, vết nứt đã toác ra, cô cảm thấy nó sứt xuống và cô bị tóm gọn.

Cái hình ảnh cô trong gương kia, sao mà gây cảm giác mạnh đến thế. Thế là cô đột ngột quay mình, lưng hướng về phía gương, quỳ xuống và, không chút ngần ngại, đập mạnh đằng sau đầu vào thành sứ của lavabo, một lần, hai, ba, bốn, năm lần, thật mạnh, mỗi lần lại mạnh hơn lần trước đó, vào cùng một chỗ trên đầu. Những cú đập tạo ra một âm thanh khủng khiếp, như tiếng cồng, vì Alex đã dốc vào đó toàn bộ sức lực của mình. Đến nhát cuối cùng thì cô gục, mất phương hướng, òa lên khóc. Có những thứ bị nứt, vỡ tan trong cái đầu này nhưng không phải là vào hôm nay. Vỡ đã lâu rồi. Cô lão đảo đứng dậy, tiến về phía cái giường, đổ sụp người xuống. Đầu cô đau không thể tưởng tượng nổi, những cơn đau liên tục ập

đến, khiến cô phải nhắm mắt lại, tự hỏi máu có chảy ra bên dưới, rỏ xuống gối hay không. Dùng tay trái, cố gắng chính xác hết mức có thể, cô túm lấy tuýp thuốc an thần, đặt nó lên bụng, cẩn thận dốc (sao đâu đau đến thế này!) hết thuốc ra tay, một hơi nuốt chửng tất cả. Cô vụng về chống khuỷu tay nhô lên, quay đầu về phía cái bàn đầu giường, chao đảo, với lấy chai whisky, nắm lấy thật chặt, chặt hết sức, và uống, ừng ực, uống, uống, lâu hết mức hơi thở của cô cho phép, cô nốc hết hơn nửa chai trong vòng vài giây, rồi rốt cuộc cũng thả nó ra, nghe tiếng nó lăn trên mặt thảm.

Alex đổ sụp người xuống giường. Cô cố sức nén những cơn buồn nôn đang trào dâng. Cô òa lên khóc nhưng không nhận ra. Cơ thể thì ở đây nhưng tâm trí cô đã ở nơi khác.

Nó quay cuồng. Xung quanh cuộc đời cô mọi thứ đều điên đảo, những gì còn sót lại của nó thì thót mình thu nhỏ lại.

Đột nhiên trí óc cô hoảng sợ, đó thuần túy là chuyện liên quan đến thần kinh.

Những gì giờ đây sẽ diễn ra chỉ còn liên quan đến cái vỏ của cô; có những khoảnh khắc đã qua, chúng không thể trở lại được nữa, ý thức của Alex đã ở nơi khác.

Nếu như có một nơi khác.

Tòa nhà loạn hết cả lên. Các lối vào bị chặn, bãi đỗ bị quây kín, đèn hiệu, những chiếc ô tô, những bộ đồng phục. Với khách khứa, mọi thứ cứ như trong phim truyền hình, trừ mỗi một việc đang không phải buổi tối. Trong các xê ri truyền hình, những chuyện như thế này thường xảy ra vào buổi tối. Đang là bảy giờ sáng, thời điểm khởi động, là lúc trả phòng để đi, sự nhộn nhạo lên đến cực điểm. Từ một tiếng nay ông chủ khách sạn rất lấy làm tiếc cho khách khứa, luôn miệng xin lỗi rồi rít, lên tiếng đảm bảo về mọi thứ, đến phải tự hỏi ông ta có thể hứa hẹn những gì.

Ông chủ khách sạn đang ở sảnh chính thì Camille và Louis tới nơi. Ngay khi nắm được tình hình, Louis đã vượt lên trước sếp của mình, anh đã quen làm thế, anh muốn là người đầu tiên nói chuyện với ông chủ, khi rơi vào hoàn cảnh kiểu này, nếu để Camille tiến lên trước thì cuộc nội chiến sẽ bùng nổ trong vòng nửa tiếng.

Thế nên, Louis, cử chỉ thân ái và đầy thông hiểu, kéo ông chủ ra một chỗ, lối vào liền trở nên thông thoáng. Camille đi theo một nhân viên trực thuộc sở cảnh sát địa phương, anh ta là người đến đây đầu tiên.

“Tôi đã ngay lập tức nhận ra cô gái trong lệnh truy nã.”

Anh ta đợi được khen ngợi nhưng không có gì, cái tay cớm bé nhỏ này hoàn toàn không có chút thân thiện nào, ông ta bước thật nhanh, cứ như thể mọi thứ đều ẩn sâu bên trong ông ta, bị khóa kín. Ông ta từ chõng thang máy,

họ leo thang bộ bằng bê tông, cầu thang mà chẳng ai chịu dùng, tiếng chân vang vọng ở đó như trong nhà thờ.

Dẫu sao nhân viên kia vẫn nói thêm:

“Khi các anh còn chưa tới, chúng tôi đã không để ai vào.”

Mọi chuyện diễn ra thật kỳ quặc. Vì người ta đã chặn lối vào phòng trong lúc đợi các kỹ thuật viên của bên Lý lịch tư pháp, còn Louis thì đang ở dưới để úy lạo ông chủ, nên chỉ có mình Camille bước vào căn phòng ấy, như một ai đó trong gia đình, như thể ông tới bên giường một người thân và, vì tế nhị, người ta tôn trọng sự riêng tư của ông, để ông lại một mình vài giây bên người quá cố.

Tại các địa điểm không mấy hào nhoáng, cái chết lúc nào cũng khá tẻ nhạt. Cô gái trẻ cũng không thoát được điều đó. Cô ta cuộn mình trong chăn, sau đấy những cơn co giật đã bực xoắn cô ta trong đó, trông cứ như xác một phụ nữ Ai Cập sắp được ướp. Tay cô ta thông thọt thò khỏi giường, mềm nhũn, trông con người và đàn bà đến khủng khiếp. Khuôn mặt cô ta thì rõ nét. Ánh mắt đắm đắm hướng lên đâu đó trên trần nhà. Ở khóe môi có dấu vết những chất nôn mửa mà ta có thể đoán ra là phần lớn đã được cặp môi giữ lại bên trong. Trong toàn bộ khung cảnh này có biết bao nhiêu là đau đớn.

Cũng như khi đứng trước mọi người chết, ta cảm nhận được trong căn phòng sự hiện diện của một bí ẩn. Camille đứng ở lối vào. Thế mà ông đã quá quen với các xác chết, ông đã thấy rất nhiều, chứ lại không à, hai mươi lăm năm trong nghề, đến ngày nào đó ông sẽ phải tổng kết mới được, chắc phải bằng số dân một ngôi làng. Có những cái xác tạo cho ông cảm giác nào đó, có những cái khác thì không. Lựa chọn được tiến hành trong vô thức. Thế nhưng cái xác này khiến ông buồn khổ. Khiến ông đau đớn. Ông cũng chẳng biết là tại sao.

Trước tiên ông đã nghĩ rằng lại thế rồi, ông luôn luôn tới quá muộn. Chính vì thế mà Irène đã chết, ông đã không có phản xạ tốt, ông đã cứng đầu, ông đã tới quá muộn, cô đã chết. Nhưng không, giờ thì ông đang ở đây, ông biết là không phải thế, lịch sử không lặp lại một cách ngu ngốc, không phải cái xác nào cũng có thể chiếm chỗ của Irène. Và trước hết là bởi Irène thì vô tội ở đây còn xa mới như vậy. Thế nhưng ông vẫn thấy lo lắng. Không tài nào giải thích nổi.

Ông cảm thấy, ông biết rằng có điều gì đó ông đã không hiểu. Có thể thậm chí là ngay từ đầu. Thế nhưng cô gái này chắc chắn đã mang theo mình các bí mật của cô ta. Camille những muốn mình có thể lại gần, nhìn cô ta từ khoảng cách gần hơn, cúi xuống cô ta, để hiểu.

Ông đã chạy đuổi theo cô ta khi cô ta còn sống, giờ đây ông nhìn thấy cô ta đã chết mà vẫn không biết gì về cô ta. Cô ta bao nhiêu tuổi? Cô ta từ đâu đến? Thật ra thì cô ta tên là gì?

Ngay gần ông, trên cái ghế, là túi xách của cô ta. Ông rút từ trong túi áo ra đôi găng tay cao su, đeo chúng vào. Ông cần lấy cái túi, mở nó ra, đó là thứ túi xách tay của phụ nữ, thật khó mà tưởng tượng nổi tất cả những gì có thể nằm trong đó, ông tìm được chứng minh thư, mở ra.

Ba mươi tuổi. Những người chết trông không bao giờ giống với khi họ còn sống. Ông nhìn bức ảnh trên chứng minh thư rồi nhìn cô gái trẻ đã chết nằm trên giường. Cả hai khuôn mặt ấy đều không hề giống với vô số chân dung ông từng vẽ cô ta trong mấy tuần vừa qua dựa trên bức vẽ phác họa. Thế ra, khuôn mặt của cô ta vẫn không sao mà nắm bắt được. Khuôn mặt nào mới là chuẩn? Có phải khuôn mặt chụp đã lâu trên bức ảnh chứng minh thư? Khi ấy có lẽ cô ta hai mươi tuổi, để một kiểu tóc đã lạc mốt, không cười, nhìn thẳng không chủ đích. Hay bức phác họa về nữ sát thủ hàng loạt, lạnh lùng, chăm chăm, đầy đe dọa đã được sao ra hàng nghìn bản? Hay

khuôn mặt chuẩn là kia, vô hồn, của cô gái trẻ nằm chết ở đó, với thân hình như thể tách rời khỏi cô ta, từng phải chịu đựng những nỗi đau đớn không cách gì thổ lộ được?

Thật kỳ khôi, Camille thấy cô ta rất giống với bức tranh *Nạn nhân* của Fernand Pelez; đó là do hiệu ứng gây choáng ngợp của cái chết khi nó ập xuống.

Ngây ngất trước khuôn mặt ấy, Camille quên bém mất là mình còn chưa biết cô ta tên là gì. Ông lại cúi xuống nhìn chứng minh thư.

*Alex Prevost.*

Camille nhắc lại cái tên đó.

*Alex.* Tức là không còn Laura, Nathalie, Léa hay Emma gì nữa.

Mà là Alex.

Khi còn Alex...



Thẩm phán Vidard vô cùng hài lòng. Vụ tự sát này là kết quả tất yếu có được nhờ phân tích của anh ta, nhờ sự khéo léo của anh ta, nhờ lòng kiên trì của anh ta. Như mọi kẻ hợm hĩnh vẫn luôn vậy, những gì nhờ may mắn, nhờ hoàn cảnh mà có được, anh ta đều coi là nhờ vào tài năng của mình. Trái ngược với Camille, anh ta sung sướng hết sức. Nhưng vẫn tỏ ra bình thản. Anh ta càng dè dặt thì ta càng cảm thấy anh ta thắng lợi vang dội. Camille thấy đi đâu đó ở cặp môi anh ta, ở đôi vai anh ta, ở cái cách rất tập trung khi mang lên người những thứ đồ bảo hộ, những thứ đó mang lại cho anh ta, Vidard, một dáng vẻ thật kỳ cục, cái mũ trùm đầu của bác sĩ phẫu thuật cùng đôi giày nhẹ màu xanh.

Anh ta hoàn toàn có thể đứng ngoài hành lang mà ngắm nhìn toàn bộ cảnh tượng bởi vì các kỹ thuật viên đã bắt tay vào việc nhưng không, một nữ sát thủ hàng loạt tuổi ba mươi, nhất là lại đã chết, cũng giống như đồng thú được chắt đóng lại sau cuộc đi săn, phải được quan sát từ thật gần. Anh ta thỏa mãn. Anh ta bước vào căn phòng như hoàng đế La Mã. Phía trên giường, cặp môi anh ta thoáng có một động tác, kiểu như muốn nói tốt, tốt, tốt rồi và khi đi ra anh ta có một vẻ mặt muốn nói, vụ việc đã được xếp lại. Anh ta chỉ cho Camille các kỹ thuật viên bên Lý lịch tư pháp:

“Tôi cần các kết luận thật mau chóng, ông cũng hiểu rồi đấy...”

Đi đâu đó có nghĩa là anh ta muốn thông báo. Thật nhanh. Camille nhất



trí. Thật nhanh.

“Dù sao thì cũng sẽ phải làm sáng tỏ mọi chuyện, phải không?” thẩm phán nói thêm.

“Tất nhiên rồi,” Camille đáp, “sáng tỏ.”

Thẩm phán đã chực đi khỏi. Camille nghe thấy tiếng viên đạn lên nòng.

“Thực sự đã đến lúc chuyện này phải kết thúc,” thẩm phán nói. “Với tất cả mọi người.”

“Ông muốn nói là với tôi phải không?”

“Nói chân thành thì đúng thế đấy.”

Nói xong, anh ta tháo bỏ các đồ bảo hộ. Mũ trùm, giày nhẹ không phù hợp với mức độ uy quyền trong câu nói của anh ta.

“Trong vụ việc này,” rốt cuộc anh ta cũng nói tiếp, “ông đã đặc biệt thiếu sáng suốt, chỉ huy Verhoeven ạ. Ông đã chạy sau các sự kiện, từ khoảng cách rất xa. Ông cũng thấy đấy, ngay nhân thân của nạn nhân thì cũng không phải ông tìm ra mà nhờ cô ta đấy chứ. Ông được cứu thoát vào phút cuối cùng nhưng ông thực sự bị bỏ xa đấy, nếu mà không có... ‘sự cố’ may mắn này,” anh ta chỉ căn phòng, “thì tôi cũng không chắc ông có giữ nổi vụ đi điều tra hay không nữa. Tôi nghĩ ông đã không...”

“Đủ tầm?” Camille đề xuất. “Nào, nào, thưa ông thẩm phán, cứ nói đi, ông đã có sẵn những từ ấy trên môi rồi.”

Méch lòng, viên thẩm phán đi vài bước ở hành lang.

“Thật đúng là ông đấy,” Camille bình luận. “Không đủ can đảm để nói thẳng ra những gì ông nghĩ, không đủ chân thành để nghĩ những gì ông nói.”

“Vậy thì, để tôi nói cho ông biết trong thâm tâm tôi nghĩ gì...”

“Tôi thấy sợ run lên rồi đây.”

“Tôi e là ông không còn đủ sức phụ trách những án nặng.”

Anh ta ngừng một chút để cho thấy rõ rằng mình đang suy nghĩ, rằng với tư cách một người có trí tuệ, có ý thức đầy đủ về tầm quan trọng của mình, anh ta không bao giờ vì bộp chộp mà nói ra điều gì đó.

“Chỉ huy ạ, việc ông quay trở lại điều hành công việc không được thuyết phục cho lắm. Có thể ông sẽ lại phải tránh ra xa một chút.”

Mọi thứ đồ vật đều được chuyển sang Phòng Thí nghiệm trước tiên. Sau đó, người ta tập trung chúng ở phòng làm việc của Camille. Mới liếc qua thì không thấy ngay nhưng thật ra có rất nhiều thứ. Đã phải mang đến hai cái bàn lớn được Armand phủ vải lên, đẩy bàn làm việc cùng giá treo quần áo, đồng ghê, những cái pho tô dịch sang chỗ khác, và bày tất cả ra. Chuyện thật không dễ dàng: trước mặt là những thứ đồ trẻ con đến thế mà phải nghĩ rằng chúng từng thuộc về một người phụ nữ ba mươi tuổi. Có cảm giác cô ta đã không lớn lên. Giữ lại một cái cặp tóc rẻ tiền, màu hồng, gấn thủy tinh lóng lánh, đã cũ rích lâu đến thế để làm gì, lại còn có một cái vé xem phim nữa.

Họ đã nhặt tất cả những thứ đồ này ở khách sạn, cách đó bốn ngày.

Sau khi rời khỏi phòng của cô gái đã chết, Camille đi xuống dưới, ở đó Armand đang lấy lời khai của nhân viên tiếp tân, một anh chàng trẻ tuổi với mái tóc vuốt keo lật sang một bên, như thể vừa ăn tát. Vì những lý do chắc là thuần túy thực tiễn, Armand thực hiện công việc tại phòng ăn nơi khách khứa đang ăn sáng, Anh nói:

“Anh cho phép chứ?”

Rồi chẳng buồn đợi câu trả lời, anh tự rót luôn một tách cà phê, lấy bốn cái bánh sừng bò, một cốc nước cam, một đĩa ngũ cốc, một quả trứng luộc, hai lát giăm bông và vài phần pho mát. Vừa ăn, anh vừa đặt các câu hỏi và

rất chú ý lắng nghe câu trả lời bởi vì ngay cả khi miệng đang nhai nhồm nhoàm anh vẫn có thể chần chừ người khác:

“Anh vừa bảo tôi là mười rưỡi tối cơ mà.”

“Vâng,” nhân viên tiếp tân đáp, khiếp hãi trước khả năng nhai nuốt của một tay có m gầy gò đến thế, “nhưng khác biệt năm phút thì cũng khó...”

Armand ra dấu cho biết anh đã hiểu. Đến cuối cuộc thăm vấn, anh sẽ hỏi:

“Anh có hộp hay cái gì tương tự không?”

Nhưng cũng chẳng buồn nghe câu trả lời, anh sẽ trải ba cái khăn giấy ra, đổ vào đó cả một giỏ đầy bánh trái rồi buộc túm bốn góc lại, thắt một cái nơ thật đẹp, trông cứ như là bịch nhỏ để làm quà tặng, vẻ ưu tư, anh nói với nhân viên tiếp tân:

“Để cho trưa nay đây... Với vụ này thì sẽ chẳng có thời gian ra ngoài ăn đâu.”

Đã bảy giờ rưỡi.

Camille bước vào căn phòng vẫn dành để họp hành nhưng giờ Louis đã trưng dụng để lấy lời khai. Ở đây anh đang hỏi bà lao công, người đã phát hiện Alex, một người đàn bà trạc năm mươi tuổi có khuôn mặt nhợt nhạt, nhàu nhĩ vì công việc. Bà dọn dẹp sau bữa tối rồi về nhà nhưng thỉnh thoảng, vì thiếu người, sáng ra bà phải quay lại, ngay lúc sáu giờ để thực hiện ca quét dọn đầu tiên. Đáng vẻ bà nặng nề lưng còng xuống.

Thường thì đến cuối buổi sáng bà mới vào các phòng và chỉ là sau khi đã gõ cửa thật lâu, lắng nghe ở ngoài bởi vì bà từng chứng kiến nhiều cảnh... Bà hoàn toàn có thể kể lại mấy cảnh đó nhưng tay có m mới bước vào và đang quan sát họ kia khiến bà thấy có chút ớn lạnh. Ông ta không

nói gì, chỉ đứng đó, hai tay nhét túi áo măng tô, chiếc áo mà ông ta chưa hề cởi ra kể từ lúc đến, chắc cái ông đó, ông ta bị ốm hay thuộc dạng kém chịu rét, cái ông đó. Trừ mỗi việc là sáng nay, bà đã nhầm lẫn. Trên tờ giấy của bà ghi số phòng ‘317’, người khách được cho là đã rời khách sạn, đó là đèn xanh cho việc dọn phòng.

“Chữ viết tháu quá. Tôi lại đọc thành ‘314’,” bà giải thích.

Bà khá là nhiệt tình, bà không muốn rằng toàn bộ câu chuyện này là do lỗi ở bà. Bà đâu có can dự chút nào.

“Nếu người ta viết cho ngay ngắn thì chuyện đã không xảy ra rồi.”

Để trấn an bà, để làm bà bình tĩnh lại, Louis đặt bàn tay thật đẹp cắt móng gọn gàng lên cẳng tay bà và nhắm mắt lại, lắm lúc anh thực sự có dáng vẻ của một vị Hông y. Lần đầu tiên kể từ lúc lỡ chân bước vào căn phòng số 314, người đàn bà mới ý thức được rằng ngoài nhầm lẫn đáng tiếc về con số ấy, mà bà cứ không ngừng nhắc đi nhắc lại, trước hết có một phụ nữ trẻ mới ba mươi tuổi đã tự sát.

“Tôi ngay lập tức nhận thấy rằng cô ấy đã chết.”

Bà im lặng, tìm tòi, trong đời mình bà từng nhìn thấy nhiều xác chết. Nhưng dẫu thế thì lần nào cũng đều thật bất ngờ, phát hoảng lên ấy.

“Tôi hãi quá!”

Bà lấy tay che miệng, mới chỉ nhớ lại thôi đã vậy rồi. Louis im lặng cảm thông, còn Camille chẳng nói gì, chỉ nhìn, chờ đợi.

“Một cô gái đẹp như thế. Trông đầy sức sống như thế...”

“Bà đã thấy cô ấy đầy sức sống à?”

Là Camille đặt câu hỏi.

“À, trong phòng thì không rồi, dĩ nhiên... Ý tôi không phải thế...”

Và, bởi hai người kia không nhảy dựng lên, bà nói nốt, bà muốn làm cho thật tốt, bà muốn giúp đỡ, nhìn chung là vậy. Với câu chuyện về số

phòng kia, bà không sao thoát được ý nghĩ rồi thì mình sẽ bị trách cứ đi đâu gì đó. Bà muốn tự biện hộ.

“Khi tôi nhìn thấy cô ấy vào hôm qua, cô ấy trông đầy sức sống! Ý tôi là thế cơ! Cô ấy có dáng đi thật cả quyết, mà sao nhỉ, tôi cũng không biết phải miêu tả thế nào nữa!”

Bà bực bội. Louis bình thản hỏi lại:

“Hôm qua, bà đã thấy cô ấy đi bộ ở đâu?”

“À, thì ngoài phố đằng kia! Cô ấy xách mấy cái túi rác.”

Bà không kịp nói hết câu, hai người kia đã biến mất. Bà thấy họ chạy về phía lối ra.

Trên đường, Camille lồi theo Armand cùng ba nhân viên, tất cả chạy về phía lối ra. Bên phải và bên trái, ở cả hai phía trên phố, cách đó chừng năm mươi mét, một chiếc xe rác đang ngốn lấy đồng thùng mà các nhân viên vừa chạy vừa đẩy tới, đám cảnh sát hét lên nhưng từ xa chẳng ai hiểu nổi họ muốn gì. Camille cùng Armand chạy đến, hai tay huơ loạn xạ, còn Louis chạy vòng đến từ phía ngược lại, họ chìa thẻ cảnh sát ra, cảnh sát dãn hết sức thối còi, đi đầu đó khiến các nhân viên dọn rác như bị tê liệt, tất cả đều đứng sững lại. Đám cảnh sát chạy đến, thở không ra hơi. Cảnh sát chặn đồng thùng rác lại, trong sự nghiệp của mình, đám nhân viên dọn rác còn chưa bao giờ được chứng kiến cảnh này.

Bà lao công, choáng váng, được dẫn tới nói như một người mới vụt trở nên nổi tiếng, vây quanh là đám phóng viên và người hâm mộ. Bà chỉ nơi mình đã đi qua vào tối hôm trước lúc nhìn thấy cô gái trẻ.

“Tôi đi xe máy đến, từ đây, Tôi đã thấy cô ấy ở đây. Quanh quanh đây này! Tôi không thể nói chính xác hơn được.”

Họ cho lăn chừng hai chục thùng rác đến bãi đỗ xe của khách sạn. Ngay lập tức ông chủ nhặng lên.

“Các ông không thể...” ông ta cất tiếng.

Camille ngắt lời ngay:

“Tôi không thể cái gì hả?”

Ông chủ đàn buồm xuôi, thực sự là một ngày chó đẻ, đóng thùng rác tung tóe trên bãi đỗ xe, cứ như là một vụ tự sát còn chưa đủ ấy.

Armand là người tìm ra ba cái túi. Nhờ tài đánh hơi. Nhờ kinh nghiệm.

Sáng Chủ nhật, Camille mở cửa sổ để Doudouche có thể ngắm khu chợ, nó thích làm vậy lắm. Và ngay khi ăn xong, mới chưa đến tám giờ, sau giấc ngủ rất tồ tề, ông bước vào giai đoạn do dự kéo dài, như ông vẫn hay gặp phải, ở đó mọi giải pháp đều như thể chông chênh, ở đó làm gì hay không làm gì cũng giống hệt nhau. Đi đâu khủng khiếp khi lưỡng lự là ở chỗ trong thâm tâm ta đã biết rõ cuộc cái gì rồi sẽ thắng thế. Làm ra vẻ tự vấn chỉ là phương cách che giấu một quyết định gây tranh cãi của một thứ giả đò là đầy lý lẽ.

Hôm nay là ngày tổ chức bán đấu giá các tác phẩm của mẹ ông. Ông đã nói là mình sẽ không đến dự. Giờ thì ông đã chắc chắn rằng mình sẽ không đi.

Có thể tạm coi vụ bán chác đã xong xuôi, Camille bèn chuyển sang nghĩ về thời khắc sau đó. Giờ đây suy nghĩ của ông hướng tới kết quả của việc ấy. Và chuyện mình sẽ không giữ tiền, sẽ cho đi. Đến lúc này, ông vẫn không chịu tự hỏi mình sẽ thu được bao nhiêu. Tuy không muốn tính toán nhưng đầu óc ông vẫn sắp hàng những con số, đi đâu đó mạnh hơn ông. Ông sẽ không bao giờ giàu bằng Louis, nhưng dẫu sao thì... Theo ông, sẽ vào quãng gần một trăm năm mươi nghìn euro. Có thể còn hơn, hai trăm. Ông thấy bức với chính mình khi làm cái trò tính toán này, nhưng có ai là không làm vậy cơ chứ. Khi Irène chết đi, hãng bảo hiểm đã trả tiền căn hộ mà họ



đã mua, rồi ông bán đi ngay lập tức. Với món tiền ấy, ông đã mua căn hộ này, phải vay mượn một chút, khoản tiền mà vụ bán tác phẩm của mẹ ông hoàn toàn có thể chi trả. Kiểu suy nghĩ này là kế nết đầu tiên trong những cách giải quyết tốt đẹp nhất. Ông sẽ tự nhủ, ít nhất mình có thể trang trải các khoản rồi cho đi phần còn lại. Rồi ông sẽ tự nhủ, trang trải và đổi xe rồi cho đi phần còn lại. Cứ thế mà chuyển động tuần tự. Cho đến khi chẳng còn chút còn lại nào hết. Rồi cuộc ông sẽ chuyển hai trăm euro ủng hộ công cuộc nghiên cứu chống bệnh ung thư.

Thôi nào, Camille vừa thở hắt ra vừa tự nhủ. Tập trung vào chuyện chính đi nào.

Ông bỏ lại Doudouche vào quãng mười giờ, đi qua chợ và vì trời lạnh nhưng đẹp, ông đi bộ đến Đội Trọng án, chẳng mấy quan tâm xem mất bao nhiêu thời gian. Camille rảo bước nhanh hết mức có thể, nhưng sỏi chân của ông ngăn. Vậy nên, cơn ương bướng đi qua thì tới quyết định hợp lý: ông đi tàu điện ngầm.

Hôm nay là Chủ nhật nhưng Louis đã nói sẽ đến gặp ông ở Đội vào quãng một giờ chiều.

Tới nơi, Camille bước vào cuộc trò chuyện cam lạng với các món đồ xếp trên cái bàn lớn. Ta tưởng đâu mình đang đứng trước quầy hàng của một bé gái vào ngày thanh lý đồ.

Buổi tối cái ngày phát hiện ra cái xác, sau khi anh trai Alex đến nhận diện ở Viện Pháp y, họ đã yêu cầu bà mẹ, bà Prévost, bình luận về những gì bà nhận ra.

Đó là một người đàn bà khá bé nhỏ, hoạt bát, khuôn mặt góc cạnh rất ăn nhập với mái tóc bạc trắng và trang phục cũ kỹ của bà ta. Ở bà ta, mọi thứ đều toát lên cùng một thông điệp: chúng tôi thuộc dạng nghèo nàn. Bà ta đã không muốn cởi áo khoác, cũng chẳng đặt túi xách xuống, bà ta thực sự

nôn nóng muốn rời khỏi đó.

“Dẫu sao thì dùng một cái bà ta cũng đã phải tiêu hóa đến là lắm tin tức,” Armand nói, anh là người đầu tiên tiếp đón bà ta. “Con gái bà đã tự sát vào đêm hôm qua sau khi đã giết chết ít nhất sáu người, cũng hơi nản, nhỉ, ta có thể hiểu được đi đâu này.”

Camille đã nói chuyện với bà ta rất lâu trong hành lang để chuẩn bị sẵn tinh thần cho bà ta đối mặt với thử thách, bà ta sẽ phải đối mặt với rất nhiều đồ dùng cá nhân của cô con gái, từ hũ bé, rồi lớn hơn một chút, rồi ở tuổi thiếu niên, dạng đồ vật không mấy giá trị khiến ta cảm thấy đau buồn vô hạn vào cái ngày đưa con qua đời.

Bà Prévost bình tĩnh, không khóc, nói rằng bà ta hiểu nhưng khi đứng trước cái bàn đầy đồ kỷ niệm thì bà ta sụp xuống, phải mang cho bà ta một cái ghế. Những khoảnh khắc như thế thật nặng nề khi ta là người chứng kiến, ta nhấp nhộm, buộc phải kiên nhẫn, phải chờ ra ở đó. Bà Prévost vẫn không buông cái túi ra, như thể chỉ đang đến thăm, bà ta cứ ngỡ vậy mà chỉ các thứ đồ, có nhiều thứ bà ta không biết hoặc không còn nhớ. Bà ta thường bối rối, không chắc chắn, cứ như thể đang đứng trước một bảng liệt kê các đặc điểm của con gái mình nhưng không nhận ra. Với bà ta, chúng như thể những mảnh rời. Thu giảm đưa con gái đã biến mất của bà ta thành màn trưng bày hỗn độn những thứ đồ lặt vặt này có vẻ gì đó thật bất công, xúc cảm nhường chỗ cho sự phẫn nộ, bà ta xoay đầu về đủ mọi hướng:

“Nhưng trước tiên, tại sao nó lại giữ những thứ đồ vớ vẩn này? Các ông có chắc là của nó không?”

Camille dang rộng hai tay. Ông xếp phản ứng này vào hàng các hành động tự vệ trước tình hình quá mức bạo liệt, ta hay gặp chuyện ấy, ở những người bị choáng, kiểu bị đột ngột quá mức.

“Nhìn kia,” bà ta hồi tâm, “đúng rồi, cái đó thì đúng là của nó đấy.”

Bà ta chỉ vào cái đầu người da đen bằng gỗ đen. Bà ta định kể câu chuyện rồi lại thôi. Rồi đến các trang tiểu thuyết.

“Nó đọc rất nhiều. Lúc nào cũng đọc sách.”

Khi Louis rút cuộc cũng đến, đã gần hai giờ chiều. Anh bắt đầu với đồng giấy rồi. *Ngày mai trong trận đánh hãy nghĩ đến tôi. Anna Karenina.* Nhiều đoạn được gạch dưới bằng mực tím. *Middlemarch, Bác sĩ Zhivago.* Louis đã đọc tất cả, *Aurélien, Gia đình Buddenbrook*, họ từng nói đến Duras, toàn tập tác phẩm, nhưng ở đây chỉ có một hay hai trang của *Nỗi đau*. Louis không thử suy luận từ các nhan đề, trong đó có không ít chủ nghĩa lãng mạn, họ đã đợi sẵn đi đầu đó, những cô gái đa cảm và những nữ sát thủ rừng rợn đều là người có trái tim mong manh.

Họ đi ăn trưa. Trong khi ăn, Camille nhận được cú điện thoại từ người bạn của mẹ ông, người đã tổ chức cuộc bán đấu giá sáng nay. Họ không có nhiều đi đầu để nói với nhau, Camille cảm ơn ông này một lần nữa, ông không biết phải làm thế nào, nên đành kín đáo đề nghị biểu tiền. Có thể đoán được rằng ở đầu dây bên kia, người bạn nói rằng họ sẽ nói chuyện ấy sau, rằng trước hết, ông đã làm việc đó vì Maud. Camille im lặng, họ hẹn sẽ sớm gặp nhau, nhưng đều biết rằng sẽ không có chuyện ấy. Camille bỏ máy. Hai trăm tám mươi nghìn euro. Cuộc bán đấu giá đã vượt quá mọi kỳ vọng. Chỉ riêng bức tự họa nhỏ xíu, tác phẩm thứ yếu, đã bán được mười tám nghìn euro.

Louis không ngạc nhiên. Anh biết giá cả, hiểu thị trường, anh có nhiều kinh nghiệm.

Hai trăm tám mươi nghìn. Camille choáng váng. Ông muốn tính toán, vậy là bao nhiêu tháng lương nhỉ? Rất nhiều. Nó làm ông thấy khó ở, cảm giác như thể túi mình thật nặng, nhưng thật ra là vai ông mới trĩu nặng. Làm ta phải oằn người xuống một chút.

“Tôi có ngu ngốc khi bán hết cả đi như thế không?”

“Không hẳn,” Louis thận trọng đáp.

Dẫu sao Camille vẫn tự hỏi mình như vậy.

Tóc cạo thật ngắn, mặt chữ điền, vẻ kiên quyết, cặp mắt hoạt bát và một cái miệng đầy biểu cảm, đậm chất sắc dục, tham lam. Anh ta đứng rất thẳng, mơ hồ có dáng dấp nhà binh nếu không có mái tóc nâu lượn sóng hất về phía sau kia. Chiếc thắt lưng có khóa mạ bạc càng tôn thêm độ lớn của một cái bụng tự muốn tỉ lệ thuận với địa vị xã hội, hậu quả của những bữa ăn vì công việc hay tiệc cưới, hoặc stress, hoặc cả ba cộng lại. Anh ta trông như đã ngoài bốn mươi, nhưng thực ra mới có ba mươi bảy. Anh ta cao hơn mét tám, vai rộng. Louis không béo nhưng cao, thế nhưng đứng cạnh anh ta thì trông anh cứ như một thằng trẻ ranh.

Camille đã thấy anh ta ở Viện Pháp y khi anh ta đến nhận diện cái xác. Anh ta làm vẻ mặt kiêu cách, đầu đón cúi xuống cái bàn nhôm, anh ta đã không nói gì, chỉ gật đầu, đúng rồi là nó, rồi họ phủ lại tấm vải.

Hôm ấy, tại Viện, họ đã không nói chuyện với nhau. Thật khó chia buồn khi mà người chết lại là một kẻ sát nhân hàng loạt, đã tàn phá cuộc sống của chừng nửa chục gia đình. Họ không biết phải nói gì; thật may mắn vì đó không phải là vai trò của cảnh sát.

Trong hành lang, khi quay về, Camille im lặng. Louis đã nói:

“Khi tôi gặp thì anh ta mồm mép tép nhảy hơn nhiều...”

Đúng rồi, Camille còn nhớ, Louis là người đến gặp anh ta lần đầu tiên trong cuộc đi đầu tra về cái chết của Trarieux con.

Thứ Hai, năm giờ chiều. Tại Đội Trọng án.

Louis (com lê Brioni, sơ mi Ralph Lauren, giày Forzieri) đang ở trong phòng làm việc của mình. Armand đứng cạnh anh, đôi tất vắn xoắn phía trên giày.

Camille thì ngồi trên một cái ghế ở khá xa, trong góc phòng, hai chân dưng đưa, đầu cúi xuống một quyển sổ như thể vụ việc không liên quan gì đến ông. Lúc này, ông đang vẽ phác họa, theo trí nhớ, chân dung nhiều góc cạnh của Guadalupe Victoria\* mà ông đã trông thấy trên một đồng tiền Mexico.

“Khi nào thì thể sẽ được trả về cho chúng tôi?”

“Sớm thôi, sẽ rất sớm thôi,” Louis đáp.

“Đã bốn ngày rồi đấy...”

“Vâng, tôi biết rồi, lúc nào cũng thật là lâu.”

Khách quan mà nói, trong trò chơi này, Louis đã đạt đến mức thượng thừa. Chắc hẳn từ rất sớm anh đã học được cách thể hiện lòng trắc ẩn không thể bắt chước ấy, một thứ tài sản thừa kế của gia đình, tài sản thừa kế của đẳng cấp. Sáng nay, Camille hẳn sẽ vẽ anh thành thánh Marc đang giới thiệu vị tổng trấn Venice.

Louis vớ lấy quyển sổ cùng tập hồ sơ của mình. Vẽ như muốn mau chóng kết thúc đồng thủ tục nặng nề

“Nào, Thomas Vasseur, sinh ngày 16 tháng Chạp năm 1969.”

“Trong hồ sơ có nói mà, tôi nghĩ thế.”

“Không tỏ vẻ gây hấn nhưng đành thép. Bực dọc.”

“Ồi đúng rồi, đúng rồi!” Louis đảm bảo với vẻ quá mức thành thực.

Họ chỉ phải kiểm tra xem mọi thứ đã theo đúng trật tự thôi chưa. Để

khép lại hồ sơ, không có gì khác. Em gái anh, theo chỗ chúng tôi được biết, đã giết sáu người, năm đàn ông và một phụ nữ. Cái chết của cô ta đã khiến chúng tôi không thể tái lập các sự kiện. Phải nói vài đi ều với các gia đình, anh cũng hiểu đấy. Còn chưa kể đến thẩm phán nữa cơ.

Này, Camille nghĩ, thẩm phán nữa, đúng vậy. Anh ta đang chết vì thềm được ra thông báo, anh ta sẽ sớm nhận được hỗ trợ của thượng cấp, tất cả mọi người đều chết vì thềm được ra thông báo. Chuyện chẳng có gì về vang, một nữ sát thủ hàng loạt tự sát, kém về vang hơn so với một vụ bắt giữ, nhưng xét đến khía cạnh an ninh chung, sự bình yên của các công dân, sự yên ổn cho người dân và tất t ất những thứ khi gió ấy, thì vẫn là ngon ăn. Kẻ giết người đã chết. Nghe như tuyên cáo chó sói đã chết h ồi Trung cổ, ta biết rõ đi ều đó chẳng hề làm thay đổi bộ mặt thế giới nhưng nó khiến ta nhẹ người và tạo cảm giác có thứ công lý tối thượng bảo vệ chúng ta. Công lý tối thượng đã thông th ượt ra đó. Vidard đã xuất hiện trước đám nhà báo và làm ra vẻ đang miễn cưỡng lắm. Nghe anh ta nói thì cứ như thể kẻ giết người bị cảnh sát truy đuổi đến mức không còn lựa chọn nào khác ngoài tự sát. Camille và Louis đã xem cảnh ấy ở ti-vi của quán. Louis thì nhẩn nhin, Camille thì cười th ầm trong bụng. Kể từ giây phút vinh quang ấy, thẩm phán đã bình tĩnh trở lại. Anh ta đã tán hươu tán vượn trước đám micro, nhưng lúc này, dấu sao nghĩa vụ kết thúc câu chuyện lại thuộc về cảnh sát.

Tức là, phải thông báo cho gia đình các nạn nhân, Thomas Vasseur hiểu, anh ta gật đầu nhưng vẫn tỏ ra tức tối.

Louis nghiên cứu tập tài liệu của mình một lúc rồi ngẩng đầu lên, dùng tay trái hất tóc:

“Vậy là, sinh ngày 16 tháng Chạp năm 1969?”

“Phải.”

“Và anh là giám đốc bán hàng tại một hãng cho thuê các thiết bị trò

chơi?”

“Đúng thế, sòng bạc, quán xá, hộp đêm, chúng tôi cho thuê các loại máy móc. Khắp nơi trên đất Pháp.”

“Anh đã lấy vợ, gia đình anh có ba đứa con.”

“Đó, các ông biết hết cả rồi.”

Louis cẩn thận ghi chép. Rồi anh lại ngẩng đầu lên:

“Và anh hơn... Alex bảy tuổi.”

Lần này, Thomas Vasseur chỉ gật đầu tỏ ý xác nhận.

“Alex không biết bố cô ta,” Louis nói.

“Không. Bố tôi mất khi còn khá trẻ. Mẹ tôi sinh Alex mãi sau này nhưng bà không muốn làm lại cuộc đời với người đàn ông đó. Ông ta đã biến mất.”

“Nói tóm lại, cô ta chỉ có anh, như một người bố vậy.”

“Tôi đã chăm sóc nó, đúng. Không ít. Nó cần mà.”

Louis không nói gì. Im lặng kéo dài. Vasseur nói tiếp:

“Hồi đó Alex đã, tôi muốn nói, Alex đã rất bất ổn rồi.”

“Phải,” Louis nói. “Bất ổn, mẹ anh cũng nói với chúng tôi như vậy.” Anh hơi nhúm mày.

“Chúng tôi đã không tìm thấy kỳ chữa trị tâm thần nào, có vẻ như là cô ta chưa từng bao giờ nhập viện hay được khám chữa.”

“Alex không bị điên! Nó bất ổn!”

“Thiếu bố...”

“Chủ yếu là do tính cách. Hồi còn nhỏ nó không thể có bạn, nó sống khép kín, đơn độc, không hay nói. Và rồi, suy nghĩ không được bình thường cho lắm.”

Louis ra dấu tỏ ý là anh hiểu. Và vì người kia không nói gì nên anh đề xuất:



“Cần trông coi thật kỹ...”

Khó biết được đây là một câu hỏi, một lời khẳng định hay một lời bình luận. Thomas Vasseur coi đó là một câu hỏi.

“Nhất thiết phải thế,” anh ta đáp.

“Mẹ anh thì không đủ.”

“Không thay một ông bố được.”

“Alex có bao giờ nhắc đến bố không? Tôi muốn nói là cô ta có đặt các câu hỏi không? Có đòi gặp ông ta không?”

“Không. Ở nhà nó có mọi thứ mà nó cần.”

“Anh và mẹ anh.”

“Mẹ tôi và tôi.”

“Tình yêu và uy quyền.”

“Anh nói thế cũng được.”

Sếp cầm Le Guen phụ trách những việc với thẩm phán Vidard. Ông làm tấm chắn giữa Camille và anh ta, ông có đủ mọi thứ cần thiết để làm vậy, thân hình to lớn, tính trời lì, lòng kiên nhẫn. Ta tha hồ nghĩ gì tùy thích về cái tay thẩm phán này, anh ta có thể rất khó chịu nhưng Camille thì thực sự đang gây phiền nhiễu. Từ nhiều ngày nay, kể từ khi cô gái tự tử, đã có nhiều tin đồn. Verhoeven không còn là chính ông nữa, ông mất khả năng làm việc, không còn đủ sức đảm nhiệm các vụ lớn. Mọi người bàn tán xì xèo, câu chuyện về cô gái đã khuất sáu người trong vòng hai năm, đây là còn chưa kể đến cách thức, chắc chắn rồi, câu chuyện ấy khiến mọi người quan tâm và quả thật Camille khiến ta có cảm giác luôn luôn bị chậm chân. Cho đến tận cuối cùng.

Le Guen đọc lại các kết luận, báo cáo mới nhất của Camille. Họ đã gặp nhau một tiếng trước đó. Ông đã hỏi:

“Anh có chắc mình đang làm đúng không, Camille?”

“Tuyệt đối.” Le Guen gật đầu.

“Nếu anh đã nói thế...”

“Nếu anh thích thì tôi có thể...”

“Không không không không.” Le Guen ngắt lời, “Đề tôi lo! Tôi sẽ đích thân gặp tay thẩm phán, giải thích cho anh ta, tôi sẽ báo tin cho anh biết.”

Camille giờ hai tay ra dấu đầu hàng.

“Dấu sao thì, Camille ạ. Anh có vấn đề gì với đám thẩm phán thế? Lúc nào cũng xung đột, ngay lập tức, luôn luôn! Cứ như là anh không cưỡng được ấy.”

“Phải đặt câu hỏi đó cho lũ thẩm phán chứ!”

Đằng sau câu hỏi của sếp cầm, dấu sao cũng có một ẩn ý đáng bực: có phải vì sở hữu vóc dáng như thế nên Camille luôn luôn tìm cách chống đối cấp trên?

“Và Pascal Trarieux, như vậy là anh đã quen biết anh ta ở trường cấp hai.”

Thomas Vasseur tỏ vẻ sốt ruột, ngẩng mặt thở phò ra, như để thổi tắt một ngọn nến trên trần nhà. Anh ta tỏ ra nhẫn nại và buông ra một từ ‘đúng’ cương quyết, mạnh mẽ, kiểu ‘đúng’ thường xuyên làm người khác nản không muốn đặt thêm câu hỏi nữa.

Lần này, Louis không còn trốn vào đằng sau tập hồ sơ nữa. Anh đã có một lợi thế, chính anh là người thẩm vấn anh ta, một tháng trước đây.

“Hồi đó anh đã nói với tôi, tôi dẫn lại lời anh nhé: ‘Pascal đã làm chúng tôi phát bực bao nhiêu với bạn gái của cậu ta, Nathalie của cậu ta...! Thế là cuối cùng cậu ta cũng có một cô bạn gái!’”

“Rồi sao...?”

“Rồi ngày hôm nay chúng ta biết rằng cô Nathalie ấy thật ra lại là cô em gái Alex của anh.”

“Ngày hôm nay các ông biết đi đâu đó, nhưng vào lúc ấy thì tôi đâu có thể ngờ được...”

Vì Louis không nói gì, Vasseur tự cảm thấy phải nói thêm một chút:

“Các ông cũng biết đấy, Pascal là một cậu chàng không mấy phức tạp. Cậu ta đã bao giờ có nhiều phụ nữ đâu. Thậm chí tôi đã nghĩ cậu ta chỉ huênh hoang thế thôi. Cậu ta cứ nói suốt về cái cô Nathalie của cậu ta, nhưng cậu ta đâu có giới thiệu cô ấy với ai. Quả thật câu chuyện đó đã làm chúng tôi phì cười. Còn tôi thì dẫu sao tôi cũng không coi nó là nghiêm túc.”

“Thế nhưng chính anh là người đã giới thiệu Alex với Pascal bạn anh.”

“Không. Và trước hết, đó không phải là bạn tôi!”

“A, vậy ư, thế là gì?”

“Nghe này, tôi sẽ nói thẳng. Pascal là một thằng đần chính cống, cậu ta có chỉ số IQ thấp thảm hại. Thế nên, đó là một người bạn học, một người bạn hời hợt nếu các ông muốn, tôi có gặp đây đó nhưng chỉ thế thôi. Đó không phải ‘một người bạn’.”

Nói đến đây, anh ta phá lên cười, khá to, để cho thấy rõ thêm cái giả thiết kia sao mà lố bịch.

“Anh chỉ gặp anh ta đây đó...”

“Thỉnh thoảng, tôi gặp cậu ta ở quán cà phê những lúc tôi ghé qua chào hỏi mọi người. Tôi vẫn còn giữ quan hệ với không ít người ở đó. Tôi sinh ra ở Clichy, cậu ta sinh ra ở Clichy, chúng tôi học cùng trường.”

“Ở Clichy.”

“Chính thế đấy. Chúng tôi từng là bạn Clichy, có thể nói vậy. Anh thấy thế đã được chưa?”

“Rất tốt! Rất rất tốt.”

Louis lại cắm mặt vào tập hồ sơ, hời hả, đầy lo lắng.

“Pascal và Alex cũng từng là ‘bạn Clichy’ chứ?”

“Không, hai đứa nó chưa bao giờ là ‘bạn Clichy’! Ôi trời, mà anh bắt đầu làm tôi phát bực với những câu chuyện Clichy của anh rồi đấy! Nếu anh...”

“Bình tĩnh nào.”

Camille là người nói câu đó. Ông không hề lên giọng. Như một đứa trẻ được người ta để cho ngồi ở góc phòng mà vẽ tranh giết thời gian, rốt cuộc ông cũng bị người khác lãng quên.

“Chúng tôi đặt cho anh câu hỏi,” ông nói. “Còn anh thì trả lời.”

Thomas ngoái đầu về phía ông nhưng Camille không ngẩng mặt lên, ông vẫn tiếp tục vẽ. Ông chỉ nói thêm:

“Ở đây mọi chuyện là như vậy đấy.”

Cuối cùng ông cũng nhìn lên, giờ tay cầm bức tranh ra xa ngắm nghía, hơi nghiêng nó đi và ông nói thêm, ánh mắt đậu ngay phía trên tờ giấy, hướng thẳng vào Thomas:

“Và nếu anh còn tái diễn, tôi sẽ tố giác cho anh cái tội xúc phạm người thi hành công vụ đấy.”

Rốt cuộc Camille cũng đặt bức tranh xuống bàn và, ngay trước khi lại cúi vào đấy, ông nói thêm:

“Tôi không biết như thế đã đủ rõ ràng chưa.”

Louis để cho một giây trôi qua.

Vasseur vừa bị xử phạt. Anh ta hết nhìn Camille lại quay sang Louis, miệng hơi há ra. Bầu không khí gợi nhớ những buổi chiều hè, khi cơn đông đột ngột xuất hiện mà chẳng ai nhìn thấy trước và rồi, đột nhiên, ta nhận ra mình đã ra ngoài mà không đề phòng gì, bầu trời đã đen kịt mà ta vẫn còn xa mới về tới nhà. Trông cứ như thể Vasseur định dựng cổ áo vest lên.

“Vậy sao nào?” Louis hỏi.

“Sao cái gì?” Vasseur đáp, về mất phương hướng.

“Alex và Pascal Trarieux có phải là ‘bạn Clichy’ không?”

Những khi nói, Louis lúc nào cũng nổi âm rất chuẩn. Kể cả trong những tình huống căng thẳng nhất. Lúc này, anh cũng nổi âm thật rõ. Vẫn cầm cúi vế, Camille lắc lư đầu về ngưỡng mộ, anh chàng này thật là không thể tin nổi.

“Không, Alex không sống ở Clichy,” Vasseur nói. “Chúng tôi chuyển nhà, tôi cũng không biết nữa, khi nó bốn, năm tuổi gì đó.”

“Thế cô ta đã gặp Pascal Trarieux như thế nào?”

“Tôi không biết.”

Im lặng.

“Tức là, em gái anh gặp ‘bạn’ Pascal Trarieux của anh do tình cờ...”

“Phải nghĩ vậy thôi.”

“Và cô ta lấy tên Nathalie. Và cô ta giết anh ta ở Champigny-sur-Marne bằng cán cuốc. Và chuyện ấy chẳng có chút gì liên quan đến anh.”

“Chính xác thì các ông muốn gì nào? Alex mới là người giết cậu ta, có phải tôi đâu!”

Anh ta nổi giận, lên giọng thật cao, rồi anh ta bỗng ngừng bật, cũng đột ngột như khi bắt đầu. Hết sức lạnh lùng, anh ta dần từng tiếng:

“Trước hết, tại sao các ông lại thăm vấn tôi? Các ông nghi ngờ tôi đi đâu gì à?”

“Không!” Louis vẫn vờ. “Nhưng anh sẽ hiểu thôi. Sau khi Pascal mất tích, bố anh ta, Jean-Pierre Trarieux, đã đi tìm em gái anh. Ta biết là ông ta đã tìm thấy cô ta, bắt cóc cô ta ở không xa nhà cô ta lắm, nhốt cô ta lại, tra tấn cô ta, chắc hẳn còn muốn giết cô ta nữa. Nhờ phép màu cô ta đã thoát được, và ta đã biết đoạn sau. Thế nhưng, đi đâu chúng tôi quan tâm chính là

thế đó. Chuyện cô ta hẹn hò với con trai ông ta dưới một cái tên giả đã rất đáng kinh ngạc rồi. Cô ta có gì để che giấu chứ? Nhưng cũng rất đáng kinh ngạc là tại sao Jean-Pierre Trarieux lại tìm được cô ta?”

“Tôi không biết.”

“Nào, còn chúng tôi thì chúng tôi có một giả thiết.”

Một câu như thế, nếu là Camille, sẽ có vẻ rất đáng sợ.

Nó sẽ giáng xuống như một lời đe dọa, một lời buộc tội, đầy ẩn ý. Với Louis, câu nói ấy chỉ giống như một thông tin. Họ đã lựa chọn một chiến lược. Đó là lợi thế khi có Louis, cái phẩm chất quân nhân Anh của anh, những gì đã định, anh sẽ làm bằng được. Chẳng gì có thể làm anh xao lãng hay chặn được anh lại.

“Các ông có một giả thiết,” Vasseur nhắc lại. “Tôi biết được không?”

“Ông Trarieux đã đến gặp mọi người quen biết với con trai ông ta mà ông ta tìm được. Ông ta chìa ra một bức ảnh chất lượng t ối tệ chụp Pascal cùng với Nathalie. À, Alex chứ. Nhưng trong số tất cả những người ông ta hỏi, chỉ anh mới nhận ra được em gái mình. Và chúng tôi nghĩ đó chính là chuyện đã xảy ra. Anh đã đưa địa chỉ cô ta cho ông ta.”

Không có phản ứng nào.

“Thế nhưng,” Louis tiếp tục. “Cứ nhìn vào tình trạng kích động của ông Trarieux và thái độ rõ ràng rất bạo lực của ông ta, việc làm ấy chẳng khác nào đồng ý cho ông ta hành hung. Ít nhất là thế.”

Thông tin ấy bình thản chạy vòng quanh căn phòng.

“Tại sao tôi lại đi làm thế chứ?” Vasseur hỏi, tò mò một cách thành thực.

“Chính vậy đó, chúng tôi muốn biết điều ấy, thưa anh Vasseur. Con trai của ông ta, Pascal, như anh đã nói, có chỉ số IQ thấp thảm hại. Ông bố cũng chẳng khác hơn là mấy và cũng chẳng cần quan sát thật lâu mới hiểu được ý định của ông ta. Tôi nói là cứ như anh đã kết án em gái mình phải

bị kẻ khác hành hung ấy. Nhưng, thật ra, cũng dễ thấy thậm chí ông ta còn có thể giết cô ta. Đó có phải điều anh muốn không, thưa anh Vasseur? Rằng ông ta sẽ giết em gái anh? Rằng ông ta sẽ giết Alex?”

“Các ông có bằng chứng không?”

“Haaaa!”

Lại là Camille nói xen vào. Tiếng hét của ông ban đầu thì giống một tiếng reo vui, vè sau lại giống một tiếng cười đầy ngưỡng mộ:

“Ha ha ha, tôi thích quá đi!”

Vasseur quay đầu lại.

“Khi một nhân chứng hỏi chúng tôi có bằng chứng hay không,” Camille nói tiếp, “thì tức là người đó không còn phản đối các kết luận nữa. Người đó chỉ tìm cách trốn tránh thôi.”

“Được rồi.”

Thomas Vasseur vừa có một quyết định. Anh ta bình tĩnh thực hiện, úp hai bàn tay xuống bàn làm việc, ngay trước mặt mình. Anh ta để tay ở đó, chăm chú nhìn rồi nói:

“Các ông có thể nói cho tôi biết là tôi đang làm gì ở đây không?”

Giọng mạnh mẽ, câu nói vang lên như một mệnh lệnh. Camille đứng dậy, không vẽ nữa, không mưu mẹo nữa, không thử thách gì nữa, ông bước tới đứng trước mặt Thomas Vasseur.

“Alex, anh đã bắt đầu hiếp cô ta từ mấy tuổi?”

Thomas ngẩng đầu lên.

“Ha, là chuyện đó à?”

Anh ta mỉm cười.

“Các ông không thể nói sớm hơn được à?”

Hồi còn nhỏ, Alex có viết nhật ký, nhưng rất thi thoảng. Vài dòng rồi thật lâu không có gì thêm. Thậm chí cô còn không phải lúc nào cũng viết

trên cùng một quyển vở. Họ tìm thấy găng như mọi thứ, ở đồng đồ đạc vút trong thùng rác, một quyển vở nháp mà cô chỉ viết hết sáu trang đầu tiên, một quyển sổ bìa cứng bên ngoài có hình một con ngựa phi trong rãnh chỉ đầu. Nét chữ trẻ con.

Camille chỉ đọc mấy câu này: ‘Thomas vào phòng mình. Găng như mọi buổi tối. Mẹ có biết.’

Thomas đứng bật dậy.

“Được rồi. Giờ thì, thưa các ông, nếu các ông cho phép...”

Anh ta đi vài bước.

“Tôi không nghĩ chuyện sẽ vậy đâu,” Camille nói.

Thomas ngoảnh đầu lại:

“Thế à? Thế theo ông thì chuyện sẽ thế nào?”

“Theo tôi, anh sẽ ngẩng xuống trở lại và trả lời những câu hỏi của chúng tôi.”

“Về chuyện gì?”

“Mối quan hệ tình dục của anh với em gái anh.”

Vasseur hết nhìn Louis lại quay sang Camille và, vờ vịt tỏ ra kinh hãi:

“Tại sao, nó đâm đơn kiện à?”

Giờ đây, anh ta thực sự thích đùa.

“Các ông thật là một đám buồn cười đấy. Tôi sẽ không tâm sự với các ông đâu, các ông sẽ không được hưởng khoái thú ấy đâu.”

Anh ta khoanh hai tay lại, đầu nghiêng về một bên trông như người nghệ sĩ đang tìm cảm hứng. Rồi anh ta cất tiếng, giọng mơn trớn:

“Thành thực mà nói, tôi đã rất yêu quý Alex. Thực sự là rất nhiều. Vô cùng nhiều. Đó là một đứa bé gái đáng yêu, các ông không hình dung được đâu. Hơi quá gầy, mặt xấu xí nhưng hết sức ngọt ngào. Và dịu dàng. Bất ổn nữa, chắc chắn rồi. Nó cần rất nhiều uy quyền, các ông cũng hiểu đấy.



Và rất nhiều tình yêu. Thường xuyên là vậy, bọn bé gái ấy.”

Anh ta quay sang Louis và xòe hai tay ra, lòng bàn tay hướng ra bên ngoài, tươi cười:

“Như anh đã nói đấy, tôi hơi giống bố nó!”

Sau đó, anh ta lại khoanh tay, vẽ hài lòng:

“Thế nên, thưa các ông, Alex có đám đơn kiện về chuyện hiếp dâm không? Tôi có thể xem bản sao tờ đơn không?”

Theo các tính toán của Camille, những bước đối chiếu mà ông đã thực hiện, khi Thomas ‘vào phòng cô ta’, Alex được khoảng gần mười một tuổi. Còn anh ta thì mười bảy. Để đến được kết quả này, ông đã phải đặt không ít giả thiết và suy luận rất nhiều. Anh cùng mẹ khác cha. Rất bao bọc. Cái phần bạo lực trong câu chuyện này, Camille tự nhủ. Thế mà mình cứ hay bị trách là tàn nhẫn...

Ông quay trở lại với Alex. Họ có vài bức ảnh chụp vào thời ấy nhưng không được ghi ngày tháng, họ phải dựa vào các yếu tố khung cảnh (xe cộ, quần áo) để xác định. Và căn cứ cả vào ngoại hình của Alex nữa. Cô ta lớn lên từ bức ảnh này sang bức ảnh khác.

Camille nghĩ đi nghĩ lại về câu chuyện gia đình. Bà mẹ, Carole Prévost, hộ lý, lấy Francois Vasseur, công nhân in, vào năm 1969. Lúc đó bà ta hai mươi tuổi. Sinh Thomas cùng năm. Người thợ in chết vào năm 1974. Thằng bé lên năm tuổi và chắc hẳn chẳng nhớ được gì về ông bố. Sinh Alex vào năm 1976.

Về người bố không ai hay biết. ‘Ông ta đã không xứng đáng,’ bà Vasseur cả quyết, không nhận ra tầm quan trọng của điều mình vừa nói.

Không có óc hài hước lắm. Cùng lúc đó, trở thành bà mẹ của một cô con gái đã giết sáu người, điều đó cũng không khiến bà ta thích đùa cợt hơn. Camille không muốn chia cho bà ta xem vài bức ảnh tìm được trong đồng

đồ đạc của Alex, ông đã rút chúng khỏi bàn. Ngược lại, ông hỏi bà ta xem còn có những bức ảnh khác nữa không. Ông đã nhận được cả một đống. Ông đã cùng Louis phân loại chúng, ghi lại các địa điểm, ngày tháng, tên những người mà bà Vasseur chỉ cho họ. Còn Thomas thì không đưa bức ảnh nào, bảo rằng anh ta không có.

Trên những bức ảnh chụp Alex hồi nhỏ, họ thấy một bé gái quá mức gầy gò, khuôn mặt hốc hác. Xương gò má nhô hẳn lên trên mặt và cặp mắt u tối, cái miệng mỏng dính mím chặt. Cô tạo kiểu chụp ảnh mà chẳng hề thích thú. Trên bờ biển, họ nhìn thấy những quả bóng, dù che, mặt trời chiếu thẳng. ‘Đó là Lavandou,’ bà Vasseur nói. Hai đứa trẻ. Alex, mười tuổi, Thomas, mười bảy. Anh ta cao vượt cô một cái đầu, cô chỉ đứng chồm vai anh ta. Cô mặc đồ tắm hai mảnh, lẽ ra cũng chẳng cần đến mảnh phía trên, cầu kỳ quá làm gì. Chắc chỉ cần hai ngón tay là đủ bao vòng cổ tay cô. Hai chân gầy guộc đến nỗi chỉ còn nhìn thấy đầu gối. Hai bàn chân thì không để song song mà hơi chúc mũi vào trong. Ôm yếu, quặt quẹo, vậy thôi thì cũng chưa có gì nhưng các đường nét của cô thì xiên xẹo. Chỉ bờ vai thôi cũng đủ rồi, phải nhìn vào đó. Biết được câu chuyện thì sẽ thấy rất choáng váng.

Chính vào quãng thời gian này Thomas bắt đầu vào phòng cô. Trước đó một chút hoặc sau đó một chút, chẳng thay đổi được gì. Bởi vì các bức ảnh chụp thời kỳ tiếp theo cũng không đáng khích lệ hơn. Đây là Alex, chắc tầm mười ba tuổi. Ảnh chụp đông người, bức ảnh gia đình. Alex bên phải, bà mẹ ở giữa, Thomas bên trái. Hàng hiên một ngôi nhà ngoại ô. Một buổi sinh nhật. ‘Ở nhà ông anh đã mất của tôi,’ bà Vasseur cho biết, vừa nói câu ấy bà ta vừa nhanh tay làm dấu thánh. Một hành động đơn giản nhiều khi mở ra những triển vọng khó ngờ. Trong gia đình Prévost, họ có lòng tin, hoặc từng có lòng tin, dấu sao thì họ cũng hay làm dấu thánh. Theo

Camille, đi đầu này không tiên liệu đi đầu gì tốt đẹp cho cô bé. Alex đã lớn lên một chút, không nhiều lắm nhưng cô cao hẳn lên, vẫn gầy gò như vậy, lòng không, có thể cảm nhận cô bé vụng về, không thoải mái từ bên trong. Đoán chắc cô sẽ gọi lên trong lòng ta một ham muốn bảo vệ cho cô. Trên bức ảnh này, cô hơi thụt lại sau so với mấy người kia. Ở mặt sau, mãi sau này Alex mới viết, bằng nét chữ người lớn: ‘Mẫu hậu’. Trong bà Vasseur không có mấy dáng dấp hoàng gia, mà giống bà nội trợ được xúng xính quần áo đẹp hơn, bà ta đang quay đầu mỉm cười với con trai.

“Robert Praderie.”

Armand đã thế chỗ. Anh dùng một cái bút bi mới viết lên một quyển sổ mới các câu trả lời. Hôm nay ở Đội có tiệc.

“Không biết. Là một nạn nhân của Alex có phải không?”

“Đúng rồi,” Armand đáp. “Ông ta là tài xế xe tải. Xác ông ta được tìm thấy tại một trạm nghỉ ở xa lộ Đông, trong xe của ông ta. Alex đã xiên một cái tuốc nơ vít vào mắt ông ta, thêm một cái nữa vào cổ, rồi đổ nửa lít axit sunfuric vào họng.”

Thomas suy nghĩ.

“Chắc nó có gì căm ghét ông ấy...”

Armand không mỉm cười. Đó là cái tài của anh, trông cứ như anh không hiểu những đi đầu người ta nói, hoặc giả anh chẳng buồn quan tâm, nhưng thật ra là anh đang tập trung.

“Phải, chắc thế rồi,” anh nói. “Có vẻ như Alex khá nóng tính.”

“Bọn con gái thì...”

Ấn ý ở đây là, các ông biết bọn họ thế nào rồi đấy. Vasseur thuộc loại người sẵn sàng nói ra đi đầu gì đó tục tĩu rồi đưa mắt tìm kiếm sự đồng lõa của những người khác. Ta hay thấy cái kiểu đó ở những tay diễn trai đã già, những kẻ bất lực, bọn biến thái, tóm lại là hay thấy ở đám đàn ông.

“Vậy là, Robert Praderie,” Armand nhắc lại, “cái tên ấy không gọi cho anh đi đâu gì đặc biệt à?”

“Không hề Tôi phải biết à?”

Armand không trả lời, lục tìm trong tập hồ sơ.

“Thế còn Gattegno, Bernard?”

“Anh định xem xét từng người đấy à?”

“Chỉ có sáu thôi, sẽ rất nhanh.”

“Tôi thì có liên quan gì tới những chuyện ấy?”

“À, liên quan tới anh là ở chỗ Bernard Gattegno ấy mà, anh có quen biết ông ta.”

“Sao lạ thế!”

“Có đấy, anh nhớ lại đi! Gattegno, thợ sửa xe ở Étampes. Anh từng mua một chiếc mô tô ở chỗ ông ta vào...” anh kiểm tra trong tập hồ sơ, “... năm 1988.”

Vasseur suy nghĩ rồi nhượng bộ:

“Có thể lắm. Lâu rồi. Năm 1988, tôi mới mười chín tuổi, anh nói cứ như thể tôi còn nhớ được ấy...”

“Thế nhưng mà...”

Armand lật giở từng tờ giấy rời kẹp trong tập hồ sơ.

“Đây rồi. Chúng ta có lời chứng từ một người bạn của ông Gattegno, người này nhớ anh rất rõ. Anh từng rất ham mô tô vào thời đó, anh đã đi chơi, đã chạy xe nhiều...”

“Khi nào?”

“Thì hồi 88, 89...”

“Thế anh có nhớ được tất cả những người anh từng quen biết vào năm 1988 không?”

“Không, nhưng tôi không bị đặt câu hỏi đó, mà là anh.”

Thomas lộ vẻ mệt mỏi.

“Thôi được rồi, cứ cho là vậy đi. Phi xe mô tô. Cách đây hai mươi năm. Rồi sao?”

“Rồi thì, hơi giống một dây chuyền ấy. Anh không quen biết ông Praderie nhưng anh có quen biết ông Gattegno, ông ta thì lại quen biết ông Praderie...”

“Hãy chỉ cho tôi hai người bất kỳ tuyệt đối không có chút liên hệ nào với nhau đi.”

Armand cảm nhận thấy một điểu tinh tế mà anh không nắm bắt được. Anh ngoái đầu sang Louis.

“Đúng,” Louis đáp, “chúng tôi có biết lý thuyết này, nó rất hấp dẫn. Nhưng tôi e nó đang đẩy ta hơi xa khỏi chủ đề đang bàn.”

Bà Toubiana đã sáu mươi sáu tuổi. Sức vóc còn khá lắm. Bà nhấn mạnh là phải gọi bà là ‘cô’. Bà đã tiếp Camille vào hôm kia. Bà vừa ra khỏi bể bơi công cộng, họ đã nói chuyện trong một quán cà phê, ngay đối diện, trên mái tóc ướt sũng của bà ta thấy rõ không ít sợi trắng. Kiểu phụ nữ khoáng chí khi già đi vì việc đó càng tôn lên vẻ khỏe mạnh của họ. Với thời gian, thật khó mà không lẫn lộn một chút đám học trò với nhau. Bà cười phá lên. Những lúc gặp các phụ huynh nói với bà về con cái họ, bà phải giả vờ là mình có quan tâm. Không chỉ là bà không nhớ mà tệ hơn, bà đâu có để ý. Lẽ ra tôi phải thấy xấu hổ mới phải. Nhưng Alex thì bà nhớ rõ hơn những đứa khác, phải, bà có nhận ra cô trên các bức ảnh, cái vẻ gầy gò đến thế. Một đứa trẻ rất đáng chú ý, lúc nào cũng luẩn quẩn gần bàn giáo viên của tôi, giờ ra chơi nó hay đến gặp tôi, phải, hai chúng tôi rất thông cảm với nhau. Thế nhưng mà Alex ít nói lắm. Dẫu thế, nó cũng có bạn, đám bạn gái, nó cũng

thích chơi đùa nhưng đi đâu đáng nói là cái cách nó trở nên nghiêm túc ‘đùng một cái, như thế đó, nghiêm túc như ông giáo hoàng’, chỉ lát sau thôi nó lại hay nói như trước, ‘cứ như là đột nhiên bị lãng trí ấy, giống như thể nó bị rơi vào một cái hố, lạ lắm’. Khi nào rơi vào tình cảnh khó khăn thì nó còn hơi nói lắp nữa. Bà Toubiana bảo Alex ‘nhai chữ’.

“Tôi đã không nhận ra đi đâu đó ngay đâu. Hiếm gặp lắm. Thường thì với những chuyện như thế tôi rất nhạy bén đấy.”

“Cũng có thể trong năm học thì mới bắt đầu như vậy.”

Bà Toubiana cũng nghĩ thế, bà lắc đầu. Camille bảo rằng thế này bà dễ bị cảm mất thôi, tóc cứ dễ ứt. Bà đáp rằng có thể nào thì mùa thu năm nào bà cũng bị ốm, ‘đó là một thứ vắc xin, nó giúp tôi được mạnh khỏe suốt thời gian còn lại trong năm’.

“Liệu có thể có chuyện gì xảy ra trong năm ấy?”

Bà không biết, bà lắc đầu, mắt đăm đăm nhìn vào một câu đố, bà không có lời nào, không có ý kiến nào, bà không biết, không nghĩ đến đi đâu gì, cô bé ấy, mới vừa đó thôi còn gần gũi với bà là thế, giờ đã xa xôi rồi.

“Cô có bảo với mẹ cô bé về chuyện cô bé nói lắp không? Khuyến đến khám bác sĩ?”

“Tôi đã nghĩ chuyện sẽ qua thôi.”

Camille chăm chú quan sát người đàn bà già nua này. Cá tính đấy. Không thuộc loại chẳng hề có ý kiến nào về một vấn đề tương tự. Ông cảm thấy có đi đâu gì đó không đúng, nhưng chẳng biết là gì. Thế còn thằng anh thì sao, Thomas ấy. Nó hay đến đón em, phải, rất đều đặn. Đó cũng là đi đâu bà Vasseur từng nói: ‘Anh trai Alex rất quan tâm đến nó.’ Một cậu bé cao lớn, ‘một cậu bé đẹp trai’, đi đâu đó thì bà còn nhớ rõ, Camille không cười. Hồi đó Thomas học ở trường trung học kỹ thuật.

“Cô bé có sung sướng khi được anh đến đón như thế không?”

“Không, chắc chắn rồi, anh cũng biết đấy, một cô bé gái thì lúc nào cũng muốn mình thật lớn, muốn tự đi học, tự về nhà một mình, hoặc cùng đám bạn gái. Còn anh cô bé thì lớn rồi, anh cũng thấy đấy...”

Camille ngửa bài:

“Alex đã bị anh trai hiếp dâm, vào giai đoạn cô bé đang học ở lớp của cô.”

Ông nói thật rõ. Đó không phải một hành động bộc phát. Bà Toubiana ngó lơ, về phía quầy, ra hàng hiên, ra phố, như đang đợi ai đó.

“Alex có thử nói chuyện với cô không?”

Bà Toubiana hất bay câu hỏi bằng một cú vẩy tay khó chịu.

“Một chút, có, nhưng sao ta cứ phải lắng nghe mọi thứ bọn trẻ nói! Và rồi, đó là chuyện nhà người ta, đâu có liên quan gì đến tôi.”

“Tức là Trarieux, Gattegno, Praderie...”

Armand có vẻ hài lòng.

“Tốt rồi...”

Anh lật đồng giấy.

“À, Stefan Maciak nữa. Anh cũng không quen biết ông ta...”

Thomas không nói gì. Rõ ràng anh ta đang đợi xem chuyện sẽ xoay theo chiều hướng nào.

“Một chủ quán cà phê ở Reims...” Armand nói.

“Tôi chưa bao giờ đặt chân đến Reims.”

“Trước đó, ông ta có một quán cà phê ở Épinay-sur-Orge. Theo tài liệu của Distrifair, hãng của anh, anh phụ trách ông ta từ 1987 đến 1990, ông ta đã thuê bên các anh hai máy pinball.”

“Có thể.”



“Chắc chắn đấy, thưa anh Vasseur, tuyệt đối chắc chắn đấy.”

Thomas Vasseur đổi chiến thuật. Anh ta nhìn đồng hồ đeo tay, vẻ như đang tính toán thật nhanh, rồi anh ta ngoảnh ra ghế phoai, hai bàn tay đan vào nhau đặt trên thắt lưng, sẵn sàng dành thêm nhiều tiếng đồng hồ nếu cần.

“Nếu các ông nói cho tôi biết các ông muốn đi đến đâu, có thể tôi sẽ giúp ích được gì đó.”

1989. Trên bức ảnh là một ngôi nhà ở Normandie, giữa Étretat và Saint-Valery, toàn bộ xây bằng gạch và đá với mái đá bằng, thảm cỏ xanh phía trước, một cái xích đu, đám cây ăn quả, toàn bộ gia đình, gia đình Leroy. Có vẻ như ông bố nói: ‘Leroy, viết lên không có khoảng cách nhé’\*, cứ như là được phép ngò vực ấy. Ông có những sở thích khoa trương. Làm giàu trong ngành thiết bị sửa chữa, ông đã mua cơ ngơi này từ một gia đình tan nát vì tranh chấp thừa kế, kể từ đó ông nghĩ mình giống như chủ lâu đài. Ông tổ chức các bữa tiệc nướng, bắn cho nhân viên của mình những lời mời rất giống lệnh triệu tập. Ông nhòm ngó chức thị trưởng, mơ có chút chính trị ghi trên danh thiếp của mình.

Con gái ông, Reinette. Đúng, cái tên nghe ngu thật, người đàn ông này thực sự đủ khả năng làm mọi chuyện.\* Và lại Reinette nói về bố mình với vẻ nghiêm khắc. Chính cô kể câu chuyện này cho Camille, mà ông không cần phải hỏi.

Cô xuất hiện trên bức ảnh với Alex, hai cô bé tươi cười ôm lấy nhau. Bức ảnh đã được ông bố chụp trong một kỳ nghỉ cuối tuần tràn ngập ánh nắng. Trời nóng. Phía sau họ, một vòi phun nước xoay tưới tắm cho khu vườn bằng những tia nước lớn, tạo thành những cánh quạt khi ánh sáng

chiếu vào. Khuôn hình thật ngu xuẩn. Không có khiếu chụp ảnh cho lắm, ông Leroy ấy. Ông ấy thì, ngoài buôn bán ra...

Ta đang ở gần đại lộ Montaigne. Ở văn phòng của hãng RL Productions. Hiện nay, cô tự nhận mình tên là 'Reine' thay vì 'Reinette', mà không nhận ra rằng cái tên ấy còn khiến cô trở nên gần gũi với bố hơn nữa.\* Cô sản xuất những xê ri phim truyền hình. Khi bố mất, với khoản tiền bán ngôi nhà Ở Normandie, cô đã lập công ty sản xuất riêng. Cô tiếp Camille trong một phòng khách lớn được dùng làm phòng họp luôn, ở đó đi đi lại lại nhiều người trẻ tuổi đang bận bịu những công việc mà ta có thể đoán ngay được là họ rất coi trọng.

Chỉ nhìn thấy độ sâu của mấy cái phôi thôi là Camille đã không muốn ngẩng. Ông bèn đứng. Ông chỉ chìa bức ảnh ra. Đằng sau, Alex đề dòng chữ: 'Reinette thân yêu của tó, nữ hoàng của lòng tó'. Nét chữ trẻ con, đậm và mảnh đan xen, bằng mực tím. Ông đã kiểm tra, ông đã mở cái bút máy khô mực, vẫn còn các tút mực rỗng trước đựng mực tím, một cái bút rẻ tiền, cũng màu tím luôn, chắc hẳn từng rất mới, hoặc giả là để phục vụ cho ý đồ trở nên lập dị, giống nhiều thứ khác tìm thấy trong đồ đạc của Alex.

Họ cùng học lớp tám. Reinette học muộn một năm nhưng nhờ thủ thuật nào đó với giấy khai sinh mà họ lại học cùng lớp mặc dù Reinette hơn hẳn hai tuổi, đã gần mười lăm. Trên bức ảnh, trông cô cứ như một cô gái Ukraine với những búi tóc mảnh, thắt thật chặt, quấn quanh đầu. Ngày hôm nay, cô thở dài khi nhìn lại mình:

“Sao mà h ồi đó trông tôi nhà quê thế nhỉ...”

Một đôi bạn thân, Reinette và Alex. Như người ta vẫn hay như vậy ở tuổi mười ba.

“Chúng tôi không rời nhau. Cả ngày chúng tôi ở bên cạnh nhau, tối đến

thì gọi điện nói chuyện với nhau hàng tiếng. Bố mẹ phải giật điện thoại khỏi tay chúng tôi.”

Camille đặt các câu hỏi. Reinette thuộc kiểu người trả lời rất rành rọt. Không dễ để mình bị uy hiếp.

“Vâng, Thomas thì sao?”

Camille đã thực sự chán nản với câu chuyện này. Nó càng tiến lên thì càng... Ông mệt mỏi.

“Anh ta đã bắt đầu hiếp em gái vào năm 1986,” ông nói.

Cô châm một điếu thuốc.

“Hồi đó cô quen biết cô ấy, cô ấy có kể cho cô về chuyện này không?”

“Có.”

Đó là một câu trả lời cả quyết. Kiểu như muốn nói, tôi biết ông định đi tới đâu rồi, ta sẽ không phải mất hàng tiếng đồng hồ cho nó đâu.

“Có... rồi thế nào?” Camille hỏi.

“Có và chẳng gì hết. Ông muốn gì nào, muốn tôi thay cô ấy nộp đơn kiện à? Khi mới mười lăm sao?”

Camille im lặng. Hẳn ông sẽ có rất nhiều điều để nói nếu không cảm thấy kiệt sức như thế này, nhưng ông cần thông tin.

“Cô ấy nói gì với cô?”

“Rằng anh ta làm cô ấy đau. Lần nào anh ta cũng làm cô ấy đau.”

“Các cô thân nhau... như thế nào?”

Cô mỉm cười.

“Ông muốn biết chúng tôi có ngủ với nhau không chứ gì? Ở tuổi mười ba?”

“Alex mười ba tuổi. Còn cô thì mười lăm.”

“Đúng thế. Vậy thì, có. Tôi đã dạy cho cô ấy, như người ta vẫn hay nói.”

“Mối quan hệ giữa hai người kéo dài bao lâu?”

“Tôi cũng không biết nữa, không lâu đâu. Ông cũng biết đấy, Alex không thực sự... hào hứng, ông hiểu không?”

“Không, tôi không hiểu.”

“Cô ấy đã làm thế... để giải trí.”

“Giải trí?”

“Tôi muốn nói... chuyện đó không thực sự thu hút cô ấy, một mối quan hệ ấy.”

“Nhưng cô đã biết cách thuyết phục cô ấy.”

Với Reine Leroy, câu nói này không khiến cô thích thú lắm.

“Alex làm những gì cô ấy muốn! Cô ấy được tự do cơ mà!”

“Khi mười ba tuổi ư? Với một thằng anh trai như thế ư?”

“Rất hoan nghênh,” Louis nói tiếp. “Thực tình tôi nghĩ anh có thể giúp chúng tôi đấy, thưa anh Vasseur.”

Tuy nhiên anh tỏ ra khá lo lắng.

“Nhưng trước hết, một chi tiết nhé. Anh không nhớ ông Maciak, chủ quán cà phê ở Épinay-sur-Orge. Thế nhưng, theo tài liệu của Distrifair, trong vòng bốn năm, anh đã đến chỗ ông ta ít nhất bảy lần.”

“Thì tôi hay đến thăm khách hàng mà...”

Reine Leroy dụi điếu thuốc.

“Tôi cũng không biết chính xác chuyện gì đã xảy ra đâu. Một hôm, Alex biến mất, suốt nhiều ngày. Và khi cô ấy quay về, thì chuyện kết thúc. Thậm chí cô ấy còn chẳng nói chuyện với tôi nữa. Sau đó, nhà tôi chuyển

đi, chúng tôi rời khỏi đó, tôi không bao giờ gặp lại cô ấy nữa.”

“Đó là khi nào?”

“Tôi không thể nói chính xác được, toàn bộ câu chuyện đã xa xôi lắm rồi. Quãng cuối một năm nào đó. 1989, khoảng đó... Tôi không biết nữa.”

Ngồi ở góc phòng, Camille tiếp tục lắng nghe. Và vẽ. Vẫn là theo trí nhớ. Khuôn mặt Alex, tầm mười ba tuổi, trên thảm cỏ ngôi nhà Normandie, cô chụp cùng cô bạn, hai người ôm eo nhau, tay cầm một cái cốc nhựa. Camille cố tìm lại nụ cười trên bức ảnh đó. Nhất là ánh mắt. Đó là thứ thiếu vắng nhất ở cô. Trong căn phòng khách sạn, mắt cô nhắm chặt. Ánh mắt, đó là thứ thiếu vắng ở cô.

“A,” Louis nói. “Giờ đến lượt Jacqueline Zanetti nhé. Bà ấy thì anh biết rõ hơn chứ?”

Không có câu trả lời. Tấm lưới đã khép lại. Louis trông thật giống người ta vẫn hình dung về một ông chương khế tỉnh lẻ, sẫm soi, đầy chú tâm, tỉ mỉ, căn cơ. Gây bức bối ghê gớm.

“Nói tôi nghe nào, thưa anh Vasseur, anh làm việc cho Distrifair từ bao nhiêu lâu rồi nhỉ?”

“Tôi bắt đầu từ năm 1987, các ông biết rõ mà. Tôi báo trước nhé, nếu các ông đã gặp ông chủ của tôi rồi...”

“Hử?” Camille ngắt lời từ cuối phòng.

Vasseur điên tiết ngoảnh đầu lại.

“Nếu các ông đã gặp ông ấy rồi, anh nói thế,” Camille nhắc lại. “Tôi có cảm giác như là trong câu của anh có ý đe dọa đấy. Nào, nói tiếp đi, tôi đang rất quan tâm đây.”

Vasseur không kịp trả lời.

“Anh vào làm ở Distrifair năm bao nhiêu tuổi?” Louis hỏi.

“Mười tám.”

Camille lại xen vào:

“Nói tôi nghe nào...”

Vasseur không ngừng quay sang Louis và Armand, rồi lại ngoái về phía Camille, thế rồi, anh ta đứng phắt dậy, tức tối đặt chéch cái ghế đi, như thế anh ta có thể đối đầu với cả ba cùng một lúc mà khỏi cần quay người.

“Vâng?”

“Vào giai đoạn ấy, chuyện với Alex ổn chứ?” Camille hỏi.

Thomas mỉm cười:

“Quan hệ của tôi với Alex lúc nào cũng ổn hết, thừa cảnh sát trưởng.”

“Chỉ huy,” Camille chữa lại.

“Chỉ huy, cảnh sát trưởng, đại úy, tôi thầy kệ đấy.”

“Và anh theo một khóa đào tạo,” Louis nói tiếp, “khóa đào tạo do hãng của anh tổ chức, chúng ta đang ở năm 1988, và...”

“Thôi được rồi, nhất trí, OK, Zanetti thì tôi có quen. Tôi đã ngủ với bà ta một lần, chuyện chỉ nhỏ nhỏ vậy thôi!”

“Anh tới Toulouse theo khóa đào tạo, ba lần mỗi tuần...”

Thomas bĩu môi, tôi chả biết gì, sao các ông nghĩ tôi nhớ được chuyện ấy chứ...

“Có đấy, có đấy,” Louis khích lệ anh ta, “tôi đảm bảo với anh, chúng tôi đã kiểm tra rồi, ba lần mỗi tuần: từ ngày 17 đến...”

“Thôi được rồi, OK, ba lần, OK!”

“Ta bình tĩnh nhé...”

Đó lại là Camille.

“Trò của các ông hơi có mùi kịch cổ lỗ đấy,” Thomas nói. “Tay ăn mặc

chải chuốt lục hồ sơ, thằng ăn mày tra hỏi còn thằng lùn thì ngẩng tô màu ở góc lớp học...”

Máu Camille trào ra. Ông lao khỏi ghế ngẩng, vọt tới. Louis đứng dậy, đặt tay lên ngực sếp và nhắm mắt lại như một người đang cố tĩnh tâm, đó thường là cách anh đối phó với Camille, anh bắt chước cách cư xử chuẩn mực, hy vọng rằng chỉ huy sẽ làm theo nhưng lần này thì không được ích lợi gì.

“Còn mày, thằng ngu to con kia, vở kịch của mày là: ‘Đúng, tôi đã ngủ với nó năm nó mười tuổi và chuyện ấy hay lắm nhé’, mày nghĩ đi đâu đó sẽ dẫn mày đến đâu hả?”

“Nhưng... tôi chưa bao giờ nói thế!”

Thomas cảm thấy bị xúc phạm.

“Thực tình, ông nhét vào miệng tôi những lời lẽ...”

Anh ta rất bình tĩnh nhưng tỏ ra bị phật ý ghê gớm.

“Tôi chưa bao giờ nói những đi đâu kinh tởm như thế. Không, đi đâu tôi đã nói...”

Có đang ngẩng thì anh ta cũng vẫn cao hơn Camille, cảnh tượng thật buồn cười. Anh ta nhún nhả. Anh ta dần từng tiếng.

“Đi đâu tôi đã nói là tôi rất yêu quý em gái mình. Vô cùng. Tôi hy vọng đi đâu đó không có gì xấu. Ít nhất thì nó cũng không bị pháp luật trừng trị chứ?”

Về tức tối. Anh ta nói thêm, sừng sốt:

“Tình cảm anh em bị pháp luật đi đâu chính à?”

Kinh tởm và thối tha. Về như anh ta muốn nói thế. Nhưng nụ cười của anh ta gợi lên đi đâu ngược hẳn lại.



Sinh nhật. Lần này thì có ngày tháng chắc chắn. Đằng sau, bà Vasseur đã viết: ‘Thomas 16 tháng Chạp 1989’. Tròn hai mươi tuổi. Bức ảnh được chụp trước nhà.

“Một chiếc SEAT Malaga,” bà Vasseur kiêu hãnh cho biết. “À mà là đồ cũ thôi, nếu không tôi cũng chẳng tài nào mua nổi.”

Thomas tựa khuỷu tay vào cửa xe mở rộng, để người ta có thể nhìn thấy mấy cái ghế giả da, chắc vậy. Alex đứng bên cạnh anh ta. Để chụp ảnh, anh ta choàng tay ôm vai cô em, đẩy về che chở. Khi biết chuyện, ta nhìn nhận mọi sự khác hẳn. Vì bức ảnh khá nhỏ, Camille đã phải dùng kính lúp để nhìn khuôn mặt Alex. Ban đêm, ông không ngủ được, ông đã vẽ cô theo trí nhớ, khó lắm ông mới mừng tượng lại được khuôn mặt ấy. Trên bức ảnh này cô không cười. Khi ấy đang là mùa đông, cô mặc một chiếc măng tô dày nhưng có thể cảm nhận được là cô vẫn rất gầy, cô mười ba tuổi.

“Thế giữa Thomas và em gái mọi chuyện thế nào?” Camille hỏi.

“Ôi, tốt lắm,” bà Prévost đáp. “Lúc nào nó cũng rất chăm sóc em.”

*Thomas vào phòng mình. Gân như mọi buổi tối. Mẹ có biết.*

Thomas bức bối nhìn đồng hồ đeo tay.

“Anh có ba đứa con...” Camille cất tiếng.

Thomas cảm thấy gió đang đổi chiều. Do dự.

“Đúng, ba đứa.”

“Trong đó có con gái không? Hai nhỉ, tôi nghĩ thế, có phải không?”

Ông cúi xuống tập hồ sơ để mở trước mặt Louis.

“Đúng rồi. Kìa, Camille, giống tên tôi! Và Élodie... Bây giờ chúng mấy

tuổi rồi nhỉ, mấy đứa nhóc ấy?”

Thomas nghiêng rằng, nín thinh. Louis quyết định điểm trang cho quãng im lặng, anh nghĩ rằng cần phải đánh lạc hướng:

“Thế tức là bà Zanetti...” anh cất lời, nhưng không kịp nói hết câu.

“Chín tuổi và mười một tuổi!” Camille cắt ngang.

Ông gí ngón tay trở xuống một trang hồ sơ, vẽ đắc thắng. Nụ cười của ông đột nhiên đanh lại. Ông nghiêng người về phía Thomas.

“Và các con gái của anh, thừa anh Vasseur, anh yêu quý chúng như thế nào? Tôi đảm bảo với anh nhé, tình cha con không bị pháp luật trừng trị đâu.”

Thomas nghiêng rằng, có thể thấy rõ hàm anh ta cứng đờ lại.

“Chúng có bất ổn không? Có cần uy quyền không? Tuy rằng, đôi khi, nhu cầu uy quyền ở các bé gái lại thường là nhu cầu tình yêu. Mọi ông bố đều biết điều đó...”

Vasseur chăm chăm nhìn Camille một lúc lâu rồi như thể áp lực đột nhiên rơi tõm xuống, anh ta mỉm cười với trần nhà và thở ra một hơi rõ dài.

“Ông thực sự rất thiếu tế nhị đấy, chỉ huy ạ... Với một người có vóc dáng như ông, như thế thì thật là đáng ngạc nhiên. Khi nghĩ rằng tôi sẽ điên lên trước những lời khiêu khích của ông. Rằng tôi sẽ tổng nắm đấm vào mõm ông và thế là ông sẽ có cơ hội để...”

Anh ta mở rộng phạm vi chỉ trích:

“Các ông không chỉ xấu xa, thừa các ông, mà các ông còn tàn nhẫn nữa.”

Nói đến đây, anh ta đứng dậy.

“Anh chỉ cần bước ra khỏi căn phòng này một bước...” Camille nói.

Vào lúc ấy, không ai còn biết tình hình đang thế nào nữa. Đã cao giọng,

mọi người đều đã đứng lên, kể cả Louis, mọi thứ đều bế tắc.

Louis thử tìm lối thoát.

“Bà Zanetti, vào cái hồi anh đến ở khách sạn của bà ấy, đang cặp kè với Félix Manière. Ông Manière trẻ hơn bà ấy. Họ cách nhau chừng chục tuổi. Còn anh thì, bao nhiêu nhỉ, mới mười chín hai mươi.”

“Thôi đừng đi vòng vòng nữa. Zanetti là một con phò già! Mọi thứ mà mẹ ấy từng làm trong đời, chỉ có một thứ hấp dẫn mẹ ấy, là lao theo lũ trai trẻ. Chắc mẹ ấy đã xơi tái một nửa khách khứa, tôi thì mẹ ấy nhảy xổ lên người khi vừa mới mở cửa ra.”

“Tức là,” Louis kết luận, “bà Zanetti quen biết ông Félix Manière. Vẫn giống giống cái hệ thống ấy nhỉ, Gattegno, mà anh từng quen biết, thì có quen Praderie mà anh không quen biết và bà Zanetti mà anh từng quen biết thì có quen ông Manière mà anh lại không quen.”

Louis bèn quay sang Camille, vẻ lo lắng:

“Tôi không chắc là mình đã nói thật rõ ràng.”

“Không, không được rõ ràng lắm đâu,” Camille xác nhận, cả ông cũng tỏ vẻ lo lắng.

“Tôi đã ngờ rồi mà, để tôi làm rõ ra.”

Anh quay sang Vasseur:

“Anh có quen biết, hoặc trực tiếp, hoặc gián tiếp tất cả những người đã bị em gái anh giết. Sao lại thế được nhỉ?” anh nói thêm rồi quay sang sắp của mình.

Thản nhiên, Camille nói:

“Nghe này, Louis, tôi không muốn làm cậu méch lòng nhưng cách đặt câu của cậu chưa được hoàn toàn sáng sủa đâu.”

“Anh thấy thế à?”

“Phải, tôi thấy thế.”

Vasseur hết quay đầu sang phải rồi lại sang trái, cái lỗ ngu ngốc này...

“Câu cho phép chứ?”

Louis phác một cử chỉ giống như một đức ông. Camille nói:

“Thật ra, anh Vasseur ạ, em gái anh, Alex...”

“Vâng?”

“Anh đã bán cô ta bao nhiêu lần?”

Im lặng.

“Tôi muốn nói: Gattegno, Praderie, Manière... chúng tôi không chắc là đã biết hết họ, anh cũng hiểu rồi đấy. Thế nên chúng tôi cần anh giúp đỡ, bởi vì anh, với tư cách người tổ chức, hẳn nhiên là biết anh đã mời bao nhiêu người đến ‘sử dụng’ bé Alex nhà anh.”

Vasseur giận điên.

“Các ông coi em gái tôi là dĩ hử? Các ông thực sự chẳng hề biết tôn trọng người đã chết là gì!” Tiếp đó một nụ cười hé nở trên khuôn mặt anh ta. “Nói tôi nghe nào, thưa các ông, các ông tính làm thế nào để chứng minh đi đâu đó đây? Các ông sẽ đưa Alex ra làm chứng hử?” Anh ta để các tay cóm có đủ thời gian thưởng thức khiêu hài hước của mình. “Các ông sẽ cho triệu tập đám khách hàng ra tòa à? Chuyện ấy sẽ không dễ đâu. Không còn tươi lắm đâu, theo như tôi hiểu, những cái người được coi là khách hàng ấy?”

Dù là vở hay số thì Alex cũng chẳng bao giờ ghi ngày tháng. Các đoạn viết thì mơ hồ, cô sợ từ ngữ, ngay cả những lúc chỉ có một mình, trước quyển sổ nhỏ của mình, cô cũng không dám. Chắc phải tự hỏi cô có biết các từ cần thiết hay không nữa. Cô viết:

*Thứ Năm, Thomas đã đến cùng Pascal bạn anh ấy. Hai người từng là bạn học. Anh ta có vẻ rất ngu. Thomas đã bắt mình đứng trước*

*anh ta, anh ta dùng mắt sẫm soi mình. Bạn của anh ấy phá lên cười. Sau đó, trong phòng, anh ta vẫn cười, cười suốt, Thomas đã nói em phải ngoan với bạn anh đấy nhé. Sau đó thì là ở trong phòng, bạn của anh ấy, mình thấy anh ta cười phía trên mình, cả khi mình bị đau cứ như thể anh ta không thể ngừng cười nổi. Mình không muốn khóc trước mặt anh ta.*

Camille có thể hình dung rất rõ, thằng ngu ấy, đang hí hụi với cô bé gái, vừa làm vừa cười. Chắc hẳn người ta có thể khiến hẳn tin bất kỳ đi đâu gì, rằng cô bé thích thế, thậm chí cả như vậy. Nói chung, trước hết, chuyện này nói lên rất nhiều đi đâu về Vasseur, còn nhiều hơn so với về Pascal Trarieux.

“Hoàn toàn không phải thế,” Thomas Vasseur nói, tay phát vào đùi, “nhưng muộn rồi. Ta đã nói chuyện xong rồi chứ, thưa các ông?”

“Xin phép anh nốt một hai điểm nữa thôi.”

Thomas công khai nhìn đồng hồ đeo tay, anh ta do dự rất lâu rồi nhượng bộ trước yêu cầu của Louis.

“Thôi được rồi, đồng ý, nhưng thế thì phải nhanh lên nhé, không thì ở nhà tôi mọi người sẽ lo đấy.”

Anh ta khoanh tay lại, tôi nghe đây.

“Tôi đề nghị anh điểm lại các giả thiết của chúng tôi,” Louis nói.

“Tuyệt, tôi cũng thích mọi thứ thật rõ ràng. Điều cốt yếu là phải rõ ràng. Nhất là với các giả thiết.”

Anh ta tỏ vẻ thực sự hài lòng.

“Vào lúc anh ngủ với Alex, em gái anh mười tuổi, còn anh mười bảy.”

Về chăm chú, Vasseur đưa mắt tìm kiếm ánh mắt của Camille rồi Louis.

“Chúng ta đã nhất trí với nhau, thưa các ông, rằng ta chỉ đang điểm lại

các giả thiết của các ông mà thôi!”

“Hoàn toàn đúng vậy, thưa anh Vasseur!” Louis nói ngay. “Ở đây là các giả thiết của chúng tôi và tôi chỉ yêu cầu anh nói cho chúng tôi biết xem chúng có chứa đựng các mâu thuẫn nội tại hay không... những gì không thể xảy ra... kiểu kiểu vậy.”

Có thể nghĩ rằng Louis đang làm trò quá mức nhưng không hề, đó gần như là phong cách thường ngày của anh.

“Tuyệt,” Vasseur đáp. “Vậy, giả thiết của các ông...”

“Giả thiết đầu tiên là anh đã lạm dụng tình dục em gái anh khi cô ấy mới khoảng mười tuổi. Điều 222 của bộ luật hình sự quy định phạt hành động này hai mươi năm tù.”

Thomas Vasseur, ngón tay trỏ chỉ lên trời, rất mô phạm:

“Nếu có đơn kiện, nếu chứng minh được sự việc, nếu...”

“Tất nhiên,” Louis ngắt lời, không cười, “đó là một giả thiết.”

Vasseur tỏ ra hài lòng, anh ta thuộc thể loại lúc nào cũng muốn mọi chuyện diễn ra đúng theo quy tắc.

“Giả thiết thứ hai của chúng tôi là sau khi lạm dụng cô ấy, anh đã cho những kẻ khác mượn cô ấy, thậm chí chắc là có lấy tiền. Tội dẫn gái ở mức độ trầm trọng được xử chiếu theo điều 225 của cùng bộ luật và có thể dẫn đến án tù mười năm.”

“Hợm đã, hợm đã! Anh đã nói ‘cho mượn’. Ông kia, lúc nãy,” anh ta chỉ Camille ở cuối phòng,” đã nói là ‘bán’...”

“Tôi đề xuất với anh là ‘cho thuê’ nhé,” Louis nói.

“Bán! Tôi đùa đấy! OK, cứ cho là ‘cho thuê’ nhé.”

“Tức là cho những người khác thuê. Đầu tiên là Trarieux, một người bạn học, rồi ông Gattegno, mà anh quen biết với tư cách chủ xưởng sửa xe, ông Maciak, một khách hàng - theo cả hai nghĩa của từ này vì anh cũng cho

ông ta thuê các loại máy trò chơi cho quán cà phê của ông ta. Ông Gattegno hẳn đã nhiệt tình giới thiệu dịch vụ tuyệt hảo của anh cho bạn của ông ta, ông Praderie. Còn về phần bà Zanetti, mà anh đã quen biết một cách thân mật với tư cách chủ khách sạn, bà ấy đã không ngần ngại tặng cùng dịch vụ tuyệt hảo này cho bạn trai trẻ tuổi của bà ấy, tức là ông Félix Manière, chắc là một cách để lấy lòng ông ta. Thậm chí có thể còn là để ràng buộc ông ta nữa.”

“Đây không còn là một giả thiết mà đã là cả một chum r ồi!”

“Vẫn không liên quan chút nào đến thực tế à?”

“Theo chỗ tôi được biết thì chẳng có gì liên quan hết. Nhưng các ông không thiếu logic đâu. Thậm chí cả trí tưởng tượng nữa. Bản thân Alex chắc chắn cũng sẽ khen ngợi các ông đấy.”

“Về đi ầu gì?”

“Về những nỗ lực mà các ông thực hiện cho một người đã chết.” Anh ta lần lượt nhìn hai viên cảnh sát. “Với nó thì giờ đây mọi chuyện đã chẳng còn ý nghĩa gì nữa r ồi.”

“Cũng chẳng còn ý nghĩa gì với mẹ anh phải không? Với vợ anh? Với các con anh?”

“À không!”

Anh ta lần lượt nhìn thẳng vào mắt Louis r ồi Camille.

“Ở đây thì, thưa các ông, một lời buộc tội như thế, được đưa ra mà chẳng hề có bằng chứng nào, chẳng có lời chứng nào, chỉ là một lời vu khống không hơn không kém. Đi ầu đó cũng là phạm luật đấy, các ông biết chứ?”

*Thomas bảo mình sẽ thích anh ta bởi anh ta mang tên của một con mèo.\* Mẹ anh ta trả tiền cho anh ta đi chơi. Nhưng mặt anh ta*

*chẳng giống mèo chút nào. Anh ta cứ nhìn mình suốt, nhìn chăm chăm, không nói năng gì. Chỉ có đều, anh ta cười theo kiểu rất kỳ, trông như là anh ta muốn ăn đầu mình ấy. Sau đó, rất lâu, mình vẫn còn hay thấy mặt anh ta và cặp mắt của anh ta.*

Trong quyển sổ không còn thấy nhắc đến Félix nữa nhưng sau đó, lại thấy trong quyển vở. Rất ngắn ngủi:

*Con mèo đã quay trở lại. Anh ta lại nhìn mình rất lâu, cười cười, giống hết lân đầu tiên. Và sau đó, anh ta bảo mình làm khác đi và anh ta đã làm mình rất đau. Thomas và anh ta, cả hai không hài lòng vì mình đã khóc rất to.*

Alex mười hai tuổi. Félix thì hai mươi sáu.

Nỗi khó ở kéo dài một lúc lâu.

“Trong chòm giả thiết này,” rốt cuộc Louis cất tiếng trở lại, “tôi nghĩ rằng chúng tôi chỉ còn cần làm rõ một đi đầu mà thôi.”

“Vậy thì ta kết thúc nó đi.”

“Làm thế nào mà Alex tìm lại được tất cả những người đó? Bởi vì đầu sao mọi chuyện cũng đã xảy ra gần hai mươi năm rồi.”

“Ý anh muốn nói là giả thiết đó ấy hả?”

“Rõ rồi, phải, xin lỗi. Chúng ta đặt giả thiết rằng những sự kiện ấy xảy ra đã gần hai mươi năm. Alex đã thay đổi rất nhiều, chúng ta đều biết cô ta dùng nhiều tên khác, cô ta không vội vàng gì, cô ta có cả một chiến lược. Cô ta đã tổ chức rất tốt các cuộc gặp với từng người trong sổ họ. Với mỗi người cô ta đã đóng một vai hết sức đáng tin. Một cô gái khá béo và câu thả với Pascal Trarieux, một người phụ nữ tương đối cổ điển với Félix Manière... Nhưng, câu hỏi là: làm thế nào Alex tìm lại được tất cả những



người đó?”

Thomas quay sang Camille, rồi sang Louis, rồi lại Camille, như một người đang không biết phải làm gì nữa.

“Đừng nói với tôi...”

Về kinh hoàng:

“Đừng nói với tôi rằng các ông không có giả thiết đấy nhé.”

Camille đã quay trở lại. Trong cái nghề này nhiều lúc phải gắng sức thôi.

“Ừ thì có chứ,” Louis nói bằng một giọng khiêm nhường, “chúng tôi có một giả thiết.”

“Aaaaa... Cứ nói hết với tôi đi.”

“Theo cùng cách chúng tôi giả định rằng anh đã trao cho ông Trarieux căn cước và địa chỉ của em gái anh, chúng tôi đặt giả định rằng anh cũng đã giúp em gái mình tìm lại tất cả những người đó.”

“Nhưng trước khi Alex khử tất cả bọn họ... Cứ giả định rằng tôi quen biết họ,” anh ta huơ huơ ngón tay trở: ‘chú ý nhé’, “làm thế nào tôi biết được họ ở đâu, hai mươi năm sau?”

“Trước hết, vài người không hề thay đổi chỗ ở suốt hai mươi năm nay. Sau nữa, tôi nghĩ rằng chỉ cần đưa cho cô ta tên tuổi, địa chỉ cũ, sau đó Alex đã tự đi điều tra lấy.”

Thomas làm điệu bộ như đang vỗ tay hoan hô nhưng đột nhiên anh ta ngưng lại:

“Thế tại sao tôi lại phải làm vậy?”

Bà Prévost thể hiện rõ rằng mình không sợ nghịch cảnh. Bà xuất thân từ giới bình dân, chưa bao giờ được sống trong cảnh nhung lụa, bà đã một thân một mình nuôi dạy hai đứa con, chẳng phải chịu ơn một ai, vân vân và vân vân, tất tât những câu châm ngôn ấy toát lên từ cái cách bà ng ẩ thật thẳng lưng trên ghế. Đã quyết là sẽ không để bị dắt mũi.

Thứ Hai, bốn giờ chiều.

Con trai bà bị triệu tập vào lúc năm giờ.

Camille đã sắp xếp các buổi triệu tập sao cho họ không gặp được nhau, không nói chuyện được với nhau.

Lần đầu tiên, cái ngày đến nhận diện ở nhà xác, thì bà được mời. Lần này, bà bị triệu tập, một đi ầu khác hẳn nhưng cũng chẳng thay đổi được gì, người đàn bà này đã xây dựng cuộc đời mình như một thành trì, bà không muốn mình bị ai tóm lấy. Những gì bà bảo vệ nằm ở bên trong. Phải mạnh tay lắm. Con gái bà, bà đã không đến nhận diện ở nhà xác, bà đã làm cho Camille hiểu rằng với bà như vậy là quá sức. Ngày hôm nay thấy bà ng ẩ trước mặt mình, Camille hơi nghi ngờ là bà có thể yếu đuối kiêu như vậy. Mặc cho dáng vẻ kiêu cách, vẫn còn đó ánh mắt không khoan nhượng, sự im lặng phản kháng, tất tât những điệu bộ của người đàn bà không thể khuất phục, cái chốn cảnh sát này gây ấn tượng mạnh lên bà, tay cóm nhỏ xíu kia cũng thế, ông ta đang ng ẩ cạnh bà, chân cách sàn nhà hai mươi

xăng ti mét, nhìn bà chăm chăm và cất tiếng hỏi:

“Chính xác thì bà biết gì về mối quan hệ giữa Thomas và Alex?”

Tỏ vẻ kinh ngạc, biết được ‘chính xác’ mối quan hệ giữa một thằng anh trai và một con em gái thì có nghĩa là gì cơ chứ. Tuy vậy, bà cũng chớp mắt hơi quá nhanh. Camille để mặc thời gian trôi đi nhưng đây là một trò chơi vô nghĩa. Ông biết và bà biết là ông biết. Thật nặng nề. Và Camille không còn giữ được kiên nhẫn nữa.

“Con trai bà, anh ta bắt đầu hiếp Alex chính xác từ bao nhiêu tuổi?”

Bà hét lên the thé. Còn phải nói.

“Thưa bà Prévost,” Camille mỉm cười, “đừng nghĩ tôi là một thằng ngu. Thậm chí tôi còn khuyên bà tích cực giúp tôi đi, bởi vì nếu không thì con trai bà, tôi sẽ tổng hãn vào tù cho đến tàn đời đấy.”

Lời dọa hướng vào đứa con trai đã có tác dụng. Với bà thì người ta có thể thích làm gì thì làm nhưng chớ có đụng vào con trai bà. Dầu vậy bà vẫn cố gắng trụ vững.

“Thomas rất yêu quý em gái nó, chắc là chẳng bao giờ nó động đến dù chỉ một sợi tóc của con bé.”

“Tôi không nói đến tóc.”

Cái bà Prévost này không cảm nhận được khiêu hài hước của Camille. Bà lắc đầu, khó mà biết được đi đâu đó có nghĩa là bà không biết hay bà không muốn nói.

“Nếu bà có biết mà vẫn để chuyện đó diễn ra, thì bà là đồng phạm tội hiếp dâm trầm trọng.”

“Thomas chưa bao giờ đụng vào em gái nó!”

“Bà biết gì về chuyện đó?”

“Tôi biết con trai tôi.”

Họ đang xoay vòng vòng. Không dứt điểm được. Không có đơn kiện,

không có nhân chứng, không có tội ác, không có nạn nhân, không có đao phủ.

Camille thở dài và gật đầu tỏ ý ‘nhất trí’.

*‘Thomas vào phòng mình. Gân như mọi buổi tối. Mẹ có biết.’*

“Con gái bà thì bà cũng biết rõ chứ?”

“Ở mức một bà mẹ có thể biết về con gái mình.”

“Nghe hứa hẹn đấy.”

“Gì cơ?”

“Không, không có gì.”

Camille rút ra một tập hồ sơ mỏng.

“Báo cáo giải phẫu tử thi đây. Vì bà biết rõ con gái nên hẳn bà biết trong này có gì, tôi đặt giả định như vậy.”

Camille đeo kính vào. Cử chỉ ấy có nghĩa: tôi kiệt sức rồi nhưng tôi sẽ tiếp tục.

“Khá là nhiều từ chuyên môn, tôi sẽ giải thích.”

Ngay từ đầu bà Prévost đã không hề mảy may nhúc nhích, cứng đờ. Cứng đờ đến tận xương tủy, tất cả các cơ bắp căng cứng, toàn cơ thể bước vào cuộc kháng cự.

“Con gái bà ở vào một tình trạng tồi tệ, có phải không?”

Bà nhìn chăm chăm vào vách tường trước mặt. Như thể đang bị ngạt thở.

“Bác sĩ pháp y,” ông vừa nói tiếp vừa lật giở tập báo cáo, “cho biết cơ quan sinh dục của con gái bà từng bị bỏng axit. Tôi xin nói là axit sunfuric. Để ngắn gọn, đó cũng là cái người ta gọi là chất cường toan... Các vết bỏng rất sâu. Chúng đã phá hủy hoàn toàn âm vật - trước hết đó là một hình thức cắt xẻo, có vẻ như vậy - Axit đã làm tan chảy các môi lớn và môi nhỏ, xuống tới tận âm đạo, khá xa... Chắc cô ấy đã bị đổ axit vào trong với

một lượng đủ để làm tan biến mọi thứ. Phần lớn màng nhầy đã bị hủy, da thì bị tan chảy theo đúng nghĩa đen, biến bộ phận sinh dục thành một dạng dung nham.”

Camille ngẩng đầu nhìn chăm chăm vào bà:

“Đó chính là từ mà bác sĩ pháp y đã dùng. ‘Dung nham da thịt.’ Mọi chuyện đã xảy ra từ rất lâu, chắc lúc đó Alex còn nhỏ lắm. Việc này có nói với bà đi đâu gì không?”

Bà Prévost nhìn Camille, mặt bà rất nhợt nhạt, bà lắc đầu, như cái máy.

“Con gái bà chưa bao giờ nói với bà chuyện đó ư?”

“Chưa bao giờ!”

Câu nói vang lên, đột ngột, như là có cơn gió lốc bất ngờ, tiếng vút của ngọn cờ gia đình.

“Tôi hiểu rồi. Con gái bà đã không muốn làm phiền bà với mấy chuyện vớ vẩn của cô ấy. Hẳn chuyện đó đã xảy đến vào một ngày đẹp trời, đã có kẻ đổ nửa lít axit sunfuric vào âm đạo cô ấy, rồi cô ấy về nhà như thể chẳng có chuyện gì. Đúng là một hình mẫu xuất sắc của sự kín đáo.”

“Tôi không biết đâu.”

Vẫn chẳng có gì thay đổi, cả khuôn mặt lẫn dáng ngẩng, nhưng giọng thì trầm xuống.

“Bác sĩ pháp y còn chỉ ra một thứ rất lạ nữa,” Camille nói tiếp. “Toàn bộ vùng sinh dục này đã bị tổn hại rất sâu, các đầu mút dây thần kinh hỏng hết, những biến dạng không thể phục hồi theo lối tự nhiên, các mô bị hủy hoại, tan ra, khiến cho con gái bà nhất quyết không thể quan hệ tình dục bình thường được nữa. Thậm chí tôi còn chưa nói đến những niềm hy vọng khác mà hẳn cô ấy từng có thể ấp ủ trong lòng. Đúng, vậy là, một thứ rất lạ...”

Camille ngừng nói, vứt tập báo cáo xuống, tháo kính đặt xuống trước

mặt, đan hai bàn tay vào với nhau và nhìn chăm chăm mẹ Alex.

“Đó là đường niệu đạo như thể đã được ‘sửa sang’. Bởi vì ở đó có một nguy cơ chết người. Nếu nó bị tan chảy thì cũng đồng nghĩa với chết chắc trong vòng vài tiếng đồng hồ. Chuyên gia của chúng tôi gợi ý về một kỹ thuật sơ đẳng, gần như là man rợ, một cái ống được đâm sâu vào qua lỗ tiểu để bảo vệ cho niệu đạo.”

Im lặng.

“Theo ông ấy, kết quả đúng là phép mầu. Và cả mọi rợ nữa. Trong bản báo cáo, ông ấy không nói như thế, nhưng tinh thần chung là vậy.”

Bà Prévost nuốt nước bọt nhưng cổ họng bà khô khốc, ta nghĩ rằng bà sắp ngạt thở đến nơi, sắp cất tiếng ho nhưng không, không hề.

“Vậy là ông ấy, bà cũng hiểu rồi đấy, ông ấy là bác sĩ. Còn tôi thì là cảnh sát. Ông ấy chỉ ghi nhận. Tôi thì tìm cách lý giải. Và giả thiết của tôi là Alex đã được cấp cứu như vậy. Để tránh phải đến bệnh viện. Bởi vì nếu thế thì sẽ phải giải thích, cung cấp tên tuổi tác giả của hành động ấy - tôi đặt tác giả ở giống đực, xin đừng trách tôi - vì mức độ xâm hại cho thấy hành động đó không thể là tai nạn, mà có chủ ý. Alex đã không muốn làm to chuyện, cô bé can đảm, không phải kiêu của cô ấy, bà biết rõ cô ấy, kín đáo như thế...”

Rốt cuộc bà Prévost đã nuốt xong nước bọt.

“Hãy nói cho tôi biết, bà Prévost... Bà làm hộ lý từ bao lâu rồi?”

Thomas Vasseur cúi đầu, tập trung đầu óc. Anh ta đã nghe các kết luận của báo cáo giải phẫu tử thi trong im lặng tuyệt đối. Giờ đây anh ta nhìn Louis, đang đọc cho anh ta nghe, vừa đọc vừa chêm vào những lời bình luận. Và như chẳng có chuyện gì xảy ra:

“Phản ứng của anh là gì?” Louis hỏi.

Vasseur dang rộng hai tay.

“Thật đáng buồn.”

“Hồi đó anh có biết chuyện.”

“Alex,” Vasseur mỉm cười, “không bao giờ có bí mật nào với anh trai nó.”

“Vậy là anh có thể nói cho chúng tôi biết chuyện gì đã xảy đến với cô ta, có phải không?”

“Rủi thay là không. Alex đã nói chuyện ấy với tôi, thế thôi, các ông cũng hiểu đấy, đó là những chuyện riêng tư... Nó nói mập mờ lắm.”

“Tức là anh không thể nói gì cho chúng tôi về chuyện ấy?”

“Than ôi...”

“Không một thông tin nào...”

“Không chút nào.”

“Không một điếu gì cụ thể...”

“Cũng không luôn.”

“Không một giả thiết nào...”

Thomas Vasseur thở dài.

“Nào, thì, tôi đặt giả định rằng... có lẽ ai đó đã hơi quá tức giận. Giận dữ quá.”

“Ai đó... Và anh không biết đó là ai?”

Vasseur mỉm cười.

“Làm sao mà biết được.”

“Vậy thì ‘ai đó’ lên cơn giận dữ, anh đã nói thế. Về chuyện gì?”

“Tôi không biết. Chỉ là tôi nghĩ có thể như vậy thôi.”

Hơi giống như là anh ta đã thận trọng dò xét nhiệt độ nước cho tới tận lúc này và, rốt cuộc, anh ta đã thấy nó vừa miệng. Đám cỏm không hùng

hỗ, họ chẳng có gì chống lại anh ta, không một bằng chứng nào, khuôn mặt anh ta, dáng điệu anh ta nói lên đi ầu đó.

Dẫu sao thì trong bản tính anh ta cũng đã có sẵn sự khiêu khích r ồi.

“Các ông cũng biết đấy... Thịnh thoảng Alex có thể rất khó chịu.”

“Thế nào cơ?”

“Ừ, thì nó xấu tính ấy mà. Dễ dàng nổi cáu, các ông có hiểu không?”

Và vì chẳng ai nhảy dựng lên, Vasseur không chắc họ có hiểu đi ầu mình vừa nói hay không.

“Tôi muốn nói rằng, với kiểu con gái như thế, thì đương nhiên thế nào r ồi ta cũng sẽ nổi giận. Có lẽ là do thiếu bố nhưng, thật ra, nó có những mặt... khá nổi loạn. Thực ra, tôi nghĩ nó không thích uy quyền. Thế nên đôi khi, như thế đó, nó lên cơn, nó nói ‘không’ với ta và, kể từ lúc đó, ta chẳng còn có thể moi được gì từ nó nữa.”

Cơ hồ như là Vasseur đang sống lại một cảnh nào đó, chứ không phải đang gọi lại. Giọng anh ta lên một tông:

“Alex ấy mà, nó thuộc kiểu đó. Đừng một cái, chẳng biết tại sao, nó khựng lại luôn. Tôi thề với các ông đấy, nó có thể thực sự khiến người ta bực mình.”

“Đó là chuyện đã xảy ra sao?” Louis hỏi, giọng nhỏ hản đi, gần như không thể nghe thấy.

“Làm sao tôi biết được,” Vasseur cứng đầu đáp. “Tôi không có ở đó.”

Anh ta mỉm cười với các cảnh sát.

“Tôi chỉ nói rằng Alex thuộc loại con gái sớm muộn gì cũng sẽ gặp phải dạng chuyện ấy. Nó cứng đầu, bướng bỉnh lắm... Sớm muộn r ồi ta cũng sẽ mất kiên nhẫn, các ông cũng hiểu đấy...”

Không hề nói lời nào từ một tiếng nay, Armand như hóa tượng. Louis thì mặt trắng bệch ra, anh đã hơi mất bình tĩnh. Ở anh, đi ầu này biểu lộ ra



theo những lối cực điểm văn minh.

“Nhưng... chúng ta đâu có nói về một vụ đánh đập thông thường, thưa anh Vasseur! Mà ta đang nói... về các hành vi tra tấn, man rợ, với một cô bé chưa đầy mười lăm tuổi, đã bị biến thành gái điếm cho đám đàn ông trưởng thành xài!”

Anh dần từng từ, từng âm tiết. Camille biết anh bị xáo động đến mức nào. Nhưng Vasseur, thêm lần nữa, hoàn toàn làm chủ được bản thân, không dấn đòn, và anh ta đã quyết định đương đầu với Louis:

“Nếu giả thiết của các ông về trò làm điếm là đúng, thì tôi sẽ nói rằng đó là các rủi ro nghề nghiệp...”

Đến đây thì Louis thua hẳn. Anh đưa mắt nhìn Camille. Camille thì mỉm cười. Có thể nói là ông đã chuyển qua phía bên kia. Ông gật đầu như thể đã hiểu, như thể ông chia sẻ kết luận của Vasseur.

“Thế mẹ anh có biết không?” ông hỏi.

“Về chuyện gì cơ? Ồi không! Alex không muốn làm phiền bà ấy với mấy chuyện vớ vẩn của đám con gái. Vả lại, mẹ chúng tôi đã có lắm chuyện phải đau đầu rồi... Không, mẹ chúng tôi chẳng bao giờ biết gì đâu.”

“Thật đáng tiếc,” Camille nói tiếp, “lẽ ra bà ấy đã có thể cố vấn rất tốt. Với tư cách hộ lý ấy, tôi muốn nói thế. Lẽ ra bà ấy đã có thể có những biện pháp cấp kỳ, chẳng hạn thế.”

Vasseur chỉ gật đầu, vẻ vờ vịt tiếc nuối.

“Thế các ông muốn gì nào,” anh ta bình luận, như một người cam chịu định mệnh. “Ta đâu có thể làm lại lịch sử.”

“Thế lúc biết được chuyện đã xảy ra với Alex, anh đã không muốn đâm đơn kiện à?”

Vasseur ngạc nhiên nhìn Camille:

“Nhưng... kiện ai?”

Camille nghe ra thành: ‘Đề làm gì?’

Đã bảy giờ. Bóng tối đã khéo buông đến nỗi chẳng ai nhận ra là họ đã nói chuyện trong cảnh nhá nhem từ một lúc lâu rồi, khung cảnh ấy khiến cho cuộc thăm vấn khoác lên mình dáng vẻ phi thực tế.

Thomas Vasseur mặt nhợt. Anh ta nặng nề đứng dậy, như sau một đêm ngủ li bì chơi bài, chống nạnh, uốn người và thốt ra một tiếng thở phào đau đớn, nhắc hai cẳng chân tê cứng lên. Đám cớm vẫn ngủ. Armand cúi đầu xuống tập hồ sơ để duy trì dáng vẻ. Louis dùng mu bàn tay cẩn thận lau mặt bàn. Còn Camille đến lượt mình cũng đứng dậy, ông đi ra đến cửa rồi mới quay lại với vẻ mệt mỏi:

“Alex, em gái cùng mẹ khác cha của anh, từng tổng tiếm anh. Ta sẽ xuất phát lại từ đó, nếu anh muốn.”

“Không, rất tiếc,” Vasseur vừa nói vừa ngáp.

Mặt anh ta tỏ ra tiếc nuối, anh ta rất thích làm người khác hài lòng, ta có thể thấy rõ đi đâu đó, thích tỏ ra có ích nhưng đi đâu này là không thể. Anh ta buông hai ống tay áo sơ mi xuống.

“Bây giờ thực sự tôi phải về rồi.”

“Anh chỉ việc gọi điện thoại thôi...”

Phẩy tay một cái, như là đang từ chối chầu rệu cuối cùng.

“Thực sự là...”

“Có hai lựa chọn, thưa anh Vasseur. Hoặc anh ngủ xuống trả lời những

câu hỏi cuối cùng của chúng tôi, sẽ mất khoảng một hay hai tiếng thôi...”

Vasseur chống hai tay xuống bàn:

“Hoặc...?”

Nói đến đây, anh ta nhìn hất lên, ngược sáng, như trong các bộ phim, khi nhân vật chính sắp rút súng, nhưng ở đây thì chẳng có chuyện gì xảy ra.

“Hoặc tôi cho tạm giam anh, như thế tôi sẽ có quyền giữ anh tối thiểu hai mươi tư tiếng. Thậm chí có thể kéo dài thành bốn mươi tám tiếng, thậm chí phán thích các nạn nhân lắm, ông ấy sẽ không thấy có gì bất tiện nếu chúng tôi giữ anh lâu hơn một chút đâu.”

Vasseur trợn mắt lên.

“Nhưng... tạm giam... vì tội gì?”

“Vì bất kỳ đi đâu gì. Hiếp dâm nghiêm trọng, tra tấn, dẫn gái, giết người, đủ thứ hành động man rợ, tôi kể thôi, anh muốn gì cũng được. Nếu anh đặc biệt thích đi đâu gì...”

“Nhưng các ông đâu có bằng chứng nào! Chẳng có gì hết!”

Anh ta bùng nổ, anh ta đã kiên nhẫn, rất kiên nhẫn, nhưng giờ đây chuyện đã kết thúc, lũ cớm này đang lạm dụng vị thế của chúng.

“Các ông làm tôi bức r ối đấy. Giờ thì tôi biến đây.”

Kể từ lúc này, mọi chuyện đột nhiên tăng tốc.

Thomas Vasseur đứng bật dậy như lò xo, anh ta nói đi đâu gì đó mà không ai hiểu nổi, anh ta vớ lấy cái áo vest và trước cả khi có ai kịp làm gì, anh ta đã ra đến cửa, mở ra, một chân đặt ra bên ngoài. Hai nhân viên mặc đồng phục đứng gác trong hành lang chạy bỏ đến ngay lập tức, Vasseur dừng bước, quay đầu lại.

Camille nói:

“Tôi nghĩ rằng tốt hơn hết thì cứ nhốt anh lại cái đã. Ta sẽ nói là vì tội giết người nhé. Anh đừng ý chứ?”

“Các ông đâu có gì bất lợi cho tôi. Chỉ đơn giản là các ông đã quyết gây chuyện với tôi, có phải không, đúng không?”

Anh ta nhắm mắt lại, cố tĩnh tâm, lê bước quay lại căn phòng. Chiến đấu uể oải.

“Anh có quyền gọi điện thoại cho một người thân,” Camille nói. “Và gặp một bác sĩ.”

“Không, tôi muốn gặp luật sư.”

Thẩm phán đã được Le Guen báo tin về vụ bắt giam và Armand là người phụ trách phần thủ tục. Lúc nào cũng hơi giống một cuộc chạy đua với thời gian, thời hạn tạm giam là hai mươi tư tiếng đồng hồ.

Vasseur không phản đối gì, miễn sao kết thúc được chuyện này, anh ta sẽ phải giải thích với vợ, anh ta sẽ đổ hết lên đầu lũ ngốc này, anh ta sẽ cởi dây giày, tháo thắt lưng, chấp nhận cho lấy dấu tay, lấy mẫu ADN, mọi thứ mà họ muốn, với anh ta đi đầu quan trọng là sao cho thật mau chóng, anh ta sẽ không nói gì trong lúc đợi luật sư đến, anh ta sẽ chỉ trả lời các câu hỏi có tính chất hành chính nhưng những gì khác thì anh ta sẽ không nói, anh ta sẽ đợi.

Và anh ta gọi cho vợ. Công việc ấy mà. Không có gì nghiêm trọng nhưng anh không vờnngay được. Em đừng lo. Anh bị giữ. Trong hoàn cảnh này, lẽ ra không nên dùng từ ấy, anh ta tìm cách chữa lại nhưng anh ta đã không hề chuân bị trước, không quen phải tự biện minh. Đột nhiên, vì thiếu lý lẽ, anh ta bèn chuyển sang giọng uy quyền, cái kiểu nói rõ ràng: Giờ thì đừng có làm anh bức mình với những câu hỏi của em nữa. Ở đâu đây bên kia có những khoảng lặng, có vẻ không hiểu. Anh không thể, anh đã nói rồi cơ mà! Ừ thì, em cứ đi một mình đi! Anh ta hét lên, đi đầu đó mạnh hơn anh ta. Camille tự hỏi anh ta có đánh vợ không. Mai anh sẽ về. Anh ta không nói là bao giờ. Thôi, anh phải đi đây. Ừ, anh cũng thế. Ừ, anh sẽ gọi lại cho

em.

Lúc đó là tám giờ mười lăm phút, luật sư đến vào lúc mười một giờ đêm. Đó là một thanh niên có bước chân lẹ làng và cả quyết, mà chưa ai từng gặp nhưng là người biết việc mình phải làm. Anh ta có ba mươi phút để thông báo cho khách hàng, hướng dẫn cách thức cư xử, khuyên nên thận trọng, trước hết là phải thận trọng, và chúc may mắn, bởi vì trong vòng ba mươi phút, lại không được quyền xem hồ sơ, đó gần như là tất cả những gì người ta có thể làm.

Camille đã quyết định về nhà, đi tắm, thay đồ. Sau vài phút, chiếc taxi thả ông xuống trước nhà. Ông đi thang máy, thực sự là ông phải mệt lắm rồi thì mới từ chối cầu thang bộ.

Cái gói đợi sẵn ông ở trước cửa, được bọc trong giấy bìa, buộc dây bên ngoài. Camille hiểu ngay lập tức, ông cần nó lên và đi vào nhà. Doudouche chỉ được hưởng vài cái vuốt ve qua quýt.

Ông thấy thật kỳ quặc, đó là bức chân dung tự họa của Maud Verhoeven. Mười tám nghìn euro.

Đó là Louis, dĩ nhiên rồi, vắng mặt vào sáng Chủ nhật, mãi hai giờ chiều mới đến. Với anh, một bức tranh mười tám nghìn euro chỉ là chuyện nhỏ. Dầu thế việc này cũng khiến Camille cảm thấy khó ở. Trong hoàn cảnh thế này, ta không biết mình nợ người khác bao nhiêu, người kia ngần trông đợi đi đâu gì, cần phải làm gì. Nhận, từ chối, nói đi đâu gì đó, vân vân. Quà tặng luôn đòi hỏi sự hồi đáp, dù là dưới hình thức nào đi nữa. Louis trông đợi gì với món hiến tế này? Trong lúc với quần áo và đi vào phòng tắm, tuy không muốn nhưng Camille vẫn quay trở lại với ý nghĩ về món tiền thu được từ cuộc bán đấu giá. Việc đem số tiền ấy làm từ thiện là một hành động khủng khiếp, một hành động như muốn nói với mẹ ông: Tôi chẳng muốn thứ gì từ bà nữa hết.

Ông đã hơi quá già nên không còn như vậy nữa, nhưng ta đâu có bao giờ kết thúc được với bố mẹ mình, chuyện ấy kéo dài bằng cả cuộc đời ta, cứ nhìn Alex thì biết. Ông lau người, đã lại vững tâm với quyết định của mình.

Sẽ chẳng sao đâu, bỏ đi số tiền ấy thì cũng đâu phải là bất trung. Chỉ là một cách kết toán mà thôi.

Mình sẽ thực sự làm thế chứ, cho đi tất cả?

Ngược lại, bức chân dung tự họa thì ông sẽ giữ, ông vừa mặc nốt quần áo vừa ngắm nó, ông đã đặt nó lên trường kỷ, đối diện với mình, ông hài lòng vì có nó. Đó là một bức tranh rất đẹp. Ông không giận mẹ, việc ông mong muốn giữ bức tranh chứng tỏ đi đâu ấy. Lần đầu tiên, ông, người suốt cả thời tuổi trẻ cứ nghe người ta nói mãi rằng mình giống bố, tự thấy trong bức tranh này một nét giống với Maud. Điều đó khiến ông cảm thấy nhẹ nhõm. Ông đang chùi rửa cuộc đời mình. Ông cũng chẳng biết chuyện đó rồi sẽ dẫn tới đâu.

Ngay trước khi lại đi khỏi, Camille nghĩ đến Doudouche và mở cho nó một hộp đồ ăn.

Khi Camille quay lại Đội, ông gặp viên luật sư vừa xong việc, chính Armand đã rung chuông báo hết giờ gặp. Họ gặp lại Thomas Vasseur trong phòng làm việc, Armand đã tận dụng thì giờ để thông gió, giờ thì trong này thậm chí còn lạnh nữa.

Louis cũng đã đến, Camille ngậm ra hiệu cho anh, Louis đưa mắt dò hỏi, Camille ra dấu, họ sẽ nói chuyện sau.

Người Thomas Vasseur cứng đờ ra, có cảm giác như thể râu anh ta đã bất thần tăng tốc mọc thêm ra, như trong một quảng cáo phân bón, nhưng anh ta vẫn giữ chút hơi hướm nụ cười phảng phất đâu đó trên khuôn mặt. Các ông muốn chơi tôi nhưng các ông chẳng có gì và sẽ chẳng có gì hết.



Cuộc chiến dai dẳng, tôi đã sẵn sàng cho nó, các ông thực sự coi tôi là một thằng ngu đấy. Viên luật sư đã khuyên anh ta chờ đợi để xem mọi việc diễn tiến thế nào, đó là kỹ thuật hay, cân nhắc các câu trả lời, không vội vã. Đó là một cuộc chạy đua với thời gian nhưng theo chiều ngược lại, cần nhất là phải kéo dài, trọn một ngày. Chắc sẽ không phải là hai. Luật sư nói rằng, để kéo dài hạn tạm giam, họ sẽ phải mang được thông tin mới đến trình cho thẩm phán và họ sẽ chẳng có gì, chẳng gì hết. Camille đọc được tất tậ những đi ều đó trong cách thức anh ta mở miệng, khép lại, uốn ngực ra, hít sâu thở ề ầu.

Người ta thường nói rằng những phút đầu tiên của một cuộc gặp chứa đựng toàn bộ mối quan hệ trong tương lai ở cấp độ thu nhỏ, Camille còn nhớ ông đã ác cảm với Vasseur ngay khi nhìn thấy anh ta. Phần lớn cách thức ông quyết định sử dụng để leo lái vụ việc này tập trung ở đó. Thẩm phán Vidard cũng biết vậy.

Xét cho cùng, Camille và thẩm phán không khác nhau nhiều lắm. Thật đáng nản khi phải nhìn nhận mọi việc như thế.

Le Guen đã xác nhận rằng thẩm phán Vidard nhất trí với chiến lược của Camille. Ta sẽ sớm thấy mọi thứ thôi. Lúc này, Camille đang bấn loạn lên với đủ thứ xúc cảm. Đến lượt mình, thẩm phán tham gia buổi hòa tấu. Bằng cách nhất quyết đứng về phía ông, thẩm phán buộc Camille phải đi ều chỉnh lại buổi trình diễn của mình. Thật đáng bực khi phải nhận những bài học như vậy.

Armand thông báo ngày giờ, như người xướng ngôn trong các vở bi kịch Hy Lạp, tên và cấp bậc những người có mặt.

Camille là người mở màn:

“Và trước hết, anh ngừng làm tôi bực với các ‘giả thiết’ của anh đi nhé.”

Đổi kiếu. Đã vào cuộc, Camille tập hợp các suy nghĩ của mình lại, nhìn đồng hồ đeo tay.

“Vậy là, Alex từng tổng ti tiền anh.”

Ông nói câu này bằng giọng căng thẳng, nghe như thể đang mải nghĩ đến chuyện gì khác.

“Giải thích cho tôi đi đâu đó đi,” Vasseur đáp.

Một Thomas Vasseur đầy kỷ luật, sẵn sàng chiến đấu.

Camille quay sang Armand, bị bất ngờ, Armand bèn vội vã lục tìm trong tập hồ sơ, mất rõ lắm thời gian, người ta có cảm tưởng như nhìn thấy đồng giấy nhớ, những trang giấy rời đang bay lên, thực sự phải tự hỏi không biết nên cộng hòa có đặt lòng tin vào đúng người hay không nữa. Nhưng anh đã tìm thấy. Lúc nào Armand cũng tìm thấy.

“Vay công ty của anh, Distrifair, hai mươi nghìn euro, ngày 15 tháng Hai năm 2005. Vì khi mua nhà anh đã nợ quá nhiều nên không thể vay thêm tiền ở ngân hàng được nữa, thế nên anh phải cầu cứu ông chủ của mình. Anh trả theo tháng, dựa trên mức tiền anh kiếm được.”

“Tôi không thấy có gì liên quan đến chuyện tổng ti tiền, thật đấy!”

“Chúng tôi đã tìm được,” Camille nói tiếp, “trong phòng của Alex, khoản tiền mười hai nghìn euro. Các tệp tiền rất cẩn chu, đi thẳng từ ngân hàng ra, được buộc bằng những dải nhựa mỏng.”

Vasseur bấu môi về ngò vực.

“Thế thì sao?”

Camille chỉ tay vào Armand, cử chỉ của người chủ trò. Armand lao vào việc:

“Ngân hàng của anh đã xác nhận với chúng tôi việc ngày 15 tháng Hai năm 2005 đã nhận vào một tờ séc trị giá hai mươi nghìn euro từ ông chủ anh, và việc xuất ra cùng khoản ấy bằng tiền mặt, vào ngày 18.”

Camille vỗ tay hoan hô trong im lặng, nhắm mắt lại. Mở mắt ra:

“Thế thì, vì lý do gì mà anh lại cần hai mươi nghìn euro, thưa anh Vasseur?”

Phân vân. Dù ta có ngóng sẵn thì đi đâu tởm nhất vẫn cứ hiện ra dưới những dạng hình không ngừng thay đổi. Đó là kết luận có thể đọc được trong ánh mắt của Vasseur. Họ đã đến gặp ông chủ của anh ta. Việc tạm giam bắt đầu chưa đầy năm tiếng, vẫn còn phải trụ vững mười chín tiếng nữa. Cả đời mình Vasseur đã làm trong lĩnh vực bán hàng, đề kháng cự với những cú sốc thì không có cách đào tạo nào tốt hơn nữa. Anh ta nhận đòn.

“Nợ chơi bạc.”

“Anh đã đánh bạc với em gái mình và anh đã thua, đúng không?”

“Không, không phải với Alex, mà là với... một người khác.”

“Ai?”

Vasseur thở khó nhọc.

“Ta sẽ tiết kiệm được ít thời gian,” Camille nói. “Số tiền hai mươi nghìn euro này đã được chuyển cho Alex. Cô ta còn lại gần mười hai nghìn euro, chúng tôi đã tìm thấy trong phòng cô ta. Trên nhiều dải nhựa buộc tiền có dấu vân tay của anh.”

Họ đã tới được tận đó rồi. Chính xác thì họ đã lần ngược đến đâu? Họ biết gì? Họ muốn gì?

Camille đọc thấy những câu hỏi đó trong các nếp nhăn trên trán Vasseur, trong cặp con ngươi của anh ta, trong đôi bàn tay của anh ta. Chẳng có gì liên quan đến nghề nghiệp ở đây cả, sẽ chẳng bao giờ ông nói đi đâu đó cho một ai, nhưng Camille căm ghét Vasseur. Ông căm ghét anh ta. Ông muốn giết anh ta. Ông sẽ giết anh ta. Cách đây mấy tuần, ông đã nghĩ thế về thẩm phán Vidard. Mà không tình cờ mà ở đây đâu, ông có thể tự nhủ, mà đây là một tên giết người tiếm tâng.

“OK,” Vasseur đã chọn xong, “tôi cho em gái tôi vay tiền. Việc đó có bị cấm không?”

Camille cảm thấy khoan khoái như thể vừa dùng phấn vẽ được một dấu nhân lên bức tường. Ông mỉm cười nhưng đó không phải là một nụ cười tốt lành.

“Anh biết rõ là việc đó không bị cấm, thế nên tại sao lại phải nói dối?”

“Không liên quan đến ông.”

Đúng cái câu không được nói ra.

“Trong hoàn cảnh hiện tại của anh, có gì không liên quan đến cảnh sát đây hả, thưa anh Vasseur?”

Có điện thoại của Le Guen. Camille ra khỏi phòng. Sếp cảm muốn biết mọi chuyện đến đâu rồi. Khó nói lắm, Camille chọn cách khiến người ta an lòng nhất:

“Không tệ, đang đi theo đúng đường...”

Le Guen không nhảy dựng lên.

“Phía bên anh thì sao...?” Camille hỏi.

“Hơi ít thời gian quá nhưng chúng tôi sẽ làm được.”

“Thế thì ta tập trung vào việc nhé.”

“Em gái anh đã không...”

“Em cùng mẹ thôi!” Vasseur sửa lại.

“Em cùng mẹ, như thế thì có thay đổi được gì không?”

“Có chứ, không giống nhau đâu, lẽ ra các ông phải chứng tỏ mình nói năng chính xác chứ.”

Camille nhìn Louis rồi Armand, vẻ như muốn nói, các cậu thấy chưa? Anh ta tự vệ không đến nỗi tồi đấy nhỉ?

“Thế thì ta sẽ gọi là Alex nhé. Thật ra, chúng tôi không hoàn toàn chắc chắn Alex có ý định tự tử.”

“Thế nhưng nó đã làm thế cơ mà.”

“Hẳn rồi. Nhưng anh, người biết rõ cô ấy hơn bất kỳ ai khác, có lẽ anh có thể giải thích cho chúng tôi. Nếu muốn chết, tại sao cô ta lại chuẩn bị cho chuyến bỏ trốn ra nước ngoài?”

Vasseur nhướng mày. Không hiểu rõ câu hỏi lắm.

Lần này, Camille chỉ phác một cử chỉ về phía Louis.

“Em gái anh... xin lỗi, Alex đã dùng tên mình để mua một vé máy bay đi Zurich, hôm trước khi cô ta chết, hôm sau sẽ khởi hành, mùng 5 tháng Mười vào lúc tám giờ bốn mươi phút. Thậm chí cô ta còn tranh thủ lúc đến sân bay để mua một chiếc túi du lịch mà chúng tôi đã tìm thấy, đã xếp đồ rất cẩn thận, sẵn sàng để lên đường, trong phòng cô ta.”

“Anh nói tôi mới biết đấy... Thì chắc nó đã đổi ý. Tôi đã bảo rồi, nó bất ổn lắm mà.”

“Cô ta đã chọn một khách sạn gần sân bay, thậm chí cô ấy còn đặt một chiếc taxi cho sáng hôm sau, trong khi đã có sẵn ô tô. Chắc là vì không muốn vướng bận, phải tìm chỗ đỗ xe, lỡ mất chuyến bay. Cô ta muốn ra đi một cách dễ dàng. Cô ta cũng đã vứt đi cả đồng thứ thuộc về mình, cô ta không muốn để lại gì sau lưng, kể cả mấy chai axít. Các kỹ thuật viên của chúng tôi đã phân tích chúng, đó chính là thứ đã được dùng trong các tội ác của cô ta, axít sunfuric đậm đặc khoảng 80%. Cô ấy sắp đi, cô ta sắp rời khỏi nước Pháp, cô ấy sắp bỏ trốn.”

“Các ông muốn tôi nói gì nào? Tôi không thể trả lời thay nó được. Vả lại, chẳng ai có thể trả lời thay nó được!”

Vasseur bèn quay sang Armand, sang Louis, tìm kiếm sự đồng tình, nhưng tâm trí đã không còn ở đó nữa.

“Nếu anh không thể trả lời thay cho Alex,” Camille đề xuất, “thì ít nhất anh cũng có thể trả lời cho bản thân anh.”

“Nếu tôi có thể...”

“Tất nhiên là anh có thể. Anh đã làm gì vào buổi tối ngày 4 tháng Mười, ngày Alex chết, xem nào, từ tám giờ tối đến nửa đêm?”

Thomas ngần ngừ, Camille ào đến:

“Chúng tôi sẽ giúp anh... Armand?”

Thật lạ, cứ như là để nhấn mạnh cái vẻ đậm chất kịch của tình huống, Armand đứng dậy, giống như ở trường học khi cô giáo gọi ta đứng lên đọc bài. Anh đọc các ghi chép của mình hết sức cẩn thận.

“Anh đã nhận được một cú điện thoại vào lúc tám giờ ba mươi tư phút, lúc đó anh đang ở nhà. Vợ anh đã khai với chúng tôi: ‘Thomas đã nhận được một cú điện thoại từ chỗ làm, có việc khẩn cấp.’ Có vẻ như là trong khuôn khổ công việc của anh, một cú điện thoại muộn như vậy gần như là chuyện không bao giờ có... ‘Anh ấy đã rất bức bối,’ cô ấy còn nói rõ thêm với chúng tôi. Theo vợ anh, anh đã ra khỏi nhà lúc tám mươi giờ, mãi sau nửa đêm anh mới về, cô ấy không thể nói rõ thêm vì cô ấy đã đi ngủ và không chú ý xem giờ lắm. Nhưng chắc chắn không phải trước mười hai giờ, vì giờ đó cô ấy mới đi ngủ.”

Thomas Vasseur có cả đồng chí tiết phải tiếp nhận. Vợ anh ta đã bị tra hỏi. Lúc này anh ta đã nghĩ đến chuyện đó. Còn gì khác nữa đây?

“Thế nhưng,” Armand nói tiếp, “tất cả câu chuyện này, chúng tôi biết rằng hoàn toàn không đúng thế.”

“Tại sao cậu lại nói thế hả Armand?” Camille hỏi.

“Bởi vì vào lúc tám giờ ba mươi tư phút, anh Vasseur đã nhận được một cú điện thoại của Alex. Cuộc gọi đã được ghi lại vì cô ta đã bấm số của anh ta từ phòng khách sạn. Chúng tôi sẽ kiểm tra ở hãng điện thoại di động của anh Vasseur nhưng về phần mình, ông chủ của anh ta đã nói rất rõ ràng, tối hôm đó không có việc gì khẩn cấp. Thậm chí ông ấy còn nói rõ thêm:

‘Trong nghề của chúng tôi, một việc khẩn cấp vào ban đêm thật là khó hình dung. Chúng tôi đâu phải là bên cấp cứu y tế.’”

“Suy nghĩ ấy thật là tinh tế,” Camille nói.

Ông quay sang Vasseur, nhưng không kịp tận dụng lợi thế. Vasseur cắt lời ông:

“Alex đã để lại cho tôi một tin nhắn, nó muốn gặp tôi, nó hẹn tôi. Vào lúc mười một giờ rưỡi.”

“A, anh đã nhớ ra rồi!”

“Ở Aulnay-sous-Bois.”

“Aulnay, Aulnay, xem nào... nhưng mà nó ở ngay gần Villepinte, ngay gần nơi cô ta chết. Vậy là, vào lúc tám rưỡi, cô em gái yêu quý của anh gọi cho anh, rồi anh làm gì?”

“Tôi đến đó.”

“Hai anh em anh thường có cái kiểu hẹn gặp như thế à?”

“Không hẳn.”

“Cô ta muốn gì?”

“Nó bảo tôi đến, nó đưa tôi một địa chỉ, kèm giờ giấc, vậy thôi.”

Thomas tiếp tục cân nhắc mọi câu trả lời của mình nhưng, trong khi anh ta làm vậy, có thể cảm nhận được là anh ta muốn thoát thân, các câu nói vọt ra quá nhanh, hẳn anh ta phải không ngừng cố chế ngự để theo đúng chiến lược định sẵn.

“Thế theo anh thì cô ta muốn gì?”

“Làm sao tôi biết được.”

“Chà chà chà chà, làm sao anh biết được...!”

“Dù gì thì nó cũng đâu nói gì với tôi.”

“Tóm tắt lại nhé. Năm ngoái, cô ta đòi anh đưa hai mươi nghìn euro. Theo chúng tôi, để lấy được số tiền đó, cô ta đã đe dọa sẽ gây náo loạn

trong gia đình bé nhỏ của anh, cô ta sẽ kể chuyện anh đã hiếp cô ta khi cô ta mới mười tuổi, rồi anh đã bắt cô ta làm điếm...”

“Ông chẳng có bằng chứng nào hết!”

Thomas Vasseur đứng bật dậy, hét lên. Camille mỉm cười. Vasseur đã mất bình tĩnh, đó là món lợi lớn.

“Ngồi xuống đi,” ông nói, hết sức bình thản. “Tôi đang nói ‘theo chúng tôi’, đó là một giả thiết, tôi biết là anh thích các giả thiết cơ mà.”

Ông đợi vài giây trôi qua.

“Vả lại, vì chúng ta đang nói đến bằng chứng, Alex có một bằng chứng rất tuyệt, rằng tuổi trẻ của cô ấy đã không hề tốt đẹp, chỉ cần cô ta đến gặp vợ anh thôi. Giữa phụ nữ với nhau, họ có thể kể những chuyện như thế, thậm chí còn có thể cho nhau xem nữa cơ. Nếu Alex cho vợ anh xem đi đâu thắm kín trong vòng vài giây, ta có thể cược rằng trong gia đình Vasseur sẽ xảy ra náo loạn, không phải à? Thế nên, để kết luận, ‘theo chúng tôi’, vì cô ta đã lên chương trình sẵn là hôm sau sẽ ra đi và gần như không còn tiền trong tài khoản, chỉ có mười hai nghìn euro tiền mặt... cô ta đã gọi cho anh để đòi tiền tiếp.”

“Tin nhắn của nó hoàn toàn không nhắc đến chuyện đó. Vả lại, giữa đêm hôm như thế, tôi đào đâu ra tiền cơ chứ?”

“Chúng tôi nghĩ rằng Alex báo trước cho anh là anh sẽ phải sớm kiếm tiền, để cô ta còn kịp ổn định ở nước ngoài. Và anh cũng sẽ phải tự đi mà xoay xở bởi vì chắc chắn cô ta sẽ cần rất nhiều tiền... Một cuộc đào thoát thì tốn kém lắm. Nhưng chúng ta sẽ nói lại chuyện đó sau, tôi chắc chắn đấy. Còn lúc này thì, anh đã ra khỏi nhà vào giữa đêm... và anh đã làm gì?”

“Tôi đi đến địa chỉ mà nó để lại.”

“Địa chỉ nào?”

“Đại lộ Jouvenel. Số 137.”



“Thế ở số 137 đại lộ Jouvenel có cái gì?”

“Thì có gì đâu.”

“Sao cơ, không có gì à?”

“Không, chẳng có gì.”

Louis còn chẳng cần đợi Camille ngoảnh mặt sang đã vớ lấy bàn phím máy vi tính, gõ địa chỉ lên một trang web chuyên về bản đồ và lộ trình, đợi vài giây rồi rút cuộc ra dấu gọi Camille lại gần.

“Ừ nhỉ, anh nói đúng, chẳng có gì... Số 135 là khu văn phòng, số 139 một tiệm giặt, còn ở giữa, số 137, một cửa hiệu đang rao bán. Đóng cửa. Anh có nghĩ là cô ấy muốn mua một cửa hiệu không?”

Louis đi con chuột để xem xét xung quanh, phía bên kia đường. Nhìn mặt anh là biết anh chẳng tìm thấy gì.

“Dĩ nhiên là không rồi,” Vasseur đáp. “Nhưng tôi không biết nó muốn gì vì nó có đến đâu.”

“Anh không thử gọi cho cô ta à?”

“Gọi không được.”

“Đúng rồi, chúng tôi đã kiểm tra. Cô ta đã hủy thuê bao từ cách đây ba ngày. Chắc là để chuẩn bị ra đi. Thế anh đã ở trước cái cửa hiệu đang rao bán đó bao lâu?”

“Cho đến nửa đêm.”

“Anh kiên nhẫn quá, tốt đấy. Khi yêu, ta vô cùng kiên nhẫn, cái đó thì ai cũng biết. Có ai nhìn thấy anh không?”

“Tôi nghĩ là không.”

“Bực nhỉ.”

“Nhất là bực cho các ông thôi, vì các ông mới phải chứng minh đi đâu gì đó, có phải tôi đâu.”

“Chẳng bực cho anh cũng chẳng bực cho tôi, bực nói chung thôi, chuyện

này tạo ra các khoảng tối, gây nghi ngờ, hơi có mùi ‘bịa chuyện’. Nhưng cũng chẳng quan trọng. Tôi cho là vụ rắc rối đã xong xuôi và thế rồi anh đi về nhà.”

Thomas không đáp. Một cái máy scan chắc chắn sẽ cho thấy tốc độ các nơ ron thần kinh của anh ta tìm cách kiếm cho ra đồ hình chuẩn.

“Thế nào?” Camille gặng hỏi. “Anh về nhà à?”

Bộ não Vasseur có huy động hết khả năng thì anh ta cũng không tìm ra giải pháp thỏa đáng.

“Không, tôi đã đến khách sạn.”

Anh ta đã quyết định nhảy xuống nước.

“Ờ kìa,” Camille nói, sững sốt. “Nhưng anh có biết cô ấy ở khách sạn nào đâu?”

“Không, Alex đã gọi cho tôi, tôi chỉ việc gọi lại số đó thôi.”

“Rất khôn khéo đấy! Rồi sao...?”

“Không có ai trả lời. Tôi rơi vào hộp thư thoại.”

“Ôi, tiếc quá! Thế là, anh bèn đi về nhà.”

Lần này, hai bán cầu não gần như va chạm với nhau. Thomas nhắm mắt lại. Có đi đâu gì đó cảnh báo rằng cách này không tốt nhưng anh ta không biết phải làm gì.

“Không,” rốt cuộc anh ta nói, “tôi đã đến khách sạn. Đóng cửa. Không có tiếp tân.”

“Louis?” Camille hỏi.

“Bộ phận tiếp tân làm việc đến mười giờ rưỡi. Sau đó, muốn vào thì phải có mã số. Khách được đưa mã số khi đặt phòng.”

“Thế là,” Camille nói tiếp với Vasseur, “anh bèn đi về nhà.”

“Đúng.”

Camille quay sang mấy người phụ tá.

“Ái chà, cuộc phiêu lưu mới hay ho làm sao! Armand... Hình như cậu có chút nghi ngờ phải không?”

Lần này, Armand không đứng dậy:

“Lời chứng của ông Leboulanger và bà Farida.”

“Cậu có chắc không?”

Armand vội lục tìm trong tập sổ ghi chép.

“Không, anh nói đúng. Farida là tên riêng. Phải là bà Farida Sartaoui chứ.”

“Thứ lỗi cho đờng nghiệp của tôi nhé, anh Vasseur, lúc nào cậu ấy cũng gặp vấn đề với tên người nước ngoài. Thế tức là, những người ấy...?”

“Khách của khách sạn,” Armand nói tiếp. “Họ về khách sạn vào quãng mười hai giờ mười lăm phút.”

“Được rồi, rồi rồi!” Vasseur bùng nổ. “Được rồi!”

Le Guen nhắc máy ngay ở h ồi chuông đầu tiên.

“Đêm nay chúng tôi tạm nghỉ.”

“Anh có gì r ồi?” Le Guen hỏi.

“Anh đang ở đâu đấy?” Camille hỏi.

Le Guen ngập ngừng. Đi ầu đó có nghĩa: ở nhà một phụ nữ. Đi ầu đó có nghĩa Le Guen đang yêu - không phải vậy thì ông đã ngủ, kiểu của ông nó thế - đi ầu đó có nghĩa...

“Jean, lần trước tôi đã cảnh báo với anh r ồi đấy, tôi không muốn làm người làm chứng cho anh nữa đâu đấy! Trong bất kỳ trường hợp nào.”

“Tôi biết mà, Camille, đừng lo. Tôi sẽ trụ thật vững.”

“Tôi có thể nói đi ầu này không?”

“Được chứ.”

“Anh đang làm tôi thực sự thấy sợ đấy.”

“Còn ở phía anh thì thế nào?”

Camille xem đ ồng hồ.

“Người ta đã cho em gái vay ti ền, người ta đã nhận được điện thoại của em gái, người ta đã bước vào khách sạn của em gái.”

“Tốt. Sẽ ổn chứ?”

“Sẽ ngon lành. Giờ thì chỉ cần kiên nhẫn thôi. Tôi hy vọng thăm phán...”

“Ở điểm này thì anh ta rất tuyệt.”

“Tốt rồi. Vậy thì, lúc này, tốt hơn hết là đi ngủ.”

Đêm đã khuya.

Ba giờ sáng. Điều đó mạnh hơn ông và lần này, ông đã thành công. Năm nhất, không cần thêm nhất nào. Hàng xóm yêu quý Camille, nhưng dẫu sao thì, lấy búa ra gõ lên tường vào ba giờ sáng... Nhất đầu tiên làm người ta kinh ngạc, nhất thứ hai đánh thức, nhất thứ ba tra hỏi, nhất thứ tư gây công phẫn, nhất thứ năm khiến người ta quyết định đập tay lên tường... nhưng không có phát thứ sáu, mọi sự lại im lìm, Camille đã có thể treo bức chân dung tự họa của Maud lên tường phòng khách nhà ông, cái đinh rất chắc. Camille cũng thế.

Ông đã muốn đuổi theo Louis ở lối ra của Đội nhưng Louis đã đi mất, chuồn mất. Mai ông sẽ gặp anh. Phải nói gì với anh đây? Camille đành nương nhờ vào trực giác, vào tình hình, ông sẽ giữ bức tranh, ông sẽ cảm ơn Louis, hành động thật cao đẹp, và trả tiền cho anh. Hoặc là không. Câu chuyện hai trăm tám mươi nghìn euro cứ quay vòng vòng trong óc ông.

Kể từ khi sống một mình, trong lúc ngủ lúc nào ông cũng để rèm mở rộng, ông rất thích được ánh ngày đánh thức. Doudouche đến nằm cạnh ông. Không sao ngủ nổi. Phần còn lại của đêm ông nằm trên trường kỷ, đối diện với bức tranh.

Cuộc hỏi cung Vasseur là một thử thách, tất nhiên, nhưng đó không phải chuyện duy nhất. Đêm hôm trước, tại xưởng vẽ Montfort, điếu náy sinh trong lòng ông, rồi điếu đã khuấy động ông trong căn phòng khách sạn khi đối diện với xác của Alex Prévost, giờ đây nó đang ở ngay trước mặt ông.

Vụ việc này đã cho phép ông xua đi cái chết của Irène, kết toán với mẹ ông.

Hình ảnh Alex, cô bé với khuôn mặt xấu xí, xâm chiếm đầu óc ông đến

mức khiến ông bật khóc. Nét chữ vụng về của cô trong nhật ký, những thứ đồ vật nức cười ấy, câu chuyện ấy, tất tất đều khiến ông cảm thấy lòng mình tan nát.

Ông có cảm giác rằng thực ra, ông cũng giống mọi người. Cả với ông nữa, Alex cũng là một công cụ. Ông đã sử dụng cô.

Trong vòng mười bảy tiếng sau đó, Vasseur bị lôi ra khỏi phòng giam ba lần, dẫn về phòng làm việc của Đội. Armand tiếp anh ta hai lần, rồi đến lượt Louis. Họ kiểm tra các chi tiết. Armand cho anh ta xem ngày tháng chính xác những đợt anh ta ở Toulouse.

“Hai mươi năm rồi, chuyện ấy có gì quan trọng chứ?” Vasseur bùng nổ.

Armand trả lời bằng ánh mắt, anh cũng biết đấy, tôi chỉ làm những gì người ta ra lệnh cho tôi làm thôi.

Vasseur ký mọi thứ mà họ muốn, nhận mọi thứ mà họ muốn.

“Các ông chẳng có gì chống lại được tôi hết, chẳng có gì.”

“Nếu thế,” Louis đáp bởi vì anh là người đang thẩm vấn, “anh đâu có gì phải lo sợ, anh Vasseur.”

Thời gian căng ra, giờ phút trôi đi, Vasseur cảm thấy đây là điềm tốt. Họ lôi anh ta ra khỏi phòng giam lần cuối cùng để đưa cho anh ta xem ngày tháng những lần anh ta gặp Stefan Maciak, trong khuôn khổ các chuyến bảo trì của anh ta.

“Chẳng có cái quái gì,” Vasseur vừa ký biên bản vừa hống hách tuyên bố.

Anh ta nhìn đồng hồ treo tường. Chẳng ai tìm được gì để trách cứ anh ta.

Anh ta chưa cạo râu. Mặt mũi chỉ rửa qua loa.

Họ vừa mới dẫn anh ta đến, thêm một lần nữa. Tới lượt Camille nói. Ngay lập tức, trên ngưỡng cửa, ánh mắt hướng đến đồng hồ treo tường. Đã tám giờ tối. Ngày thật dài.

Vasseur vênh vang, sẵn sàng cho lễ khai hoàn.

“Thế nào, đại úy?” anh ta hỏi, miệng cười toe toét. “Ta sắp phải chia tay nhau rồi, có tiếc nuối gì không?”

“Tại sao lại sắp?”

Hẳn nhiên không thể coi Vasseur là một kẻ ngờ nghệch, anh ta có độ nhạy cảm của tụi biến thái, rất sắc sảo, có linh tính. Và anh ta cảm nhận ngay được hướng gió, ngay lập tức. Bằng chứng là anh ta không nói gì, mặt tái nhợt đi, hai chân bần chần gác lên nhau. Anh ta chờ đợi. Camille nhìn anh ta một lúc lâu, không nói một lời. Thật giống với những cuộc đua trong đó kẻ thua là người không đứng vững được nữa. Điện thoại đổ chuông. Armand đứng dậy, đi tới, nhắc máy, nói a lô, nghe, cảm ơn, dập máy, còn Camille, ánh mắt vẫn dán chặt không rời Vasseur, chỉ nói gọn lỏn:

“Thẩm phán vừa chấp nhận đề nghị kéo dài thời gian tạm giam lên thành bốn mươi tám tiếng, thưa anh Vasseur.”

“Tôi muốn gặp tay thẩm phán đó!”

“Chà, thưa anh Vasseur, chà chà chà! Thẩm phán Vidard rất tiếc vì không thể tiếp anh nhưng ông ấy đang bận nhiều việc quá, không thể nào. Chúng ta sẽ phải ở bên nhau thêm chút nữa, không tiếc nuối gì chứ?”

Vasseur quay đầu tứ phía, anh ta muốn tỏ ra thật biểu cảm. Anh ta nén tiếng cười, anh ta thấy nản cho bọn họ.

“Và sau đó, các ông sẽ làm gì?” anh ta hỏi. “Tôi không biết các ông đã nói gì với thẩm phán để được kéo dài như thế này, các ông đã nói dối ra sao, nhưng bây giờ hay hai mươi tư giờ nữa thì rốt cuộc các ông cũng sẽ phải thả tôi thôi. Các ông thật là...,” anh ta tìm từ, “... thảm hại.”

Họ lại dẫn anh ta đến. Họ gần như không hỏi gì anh ta nữa. Hẳn họ có thể thử khiến anh ta cùn mòn, Camille nghĩ rằng cách này sẽ tốt hơn. Chỉ áp dụng công vụ tối thiểu. Đó sẽ là cách hiệu quả nhất. Không làm gì, hay gần như thế, dẫu sao vậy cũng rất khó. Mỗi người tập trung vào thứ gì mình có thể. Họ tưởng tượng ra kết cục, họ tưởng tượng ra Vasseur mặc áo vest, thất lại cà vạt, họ nghĩ đến nụ cười anh ta sẽ hướng về cả nhóm, những lời anh ta sẽ nói, những lời giờ đây anh ta đã mơ thấy mình sẽ nói.

Armand đã tìm thấy hai nhân viên tập sự mới, một người ở tầng ba, một người ở tầng năm. Anh đi kiểm những điều thuốc, những cây bút bi để ních cho đầy túi, chuyện ấy lấy mất của anh không ít thời gian. Làm anh phải bận rộn.

Giữa buổi sáng, bắt đầu một vũ điệu đan xen kỳ quặc. Camille tìm cách kéo Louis ra một chỗ, để nói chuyện về bức tranh, nhưng mọi chuyện hóa ra lại không như dự tính. Louis nhiều lần có điện thoại gọi ra ngoài, Camille cảm thấy giữa họ đang có gì đó không thoải mái. Trong lúc gõ báo cáo, một nửa thời gian dán mắt vào đồng hồ treo tường, ông hiểu ra rằng việc làm của Louis đã khiến mối quan hệ giữa họ trở nên cực kỳ phức tạp. Camille sẽ nói cảm ơn, nhưng sao nào? Ông sẽ hoàn tiền cho anh, nhưng rồi sau đó? Trong hành động của Louis ông thoáng thấy có chút gì đó mang tính gia trưởng. Thời gian càng trôi đi, ông càng có cảm giác Louis đang dạy ông một bài học, với câu chuyện về bức tranh kia.

Quãng ba giờ chiều, rốt cuộc cũng chỉ còn mình họ trong phòng. Camille không suy nghĩ gì nữa, ông nói cảm ơn, đó là từ đầu tiên hiện ra.

“Cảm ơn, Louis.”

Phải nói thêm điều gì đó, không thể chỉ như vậy được.



“Đi đâu đó...”

Nhưng ông ngừng lại. Căn cứ vào vẻ dò hỏi của Louis, ông hiểu ra mình đã nhầm lẫn đến thế nào. Câu chuyện về bức tranh này, Louis chẳng hề liên quan.

“Cảm ơn vì cái gì?”

Camille vội biến báo:

“Vì mọi chuyện, Louis ạ. Vì sự giúp đỡ của cậu... trong toàn bộ chuyện này.”

Louis nói ‘vâng’, vẻ ngạc nhiên, thói thường, họ đâu có bao giờ nói với nhau những đi đâu như thế.

Camille hy vọng nói được đi đâu gì đó đúng đắn, ông vừa làm xong, bản thân cũng thấy kinh ngạc vì lời thú nhận mà ông không trông chờ.

“Vụ việc này cũng gần như là sự trở lại của tôi. Và tôi không phải một kẻ dễ sống cho lắm, thế nên...”

Sự hiện diện của Louis, cậu trai bí ẩn mà ông biết rõ nhưng cũng chẳng biết gì, đột nhiên làm ông thấy chộn rộn, có thể còn nhiều hơn so với sự tái xuất hiện của bức tranh.

Họ lại đưa Vasseur lên một lần nữa, để kiểm tra các chi tiết.

Camille lên chỗ Le Guen, gõ cửa rất nhanh rồi bước vào. Sếp cầm đang chờ sẵn một tin tức, đi đâu đó hiện rõ trên mặt ông, ngay lập tức Camille giơ cao hai tay để trấn an ông. Họ nói chuyện vụ án. Mọi người đều đã làm những gì cần thiết. Họ chờ đợi. Camille nhắc đến cuộc bán đấu giá.

“ Bao nhiêu cơ?” Le Guen hỏi, ngần người ra.

Camille nhắc lại con số, con số mà mỗi lúc ông lại thấy thêm phần trừu tượng. Le Guen bĩu môi về ngưỡng mộ.

Camille không nhắc gì đến bức chân dung tự họa. Ông đã có thời gian để suy nghĩ và đã biết. Ông sẽ gọi cho người bạn của mẹ ông, người đã tổ

chức cuộc bán đấu giá. Chắc ông ấy đã thu được chút lợi trong vụ này, ông ấy đã cảm ơn Camille bằng bức tranh. Hết sức sòng phẳng. Camille thấy nhẹ nhõm.

Ông gọi điện, để lại một tin nhắn rồi quay về phòng.

Giờ phút cứ thế trôi đi.

Camille đã quyết định. Sẽ vào lúc bảy giờ tối.

Thời điểm đã đến. Đã bảy giờ.

Vasseur bước vào phòng. Ngồi xuống, ánh mắt cố ý chĩa thẳng vào đồng hồ treo tường.

Anh ta rất mệt mỏi, anh ta đã gần như không ngủ trong suốt bốn mươi tám tiếng vừa rồi và giờ thì đi đâu đó trông rõ khuôn khiếp.

“Anh cũng thấy đấy,” Camille nói, “chúng tôi có vài đi đầu không chắc chắn lắm về cái chết của em gái anh. Em cùng mẹ, xin lỗi.”

Vasseur không phản ứng. Anh ta đang cố tìm hiểu xem đi đầu đó có nghĩa là gì. Chẳng ăn thua gì mấy, hẳn nhiên rồi, mệt mỏi mà. Anh ta đi vòng quanh câu hỏi và mọi câu khác theo logic sẽ được đặt ra sau câu đầu tiên ấy. Anh ta trấn tĩnh lại. Trong cái chết của Alex, chẳng có gì để tự trách cứ cả. Toàn bộ vẻ ngoài của anh ta trả lời thay cho anh ta. Anh ta hít thở, thư giãn, khoanh hai tay lại, không nói một lời, chỉ liếc mắt nhìn đồng hồ và rồi rồi rồi, vẫn nói, kiểu chuyện nọ xọ chuyện kia, anh ta hỏi:

“Kỳ tạm giam sẽ kết thúc vào lúc tám giờ, có phải không?”

“Tôi thấy rằng cái chết của Alex không làm anh phải rộ lên.”

Vasseur ngược mắt nhìn trần nhà, như thể đang tìm cảm hứng, hoặc đang được yêu cầu lựa chọn giữa hai món tráng miệng. Bực thật, anh ta chu môi lại.

“Chuyện ấy có làm tôi đau khổ chứ,” cuối cùng anh ta cũng nói. “Thậm chí là rất nhiều. Các ông cũng biết gia đình có nghĩa là gì rồi đấy, đó là những mối liên hệ rất bền chắc. nhưng các ông muốn gì nào... Đó là vấn đề của tội trần cảm.”

“Tôi không nói với anh về cái chết của cô ta, mà đang nói đến cách cô ta chết.”

Anh ta hiểu, anh ta nhất trí.

“Thuốc an thần, đúng, khủng khiếp lắm. Nó từng bảo nó hay bị mất ngủ, nếu không có thuốc thì nó không tài nào nhắm được mắt.”

Anh ta nghe thấy mấy từ ấy vào đúng lúc nói ra, cả khi đang mệt mỏi thế này, vẫn có cảm giác anh ta cố kháng cự để không nói ra một câu đùa dí dỏm nào liên quan đến câu chuyện ‘nhắm mắt’ này. Rốt cuộc anh ta đã chọn một giọng nói đầy vẻ lo lắng thái quá:

“Cái chuyện thuốc thang này, lẽ ra đã phải cẩn thận hơn, các ông có thấy thế không? Nên nhớ, nó từng là y tá, nó có thể kiểm được mọi thứ nó muốn.”

Đột nhiên, Vasseur trở nên tư lự.

“Tôi cũng chả biết thuốc an thần có thể gây ra một cái chết như thế nào, chắc là phải... co giật nhiều lắm, có phải không?”

“Nếu đối tượng không được cứu chữa kịp thời,” Camille đáp, “thì người đó sẽ rơi vào trạng thái hôn mê sâu, mất phản xạ bảo vệ khí quản. Người đó sẽ nôn mửa vào phổi, bị ngạt thở và chết.”

Vasseur bấu môi vẻ ghê tởm. Gớm. Theo anh ta, như thế thì hạ cấp quá.

Camille ra hiệu ý nói là ông hiểu. Nhìn ông, nếu không để ý các ngón tay ông đang hơi run rẩy thì thậm chí ta còn có thể nghĩ ông chia sẻ ý kiến của Thomas Vasseur. Ông ngửa đầu ra lưng ghế, thở thật sâu.

“Chúng ta sẽ quay trở lại lúc anh bước vào khách sạn, nếu anh muốn. Chúng ta đang ở vào cái đêm cô ta chết, lúc đó đã quá nửa đêm, đúng không?”

“Các ông có nhân chứng mà, chỉ cần hỏi họ thôi.”

“Chúng tôi đã làm việc đó.”

“Thế rồi sao?”

“Mười hai giờ hai mươi phút.”

“Thì cứ cho là mười hai giờ hai mươi phút đi, tôi không định phản đối.”

Vasseur ng ẩ sâu vào ghế ph ơ t ơi. Những ánh mắt liên tục hướng đến cái đ ờng h ồ treo tường là các thông điệp rất rõ ràng.

“Vậy thì,” Camille nói tiếp, “anh vào sau họ, họ thấy thế là chuyện bình thường. Sự tình c ờ... Một người khách khác v ề cùng giờ với mình. Các nhân chứng nói rằng anh đứng đợi thang máy. Sau đó thì họ không biết gì nữa. Phòng của họ nằm ở t ầng trệt, họ không nhìn thấy anh nữa. Vậy là, anh đi c ầu thang máy.”

“Không.”

“A, thế hả? Thế nhưng...”

“À, không, các ông muốn tôi đi đâu nào?”

“Đó chính là câu hỏi mà chúng tôi đang đặt ra đấy, thưa anh Vasseur. Lúc đó anh đi đâu?”

Vasseur nhú m ầy.

“Nghe này, Alex gọi cho tôi, bảo tôi đến, nó không nói tại sao và, thêm nữa, nó lại còn không đến! Tôi tới chỗ khách sạn của nó nhưng làm gì có nhân viên tiếp tân, thế thì các ông muốn tôi làm gì nào? Tôi đi gõ cửa đủ hai trăm căn phòng mà nói, xin lỗi, tôi đang tìm em gái à?”

“Em cùng mẹ!”

Hàm Vasseur nghiêng lại, hít sâu, làm như thể đã không nghe thấy gì.

“Được r ấ, tôi ng ẩ trong xe đợi cả giờ đ ờng h ồ, khách sạn nơi nó gọi cho tôi chỉ cách hai trăm mét, bất kỳ ai cũng sẽ làm giống tôi. Tôi đến đó bởi vì tôi nghĩ sẽ tìm được một danh sách ở chỗ tiếp tân, tên nó ở đâu đó, một tấm bảng ghi gì đó, tôi cũng chẳng biết nữa! Nhưng khi tôi đến nơi thì ở qu ầy tiếp tân chẳng có gì hết. Mọi thứ đ ều đã được khóa lại. Tôi thấy rõ là mình chẳng thể làm gì, thế nên tôi bèn đi v ề nhà. Vậy đó.”

“Nhìn chung anh đã không suy nghĩ.”

“Thế đấy, tôi đã không suy nghĩ. Không suy nghĩ kỹ.”

Camille tỏ ra bối rối, ông lắc đầu từ phải qua trái.

“Thế đi đâu đó thay đổi được gì?” Vasseur hỏi, tức tối. Anh ta quay sang Louis rồi Armand, cầu họ làm nhân chứng.

“Hả, thay đổi gì nào?”

Hai tay cóm không nhúc nhích, chỉ bình thản nhìn anh ta đăm đăm.

Ánh mắt của anh ta bèn leo lên chỗ cái đồng hồ, thời giờ đang trôi qua. Anh ta bình tĩnh lại. Anh ta mỉm cười.

“Ta nhất trí rồi nhé,” anh ta nói, tin chắc vào bản thân. “Chẳng thay đổi được gì hết. Trừ phi...”

“Vâng?”

“Trừ phi tôi tìm được nó, thì toàn bộ chuyện ấy đã không xảy ra.”

“Nghĩa là?”

Anh ta đan các ngón tay vào nhau, như một người đang bận lòng làm việc tốt.

“Tôi nghĩ lẽ ra tôi đã có thể cứu nó. Nhưng than ôi, chuyện đã xảy ra. Và cô ta đã chết.” Vasseur dang rộng hai tay, vẻ muốn nói, đó là định mệnh. Mỉm cười.

Camille tập trung:

“Thưa anh Vasseur,” ông chậm rãi thông báo, “nói thẳng ra nhé, các chuyên gia của chúng tôi đặt ra nhiều nghi ngờ về vụ tự sát của Alex.”

“Nghi ngờ...?”

“Đúng thế.”

Camille để mặc cho thông tin ấy tự đi con đường của nó.

“Chúng tôi nghĩ em gái anh đã bị giết và vụ giết người đó đã được ngụy tạo thành tự sát. Mà cũng khá vụng về nữa cơ, nếu anh muốn biết ý kiến của tôi.”

“Cái gì thế này hả?”

Toàn bộ con người anh ta toát lên nỗi kinh ngạc.

“Trước hết,” Camille nói, “Alex không thực sự có tâm thế của một người sắp tự sát.”

“Tâm thế...” Vasseur nhắc lại, nhú lông mày. Trông cứ như thể anh ta không biết từ đó.

“Vé máy bay đi Zurich, đồ đạc sắp xếp cẩn thận, gọi taxi, tất cả những điều đó chắc hẳn vẫn chưa là gì, nhưng chúng tôi có những lý do khác để nghi ngờ. Chẳng hạn, đầu cô ta đã bị đập vào lavabo trong phòng tắm. Nhiều phát liên. Khám nghiệm tử thi cho thấy đầu cô ta có những tổn thương chứng tỏ các cú đập rất mạnh. Theo chúng tôi, đã có một người khác ở chỗ cô ta. Hẳn đã đập cô ta... rất dữ dội.”

“Nhưng... ai chứ?”

“Này, anh Vasseur, thành thực mà nói, chúng tôi nghĩ đó là anh.”

“Gì cơ?”

Vasseur đứng phắt dậy. Anh ta hét lên.

“Tôi khuyên anh nghỉ xuống đi.”

Mất rất nhiều thời gian, nhưng Vasseur cũng nghỉ xuống trở lại. Ở mép ghế, sẵn sàng tái khởi động.

“Đó là em gái anh, thừa anh Vasseur, và tôi hiểu toàn bộ chuyện này có thể khiến anh đau đớn đến thế nào. Nhưng nếu tôi không ngại động chạm đến sự nhạy cảm của anh khi tỏ ra hơi đi sâu vào chuyên môn, thì tôi sẽ nói rằng những người tự sát phải chọn cách thức. Họ nhảy qua cửa sổ hoặc họ cắt vein. Đôi khi họ tự rạch lên người, có lúc họ uống thuốc. Nhưng hiếm khi nào họ làm hai việc một lúc lắm.”

“Tôi thì có liên quan gì đến chuyện đó chứ?”

Không còn là về Alex nữa, có thể nhận thấy rõ điều này trong giọng nói

đầy vẻ cấp bách của anh ta. Thái độ của anh ta chung chiêng giữa nghi ngại và phần nộ.

“Thế nào cơ?” Camille hỏi.

“À, vâng, chuyện đó liên quan gì đến tôi?”

Camille nhìn Louis, Armand với vẻ bất lực của một người đã tuyệt vọng vì không làm cho người khác hiểu được mình muốn nói gì, rồi ông lại quay sang Vasseur.

“Nhưng có liên quan đến anh mà, vì các dấu vân tay.”

“Dấu tay, dấu tay nào! Hử, d...”

Tiếng chuông điện thoại ngắt lời anh ta nhưng nó không chặn được anh ta. Trong lúc Camille nhắc máy nói chuyện, anh ta quay sang Armand và Louis:

“Hả? Dấu tay nào?”

Để đáp lại, Louis chỉ bữu môi, làm ra vẻ cũng chẳng hiểu gì, cũng đang tự hỏi. Armand thì rất lơ đãng. Anh đang gỡ những sợi còn lại từ ba đầu mẫu thuốc lá lên một tờ giấy trắng, để vắn một điều mới, hết sức tập trung, thậm chí còn chẳng buồn nhìn anh ta.

Vasseur bèn quay lại phía Camille, ông vẫn đang nói chuyện điện thoại, ánh mắt vi vu về phía cửa sổ, tập trung lắng nghe người ở đầu dây bên kia. Vasseur nếm náp sự im lặng của Camille, khoảnh khắc này như thể kéo dài bất tận. Rốt cuộc Camille cũng đập máy, ngẩng lên nhìn Vasseur, ta đang nói đến đâu rồi nhỉ?

“Dấu tay nào?” Vasseur vẫn hỏi.

“À, phải... trước hết là các dấu tay của Alex,” Camille nói.

Vasseur nhảy dựng lên.

“Hả, cái gì, dấu tay của Alex?”

Quả thật, các thông điệp của Camille không phải lúc nào cũng dễ hiểu.



“Trong phòng nó,” Vasseur nói, “dấu tay của nó, có phải là hết sức bình thường không?”

Anh ta phá lên cười, rất to. Camille vỗ tay, hoàn toàn nhất trí với nhận xét này.

“Đúng vậy đó,” ông ngừng vỗ tay, nói. “Gần như không hề có!”

Vasseur cảm thấy đang có một vấn đề đặt ra với mình nhưng anh ta không thấy rõ là vấn đề gì.

Camille chọn lấy một giọng nói đầy nhân từ, ông đến giúp anh ta:

“Chúng tôi tìm thấy rất ít dấu tay của Alex trong phòng cô ta, anh có hiểu không? Theo chúng tôi, đã có ai đó muốn xóa dấu vết của mình và cùng lúc đã xóa đi không ít dấu vết của Alex. Không phải tất cả, nhưng dấu sao... Một số chỗ có ý nghĩa rất lớn. Chẳng hạn dấu tay trên tay nắm cửa. Cái tay nắm mà cái người đến gặp Alex hẳn đã sờ vào...”

Vasseur ghi nhận, anh ta không còn biết phải nghĩ gì nữa.

“Sau cùng, thưa anh Vasseur, ai đó tự sát thì sẽ không xóa đi dấu tay của chính mình, làm thế thì vô lý quá!”

Các hình ảnh và từ ngữ xô đẩy vào nhau, Vasseur nuốt nước bọt.

“Chính vì thế,” Camille xác nhận, “chúng tôi nghĩ đã có một ai đó trong phòng Alex vào lúc cô ta chết.”

Camille để Vasseur có thời gian tiêu hóa thông tin ấy, nhưng nhìn mặt anh ta thì có vẻ không hề dễ dàng.

Camille lấy giọng mô phạm.

“Liên quan đến chuyện dấu tay ấy mà, chai rượu whisky cũng đặt cho chúng tôi rất nhiều câu hỏi. Alex đã uống gần nửa lít rượu trong đó. Rượu kích hoạt thuốc an thần rất mạnh, đó là cái chết chắc chắn. Thế nhưng, cái chai đã được lau chùi cẩn thận. Trên đó, chúng tôi đã lấy được các sợi vải của một chiếc áo phong nằm trên ghế pho tôi. Còn kỳ quặc hơn nữa, các

dấu tay của Alex hiện trên đó thì bị gập vào theo đúng nghĩa đen, cứ như là có ai đó nắm tay cô ta, dùng sức ấn nó lên cái chai. Chắc hẳn là sau khi chết. Để làm chứng tôi tin rằng cô ta đã tự cấn nó một mình. Anh bình luận thế nào về chuyện ấy?”

“Nhưng... tôi không bình luận gì cả, sao các ông lại muốn tôi biết được gì về chuyện đó chứ!”

“A có chứ!” Camille hét lên, giọng bị xúc phạm. “Anh phải biết, thưa anh Vasseur, bởi vì anh có mặt ở đó!”

“Không hề! Tôi không ở trong phòng! Tôi đã giải thích với các ông rồi, tôi đã về nhà!”

Camille để một khoảnh khắc im lặng trôi qua. Ông cúi người về phía Vasseur trong giới hạn mà vóc dáng ông cho phép.

“Nếu anh không ở đó, ông hỏi với giọng bình thản, thì anh giải thích thế nào về việc chúng tôi tìm được dấu tay của anh trong phòng Alex, hả anh Vasseur?”

Vasseur cắn khấu. Camille lùi lại ngó vào ghế.

“Chính bởi chúng tôi tìm được dấu tay của anh trong phòng Alex vào thời điểm cô ta chết, nên chúng tôi nghĩ anh đã giết Alex.”

Bên trong Vasseur, một âm thanh đã dừng lại đâu đó giữa bụng và cổ họng, như một dấu phẩy động.

“Không thể nào! Tôi không hề bước chân vào căn phòng đó. Mà trước tiên, dấu tay của tôi ở đâu chứ?”

“Trên tuýp thuốc an thần dùng để giết em gái anh. Chắc hẳn anh đã quên không xóa ở đó. Chắc vì xúc động mạnh quá.”

Đầu anh ta đung đưa, như đầu một con gà trống, từ ngữ xô đẩy vào nhau. Đột nhiên, anh ta hét lên:

“Tôi biết rồi! Tôi đã thấy tuýp thuốc đó! Những viên thuốc màu hồng!

Tôi đã chạm vào nó! với Alex!”

Thông điệp này khá hỗn độn. Camille nhúu mày. Vasseur nuốt nước bọt, anh ta cố bình tĩnh trình bày các sự việc nhưng áp lực và nỗi sợ ngăn cản anh ta. Anh ta nhắm mắt, siết chặt nắm tay, hít một hơi thật dài, tập trung vào những gì tốt nhất mà anh ta có thể làm.

Camille gật đầu khích lệ anh ta, như muốn giúp anh ta nói ra.

“Khi tôi gặp Alex...”

“Vâng.”

“... lần cuối cùng...”

“Khi nào?”

“Tôi cũng không biết nữa, cách đây ba tuần, có thể là một tháng.”

“Được rồi.”

“Nó đã rút tuýp thuốc đó ra!”

“A! Ở đâu thế?”

“Tại một quán cà phê, gần chỗ làm của tôi. Quán Le Modeme.”

“Tốt lắm, giải thích cho chúng tôi chuyện ấy đi, anh Vasseur.”

Anh ta thở phò. Cuối cùng thì một cánh cửa sổ cũng vừa được mở ra! Giờ thì sẽ ổn hơn. Anh ta sẽ giải thích, khá là đơn giản thôi, họ sẽ phải công nhận. Cái câu chuyện về thuốc men này nghe rất ngu ngốc. Họ không thể dựa vào đó mà buộc tội được. Anh ta cố bình tĩnh lại nhưng cổ họng cứ nghẹn ứ. Anh ta dần từng tiếng:

“Cách đây một tháng, khoảng đó. Alex đề nghị chúng tôi gặp nhau.”

“Cô ta muốn đòi tiền à?”

“Không.”

“Thế cô ta muốn gì?”

Vasseur không biết. Thật ra, cô đã không thực sự nói là tại sao, cuộc gặp giữa họ rất ngắn ngủi. Alex đã uống một tách cà phê, còn anh ta một cốc

bia. Và đúng vào lúc đó cô đã rút tuýp thuốc ra. Vasseur đã hỏi gì thế, đúng, anh ta công nhận mình có hơi bực.

“Thấy nó uống những thứ quái quỷ như thế...”

“Sức khỏe của em gái anh, hẳn nhiên rồi, anh rất quan tâm...”

Vasseur làm ra vẻ không nghe thấy lời ám chỉ, anh ta tập trung nỗ lực, anh ta muốn thoát ra.

“Tôi đã cầm lấy tuýp thuốc, tôi đã cầm nó trên tay! Chính vì thế mà trên đó có dấu tay của tôi!”

Điêu đáng kinh ngạc là lũ cớm kia không có vẻ tin lời anh ta. Họ chờ đợi, chăm chú dõi theo cặp môi anh ta, như thể sẽ phải có đoạn tiếp sau nữa, như thể anh ta còn chưa nói hết.

“Thuốc gì thế, anh Vasseur?”

“Tôi đã không nhìn tên! Tôi đã mở cái tuýp ra, tôi nhìn thấy những viên thuốc màu hồng, hỏi nó gì thế này, vậy thôi.”

Ba tay cớm đột nhiên thở phào. Bỗng chốc, vụ án rối cuộc đã được soi sáng, thứ ánh sáng hoàn toàn mới mẻ.

“Nhất trí,” Camille nói, “tôi hiểu rõ hơn rồi. Lần này không phải cùng tuýp đó. Alex đã uống những viên thuốc màu xanh lơ. Chẳng liên quan gì cả.”

“Vậy thì thay đổi gì?”

“Rằng chắc không phải cùng tuýp thuốc đó.”

Vasseur lại trở nên rất kích động. Anh ta nói:

“Không không không,” ngón tay trở chìa lên trời, từ ngữ chen nhau chui ra. “Trò mèo của các ông sẽ chẳng chứng minh được gì, không gì hết!”

Camille đứng dậy.

“Tóm tắt lại câu chuyện nhé, anh Vasseur.”

Ông dùng các ngón tay để đếm.

“Anh có một động cơ rất lớn. Alex từng tống tiền anh, cô ta đã bắt anh nộp hai mươi nghìn euro và chắc hẳn sắp đòi thêm nữa để có thể sang nước ngoài sống. Anh có một bằng chứng ngoại phạm rất yếu, anh nói dối vợ về cú điện thoại mà anh nhận được. Anh nói đã đợi ở một nơi không ai nhìn thấy anh. Rồi anh thừa nhận đã đến gặp Alex ở khách sạn, vả lại, chúng tôi có hai nhân chứng xác nhận đi đầu đó.”

Camille để Vasseur có thời gian nắm bắt tâm vốc vấn đề đang được vẽ ra.

“Những đi đầu đó đâu có tạo ra bằng chứng!”

“Đã tạo ra rồi, một động cơ, thiếu bằng chứng ngoại phạm, anh lại có mặt tại đó. Nếu nói thêm rằng Alex bị đập mạnh vào đầu, những dấu tay bị xóa, rồi dấu tay của anh rất rõ... Dấu sao thì cũng rất nhiều rồi đấy...”

“Không, không, không, như thế chưa đủ được!”

Nhưng anh ta có vung vẩy ngón tay mạnh đến thế nào thì ta cũng vẫn cảm nhận được sự nghi hoặc ở tận sâu về chắc chắn bên ngoài này. Chắc hẳn chính vì thế mà Camille nói nốt:

“Chúng tôi cũng đã tìm được ADN của anh tại đó, thưa anh Vasseur.”

Sửng sốt tốt độ.

“Một sợi tóc nhặt được trên sàn nhà, gần giường của Alex. Anh đã cố xóa dấu vết nhưng đã làm việc đó không được hiệu quả cho lắm.”

Camille đứng trước mặt anh ta:

“Và bây giờ, thưa anh Vasseur, với ADN của anh, anh nghĩ là đủ chưa?”

Cho đến lúc này, Thomas Vasseur luôn luôn tỏ ra mau lẹ trong phản ứng. Được phát biểu như vậy, lời buộc tội của chỉ huy Verhoeven lẽ ra đã phải làm anh ta nổ tung. Thế nhưng, không hề. Các cảnh sát nhìn anh ta, không chắc được anh ta sẽ xử sự thế nào bởi vì giờ đây Vasseur đang chìm đắm trong dòng suy tư rất căng thẳng, anh ta đã lãng đi khỏi cuộc thẩm vấn,

không còn ở đó nữa. Anh ta chống cùi chỏ lên đầu gối, hai bàn tay xòe ra chụm vào nhau trong một động tác đột ngột, như thể anh ta đang dùng các đầu ngón tay để vỗ tay hoan hô. Ánh mắt anh ta lướt đi trên sàn nhà, rất nhanh. Anh ta nóng nảy gõ chân. Gần như ta phải lo lắng cho sức khỏe tinh thần của anh ta nhưng đột nhiên anh ta đứng dậy, nhìn Camille chăm chăm, anh ta đã ngừng mọi động tác.

“Nó đã cố tình...” Nghe cứ như anh ta đang nói với chính mình. Nhưng đúng là anh ta đang nói với các cảnh sát. “Nó đã dàn dựng mọi chuyện rồi chất lên lưng tôi... Hả, có đúng vậy không?”

Anh ta đã trở xuống mặt đất. Giọng anh ta rung lên vì kích động. Thường thì, cảnh sát hẳn sẽ phải kinh ngạc trước giả thiết này, nhưng không hề Louis tỉ mỉ xếp lại tập hồ sơ của mình, Armand dùng một nửa cái ghim giấy chăm chú móc kẽ móng tay. Chỉ Camille còn hiện diện trong cuộc nói chuyện nhưng, chưa quyết định là sẽ can thiệp, ông đan hai bàn tay vào nhau đặt trên mặt bàn và chờ đợi.

“Tôi đã tát Alex...” Vasseur nói.

Đó là một giọng nói không âm sắc, anh ta nhìn Camille nhưng cứ như thể đang nói chuyện với chính mình.

“Ở quán cà phê. Khi nhìn thấy đồng thuốc, tôi đã nổi giận. Nó đã muốn làm tôi bình tĩnh lại, nó đã luồn tay vào tóc tôi nhưng cái nhẫn bị mắc lại đó... Khi rút tay ra, nó làm tôi bị đau. Có những sợi tóc bị mắc vào. Đó là một phản xạ, tôi đã tát nó. Tóc của tôi...”

Vasseur đã thoát khỏi trạng thái chờ đợi.

“Ngay từ đầu, nó đã dàn dựng mọi thứ, đúng không?”

Anh ta tìm kiếm sự cứu viện trong các ánh mắt. Nhưng không thấy. Armand, Louis, Camille, ba người ấy chỉ chăm chăm nhìn anh ta.

“Các ông cũng biết rằng đó là một trò dàn dựng hòng hại người, phải

không? Đó là một màn kịch không hơn không kém, các ông biết đi đâu ấy! Câu chuyện vé đi Zurich, rưỡi mua va li, cái taxi đặt trước... là để các ông tin rằng nó muốn chạy trốn. Rằng nó không có ý định tự sát! Nó đã hẹn tôi ở cái chỗ sẽ chẳng có ai nhìn thấy tôi, nó tự đập đầu vào thành lavabo, nó chùi hết dấu tay, nó để lại tuýp thuốc có dấu tay tôi ở trên, nó để một sợi tóc của tôi trên sàn nhà..."

"Tôi e là khó chứng minh được như vậy lắm. Với chúng tôi, anh đã có mặt ở đó, chắc anh muốn rũ khỏi Alex, anh đã đánh cô ta, anh đã bắt cô ta uống rượu rưỡi uống thuốc an thần, dấu tay của anh và ADN của anh xác nhận cho giả thiết của chúng tôi."

Camille đứng dậy.

"Tôi có một tin tốt và một tin xấu. Tin tốt là đã hết thời hạn tạm giam. Tin xấu là anh bị bắt vì tội giết người."

Camille mỉm cười. Đang nhũn người trên ghế, Vasseur vẫn ngẩng đầu lên.

"Không phải tôi! Các ông biết là nó, phải không? Các ông có biết!"

Lần này thì anh ta hướng vào đích thân Camille mà cộc lốc nói:

"Ông biết rất rõ rằng không phải tôi!"

Camille tiếp tục mỉm cười.

"Anh đã chứng tỏ mình không phản đối gì món hài hước đến cười ra nước mắt, thưa anh Vasseur, vậy nên tôi sẽ tự cho phép mình chơi chữ một chút. Tôi sẽ nói là lần này, Alex mới là người đã 'chơi' anh."

Ở đầu phòng bên kia, vừa gài điều thuốc lá tự tạo lên vành tai, Armand cuối cùng đã đứng lên, anh đi ra cửa, hai nhân viên mặc đồng phục bước vào. Camille kết luận một cách giản dị, thực sự phiền lòng:

"Rất tiếc là đã tạm giam anh lâu đến thế, anh Vasseur ạ. Hai ngày, tôi biết thế là rất dài. Nhưng xét nghiệm và đối chiếu ADN ấy mà... Phòng

Thí nghiệm đang nhiều việc quá. Hai ngày, vào thời điểm này, gần như là thời hạn tối thiểu rồi đấy.”



Chẳng hiểu tại sao lại thế nhưng chính điều thuốc lá của Armand là nút bật, không sao mà giải thích nổi. Có lẽ là do vẻ nghèo khổ mà một điều thuốc làm từ mấy đầu mâu gọi lên. Camille dần bước, phát hiện đó làm ông bị đảo lộn ghê gớm. Chưa từng lúc nào ông ngờ đến, cả đi đâu này cũng không thể giải thích nổi, ông chỉ thấy chắc chắn, vậy thôi.

Louis bước đi trong hành lang, phía sau anh là Armand, cái lưng lúc nào cũng gù gù, chân lê bước, với đôi giày đế mòn vẹt, vẫn là đôi giày đó, sạch sẽ nhưng cũ kỹ, rách rưới.

Camille đi nhanh vào phòng mình, viết một tờ séc mười tám nghìn euro. Ông phát run lên vì đi đâu đó. Rồi ông nhặt đồng giấy tờ, rảo bước quay trở lại hành lang. Ông rất xúc động, ông sẽ suy nghĩ về những cảm xúc ẩn chứa trong đó sau.

Gần như ngay lập tức ông đã đến trước phòng người đồng nghiệp. Ông đặt tờ séc trước mặt anh.

“Rất dễ thương, Armand ạ, tôi đã thực sự rất thích đấy.”

Miệng Armand chu hẻn ra, anh làm rơi cái tăm bằng gỗ đang ngậm, nhìn tờ séc.

“A, không, Camille,” anh nói, gần như bị xúc phạm. “Một món quà là một món quà.”

Camille mỉm cười. Ông nhất trí. Hai chân nhảy nhót. Ông lục tìm trong

túi đeo, lấy ra bức ảnh chụp tấm chân dung tự họa và chìa cho anh. Armand cầm lấy.

“Ôi, thích quá, Camille. Thực sự là thích quá!”

Anh thành thực sung sướng.

Le Guen đang đứng, dưới Camille hai bậc cầu thang. Trời lại trở lạnh, đã muộn, cứ như một đêm đông đến sớm.

“Tốt rồi, các ông...” thăm phán chìa tay cho sếp cầm.

Rồi anh ta bước xuống một bậc thang, chìa tay cho Camille.

“Chỉ huy...”

Camille bắt tay anh ta.

“Vasseur sẽ nói về một mưu mô, thừa thăm phán. Anh ta bảo sẽ ‘đòi sự thật’.”

“Phải, tôi nghĩ là tôi đã hiểu,” thăm phán đáp.

Dường như anh ta suy nghĩ một lúc về ý kiến này rồi anh ta nhúc nhích:

“Chà, sự thật, sự thật... Ai có thể nói đi đâu gì là thật, đi đâu gì không chứ, chỉ huy! với chúng ta, đi đâu cốt yếu không phải sự thật mà là công lý, có phải không?”

Camille mỉm cười, gật đầu.



## LỜI CẢM ƠN

Cảm ơn Samuel vì lúc nào cũng hết sức dễ mến, cảm ơn Gérald vì đã đọc lại bản thảo giùm, lúc nào anh cũng có những nhận xét sáng suốt, cảm ơn Joelle vì những lời khuyên liên quan đến lĩnh vực y tế và cảm ơn Cathy, nhà tài trợ yêu quý của tôi. Cảm ơn ê kíp của nhà xuất bản Albin Michel.

Cuối cùng, tất nhiên, cảm ơn Pascaline, dĩ nhiên rồi.

Như mọi khi, tôi nợ các tác giả khác rất nhiều.

Theo thứ tự bảng chữ cái: Louis Aragon, Marcel Aymé, Roland Barthes, Pierre Bost, Fyodor Dostoyevsky, Cynthia Heury, John Harvey, Antonio Munoz Molina, Boris Pasternak, Maurice Pons, Marcel Proust và mong vài người khác nữa sẽ tìm thấy ở đây lòng biết ơn của tôi, vì đã có chút vay mượn từ họ.

Chuyện xảy ra ở một tác phẩm trước đây của Pierre Lemaitre cũng có Camille là nhân vật chính.

Tên bức tượng của Antoine Bourdelle, miêu tả anh hùng Héraclès giương cung.

Phố này được đặt theo tên nhà điêu khắc thế kỷ 19 Alexandre Falguière.

Một chương trình của đài TF1.

Một bài thơ ngụ ngôn của La Fontaine.



Câu chuyện xảy ra trong một tác phẩm khác của xê ri về Camille Verhoeven.

Bộ phận chiến đấu tinh nhuệ của cảnh sát Pháp.

Fillette trong nguyên bản.

Trong nguyên bản hai câu này phát âm giống hệt nhau: ‘Je vais te regarder crever’ và ‘Je vais te regarder crevée’.

Trong thần thoại Hy Lạp, Sisyphé phải chịu hình phạt là đẩy một hòn đá lên núi, nhưng cứ gần đến nơi hòn đá lại lăn xuống.

Tiếng Anh trong nguyên bản: rất yên tĩnh.

Tiếng Anh trong nguyên bản: buổi đêm.

Tiếng Anh trong nguyên bản: màu mè.



Tiếng Anh trong nguyên bản: buồn cười.

Tiếng Anh trong nguyên bản: đỉnh cao thành tựu

Tiếng Anh trong nguyên bản: tươi cười.

Tiếng Anh trong nguyên bản: chẳng ai cả.

Dường như ở đây tác giả có nhàn lẩn trong miêu tả hai cái tuốc nơ vít: ở trên nói đã rút cái tuốc nơ vít cắm vào mắt ra.

Nhà gỗ kiểu Nga.

Chính trị gia Mexico, từng chiến đấu vì nền độc lập của Mexico và trở thành tổng thống đầu tiên ở đây, hồi đầu thế kỷ 19.

Viết rồi thì sẽ thành ‘le roi’, nghĩa là ‘ông vua’.



‘Reinette’ có nghĩa là ‘con nhái’.

‘Reine’ có nghĩa là ‘hoàng hậu’ hay ‘nữ hoàng’.

Mèo Félix là một nhân vật hoạt họa nổi tiếng của Mỹ.